

NGUYỄN THỊ PHƯƠNG TRINH - TRẦN QUỲNH GIAO

Giải bài tập Tiếng Việt

(Biên soạn theo chương trình SGK
mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

4

TẬP 2



NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

NGUYỄN THỊ PHƯƠNG TRINH - TRẦN QUỲNH GIAO

Giải bài tập **Tiếng Việt**

(Biên soạn theo chương trình SGK
mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

SÁCH **GIẢI**
www.sachgiai.com

4

TẬP 2

NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

GIẢI BÀI TẬP TIẾNG VIỆT 4

(Tập 2)

Nguyễn Thị Phương Trinh - Trần Quỳnh Giao

Chịu trách nhiệm xuất bản:

NGUYỄN THỊ THANH HƯƠNG

Biên tập: NGUYỄN VĨNH TRUNG

Sửa bản in: NHÂN HÀO

Trình bày & bìa: NS THÀNH NGHĨA



www.sachgiai.com

NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP TP. HỒ CHÍ MINH

62 Nguyễn Thị Minh Khai – Q.1

ĐT: 8225340 – 8296764 – 8220405 – 8296713 – 8223637

Fax: 84.8.8222726 * Email: nxbtphcm@vnn.vn

Thực hiện liên doanh:

DNTN SÁCH THÀNH NGHĨA

In lần thứ nhất 2.000 cuốn, khổ 16*24cm.

Tại Công ty cổ phần in Bến Tre.

GPXB số: 860-08/CXB/176-77/THTPHCM ngày 08/09/2008

In xong và nộp lưu chiểu tháng 10 năm 2008.

LỜI NÓI ĐẦU

Cuốn sách **Giải bài tập Tiếng Việt 4 (tập 2)** được biên soạn theo chương trình mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Nội dung sách: gồm những câu hỏi và bài tập trong sách giáo khoa, có thêm phần hướng dẫn cách giải bài tập rất chi tiết, tiện cho các em khi gặp những bài khó chưa có hướng giải quyết. Đối với tất cả các bài tập trong cuốn sách này, các em phải tự mình làm trước khi xem phần hướng dẫn; làm được như vậy thì việc học của các em mới hiệu quả và đạt nhiều thành tích trong học tập.

Mong rằng quyển sách này sẽ giúp các em học tốt hơn môn Tiếng Việt trong nhà trường và hy vọng các em sẽ tìm được sự hứng thú, niềm đam mê đối với môn học này.

Trong quá trình biên soạn, mặc dù rất cố gắng nhưng khó tránh khỏi những sai sót ngoài ý muốn, chúng tôi xin đón nhận mọi ý kiến đóng góp từ quý độc giả.

Xin chân thành cảm ơn và xin chúc các em luôn đạt được những thành tích cao trong quá trình học tập của mình.

Nhóm tác giả.

Giải bài tập Tiếng Việt

(Biên soạn theo chương trình SGK
mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

4

TẬP 2

Tập đọc

Bốn anh tài

1. Cầu Khây có sức khỏe và tài năng như thế nào?

Sức khỏe của Cầu Khây: Cầu Khây tuy nhỏ người nhưng ăn một lúc hết chín chõ xôi, mười tuổi sức đã bằng trai mười tám.

Tài năng của Cầu Khây: mười lăm tuổi đã tinh thông võ nghệ.

2. Có chuyện gì xảy ra với quê hương Cầu Khây?

Yêu tinh xuất hiện, bắt người cùng súc vật khiến bản làng tan hoang, nhiều nơi không còn ai sống sót.

3. Cầu Khây đi diệt trừ yêu tinh cùng những ai?

Cầu khây đi diệt trừ yêu tinh cùng Năm Tay Đóng Cọc, Lấy Tai Tát Nước và Móng Tay Đục Máng.

4. Mỗi người bạn của Cầu Khây có tài năng gì?

Các bạn của Cầu Khây người nào cũng có tài năng đặc biệt như sau:

+ Năm Tay Đóng Cọc có thể dùng tay làm vỏ đóng cọc.

+ Lấy Tai Tát Nước có thể dùng tai tát nước.

+ Móng Tay Đục Máng có thể dùng móng tay đục gỗ thành lòng máng dẫn nước.

SÁCH GIẢI

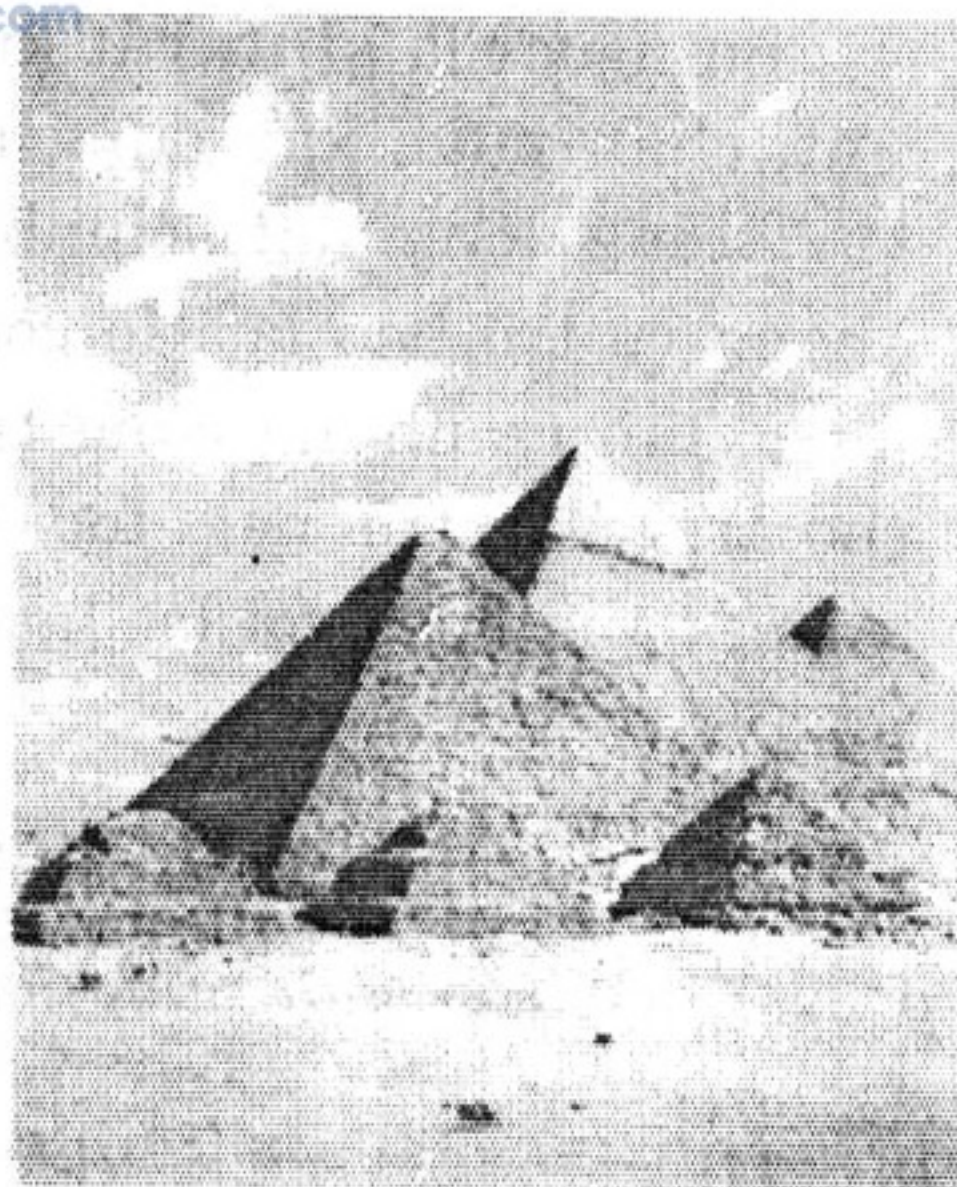
www.sachgiai.com

Chính tả

1. Nghe – viết

Kim tự tháp Ai Cập

Kim tự tháp Ai Cập là lăng mộ của các hoàng đế Ai Cập cổ đại. Đó là những công trình kiến trúc xây dựng toàn bằng đá tảng. Từ cửa kim tự tháp đi vào là một hành lang tối và hẹp, đường càng đi càng nhằng nhịt dẫn tới những giếng sâu, phòng chứa quan tài, buồng để đồ,... Thăm kim tự tháp, người ta không khỏi ngạc nhiên: Người Ai Cập cổ không có những phương tiện chuyên chở vật liệu như hiện nay, làm thế nào mà họ đã vận chuyển được những tảng đá to như vậy lên cao?



Theo NHỮNG KÌ QUAN THẾ GIỚI

2. Chọn chữ viết đúng chính tả trong ngoặc đơn, để hoàn chỉnh các câu văn dưới đây:

Con người là (sinh/ xinh) vật kì diệu nhất trên trái đất. Họ (biếc/ biết) trồng trọt, chăn nuôi, xây dựng nhà cửa, khám phá những bí mật nằm sâu trong lòng đất, chinh phục đại dương, chinh phục khoảng không vũ trụ bao la. Họ còn (biếc/ biết) làm thơ, vẽ tranh, (sáng/ xáng) tác âm nhạc, tạo ra những công trình kiến trúc (tuyệt/ tuyệt) mĩ, ... Họ đã làm cho trái đất trở nên tươi đẹp và tràn đầy sức sống. Con người (sửng/ xứng) đáng được gọi là "hoa của đất".

3. Xếp các từ ngữ sau đây thành hai cột (từ ngữ viết đúng chính tả, từ ngữ viết sai chính tả):

- a) sắp sếp, sáng sửa, sản sinh, tinh sảo, bổ sung, sinh động
- b) thân thiếc, thời tiết, công việc, nhiệt tình, chiết cành, mải miếc

Từ ngữ viết đúng chính tả	Từ ngữ viết sai chính tả
M: sáng sửa, thời tiết	M: sắp sếp, thân thiếc

Hướng dẫn

1. Học sinh tự viết.

2.



Con người là **sinh** vật kì diệu nhất trên trái đất. Họ **biết** trồng trọt, chăn nuôi, xây dựng nhà cửa, khám phá những bí mật nằm sâu trong lòng đất, chinh phục đại dương, chinh phục khoảng không vũ trụ bao la. Họ còn **biết** làm thơ, vẽ tranh, **sáng** tác âm nhạc, tạo ra những công trình kiến trúc **tuyệt** mĩ, ... Họ đã làm cho trái đất trở nên tươi đẹp và tràn đầy sức sống. Con người **xứng** đáng được gọi là "hoa của đất".

3. a)

Từ ngữ viết đúng chính tả	Từ ngữ viết sai chính tả
M: sáng sửa, sản sinh, sinh động	M: sắp sếp, tinh sảo, bổ xung

b)

Từ ngữ viết đúng chính tả	Từ ngữ viết sai chính tả
M: thời tiết, công việc, chiết cành	M: thân thiếc, nhiệt tình, mải miếc

CHỦ NGỮ TRONG CÂU KỂ *AI LÀM GÌ?*

I - Nhận xét

Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi:

Một đàn ngỗng vươn dài cổ, chúi mỏ về phía trước, định đớp bọn trẻ. Hùng rút vội khẩu súng gỗ vào túi quần, chạy biến. Thắng mếu máo nấp vào sau lưng Tiến. Tiến không có súng, cũng chẳng có kiếm. Em liền nhặt một cành xoan, xua đàn ngỗng ra xa. Đàn ngỗng kêu quàng quạc, vươn cổ chạy miết.

Theo TIẾNG VIỆT 2, 1988

1. Tìm các câu kể ***Ai làm gì?*** trong đoạn văn trên.
2. Xác định chủ ngữ trong mỗi câu vừa tìm được.
3. Nêu ý nghĩa của chủ ngữ.
4. Cho biết chủ ngữ của các câu vừa tìm được do loại từ ngữ nào tạo thành.

Chọn ý đúng:

- a) Do danh từ và các từ kèm theo nó (cụm danh từ) tạo thành.
- b) Do động từ và các từ kèm theo nó (cụm động từ) tạo thành.
- c) Do tính từ và các từ kèm theo nó (cụm tính từ) tạo thành.

Hướng dẫn

1. Có tất cả 6 câu kể, đó là: www.sachgiai.com
 - + Câu 1: Một đàn ngỗng vươn dài cổ, chúi mỏ về phía trước định đớp bọn trẻ.
 - + Câu 2: Hùng rút vội khẩu súng gỗ vào túi quần, chạy biến.
 - + Câu 3: Thắng mếu máo nấp vào sau lưng Tiến.
 - + Câu 4: Tiến không có súng, cũng chẳng có kiếm.
 - + Câu 5: Em liền nhặt một cành xoan, xua đàn ngỗng ra xa.
 - + Câu 6: Đàn ngỗng kêu quàng quạc, vươn cổ chạy miết.

2.

Câu	Chủ ngữ
1	Một đàn ngỗng
2	Hùng
3	Thắng
4	Tiến
5	Em
6	Đàn ngỗng

- 3. Chủ ngữ chỉ sự vật (người, con vật hay đồ vật, cây cối, ... được nhân hóa) có hoạt động được nói đến ở vị ngữ.
- 4. a) Do danh từ và các từ kèm theo nó (cụm danh từ) tạo thành.

II – Luyện tập

- 1. Đọc đoạn văn sau.

Cả thung lũng như một bức tranh thủy mặc. Những sinh hoạt của ngày mới bắt đầu. Trong rừng, chim chóc hót véo von. Thanh niên lên rẫy. Phụ nữ giặt giũ bên những giếng nước. Em nhỏ đùa vui trước nhà sàn. Các cụ già chụm đầu bên những ché rượu cần.

Theo ĐÌNH TRUNG

- a) Tìm các câu kể **Ai làm gì?** trong đoạn văn trên.
- b) Xác định chủ ngữ của từng câu vừa tìm được.
- 2. Đặt câu với các từ ngữ sau làm chủ ngữ:
 - a) Các chú công nhân
 - b) Mẹ em
 - c) Chim sơn ca
- 3. Đặt câu nói về hoạt động của từng nhóm người hoặc vật được miêu tả trong bức tranh sau:



Hướng dẫn

- 1.

a) Câu kể Ai làm gì?	b) Chủ ngữ
+ Trong rừng, chim chóc hót véo von.	Chim chóc
+ Thanh niên lên rẫy.	Thanh niên
+ Phụ nữ giặt giũ bên những giếng nước.	Phụ nữ
+ Em nhỏ đùa vui trước nhà sàn.	Em nhỏ
+ Các cụ già chụm đầu bên những ché rượu cần.	Các cụ già

2.

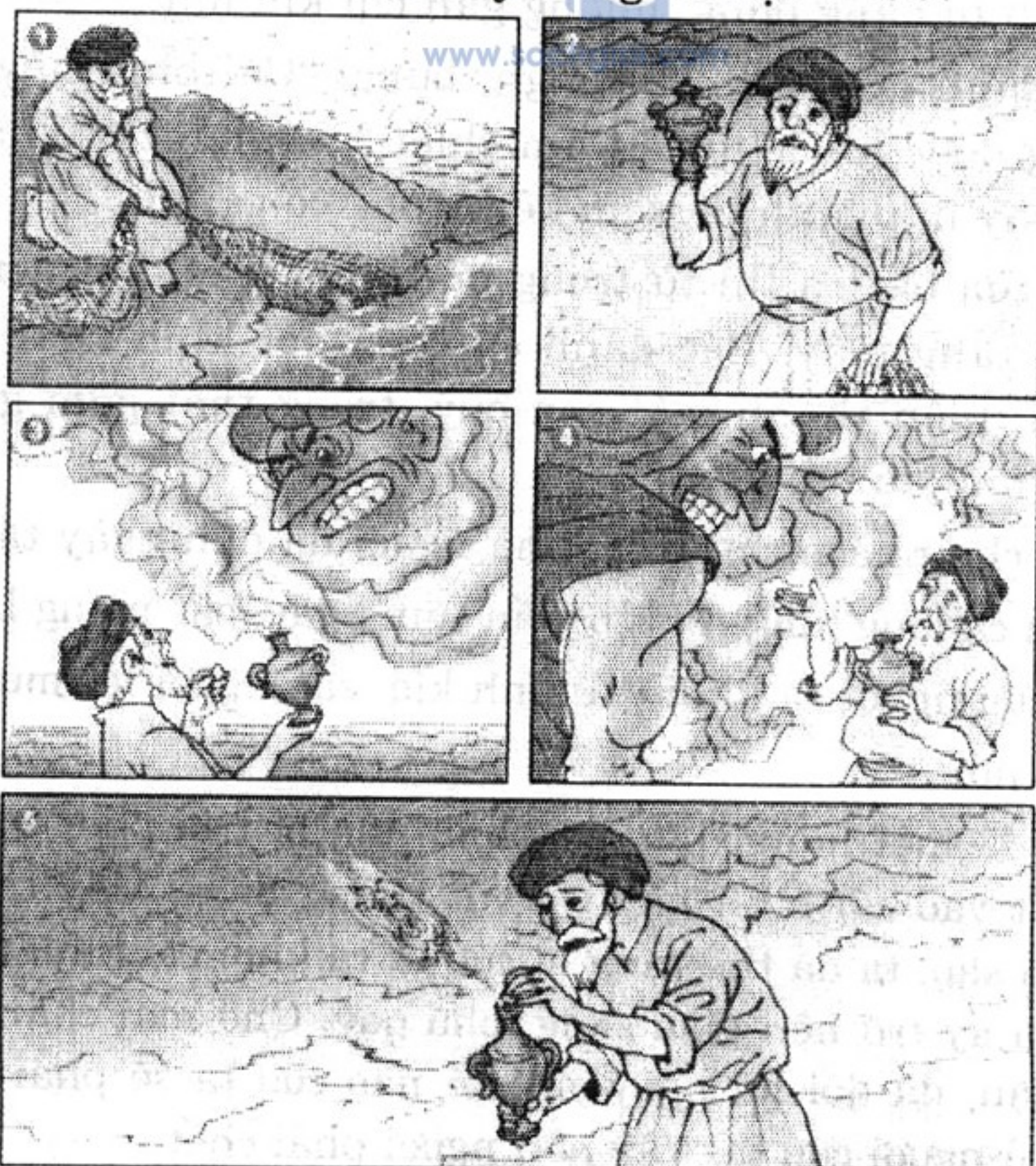
Từ làm chủ ngữ	Câu
a) Các chú công nhân	<i>Các chú công nhân đang làm việc.</i>
b) Mẹ em	<i>Mẹ em đang nấu cơm.</i>
c) Chim sơn ca	<i>Chim sơn ca đang hót véo von.</i>

3. - Sáng sớm, mặt trời chiếu những tia nắng ấm áp xuống mặt đất.
 - Bà con nông dân hối hả gặt lúa.
 - Trên đường làng, các bạn nhỏ tung tăng cắp sách đến trường.
 - Trên những thửa ruộng vừa gặt xong, các chú công nhân đang cày ruộng, chuẩn bị cho một mùa gieo cấy mới.
 - Trên nền trời xanh thẳm, đàn chim gáy cất cánh bay dưới nắng mai ấm áp.

Kể chuyện

BÁC ĐÁNH CÁ VÀ GÃ HUNG THẦN

1. Dựa theo lời kể của cô giáo (thầy giáo), em hãy thuyết minh cho nội dung mỗi bức tranh sau đây bằng 1 hoặc 2 câu:



2. Kể lại toàn bộ câu chuyện.

3. Trao đổi với các bạn về ý nghĩa câu chuyện.

Hướng dẫn

1.

- ❶: Sau một ngày xui xẻo không kéo được con cá nào, bác đánh cá kéo được một chiếc bình rất to.
- ❷: Bác mừng lắm vì nghĩ rằng nếu mang chiếc bình đi bán, thì sẽ được một số tiền lớn.
- ❸: Bác mở nắp bình ra để xem trong đó có gì không thì một làn khói đen bay ra và hiện thành một con quỷ hung dữ và độc ác.
- ❹: Con quỷ đòi giết bác đánh cá để thực hiện lời nguyền của nó.
- ❺: Bác đánh cá lừa cho con quỷ chui lại vào bình rồi nhanh tay đập nắp bình lại và vớt xuống biển sâu, nhốt con quỷ vào đó vĩnh viễn.

2.

❶: Ngày xưa, có một bác đánh cá tuổi đã cao. Một hôm, bác ra biển quăng lưới. Thật xui xẻo, suốt ngày, lưới kéo lên chỉ toàn là rong rêu, không được một con cá nhỏ. Ngán ngẩm quá, bác định thả lưới lần cuối cùng rồi về. Thật may, trong mẻ lưới này có một chiếc bình to bằng đồng, miệng gắn chì kín mít.

❷: Bác đánh cá mừng lắm, nghĩ bụng: “Cái bình này đem ra chợ bán cũng được khối tiền.” Cầm chiếc bình lên thấy nặng, bác bèn lấy dao cạy nắp bình để xem bên trong có cái gì.

❸: Nắp vừa bật ra thì từ trong bình một làn khói đen kịt tuôn ra cao ngất tầng mây. Bác đánh cá chưa hết kinh ngạc thì làn khói đã tụ lại, hiện thành một con quỷ, trông thật gớm ghiếc, dữ tợn. Con quỷ ồm ồm nói:

- Ta báo cho nhà ngươi biết, nhà ngươi đã đến ngày tận số.

Bác đánh cá lúng túng rồi kịp trấn tĩnh ngay, bác mắng lại con quỷ:

- Ta đã cứu ngươi ra khỏi cái bình kia, sao ngươi lại muốn giết ta?

Con quỷ nói:

- Ta vốn là một hung thần, vì phạm tội, bị trời phạt hóa kiếp thành quỷ, nhốt vào cái bình này rồi vớt xuống biển. Mấy trăm năm nằm dưới biển sâu, ta đã thề rằng ai cứu ta ra khỏi cái bình này, ta sẽ làm cho người ấy trở nên giàu sang, phú quý. Chờ mãi chẳng thấy ai cứu, ta tức giận, đã đổi lời nguyền: “Kẻ nào cứu ta sẽ phải chết.” Ta vừa dứt lời thì ngươi cứu ta. Vậy nên ngươi phải chết.

- ④: Nghe con quỷ nói năng láo xược như vậy, bác đánh cá nhanh trí bảo:
- Thôi được, chết cũng chẳng đáng sợ, nhưng trước khi chết, ta chỉ muốn biết một điều.
 - Điều gì? - Con quỷ hỏi.
 - Người to lớn như thế làm sao chui lọt vào cái bình bé tí này?
 - Người không tin ư?
 - Không thể tin được trừ khi ta thấy tận mắt chính người chui vào trong bình.

⑤: Con quỷ rùng mình một cái biến thành một cột khói đen. Cột khói bay đến tận trời xanh, tụ lại dần dần chui tuột vào bình. Bác đánh cá nhanh tay lấy cái nắp bằng chì nút chặt miệng bình. Con quỷ ra sức vùng vẫy, tìm cách chui ra. Nhưng muộn mất rồi. Bác đánh cá vớt cái bình trở lại biển sâu. Thế là kẻ độc ác vĩnh viễn nằm lại dưới đáy biển.

TRUYỆN DÂN GIAN A-RẬP

- 3.
- Câu chuyện ca ngợi bác đánh cá mưu trí, dũng cảm đã thắng gã hung thần vô ơn, bạc ác.

SÁCH GIẢI
www.sachgiai.com

Tập đọc

CHUYỆN CỔ TÍCH VỀ LOÀI NGƯỜI

(trích)

1. Trong “câu chuyện cổ tích” này, ai là người được sinh ra đầu tiên?
Trong câu chuyện này, trẻ em được sinh ra trước nhất.
2. Sau khi trẻ sinh ra, vì sao cần có ngay người mẹ?
Vì sau khi trẻ con sinh ra rất cần tình yêu và lời ru cho nên người mẹ đã được sinh ra để yêu thương và chăm sóc trẻ, bế bồng trẻ.
3. Bố và thầy giáo giúp trẻ em những gì?
Bố giúp trẻ hiểu biết, bảo cho trẻ ngoan, dạy trẻ biết nghĩ. Thầy giáo dạy trẻ học hành.
4. Theo em, ý nghĩa của bài thơ này là gì?
Mọi vật, mọi người sinh ra là vì trẻ em, để yêu mến và giúp đỡ trẻ em. Do đó, tất cả những gì tốt đẹp nhất đều dành cho trẻ, trẻ cần được yêu thương chăm sóc, dạy dỗ và nhận được tất cả tình yêu mến của con người, của mọi vật.

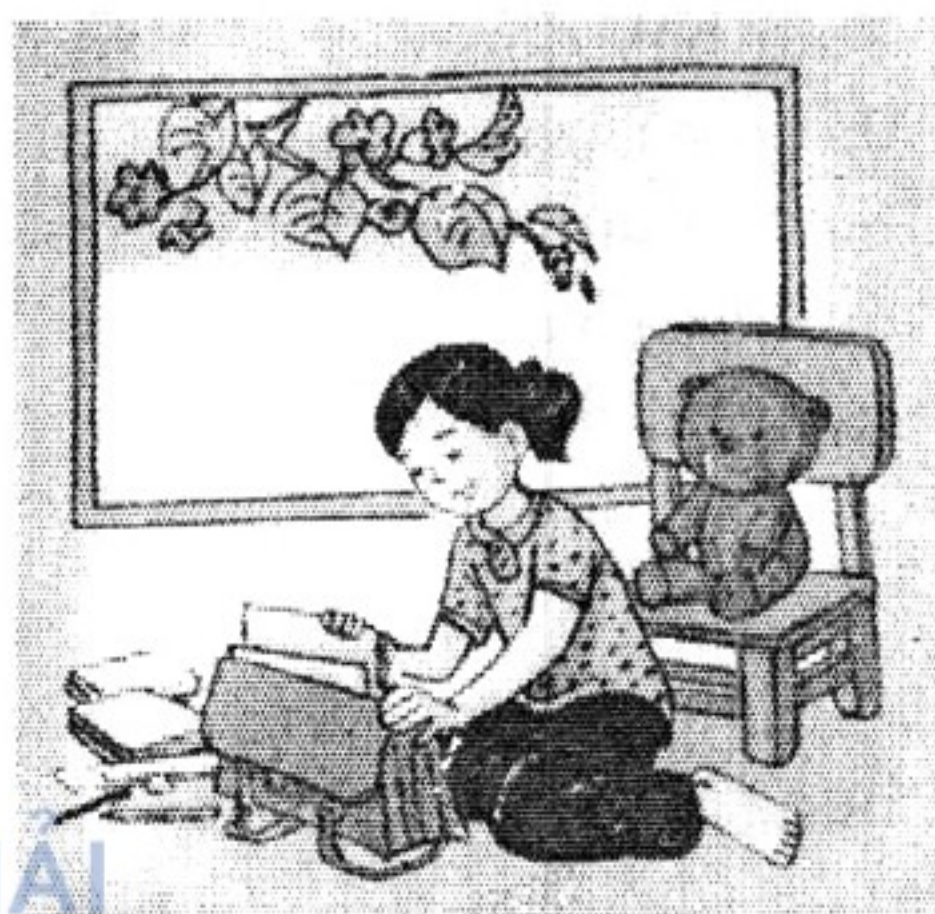
LUYỆN TẬP XÂY DỰNG MỞ BÀI TRONG BÀI VĂN MIÊU TẢ ĐỒ VẬT

1. Dưới đây là một số đoạn mở bài cho bài văn miêu tả cái cặp sách. Các đoạn ấy có gì giống nhau và có gì khác nhau?

a) Vào ngày khai trường, bố em mua cho em một chiếc cặp sách rất đẹp.

b) Ai là học sinh mà chẳng có cặp sách! Thế mà suốt mấy năm nay em chỉ có một chiếc túi vải đơn sơ mang tới trường.

c) Chủ nhật vừa qua mưa nặng hạt, em không đi thăm bà ngoại được, ba bảo em giúp ba sắp xếp lại cái tủ ở trong buồng. Giữa đồng đồ đạc cũ ba dỡ từ trên nóc tủ xuống, chợt em gặp lại chiếc cặp nhỏ đã theo em đi học suốt hai năm lớp 1, lớp 2.



2. Viết một đoạn mở bài cho bài văn miêu tả cái bàn học của em:

- Theo cách mở bài trực tiếp.

- Theo cách mở bài gián tiếp.

Hướng dẫn

1.

a) Giống nhau	b) Khác nhau
<i>Các đoạn mở bài trên đều có mục đích giới thiệu chiếc cặp sách.</i>	<i>- Đoạn a: Giới thiệu ngay chiếc cặp - đồ vật cần miêu tả. - Đoạn b, c: Nói chuyện khác để dẫn vào giới thiệu đồ vật định tả.</i>

2. - Theo cách mở bài trực tiếp.

Chiếc bàn xếp nhỏ xinh này là người bạn thân thiết của em bao năm qua.

- Theo cách mở bài gián tiếp.

Đầu năm học vừa qua, ba mẹ em trang bị cho em rất nhiều dụng cụ học tập mới nào bút, nào thước, cặp sách. Trong đó em thích nhất là chiếc bàn xếp do chính ba em đóng.

MỞ RỘNG VỐN TỪ: TÀI NĂNG

1. Phân loại các từ sau theo nghĩa của tiếng **tài**:

Tài giỏi, tài nguyên, tài nghệ, tài trợ, tài ba, tài đức, tài sản, tài năng, tài hoa.

a) **Tài** có nghĩa là "có khả năng hơn người bình thường".

M: tài hoa

b) **Tài** có nghĩa là "tiền của".

M: tài nguyên

2. Đặt câu với một trong các từ nói trên.

3. Tìm trong các tục ngữ dưới đây những câu ca ngợi tài trí của con người:

a) Người ta là hoa đất.

b) Chuông có đánh mới kêu

Đèn có khêu mới tỏ.

c) Nước lã mà vã nên hồ

Tay không mà nổi cơ đồ mới ngoan.

4. Em thích những tục ngữ nào ở bài tập 3? Vì sao?

Hướng dẫn

1. a) Tài có nghĩa là "có khả năng hơn người bình thường".

M: tài hoa, tài giỏi, tài đức, tài ba, tài năng.

b) Tài có nghĩa là "tiền của".

M: tài nguyên, tài trợ, tài sản, tài lộc.

2. - *Trịnh Công Sơn là một nhạc sĩ tài hoa.*

- *Ê-đi-sơn là một nhà bác học vô cùng tài giỏi, chính ông là người đã phát minh ra đèn điện.*

- *Tuệ Tĩnh là một danh y tài đức vẹn toàn.*

- *Mạc Can là một nhà ảo thuật tài ba.*

- *Vùng núi phía Bắc nước ta có rất nhiều tài nguyên chưa được khai thác hết.*

- *Con cái là tài sản lớn nhất của cha mẹ.*

3.

a) Người ta là hoa đất.

c) Nước lã mà vã nên hồ

Tay không mà nổi cơ đồ mới ngoan.

4. - Em thích câu "Người ta là hoa đất" nhất. Bởi vì nó ca ngợi con người, xem con người là tinh hoa, là thứ quý giá của đất mẹ.
- Em thích câu "Nước lã mà vã nên hồ / Tay không mà nổi cơ đồ mới ngoan" nhất. Bởi vì nó ca ngợi những con người tài năng, giàu ý chí và đầy nghị lực, nhờ đó đã làm nên được nghiệp lớn.

Tập làm văn

LUYỆN TẬP XÂY DỰNG KẾT BÀI TRONG BÀI VĂN MIÊU TẢ ĐỒ VẬT

1. Đọc bài văn sau và trả lời câu hỏi:

Cái nón



Phiên chợ huyện hôm trước, má mua cho tôi một cái nón. Tôi rất thích. Miệng nón rộng gần ba gang tay, tròn vành vạnh. Từ vành lên đến chóp, tôi đếm được mười lăm vòng tre, cách nhau rất đều. Càng lên đến chóp, vòng càng nhỏ đi. Lá nón được khâu vào các vòng tre bằng sợi móc. Hôm mua, má còn nhờ người bán nón quét cho một lượt dầu nên mặt nón trông rất bóng.

Má buộc vào nón một chiếc quai lụa hồng. Hai bên quai tết hai chiếc nơ nhỏ nhỏ. Tôi đội nón lên đầu, quai rất vừa cầm.

Má bảo: "Có của phải biết giữ gìn thì mới được lâu bền." Vì vậy, mỗi khi đi đâu về, tôi đều mắc nón vào chiếc đinh đóng trên tường. Không khi nào tôi dùng nón để quạt vì quạt như thế nón dễ bị méo vành.

Theo VĂN TRÌNH

a) Xác định đoạn kết bài.

b) Theo em, đó là kết bài theo cách nào?

2. Cho các đề sau:

- a) Tả cái thước kẻ của em.
- b) Tả cái bàn học ở lớp hoặc ở nhà của em.
- c) Tả cái trống trường em.

Hãy viết một kết bài mở rộng cho bài văn làm theo một trong các đề trên.

Hướng dẫn

1.

a) *Má bảo: “Có của phải biết giữ gìn thì mới được lâu bền.” Vì vậy, mỗi khi đi đâu về, tôi đều mắc nón vào chiếc đinh đóng trên tường. Không khi nào tôi dùng nón để quạt vì quạt như thế nón dễ bị méo vành.*

b) *Đó là cách kết bài theo kiểu mở rộng.*

2. Đề c:

Tả cái trống trường em

Những ngày hè không đến trường, tôi thấy trong lòng mình nôn nao, nhớ nhung và buồn bã. Hình ảnh trường lớp, bạn bè, như một thước phim quay chậm, khẽ lướt qua trí nhớ tôi. Nhưng có lẽ hình ảnh cái trống trường với những tiếng vang dũng mãnh, mạnh mẽ, giục giã lòng người sẽ mãi đọng lại trong tâm trí tôi. Nó nhắc cho tôi nhớ bước chân hối hả vào những ngày đầu thu tháng Chín.

Tập đọc

BỐN ANH TÀI

(Tiếp theo)

1. Tới nơi yêu tinh ở, anh em Cầu Khây gặp ai và đã được giúp đỡ như thế nào?

- *Tới nơi yêu tinh ở, anh em Cầu Khây gặp một bà cụ. Bà cụ đã nấu cơm cho ăn và cho ngủ nhờ.*

2. Thuật lại cuộc chiến đấu của bốn anh em chống yêu tinh?

Tờ mờ sáng, yêu tinh trở về, đập cửa ầm ầm. Cầu Khây bèn hé cửa. Yêu tinh thò đầu vào, lưỡi dài như quả núc nác, trợn mắt xanh lè. Năm Tay Đóng Cọc đâm một cái làm nó gãy gần hết hàm răng. Yêu tinh bỏ chạy. Bốn anh em liền đuổi theo nó. Cầu Khây nhổ cây bên đường, quật vào nó túi bụi. Yêu tinh đau quá, hét lên dữ dội, gió bão thổi ầm ầm. Rồi yêu tinh phun nước, nước dâng ngập cả cánh đồng. Năm Tay Đóng Cọc be bờ ngăn lụt, Lấy Tai Tát Nước tát nước ầm ầm qua núi cao, Móng Tay Đục Máng ngả cây khoét máng, khơi dòng cho nước chảy. Yêu tinh núng thế đành phải quy hàng.

3. Vì sao anh em Cầu Khây chiến thắng được yêu tinh?

Anh em Cầu Khây chiến thắng được yêu tinh là vì họ có sức khỏe, tài năng phi thường. Hơn nữa, họ lại dũng cảm, đồng tâm hiệp lực nên đã thắng được yêu tinh.

4. Ý nghĩa của câu chuyện này là gì?

Câu chuyện ca ngợi sức khỏe, tài năng, tinh thần đoàn kết, hiệp lực chiến đấu bắt yêu tinh quy phục để cứu dân của bốn anh em Cầu Khây.

Chính tả

1. Nghe – viết

Cha đẻ của chiếc lốp xe đạp

Vào cuối thế kỉ XIX, bánh xe đạp còn làm bằng gỗ, nẹp sắt, do đó đi rất xóc. Người đầu tiên sáng chế ra chiếc lốp xe bằng cao su là Dân-lốp, một học sinh nước Anh. Từ một lần suýt ngã vì vấp phải ống cao su dẫn nước, Dân-lốp đã nghĩ ra cách cuộn ống cao su cho vừa vành bánh xe rồi bơm hơi căng lên thay cho gỗ và nẹp sắt. Phát minh của Dân-lốp được đăng kí chính thức vào năm 1880. Về sau, lốp xe đạp có thêm chiếc săm bơm căng hơi nằm bên trong.

Theo VŨ BỘI TUYỂN

2. Điền vào chỗ trống:

a) **ch** hoặc **tr**?

.....uyênong vòm lá

.....im có gì vui

Mà nghe riu rít

Nhưẻ reo cười?

NGUYỄN BAO

b) **uôt** hoặc **uộc**

- Cày sâu c..... bẫm.

- Mua dây b..... mình.

- Th hay tay đảm.

- ch..... gặm chân mèo.

3. Tìm tiếng thích hợp vào mỗi ô trống để hoàn chỉnh các câu trong hai mẫu chuyện sau:

a) Tiếng có âm **tr** hoặc **ch**:

Đăng trí bác học

Một nhà bác học có tính đăng đi tàu hỏa. Khi nhân viên soát vé đến, nhà bác học tìm toát mồ hôi mà thấy vé đâu. May là người soát vé này nhận ra ông, bèn bảo:

- Thôi, ngài không cần xuất vé nữa.

Nhà bác học vẫn loay hoay tìm vé và nói:

- Nhưng tôi vẫn phải tìm bằng được vé để biết phải xuống ga nào chứ!

b) Tiếng có vần **uộc** hoặc **uôt**:

Vị thuốc quý

Nhà thơ Đức nổi tiếng Hai-nơ mắc chứng bệnh mệt mỏi và mất ngủ. Ông dùng rất nhiều thứ bổ mà vẫn không khỏi. Một bác sĩ đến khám bệnh, bảo ông:

- Mỗi ngày, ngài hãy ăn một quả táo, vừa ăn vừa đi bộ từ nhà đến quảng trường thành phố.

Sau một thời gian ngắn, quả nhiên Hai-nơ khỏi bệnh. Ông ngạc nhiên nói với bác sĩ:

- Bây giờ tôi mới biết táo cũng là vị thuốc quý.

Bác sĩ mỉm cười:

- Không phải những quả táo bình thường kia chữa khỏi bệnh cho ngài đâu. Chính những đi bộ hằng ngày mới là vị thuốc quý, vì chúng bắt ngài phải vận động.



Hướng dẫn

1. Học sinh tự làm.

2. a) **ch** hoặc **tr**

Chuyền **tr**ong vòm lá

Chim có gì vui

Mà nghe riu rít

Như **tr**ẻ reo cười?

Theo NGUYỄN BAO

b) **uôt** hoặc **uôc**

- Cày sâu **cuôc** bầm.

- Mua dây **buộc** mình.

- **Thuốc** hay tay đảm.

- **Chuột** gặm chân mèo.

3. a) Tiếng có âm **tr** hoặc **ch**:

Đãng trí bác học

Một nhà bác học có tính **đãng trí** đi tàu hỏa. Khi nhân viên soát vé đến, nhà bác học tìm toát mồ hôi mà **chẳng** thấy vé đâu. May là người soát vé này nhận ra ông, bèn bảo:

- Thôi, ngài không cần xuất **trình** vé nữa.

Nhà bác học vẫn loay hoay tìm vé và nói:

- Nhưng tôi vẫn phải tìm bằng được vé để biết phải xuống ga nào chứ!

b) Tiếng có vần **uôc** hoặc **uôt**:

Vị thuốc quý

Nhà thơ Đức nổi tiếng Hai-nơ mắc chứng bệnh mệt mỏi và mất ngủ. Ông dùng rất nhiều thứ **thuốc** bổ mà vẫn không khỏi. Một bác sĩ đến khám bệnh, bảo ông:

- Mỗi ngày, ngài hãy ăn một quả táo, vừa ăn vừa đi bộ từ nhà đến quảng trường thành phố.

Sau một thời gian ngắn, quả nhiên Hai-nơ khỏi bệnh. Ông ngạc nhiên nói với bác sĩ:

- Bây giờ tôi mới biết táo cũng là vị thuốc quý.

Bác sĩ mỉm cười:

- Không phải những quả táo bình thường kia chữa khỏi bệnh cho ngài đâu. Chính

những **cuộc** đi bộ hằng ngày mới là vị thuốc quý, vì chúng bắt **buộc** ngài phải vận động.



LUYỆN TẬP VỀ CÂU KỂ AI LÀM GÌ?

1. Tìm các câu kể **Ai làm gì?** trong đoạn văn sau:

Đêm trăng. Biển yên tĩnh. Tàu chúng tôi buông neo trong vùng biển Trường Sa.

Một số chiến sĩ thả câu. Một số khác quây quần trên boong sau, ca hát, thổi sáo. Bỗng biển có tiếng động mạnh. Cá heo gọi nhau quây đến quanh tàu như để chia vui.

Theo HÀ ĐÌNH CẨN

2. Xác định bộ phận chủ ngữ, bộ phận vị ngữ trong các câu vừa tìm được.
3. Viết một đoạn văn khoảng 5 câu kể về công việc trực nhật lớp của tổ em, trong đó có dùng kiểu câu **Ai làm gì?**

Hướng dẫn

1. - Tàu chúng tôi buông neo trong vùng biển Trường Sa.
- Một số chiến sĩ thả câu.
- Một số khác quây quần trên boong sau, ca hát, thổi sáo.
- Cá heo gọi nhau quây đến quanh tàu như để chia vui.

2. www.sachgiai.com

Bộ phận chủ ngữ	Bộ phận vị ngữ
Tàu chúng tôi	buông neo trong vùng biển Trường Sa.
Một số chiến sĩ	thả câu.
Một số khác	quây quần trên boong tàu, ca hát, thổi sáo.
Cá heo	gọi nhau quây đến quanh tàu như để chia vui.

3. Sáng hôm qua là ngày tổ em trực nhật, vì thế cả tổ ai cũng đi học sớm hơn mọi ngày. Theo sự phân công của tổ trưởng, chúng em bắt tay vào làm việc. Hai bạn Hiếu và Vân quét thật sạch nền lớp. Bạn Trâm lau chùi bàn cô giáo và bảng đen, giặt khăn lau. Hai bạn Phát và Hào kê lại bàn ghế. Em lấy chổi lông gà quét thật sạch bụi trên bàn ghế và giá sách cuối lớp. Bạn Ngọc tổ trưởng quét hành lang, bậc thềm. Chỉ một lúc sau, chúng em đã làm xong mọi việc.

Kể chuyện

KỂ CHUYỆN ĐÃ NGHE, ĐÃ ĐỌC

Đề bài: Kể lại một câu chuyện mà em đã được nghe hoặc được đọc về một người có tài.

Học sinh tự làm.

Tập đọc

TRỐNG ĐỒNG ĐÔNG SƠN

1. Trống đồng Đông Sơn đa dạng như thế nào?

Trống đồng Đông Sơn đa dạng cả về hình dáng, kích cỡ lẫn phong cách trang trí, sắp xếp hoa văn.

2. Những hoạt động nào của con người được miêu tả trên trống đồng?

Các hoạt động của con người được miêu tả trên trống đồng là: lao động, đánh cá, săn bắn, đánh trống, thổi kèn, cầm vũ khí bảo vệ quê hương, tưng bừng nhảy múa mừng chiến công, cảm tạ thần linh, ghép đôi nam nữ,...

3. Vì sao có thể nói hình ảnh con người chiếm vị trí nổi bật trên hoa văn trống đồng?

Vì những hình ảnh về hoạt động của con người là những hình ảnh nổi rõ trên hoa văn. Những hình ảnh khác (ngôi sao, những hình tròn, chim bay, hươu nai, đàn cá lội, ghép đôi muông thú ...) chỉ góp phần thể hiện con người – con người lao động làm chủ, hòa mình với thiên nhiên, con người nhân hậu, con người khao khát cuộc sống hạnh phúc, ấm no.

4. Vì sao trống đồng là niềm tự hào chính đáng của người Việt Nam ta?

Trống đồng Đông Sơn đa dạng, hoa văn trang trí đẹp, là một cổ vật quý giá phản ánh trình độ văn minh của người Việt cổ xưa, là một bằng chứng nói lên rằng dân tộc Việt Nam là một dân tộc có một nền văn hóa lâu đời, bền vững.

Tập làm văn

MIÊU TẢ ĐỒ VẬT

(Kiểm tra viết)

Đề bài gợi ý

1. Tả chiếc cặp sách của em.
2. Tả cái thước kẻ của em.
3. Tả cây bút chì của em.
4. Tả cái bàn học ở lớp hoặc ở nhà của em.

Hướng dẫn

Đề 4: Tả cái bàn học ở lớp hoặc ở nhà của em.

Đầu năm học lớp 4, ba tự tay đóng cho em một cái bàn học bằng gỗ ép rất đẹp.

Mẹ đem cái bàn xinh xắn ấy vào phòng em và đặt bên cửa sổ. Bàn được làm bằng một thứ ván ép màu nâu, đường vân nổi rõ trên nền gỗ sáng bóng trông như màu hổ phách rất đẹp. Cái bàn được ba tự tay đóng nên rất vừa với thân người em. Nó cao 0,7m, mặt bàn rộng 0,35m, dài 0,6m. Ngăn của chiếc bàn được chia thành hai học. Một học lớn để vừa một chiếc cặp sách, một học nhỏ dùng để đựng giấy kiểm tra, bút, thước kẻ. Đặc biệt cả hai học bàn đều có thể kéo ra, đẩy vào và mỗi học có một bộ khóa nhỏ, xinh xắn.

Mỗi khi ngồi vào bàn học em luôn cảm thấy vô cùng thoải mái, có lẽ bởi chiều cao vừa vặn của nó so với chỗ em ngồi, nhưng cũng có lẽ do tình cảm và sự tin yêu của ba mẹ gửi vào từng góc bàn, từng học bàn. Em cảm thấy cái bàn như một người bạn nhỏ, luôn dang rộng vòng tay và hân hoan chào đón em, cùng em tiến bộ từng ngày.

Em giữ gìn bàn học của mình rất cẩn thận: không rạch lên mặt bàn, thường xuyên lau chùi bàn sạch sẽ. Em yêu quý cái bàn học của mình nhiều lắm.

Luyện từ và câu

MỞ RỘNG VỐN TỪ: SỨC KHỎE

1. Tìm các từ ngữ:

a) Chỉ những hoạt động có lợi cho sức khỏe.

M: tập luyện

b) Chỉ những đặc điểm của một cơ thể khỏe mạnh.

M: vạm vỡ

2. Kể tên các môn thể thao mà em biết.

3. Tìm từ ngữ thích hợp với mỗi chỗ trống để hoàn chỉnh các thành ngữ sau:

a) Khỏe như

M: Khỏe như voi.

b) Nhanh như

M: Nhanh như cắt.

4. Câu tục ngữ dưới đây nói lên điều gì?

Ăn được ngủ được là tiên
Không ăn không ngủ mất tiền thêm lo.

Hướng dẫn

1. a) Chỉ những hoạt động có lợi cho sức khỏe:

M: tập luyện, tập thể dục, đi bộ, chơi thể thao, đi du lịch, ăn uống điều độ, nghỉ ngơi, ...

b) Chỉ những đặc điểm của một cơ thể khỏe mạnh:

M: vạm vỡ, cân đối, rắn rỏi, săn chắc, chắc nịch, cường tráng, lực lưỡng, dẻo dai, nhanh nhẹn, ...

2.

Bóng đá, bóng chuyền, cầu lông, đá cầu, cử tạ, nhảy cao, nhảy xa, bắn súng, bơi lội, đấu kiếm, trượt tuyết, leo núi, cờ vua, cờ tướng, bóng chày, đấu vật, ...

3. a) Khỏe như

M: Khỏe như voi.

Khỏe như **trâu**.

Khỏe như **hùm**.

Khỏe như **gấu**.

b) Nhanh như

M: Nhanh như cắt.

Nhanh như **gió**.

Nhanh như **chớp**.

Nhanh như **sóc**.

4. Những người ăn được, ngủ được thì sẽ có được sức khỏe tốt, sung sướng chẳng kém gì tiên. Những người ăn ngủ không ngon thì không những mất tiền chữa bệnh mà còn mang nỗi lo vào mình.

Tập làm văn

LUYỆN TẬP GIỚI THIỆU ĐỊA PHƯƠNG

1. Đọc bài văn sau và trả lời câu hỏi:

Nét mới ở Vĩnh Sơn

Vĩnh Sơn là một xã miền núi thuộc huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định; đồng bào phần lớn là người dân tộc Ba-na. Vốn là xã có nhiều khó khăn nhất huyện, đời nghèo đói quanh năm, cuộc sống ở xã vùng cao này giờ đây đã có nhiều đổi khác.

Nét nổi bật nhất ở Vĩnh Sơn hôm nay là người dân đã biết trồng lúa nước. Ngày trước chỉ quen phát rẫy làm nương nay đây mai đó, giờ đây toàn xã đã trồng lúa nước hai vụ một năm với năng suất khá cao. Bà con trong xã không những không lo thiếu ăn, mà còn có lương thực để chăn nuôi.

Một điều nổi bật nữa ở Vĩnh Sơn là phát triển nghề nuôi cá. Nhiều ao hồ được người dân dùng nuôi cá với sản lượng hàng năm tới hai tấn rưỡi trên một héc-ta. Ước muốn của người dân vùng cao chở cá ngược về xuôi bán đã trở thành hiện thực.

Nhờ phát triển kinh tế, đời sống người dân được cải thiện rõ rệt. Trong xã, cứ 10 hộ thì 9 hộ có điện dùng, 8 hộ có phương tiện nghe - nhìn, 3 hộ có xe máy. Đầu năm học 2000 - 2001, số học sinh đến trường tăng gấp rưỡi so với năm học trước.

Theo báo NHÂN DÂN

a) Bài văn giới thiệu những đổi mới của địa phương nào?

b) Kể lại những nét đổi mới nói trên.

2. Hãy kể về những đổi mới ở xóm làng hoặc phố phường của em.

(M: phát triển phong trào trồng cây gây rừng, phát triển chăn nuôi, phát triển nghề phụ, giữ gìn xóm làng hay phố phường sạch đẹp,...)

Hướng dẫn

1. a) Bài văn giới thiệu những đổi mới của xã Vĩnh Sơn, một xã miền núi thuộc huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định.

b)

- Ngày trước, người dân Vĩnh Sơn chỉ quen phát rẫy làm nương, nay đây mai đó. Hôm nay, người dân đã biết trồng lúa nước một năm hai vụ với năng suất cao. Bà con không những không lo thiếu ăn mà còn có lương thực để chăn nuôi.

- Nghề nuôi cá phát triển. Nhiều ao hồ được người dân dùng nuôi cá đạt sản lượng hàng năm tới hai tấn rưỡi trên một héc-ta.

- Đời sống của người dân được cải thiện rõ rệt. Trong xã, cứ 10 hộ thì có 9 hộ có điện dùng, 8 hộ có phương tiện nghe - nhìn, 3 hộ có xe gắn máy. Đầu năm học 2000 - 2001, số học sinh đến trường tăng gấp rưỡi so với năm học trước.

2.

Mở bài:

Phường nơi em ở tương đối nghèo so với các phường trong quận và tập trung nhiều người lao động ở nơi khác đến. Tuy vậy, trong thời gian qua nhân dân trong phường đã làm được nhiều việc tốt, đáng kể nhất là việc giữ gìn đường phố sạch đẹp.

Thân bài:

Trước kia, ít ai chú ý đến việc giữ gìn vệ sinh chung. Các ngõ hẻm thường ngập ngụa rác, nước thải. Các nhà trọ nhếch nhác, quần áo phơi ngay lối đi. Mỗi khi có khách đến nhà em, đi qua ngõ, mẹ em lộ vẻ ngại ngùng.

Thời gian sau này, các vị lãnh đạo trong phường thường xuyên xuống thăm các tổ dân phố, đã thống nhất phát động bà con tham gia giữ gìn thành phố sạch đẹp. Ngày Chủ nhật, từng tổ thanh niên xung kích bắt loa kêu gọi mọi nhà làm vệ sinh nhà ở, phần hẻm trước cửa nhà. Ai nấy mang chổi quét sạch rác, nhổ cỏ khơi thông cống rãnh. Lũ muỗi trốn dưới cống bị xịt thuốc tiêu diệt sạch. Không những thế, các tờ giấy quảng cáo dán trên cột điện được lột ra, các số điện thoại in trên tường nhà được cạo đi, quét lại sơn mới. Mọi người vui vẻ lao động trong tiếng trống ếch của đội thiếu nhi. Các anh chị đoàn viên vừa giúp bà con dọn dẹp, vừa cười nói âm ỉ. Kết thúc buổi sáng, nhà cửa, các ngõ hẻm trong phường sạch sẽ, quang đãng hẳn ra. Ai nấy tươi cười, lộ vẻ hài lòng.

Kết bài:

Từ đó trở về sau, người dân trong phường vẫn tiếp tục phát huy việc giữ gìn đường phố sạch đẹp. Khu phố nơi em ở đã đổi mới, thay đổi bộ mặt. Bà con đang phấn đấu để khu phố em trở thành “Khu phố văn hóa.”

Tập đọc

ANH HÙNG LAO ĐỘNG TRẦN ĐẠI NGHĨA

1. Em hiểu “nghe theo tiếng gọi thiêng liêng của Tổ quốc” nghĩa là gì?
Thuật ngữ “nghe theo tiếng gọi thiêng liêng của Tổ quốc” được dùng nhiều trong giai đoạn nước nhà đang bị xâm lăng. “Nghe theo tiếng gọi thiêng liêng của Tổ quốc” là nghe theo tình cảm yêu nước, trở về xây dựng và bảo vệ đất nước.
2. Giáo sư Trần Đại Nghĩa đã có đóng góp gì lớn trong kháng chiến?
Trong kháng chiến, trên cương vị Cục trưởng Cục Quân giới, ông đã cùng anh em miệt mài nghiên cứu, chế ra những loại vũ khí có sức công phá lớn như súng ba-dô-ca, súng không giật, bom bay tiêu diệt xe tăng và lô cốt của giặc.
3. Nêu đóng góp của ông Trần Đại Nghĩa cho sự nghiệp xây dựng Tổ quốc.
Bên cạnh những đóng góp to lớn trong sự nghiệp quốc phòng, Giáo sư Trần Đại Nghĩa còn có công lớn trong việc xây dựng nền khoa học trẻ tuổi của nước nhà. Nhiều năm liền, ông giữ cương vị Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học và Kỹ thuật Nhà nước.
4. Nhà nước đánh giá cao những cống hiến của ông Trần Đại Nghĩa như thế nào?
Năm 1948, ông được phong thiếu tướng. Năm 1952 ông được tuyên dương Anh hùng Lao động. Ông còn được Nhà nước tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh và nhiều huân chương cao quý.
5. Theo em, nhờ đâu ông Trần Đại Nghĩa có những đóng góp to lớn như vậy?
Theo em, ông Trần Đại Nghĩa có những đóng góp to lớn như vậy bởi vì những nguyên nhân sau:
 - + Ông là một người có tài năng.
 - + Ông là một người có lòng yêu nước thiết tha.

Chính tả

1. Nhớ - viết: *Chuyện cổ tích về loài người (từ Mắt trẻ con sáng lắm... đến hình tròn là trái đất.)*
2. a) Điền vào chỗ trống **r, d** hoặc **gi**?
 Mưaăng trên đồng
 Uốn mềm ngọn lúa
 Hoa xoan theoó
 ải tím mặt đường.

NGUYỄN BAO

b) Đặt trên những chữ in nghiêng **dấu hỏi** hay **dấu ngã**?

Mỗi cánh hoa giấy giống hệt một chiếc lá, chỉ có điều *mong* mạnh hơn và có màu sắc rực rỡ. Lớp lớp hoa giấy *rai* kín mặt sân, nhưng chỉ cần một làn gió *thoang*, chúng liền *tan* mát bay đi mất.

TRẦN HOÀI DƯƠNG

3. Chọn những tiếng thích hợp trong ngoặc đơn để hoàn chỉnh bài văn sau:

Cây mai tứ quý

Cây mai cao trên hai mét, (dáng, giáng, ráng) thanh, thân thẳng như thân trúc. Tán tròn tự nhiên xòe rộng ở phần gốc, thu (giần, dần, rần) thành một (điểm, điểm) ở đỉnh ngọn. Gốc lớn bằng bắp tay, cành vươn đều, nhánh nào cũng (giần, dẫn, rần) chắc.

Mai tứ quý nở bốn mùa. Cánh hoa vàng (thắm, thắm) xếp làm ba lớp. Năm cánh (dài, giải, rài) đỏ tía như ức gà chọi, đỏ suốt từ đời hoa sang đời kết trái. Trái kết màu chín đậm, óng ánh như những hạt cườm dính trên tầng áo lá lúc nào cũng xum xuê một màu xanh chắc bền.

Đứng bên cây ngắm hoa, xem lá, ta thầm cảm phục cái mẫu nhiệm của tạo vật trong sự hào phóng và lo xa: đã có mai vàng rực (rở, rở) góp với muôn hoa ngày Tết, lại có mai tứ quý cần (mẫn, mẫn), thịnh vượng quanh năm.

www.sachgiai.com

Theo NGUYỄN VŨ TIÊM

Hướng dẫn

1. Học sinh tự viết.

2. a)

Mưa **giăng** trên đồng

Uốn mềm ngọn lúa

Hoa xoan theo **gió**

Rải tím mặt đường.

NGUYỄN BAO

b)

Mỗi cánh hoa giấy giống hệt một chiếc lá, chỉ có điều *mỏng* mạnh hơn và có màu sắc rực rỡ. Lớp lớp hoa giấy *rải* kín mặt sân, nhưng chỉ cần một làn gió *thoảng*, chúng liền *tản* mát bay đi mất.

TRẦN HOÀI DƯƠNG

3. Cây mai cao trên hai mét, **dáng** thanh, thân thẳng như thân trúc. Tán tròn tự nhiên xòe rộng ở phần gốc, thu **dần** thành một **điểm** ở đỉnh ngọn. Gốc lớn bằng bắp tay, cành vươn đều, nhánh nào cũng **rần** chắc.

Mai tứ quý nở bốn mùa. Cánh hoa vàng **thắm** xếp làm ba lớp. Năm cánh **dài** đỏ tía như ức gà chọi, đỏ suốt từ đời hoa sang đời kết trái. Trái kết màu chín đậm, óng ánh như những hạt cườm dính trên tầng áo lá lúc nào cũng xum xuê một màu xanh chắc bền.

Đứng bên cây ngắm hoa, xem lá, ta thầm cảm phục cái mẫu nhiệm của tạo vật trong sự hào phóng và lo xa: đã có mai vàng rực **rõ** góp với muôn hoa ngày Tết, lại có mai tứ quý cần **mẫn**, thịnh vượng quanh năm.

Theo NGUYỄN VŨ TIÊM

Luyện từ và câu

CÂU KỂ AI THẾ NÀO?

I – Nhận xét

1. Đọc đoạn văn sau:

Bên đường, cây cối xanh um. Nhà cửa thưa thớt dần. Đàn voi bước đi chậm rãi. Chúng thật hiền lành. Người quản tượng ngồi vắt vẻo trên chú voi đi đầu. Anh trẻ và thật khỏe mạnh. Thỉnh thoảng, anh lại cúi xuống như nói điều gì đó với chú voi.

SÁCH GIẢI

Theo HỮU TRỊ

2. Tìm những từ ngữ chỉ đặc điểm, tính chất hoặc trạng thái của sự vật trong các câu ở đoạn văn trên.

M: Cây cối **xanh um**.

3. Đặt câu hỏi cho các từ ngữ vừa tìm được.

M: Cây cối **thế nào**?

4. Tìm những từ ngữ chỉ các sự vật được miêu tả trong mỗi câu.

M: **Cây cối** xanh um.

5. Đặt câu hỏi cho các từ ngữ vừa tìm được.

M: **Cái gì** xanh um?

Hướng dẫn

1. Học sinh tự đọc.

2. **M:** Cây cối **xanh um**.

Nhà cửa **thưa thớt** dần.

Chúng thật **hiền lành**.

Anh **trẻ** và thật **khỏe mạnh**.

3. M: Cây cối thế nào?

Nhà cửa thế nào?

Chúng (đàn voi) như thế nào?

Anh (anh quân tượng) thế nào?

4. M: Cây cối xanh um.

Nhà cửa thưa thớt dần.

Chúng thật hiền lành.

Anh trẻ và thật khỏe mạnh.

5. M: Cái gì xanh um?

Cái gì thưa thớt dần?

Những con gì thật hiền lành?

Ai trẻ và thật khỏe mạnh?

II – Luyện tập

1. Đọc và trả lời câu hỏi:

Rồi những người con cũng lớn lên và lần lượt lên đường. Căn nhà trống vắng. Những đêm không ngủ, mẹ lại nghĩ về họ. Anh Khoa hồn nhiên, xởi lởi. Anh Đức lăm lì, ít nói. Còn anh Tịnh thì đĩnh đạc, chu đáo.

Theo DUY THẮNG

a) Tìm các câu kể *Ai thế nào?* trong đoạn văn trên.

b) Xác định chủ ngữ của các câu vừa tìm được.

c) Xác định vị ngữ của các câu vừa tìm được.

2. Kể về các bạn trong tổ em, trong lời kể có sử dụng một số câu kể *Ai thế nào?*

Hướng dẫn

1.

Câu 1: Rồi những người con cũng lớn lên và lần lượt lên đường.

CN

VN

Câu 2: Căn nhà trống vắng.

CN

VN

Câu 4: Anh Khoa hồn nhiên, xởi lởi.

CN

VN

Câu 5: Anh Đức lăm lì, ít nói.

CN

VN

Câu 6: Còn anh Tịnh thì đĩnh đạc, chu đáo.

CN

VN

2.

Lớp em có 4 tổ, mỗi tổ có 6 bạn. Em thuộc về tổ 4. Tổ em có 3 nam, 3 nữ. Bạn Hạnh học rất giỏi, và có mái tóc quăn tự nhiên nên chúng em thường gọi là “Hạnh xù”. Bạn Hương đáng người nhỏ thó nhưng rất nhanh nhẹn. Bạn bè trong lớp gọi là “Hương Còi”. Bạn Tuấn cao lớn nhất lớp, là một chân sút cừ khôi của đội bóng lớp. Bạn Thịnh học toán giỏi nhất lớp, ai cũng phải nể phục. Bạn Hà tổ trưởng hát rất hay, kể chuyện rất duyên dáng. Tổ chúng em ai cũng vui vẻ, hòa đồng, lại là tổ có phong trào thi đua và học tập tốt nhất trong lớp. Em rất tự hào về tổ mình.

Kể chuyện

KỂ CHUYỆN ĐƯỢC CHỨNG KIẾN HOẶC THAM GIA

Đề bài: Kể chuyện về một người có khả năng hoặc có sức khỏe đặc biệt mà em biết.

Hướng dẫn

Học sinh tự kể.

Tập đọc

SÁCH GIẢI

BÈ XUÔI SÔNG LA

1. Sông la đẹp như thế nào?

Nước sông La trong veo như ánh mắt. Ven bờ, tre xanh như hàng mi, im mát. Những con sóng bạc đầu long lanh như vẩy cá. Trên bờ đê, tiếng chim hót khiến người đi bè ngây ngất.

2. Chiếc bè gỗ được ví với cái gì? Cách nói ấy có gì hay?

Chiếc bè gỗ được ví với con trâu lim dim, dầm mình trong dòng nước thong thả xuôi theo dòng sông.

Cách so sánh trên làm cho cảnh bè gỗ trôi trên sông hiện lên cụ thể, sống động.

3. Vì sao đi trên bè, tác giả lại nghĩ đến mùi vôi xây, mùi lán cửa và những mái ngói hồng?

Tác giả nhìn những bè gỗ đang xuôi trên dòng sông mà mơ tưởng đến ngày mai bởi vì những chiếc bè chở gỗ sẽ góp phần vào công cuộc xây dựng lại quê hương đang bị chiến tranh tàn phá.

4. Hình ảnh “Trong đạn bom đổ nát; Bùng tươi nụ ngói hồng” nói lên điều gì?
Hình ảnh “Trong đạn bom đổ nát; Bùng tươi nụ ngói hồng” nói lên tài trí, sức mạnh của nhân dân ta trong công cuộc xây dựng đất nước, bất chấp đạn bom của kẻ thù đang ngày đêm đang từng ngày, từng giờ tàn phá.

Tập làm văn

TRẢ BÀI VĂN MIÊU TẢ ĐỒ VẬT

1. Nghe cô giáo (thầy giáo) nhận xét chung về bài làm của cả lớp.
2. Chữa bài.
3. Học tập những đoạn văn, bài văn tốt.

Hướng dẫn

Học sinh tự làm.

Luyện từ và câu

VỊ NGỮ TRONG CÂU KỂ *AI THẾ NÀO?*

I – Nhận xét

1. Đọc đoạn văn sau:

Về đêm, cảnh vật thật im lìm. Sông trôi vỗ sóng dồn dập vô bờ như hồi chiều. Hai ông bạn già vẫn trò chuyện. Ông Ba trầm ngâm. Thỉnh thoảng ông mới đưa ra một nhận xét dè dặt. Trái lại, ông Sáu rất sôi nổi. Ông hệt như Thần Thổ Địa của vùng này vậy.

Theo TRẦN MỊCH

2. Tìm các câu kể *AI thế nào?* trong đoạn văn.
3. Xác định chủ ngữ, vị ngữ của những câu vừa tìm được.
4. Vị ngữ trong các câu trên biểu thị nội dung gì? Chúng do những từ ngữ như thế nào tạo thành?

Hướng dẫn

1. Học sinh tự đọc.
2. Câu 1: Về đêm, cảnh vật thật im lìm.
Câu 2: Sông trôi vỗ sóng dồn dập vô bờ như hồi chiều.
Câu 4: Ông Ba trầm ngâm.
Câu 6: Trái lại, ông Sáu rất sôi nổi.
Câu 7: Ông hệt như Thần Thổ Địa của vùng này.

3. Câu 1 : Về đêm, cảnh vật thật im lìm.

CN VN

Câu 2 : Sông thôi vỗ sóng dồn dập vô bờ như hồi chiều.

CN VN

Câu 4 : Ông Ba trầm ngâm.

CN VN

Câu 6 : Trái lại, ông Sáu rất sôi nổi.

CN VN

Câu 7 : Ông hệt như Thần Thổ Địa của vùng này.

CN VN

4.

Câu	Vị ngữ trong câu biểu thị	Từ ngữ tạo thành vị ngữ
Câu 1 :	<i>Trạng thái của cảnh vật</i>	<i>Cụm tính từ</i>
Câu 2 :	<i>Trạng thái của sông</i>	<i>Cụm động từ (đt: thôi)</i>
Câu 4 :	<i>Trạng thái của người</i>	<i>Động từ</i>
Câu 6 :	<i>Trạng thái của người</i>	<i>Cụm tính từ</i>
Câu 7 :	<i>Đặc điểm của người</i>	<i>Cụm tính từ (tt: hết)</i>

II – Luyện tập

1. Đọc và trả lời câu hỏi:

Cánh đại bàng rất khỏe. Mỏ đại bàng dài và rất cứng. Đôi chân của nó giống như cái móc hàng của cần cẩu. Đại bàng rất ít bay. Khi chạy trên mặt đất, nó giống như một con ngỗng cụt nhưng nhanh nhẹn hơn nhiều.

Theo THIÊN LƯƠNG

a) Tìm các câu kể *Ai thế nào?* trong đoạn văn.

b) Xác định vị ngữ của các câu trên.

c) Vị ngữ của các câu trên do những từ ngữ nào tạo thành?

2. Đặt 3 câu kể *Ai thế nào?*, mỗi câu tả một cây hoa mà em yêu thích.

Hướng dẫn

1. Học sinh tự đọc.

Câu <i>ai thế nào?</i>	Từ ngữ tạo thành vị ngữ
- Cánh đại bàng rất khỏe. - Mỏ đại bàng dài và rất cứng. - Đôi chân của nó giống như cái móc hàng của cần cẩu. - Đại bàng rất ít bay. - Khi chạy trên mặt đất, nó giống như một con ngỗng cụ nhưng nhanh nhẹn hơn nhiều.	rất khỏe dài và rất cứng giống như cái móc hàng của cần cẩu rất ít bay giống như một con ngỗng cụ nhưng nhanh nhẹn hơn nhiều.

2.

Hoa hồng tỏa hương thơm ngát.
Hoa hướng dương rực rỡ dưới ánh nắng mặt trời.
Những bông hoa mười giờ hiền hòa rung rinh theo gió.

Tập làm văn

CẤU TẠO BÀI VĂN MIÊU TẢ CÂY CỐI

I - Nhận xét

1. Đọc bài sau đây. Xác định các đoạn văn và nội dung của từng đoạn.

Bãi ngô

Bãi ngô quê em ngày càng xanh tốt. Mới dạo nào những cây ngô còn lấm tấm như mạ non. Thế mà chỉ ít lâu sau, ngô đã thành cây rung rung trước gió và ánh nắng. Những lá ngô rộng dài, trở ra mảnh mẽ, nõn nà.



Trên ngọn, một thứ búp như kết bằng nhung và phấn vươn lên. Những đàn bướm trắng, bướm vàng bay đến, thoáng đỗ rồi bay đi. Núp trong cuống lá, những búp ngô non nhú lên và lớn dần. Mình có nhiều khía vàng vàng và những sợi tơ hung hung bọc trong làn áo mỏng óng ánh.

Trời nắng chang chang, tiếng tu hú gần xa ran ran. Hoa ngô xơ xác như cỏ may. Lá ngô quắt lại rủ xuống. Những bắp ngô đã mập và chắc, chỉ còn chờ tay người đến bẻ mang về.

NGUYỄN HỒNG

2. Đọc lại bài *Cây mai tứ quý* (sách Tiếng Việt 4, tập hai, trang 23). Trình tự miêu tả trong bài ấy có điểm gì khác bài **Bãi ngô**?
3. Từ cấu tạo của hai bài văn trên, rút ra nhận xét về cấu tạo của một bài văn miêu tả cây cối.

Hướng dẫn

1.

Đoạn	Nội dung
Đoạn 1 (3 dòng đầu)	- Giới thiệu thời kỳ phát triển của cây ngô từ khi còn non đến lúc trưởng thành.
Đoạn 2 (4 dòng tiếp theo)	- Tả chi tiết búp ngô.
Đoạn 3 (Còn lại)	- Tả hoa, lá, bắp ngô.

2.

Đoạn	Nội dung
Đoạn 1 (4 dòng đầu)	Giới thiệu bao quát về cây mai (chiều cao, dáng, thân, tán, gốc, cành, nhánh).
Đoạn 2 (4 dòng tiếp)	Tả chi tiết cánh hoa và trái cây.
Đoạn 3 (còn lại)	Nêu cảm nghĩ của người miêu tả.

* Trình tự miêu tả trong bài *Cây mai tứ quý* với bài *Bãi ngô*:

Cây mai tứ quý	Bãi ngô.
Tả từng bộ phận của cây.	Tả từng thời kì phát triển của cây

3. Học sinh tự làm.

II – Luyện tập

1. Đọc bài văn sau và cho biết cây gạo được miêu tả theo trình tự như thế nào.

Cây gạo

Cây gạo già mỗi năm lại trở lại tuổi xuân, cành nặng trĩu những hoa đỏ mọng và đầy tiếng chim hót. Chỉ cần một làn gió nhẹ hay một đôi chim mới đến là có ngay mấy bông gạo lìa cành. Những bông hoa rơi từ trên cao, đài hoa nặng chúi xuống, những cánh hoa đỏ rực quay tít như chong chóng nom thật đẹp.

Hết mùa hoa, chim chóc cũng vãn. Cây gạo chấm dứt những ngày tưng bừng ồn ã, lại trở về với dáng vẻ xanh mát, trầm tư. Cây đứng im cao lớn, hiền lành, làm tiêu cho những con đò cập bến và cho những đứa con về thăm quê mẹ.

Ngày tháng đi thật chậm và cũng thật nhanh. Những bông hoa đỏ ngày nào đã trở thành những quả gạo múp míp, hai đầu thon vút như con thoi. Sợi bông trong quả đầy dần, căng lên; những mảnh vỏ tách ra cho các múi bông nở đều, chín như nôi cơm chín đội vung mà cười, trắng lóa. Cây gạo như treo rung rinh hàng ngàn nôi cơm gạo mới.

Theo VŨ TÚ NAM



2. Lập dàn ý miêu tả một cây ăn quả quen thuộc theo một trong hai cách đã học:

- Tả lần lượt từng bộ phận của cây.
- Tả lần lượt từng thời kì phát triển của cây.

Hướng dẫn

1. Bài văn tả cây gạo theo từng thời kì phát triển của bông gạo.

2. Dàn ý miêu tả cây ổi (tả lần lượt từng bộ phận của cây).

Mở bài:

- Giới thiệu cây định tả.

Thân bài:

- Giới thiệu dáng cây.
- Thân cây: Tròn, nhẵn bóng, vỏ cây màu nâu nhạt. Thỉnh thoảng có những miếng vỏ khô tróc ra khỏi cây, để lộ một lớp da mới.
- Lá cây: Xanh sẫm, hình thuôn tròn hoặc hình ô van. Những đường gân trắng xếp đều đặn dọc theo xương cuống lá.
- Hoa: Trắng, nhụy vàng.
- Trái: Da trái màu xanh, với lớp thịt trắng dày, giòn, ruột trắng, hạt ổi màu vàng và cứng. Trái xanh mang vị chát, trái chín vị chua ngọt.

Kết bài:

- Nêu tình cảm của bản thân đối với cây ổi.

www.sachgiai.com

Tập đọc

SÂU RIÊNG

1. Sầu riêng là đặc sản của vùng nào?

Sầu riêng là đặc sản của miền Nam.

2. Dựa vào bài văn, hãy miêu tả những nét đặc sắc của:

a) Hoa sầu riêng

b) Trái sầu riêng.

c) Dáng cây sầu riêng.

Hoa sầu riêng trổ vào cuối năm, thơm ngát như hương cau, hương bưởi. Hoa đậu thành từng chùm, màu trắng ngà. Cánh hoa nhỏ như vảy cá, hao hao giống cánh sen con, lác đác vài nhụy li ti giữa những cánh hoa.

Trái sầu sầu riêng lủng lẳng dưới cành, trông giống như những tổ kiến. Mùi thơm đậm, bay xa, lâu tan trong không khí. Còn hàng chục mét mới tới nơi để sầu riêng đã ngửi thấy mùi hương ngọt ngào, thơm mùi của mít chín quyện với hương bưởi, béo cái béo của trứng gà, ngọt vị mật ong già hạn, vị ngọt đến đam mê.

Dáng cây sầu riêng: thân khẳng khiu, cao vút, cành ngang thẳng đuột.

3. Tìm những câu văn thể hiện tình cảm của tác giả đối với cây sầu riêng.

- *Sầu riêng là loại trái quý của miền Nam.*

- *Hương vị quyến rũ đến kì lạ.*

- *Đứng ngắm cây sầu riêng, tôi cứ nghĩ mãi về dáng cây kì lạ này.*

- *Vậy mà khi trái chín, hương tỏa ngát ngào, vị ngọt đến đam mê.*

Chính tả

1. Nghe – viết: *Sầu riêng* (từ *Hoa sầu riêng trổ vào cuối năm...* đến *tháng năm ta.*)

2. Điền vào chỗ trống:

a) l hoặc n

Bé Minh ngã sóng soài

Đứng dậy nhìn sau trước

Có ai mà hay biết

..... ên béào thấy đau!

Tối mẹ về xuýt xoa

Bé òaênứcở

Vết ngã giờ sức nhớ

Mẹ thương thì mới đau!

Theo VŨ DUY CHU

b) **ut** hoặc **uc**

Con dò lá tr..... qua sông

Trái mơ tròn trĩnh, quả bông đung đưa

B..... nghiêng, lất phất hạt mưa

B..... chao, gợn nước Tây Hồ lăn tăn.

Theo HỒ MINH HÀ

3. Chọn chữ thích hợp trong ngoặc đơn, điền vào chỗ trống để hoàn chỉnh bài văn sau:

Cái đẹp

Cuộc sống quanh ta thật đẹp. Có cái đẹp của đất trời: (nắng/ lắng) chan hòa như rót mật xuống quê hương, khóm (trúc/ trút) xanh rì rào trong gió sớm, những bông (cút/ cúc) vàng (lóng lánh/ nóng nánh) sương mai,..... Có cái đẹp do bàn tay con người tạo (nên/ lên): những mái chùa cong (vút/ vúc), những bức tranh rực rỡ sắc màu, những bài ca (láo lức/ náo nức) lòng người,..... Nhưng đẹp nhất vẫn là vẻ đẹp của tâm hồn. Chỉ những người biết sống đẹp mới có khả năng thưởng thức cái đẹp và tô điểm cho cuộc sống ngày càng tươi đẹp hơn.

SÁCH GIẢI
Hướng dẫncom

HÒA BÌNH

1. Học sinh tự làm.

2. a) **l** hoặc **n**

Bé Minh ngã sóng soài

Tối mẹ về xuýt xoa

Đứng dậy nhìn sau trước

Bé òa lên **nức nỏ**

Có ai mà hay biết

Vết ngã giờ sức nhớ

Nên bé **nào** thấy đau!

Mẹ thương thì mới đau!

Theo VŨ DUY CHU

b) **ut** hoặc **uc**

Con dò lá **trúc** qua sông

Trái mơ tròn trĩnh, quả bông đung đưa

Bút nghiêng, lất phất hạt mưa

Bút chao, gợn nước Tây Hồ lăn tăn.

Theo HỒ MINH HÀ

Cái đẹp

Cuộc sống quanh ta thật đẹp. Có cái đẹp của đất trời: **nắng** chan hòa như rót mật xuống quê hương, khóm **trúc** xanh rì rào trong gió sớm, những bông **cúc** vàng **lóng lánh** sương mai,... Có cái đẹp do bàn tay con người tạo **nên**: những mái chùa cong **vút**, những bức tranh rực rỡ sắc màu, những bài ca **náo nức** lòng người,... Nhưng đẹp nhất vẫn là vẻ đẹp của tâm hồn. Chỉ những người biết sống đẹp mới có khả năng thưởng thức cái đẹp và tô điểm cho cuộc sống ngày càng tươi đẹp hơn

HÒA BÌNH

Luyện từ và câu

CHỦ NGỮ TRONG CÂU KỂ AI THẾ NÀO?

1 - Nhận xét

1. Tìm các câu **Ai thế nào?** trong đoạn văn sau:

Ngày 2 tháng 9 năm 1945.

Hà Nội tưng bừng màu đỏ. Cả một vùng trời bát ngát cờ, đèn và hoa. Những dòng người từ khắp các ngả tuôn về vườn hoa Ba Đình. Các cụ già vẻ mặt nghiêm trang. Những cô gái thủ đô hớn hở, áo màu rực rỡ.

Theo VÕ NGUYÊN GIÁP

- 2. Xác định chủ ngữ của những câu vừa tìm được.
- 3. Chủ ngữ trong các câu trên biểu thị nội dung gì? Chúng do những từ ngữ nào tạo thành?

Hướng dẫn

- 1. Câu 1: Hà Nội tưng bừng màu đỏ.
Câu 2: Cả một vùng trời bát ngát cờ, đèn và hoa.
Câu 4: Các cụ già vẻ mặt nghiêm trang.
Câu 5: Những cô gái thủ đô hớn hở, áo màu rực rỡ.

2.

Câu	Chủ ngữ
Hà Nội tưng bừng màu đỏ.	Hà Nội
Cả một vùng trời bát ngát cờ, đèn và hoa.	Cả một vùng trời
Các cụ già vẻ mặt nghiêm trang.	Các cụ già
Những cô gái thủ đô hớn hở, áo màu rực rỡ.	Những cô gái thủ đô

3.

Câu kể <i>Ai thế nào?</i>	Nội dung chủ ngữ biểu thị	Những từ ngữ tạo thành chủ ngữ
Câu 1: Hà Nội tung bừng màu đỏ.	Nói về Hà Nội	Danh từ riêng Hà Nội
Câu 2: Cả một vùng trời bát ngát cờ, đèn và hoa.	Nói về vùng trời Hà Nội	Cụm danh từ “Cả một vùng trời”
Câu 4: Các cụ già vẻ mặt nghiêm trang.	Nói về các cụ già	Cụm danh từ “Các cụ già”
Câu 5: Những cô gái thủ đô hơn hờ, áo màu rực rỡ.	Nói về những cô gái	Cụm danh từ “Những cô gái thủ đô”

II – Luyện tập

1. Tìm chủ ngữ của các câu kể *Ai Thế nào?* trong đoạn văn dưới đây:

Ôi chao! Chú chuồn chuồn nước mới đẹp làm sao! Màu vàng trên lưng chú lấp lánh. Bốn cái cánh mỏng như giấy bóng. Cái đầu tròn và hai con mắt long lanh như thủy tinh. Thân chú nhỏ và thon vàng như màu vàng của nắng mùa thu. Chú đậu trên một cành lộc vừng ngả dài trên mặt hồ. Bốn cánh khẽ rung rung như còn đang phân vân.

www.sachgiai.com

NGUYỄN THẾ HỘI

2. Viết một đoạn văn khoảng 5 câu về một loại trái cây mà em thích, trong đoạn văn có dùng một số câu kể *Ai thế nào?*

Hướng dẫn

1. Chủ ngữ của các câu kể *Ai Thế nào?*

Câu kể <i>Ai thế nào?</i>	Chủ ngữ
Màu vàng trên lưng chú lấp lánh.	Màu vàng trên lưng chú
Bốn cái cánh mỏng như giấy bóng.	Bốn cái cánh
Cái đầu tròn và hai con mắt long lanh như thủy tinh.	Cái đầu tròn và hai con mắt
Thân chú nhỏ và thon vàng như màu vàng của nắng thu.	Thân chú
Bốn cánh khẽ rung rung như còn đang phân vân.	Bốn cánh

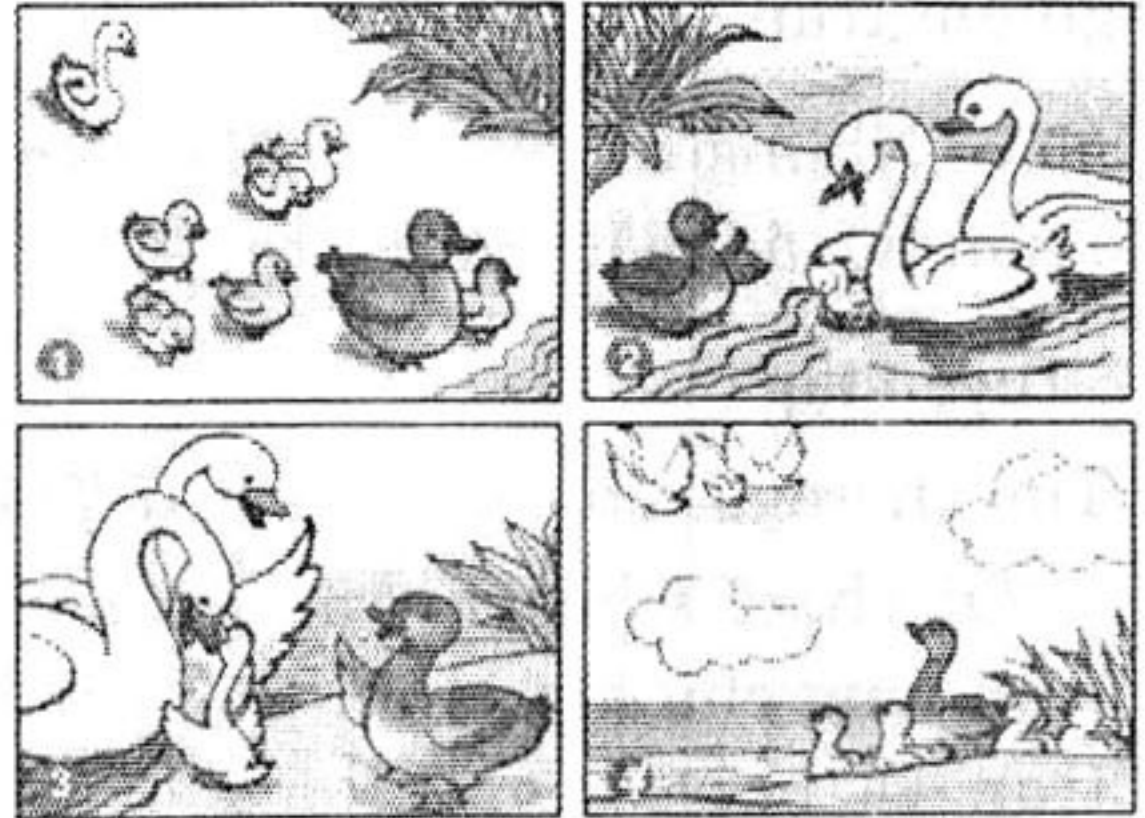
2. Vào những ngày hè nóng rực, mẹ em thường hay mua dưa hấu về để cả nhà ăn giải khát. Vỏ dưa hấu màu xanh, thẫm đen, láng mịn. Bỏ dưa hấu ra, một màu đỏ mát, ngọt ngào thật hấp dẫn hiện ra. Hạt dưa hấu đen trũi, nhưng bên trong lớp vỏ đen ấy lại là một màu trắng mỡ màng...

Kể chuyện

CON VỊT XẤU XÍ

An-đéc-xen

1. Sắp xếp lại thứ tự các tranh bên cho đúng với cốt truyện **Con vịt xấu xí** mà em vừa được nghe kể.



2. Dựa vào các tranh đã sắp xếp lại, kể từng đoạn câu chuyện.
3. Kể lại toàn bộ câu chuyện.
4. Câu chuyện này khuyên em điều gì?

Hướng dẫn

1. Thứ tự của câu chuyện **Con vịt xấu xí** là: 2 - 1 - 3 - 4.
2. ❶: Vợ chồng thiên nga gửi con nhờ vịt mẹ trông giúp.
❷: Vịt mẹ dẫn đàn con đi. Thiên nga con luôn đi sau cùng, trông chú thật lẻ loi, tội nghiệp.
❸: Vợ chồng thiên nga trở về, xin lại thiên nga con và hết lòng cảm ơn vịt mẹ cùng đàn vịt con.
❹: Thiên nga con theo bố mẹ bay đi. Đàn vịt ngược nhìn theo vừa ngạc nhiên vừa xấu hổ, ân hận vì mình đã đối xử không tốt với thiên nga con.
3. Sắp đến mùa đông, vợ chồng thiên nga cùng đưa con nhỏ xiu bay về phương Nam tránh rét. Vì đưa con quá nhỏ và yếu ớt nên chúng phải nghỉ lại dọc đường. May mắn, ở chỗ dừng chân, chúng gặp một cô vịt đang chuẩn bị cho đàn con xuống ổ. Hai vợ chồng liền nhờ cô chăm sóc giùm thiên nga con và hứa sang năm sẽ quay trở lại đón con.

Thiên nga con ở lại cùng đàn vịt. Nó buồn lắm vì không có bạn. Vịt mẹ thì bận bịu suốt ngày vì phải kiếm ăn, chăn dắt cả thiên nga lẫn mười một đứa con vừa mới dời ổ. Còn đàn vịt con thì luôn tìm cách trêu chọc, bắt nạt, hắt hủi thiên nga. Đối với chúng, thiên nga là một con vịt vô tích sự và vô cùng xấu xí: Cái cổ thì dài, thân hình gầy guộc, lại rất vụng về...

Một năm sau, thiên nga bố mẹ trở lại tìm gặp vịt mẹ. Cả hai vô cùng sung sướng khi thấy thiên nga con giờ đã cứng cáp lớn khôn. Thiên nga con gặp lại bố mẹ cũng vô cùng mừng rỡ. Nó quên luôn những ngày tháng cô đơn, buồn tẻ trước đây, quên cả cách cư xử chẳng lấy gì làm thân thiện của đàn vịt con. Nó chạy đến cảm ơn vịt mẹ và bịn rịn chia tay với các bạn vịt con để còn kịp theo bố mẹ lên đường, bay tới những chân trời xa...

Mãi đến lúc này, đàn vịt con mới biết con vịt xấu xí mà chúng thường chê bai, dè bủ chính là thiên nga, loài chim đẹp nhất trong vương quốc của những loài có cánh, đi bằng hai chân. Chúng rất xấu hổ và ân hận vì đã đối xử không phải với thiên nga.

Theo An-đéc-xen

4. Câu chuyện khuyên em phải biết nhận ra cái đẹp của người khác, biết yêu thương người khác, không nên phân biệt đối xử, kì thị người khác. Vì mỗi một người đều có những nét đẹp riêng nên cần phải biết yêu quý, nhận ra điều đó ở mỗi người.

Tập đọc

CHỢ TẾT

(Trích)

1. Người các ấp đi chợ Tết trong khung cảnh đẹp như thế nào?

Người các ấp đi chợ trong khung cảnh bình minh tuyệt đẹp: “dải mây trắng đỏ dần; sương hồng lam ôm ấp nóc nhà; con đường viền trắng mép đồi xanh; sương trắng rõ đầu cành; tia nắng tia nháy nhót trên ruộng lúa; những quả đồi như được thoa son dưới ánh bình minh, ...

2. Mỗi người đến Chợ Tết với những dáng vẻ riêng ra sao?

Trong bức tranh chợ Tết của Đoàn Văn Cừ, mỗi người đến chợ Tết với dáng vẻ riêng. Đoàn Văn Cừ đã khắc họa rất sinh động bằng những nét vẽ tài tình: những thằng cu “chạy lon xon”, vài cụ già “bước lom khom”, cô yếm thắm thì “che môi cười lặng lẽ”, thằng em bé theo mẹ đi chợ đang “nép đầu bên yếm mẹ”, hai người gánh lợn “chạy đi đầu”, theo lưng họ là con bò vàng “ngộ nghĩnh đuổi theo sau”, ...

3. Bên cạnh dáng vẻ riêng, những người đi chợ Tết có điểm gì chung?

Bên cạnh dáng vẻ riêng, những người đi chợ Tết có đặc điểm chung là ai cũng vui vẻ, họ “tưng bừng ra chợ Tết” với tâm trạng háo hức và hoan hỉ.

4. Bài thơ là một bức tranh giàu màu sắc về chợ Tết. Em hãy tìm những từ ngữ đã tạo nên bức tranh giàu màu sắc ấy.

Trong bài thơ này, tác giả đã sử dụng những sắc màu hết sức phong phú để vẽ nên bức tranh chợ Tết ở miền trung du: (dải mây) trắng đỏ dần, (sương) hồng lam, (con đường viền) trắng, (mép đồi) xanh, (cỏ) biếc, đỏ (yếm) thắm, (con bò) vàng, (sương) trắng, (tia nắng) tía, (áo the) xanh, (đôi thoa) son, (sương trắng) như giọt sữa.

Tập làm văn

LUYỆN TẬP QUAN SÁT CÂY CỐI

1. Đọc lại ba bài văn tả cây cối mới học (*Sầu riêng, Bãi ngô, Cây gạo*) và nhận xét:

- Tác giả mỗi bài văn quan sát cây theo trình tự như thế nào?
- Các tác giả quan sát cây bằng những giác quan nào?
- Chỉ ra những hình ảnh so sánh và nhân hóa mà em thích. Theo em, các hình ảnh so sánh và nhân hóa này có tác dụng gì?
- Trong ba bài văn trên, bài nào miêu tả một loài cây, bài nào miêu tả một cây cụ thể?



e) Theo em, miêu tả một loài cây có điểm gì giống và điểm gì khác với miêu tả một cây cụ thể?

2. Quan sát một cây mà em thích trong khu vực trường em (hoặc nơi em ở) và ghi lại vắn tắt những gì em đã quan sát được. Chú ý kiểm tra xem:
- a) Trình tự quan sát của em có hợp lí không?
 - b) Em đã quan sát bằng những giác quan nào?
 - c) Cái cây em quan sát có gì khác với những cây khác cùng loài?

Hướng dẫn

1. a)
- + Bài *Sầu riêng* được quan sát theo từng bộ phận của cây.
 - + Bài *Bãi ngô* được quan sát theo từng thời kỳ phát triển của cây.
 - + Bài *Cây gạo* được quan sát theo từng thời kỳ phát triển của bông gạo.
- b)

Giác quan	Bài	Tả
Thị giác (mắt)	<i>Bãi ngô</i>	cây, lá, búp, hoa, bắp ngô, bướm trắng, bướm vàng.
	<i>Cây gạo</i>	cây, cành, hoa, quả gạo, chim chóc.
	<i>Sầu riêng</i>	hoa, trái, dáng, thân, cành, lá.
Khứu giác (mũi)	<i>Sầu riêng</i>	hương thơm của trái sầu riêng.
Vị giác (lưỡi)	<i>Sầu riêng</i>	vị ngọt của trái sầu riêng
Thính giác (tai)	<i>Cây gạo</i>	tiếng chim hót.
	<i>Bãi ngô</i>	tiếng tu hú.

c) Học sinh dựa vào những gợi ý dưới đây tự lựa chọn hình ảnh mình thích.

Tên bài	Nhân hóa	So sánh
<i>Cây gạo</i>	+ Các múi bông gạo nở đều, như nôi cơm chín đội vung mà cười. + Cây gạo già mỗi năm trở lại tuổi xuân. + Cây gạo trở về với dáng vẻ trầm tư. Cây đứng im cao lớn, hiền lành.	+ Cánh hoa đỏ rực xoay tít như chong chóng. + Quả hai đầu thon vút như con thoi. + Cây như treo rung rinh hàng ngàn nôi cơm gạo mới.
<i>Sầu riêng</i>		+ Hoa sầu riêng ngan ngát như hương cau, hương bưởi. + Cánh hoa nhỏ như vảy cá, hoa hao giống cánh sen con. + Trái lủng lẳng dưới cành trông như tổ kiến.

Bãi ngô	+ Búp ngô non núp trong cuộn lá. + Bắp ngô chờ tay người đến bẻ.	+ Cây ngô lúc nhỏ lấm tấm như mạ non. + Búp như kết bằng nhung và phấn. + Hoa ngô xơ xác như cỏ may.
Tác dụng: các hình ảnh so sánh và nhân hóa trên làm cho bài văn miêu tả thêm hấp dẫn, sinh động và gần gũi với người đọc.		

d) Bài Sầu riêng và Bãi ngô miêu tả một loài cây, bài Cây gạo miêu tả một cây cụ thể.

e)

Miêu tả	Giống nhau	Khác nhau
Một loài cây	Đều phải quan sát kĩ và sử dụng mọi giác quan, tả các bộ phận của cây, tả khung cảnh xung quanh cây, dùng các biện pháp so sánh, nhân hóa để khắc họa sinh động chính xác các đặc điểm của cây, bộc lộ tình cảm của người miêu tả.	Tả cả loài cây cần chú ý đến các đặc điểm phân biệt loài cây này với các loài cây khác.
Một cây cụ thể		Tả một cái cây cụ thể phải chú ý đến đặc điểm riêng của cây đó - đặc điểm làm nó khác biệt với các cây cùng loài.

2. Học sinh tự làm.

Luyện từ và câu

MỞ RỘNG VỐN TỪ: CÁI ĐẸP

1. Tìm các từ ngữ:

a) Thể hiện vẻ đẹp bên ngoài của con người.

M: xinh đẹp

b) Thể hiện nét đẹp trong tâm hồn, tính cách của con người.

M: thùy mị

2. Tìm các từ:

a) Chỉ dùng để thể hiện vẻ đẹp của thiên nhiên, cảnh vật.

M: tươi đẹp

b) Dùng để thể hiện vẻ đẹp của cả thiên nhiên, cảnh vật và con người.

M: xinh xắn

3. Đặt câu với một từ ngữ vừa tìm được ở bài tập 1 hoặc 2.
4. Điền các thành ngữ hoặc cụm từ ở cột A vào những chỗ thích hợp ở cột B.

A	B
đẹp người, đẹp nét Mặt tươi như hoa chữ như gà bới	..., em mỉm cười chào mọi người Ai cũng khen chị Ba ... Ai viết cầu thả chắc chắn ...

Hướng dẫn

1.

a) Thể hiện vẻ đẹp bên ngoài của con người.	b) Thể hiện nét đẹp trong tâm hồn, tính cách của con người.
xinh đẹp, xinh tươi, xinh xắn, tươi tắn, thướt tha, rục rờ, yếu điệu, ...	thùy mị, dịu dàng, hiền hậu, đảm thắm, nét na, ngay thẳng, dũng cảm, đoan trang, nhân ái, phúc hậu, ...

2.

a) Chỉ dùng để thể hiện vẻ đẹp của thiên nhiên, cảnh vật.	b) Dùng để thể hiện vẻ đẹp của cả thiên nhiên, cảnh vật và con người.
tươi đẹp, huy hoàng, tráng lệ, diễm lệ, hùng vĩ, kì vĩ, hoành tráng, ...	xinh xắn, xinh đẹp, lộng lẫy, rục rờ, duyên dáng, thướt tha, ...

3. - Núi rừng Tây Bắc thật **hùng vĩ**.

- Chị gái em rất **dịu dàng, thùy mị**.

- Bạn Nam thật **dũng cảm**.

- Hoa hướng dương khoe sắc vàng **rục rờ** dưới ánh nắng mặt trời.

- Buổi tối, từ trên nóc nhà cao tầng nhìn xuống, quang cảnh Thành phố Hồ Chí Minh thật là **tráng lệ**.

4. a) **Mặt tươi như hoa**, em mỉm cười chào mọi người.

b) Ai cũng khen chị Ba **đẹp người, đẹp nét**.

c) Ai viết cầu thả chắc chắn **chữ như gà bới**.

LUYỆN TẬP MIÊU TẢ CÁC BỘ PHẬN CỦA CÂY CỐI

1. Dưới đây là một số đoạn văn tả lá, thân và gốc của một số loài cây. Theo em, cách tả của tác giả trong mỗi đoạn có gì đáng chú ý?

a) Tả lá cây

Lá bàng

Có những cây mùa nào cũng đẹp như cây bàng. Mùa xuân, lá bàng mới nảy trông như những ngọn lửa xanh. Sang hè, lá lên thật dày, ánh sáng xuyên qua chỉ còn là màu ngọc bích. Khi lá bàng ngả sang màu lục, ấy là mùa thu. Sang đến những ngày cuối đông, mùa của lá rụng, nó lại có vẻ đẹp riêng. Những lá bàng mùa đông đỏ như đồng ấy, tôi có thể nhìn cả ngày không chán. Năm nào tôi cũng chọn lấy mấy lá thật đẹp về phủ một lớp dầu mỏng, bày lên bàn viết. Bạn bạn có biết nó gọi tên chất liệu gì không? Chết sơn mài.

ĐOÀN GIỎI

b) Tả thân cây và gốc cây

Cây sồi già

Bên vệ đường, sừng sững một cây sồi. Đó là một cây sồi lớn, hai người ôm không xuể, có những cành có lẽ đã gãy từ lâu, vỏ cây nứt nẻ đầy vết sẹo. Với những cánh tay to xù xì không cân đối, với những ngón tay queo quào xòe rộng, nó như một con quái vật già nua cau có và khinh khỉnh đứng giữa đám bạch dương tươi cười.

Bấy giờ đã là đầu tháng sáu. Mới sau có một tháng, cây sồi già đã thay đổi hẳn, tỏa rộng thành vòm lá xum xuê xanh tốt thắm màu, đang say sưa ngây ngất, khẽ đung đưa trong nắng chiều. Không còn thấy những ngón tay co quắp, những vết sẹo và vẻ ngờ vực, buồn rầu trước kia. Xuyên qua lớp vỏ cứng già hàng thế kỉ, những khóm lá non xanh tươi đã đâm thẳng ra ngoài. Thật khó lòng tin được chính cây sồi già cằn cỗi kia đã sinh ra chùm lá non xanh mơn mớn ấy.

Theo LÊP TÔN-XTÔI

2. Viết một đoạn văn tả lá, thân hay gốc của một cây mà em yêu thích.

Hướng dẫn

1.

a) Đoạn tả lá bàng	- Tả sự thay đổi của lá bàng: <i>tả sự thay đổi màu sắc của lá bàng theo thời gian bốn mùa xuân, hạ, thu, đông.</i>
b) Đoạn tả cây cối	- Tả sự thay đổi của cây sồi già: <i>sự đâm chồi nảy lộc của cây sồi già trong mùa hè.</i> - Hình ảnh so sánh: <i>nó như một con quái vật già nua, cau có và khinh khỉnh đứng giữa đám bạch dương tươi cười.</i> - Hình ảnh nhân hóa: <i>cây sồi già cau có, khinh khỉnh, vẻ ngờ vực, buồn rầu. Hè đến, nó say sưa, ngây ngất, khẽ rung đưa trong nắng chiều.</i>

2. Đoạn văn tả lá cây chuối.

Lá cây chuối màu xanh. Thế nhưng cái màu xanh ấy cũng rất riêng biệt, lá chuối non màu xanh như lá mạ non, khi già mang màu xanh sậm. Trên thân lá từng đường gân song song đều đặn. Và nếu mặt trên của lá chuối mang một màu xanh căng đầy sức sống thì mặt dưới của nó lại như được rây lên một lớp phấn mịn màng màu trắng bạc. Lá chuối non mềm mịn bao nhiêu thì càng về già nó giòn bấy nhiêu và rồi cái màu xanh sậm ấy theo thời gian ngả dần sang màu vàng úa, dần sang màu nâu thì dòng đời của nó chính thức lui tàn. Đặc biệt, rất ít tàu lá chuối nào giữ được sự nguyên vẹn trước những cơn gió ngày đêm trêu chọc. Cho nên khi nó chuyển sang màu nâu đất thì tàu lá chuối xác xơ trông thương lắm.

Tập đọc

HOA HỌC TRÒ

1. Tại sao tác giả lại gọi hoa phượng là “hoa học trò”?

Vì phượng là loài cây rất gần gũi, quen thuộc với học trò. Phượng thường được trồng rất nhiều ở sân trường và tâm trạng của học trò cũng thường xao xuyến theo nỗi niềm của phượng. Khi lá phượng xanh non, ấy là năm học mới đến, lòng phượng vui phơi phới, lòng học trò cũng vậy. Khi mùa thi đến, học trò mải miết đèn sách mà quên đi thời gian thì màu đỏ chói chang của phượng khiến lòng dạ học trò băng khuâng, ấy là mùa thi, mùa chia tay đã đến. Phượng gắn bó với rất nhiều kỉ niệm của học trò. Do vậy, tác giả đã gọi phượng là “hoa học trò”.

2. Vẻ đẹp của hoa phượng có gì đặc biệt?

Vẻ đẹp của hoa phượng đặc biệt ở chỗ:

+ Hoa phượng đỏ rực, đẹp không phải ở một đóa mà cả loạt, cả một vùng, cả một góc trời, những tán lá hoa tươi thắm như cả ngàn con bướm thắm đậu khít nhau.

+ Hoa phượng gợi cảm giác vừa buồn lại vừa vui: buồn vì báo hiệu mùa thi đã đến, thế là sắp kết thúc năm học, sắp xa mái trường; vui vì mùa hè đến, những ngày nghỉ ngơi, rong chơi sắp mở ra ...

+ Hoa phượng nở nhanh đến bất ngờ, màu phượng mạnh mẽ làm khắp thành phố rực lên như đến Tết nhà nhà dán câu đối đỏ.

3. Màu hoa phượng đổi như thế nào theo thời gian?

Lúc mới trổ, hoa phượng màu đỏ non, nếu có mưa, lại càng tươi dịu. Ngày xuân dần hết, số hoa phượng tăng lên, màu cũng đậm dần. Rồi hòa với mặt trời chói lọi, màu phượng ngày càng đỏ rực lên, mạnh mẽ.

Chính tả

1. Nhớ - viết: Chợ Tết (từ Dải mây trắng... đến ngộ nghĩnh đuổi theo sau.)

2. Tìm tiếng thích hợp với mỗi chỗ trống để hoàn chỉnh mẩu chuyện dưới đây. Biết rằng, ô số 1 chứa tiếng bắt đầu là **s** hay **x**, còn ô số 2 chứa tiếng có vần là **ưc** hay **ưt**.

Một ngày và một năm

Men-xen là một họa [1] trứ danh của nước [2], được rất nhiều người hâm mộ. Mỗi khi tranh của ông trưng bày là người ta tranh nhau mua.

Có một họa sĩ trẻ nói với ông:

- Ngài thật là một người [1] sướng. Còn tôi, không hiểu [1] tranh rất khó bán. Nhiều [2] tranh tôi vẽ mất cả ngày nhưng phải một năm mới bán được.

Men-xen liền bảo:

- Anh hãy thử làm ngược lại xem sao! Nghĩa là hãy để cả một năm vẽ một [2] tranh, rồi bán nó trong một ngày.

Hướng dẫn

1. Học sinh tự viết.

2.

Một ngày và một năm

Men-xen là một họa sĩ trứ danh của nước [Đức], được rất nhiều người hâm mộ. Mỗi khi tranh của ông trưng bày là người ta tranh nhau mua.

Có một họa sĩ trẻ nói với ông:

- Ngài thật là một người [sướng] sướng. Còn tôi, không hiểu [sao] tranh rất khó bán. Nhiều [bức] tranh tôi vẽ mất cả ngày nhưng phải một năm mới bán được.

Men-xen liền bảo:

- Anh hãy thử làm ngược lại xem sao! Nghĩa là hãy để cả một năm vẽ một [bức] tranh, rồi bán nó trong một ngày.

Luyện từ và câu

DẤU GẠCH NGANG

I – Nhận xét

1. Tìm những câu có chứa dấu gạch ngang (dấu -) trong các đoạn văn sau:

a) Thấy tôi sán đến gần, ông tôi hỏi:

- Cháu con ai?

- Thưa ông, cháu là con ông Thư.

DUY KHÁN

b) Con cá sấu này màu da xám ngoét như da cây bần, gai lưng mọc chùng ba đốt ngón tay, trông dễ sợ. Cái đuôi dài - bộ phận khỏe nhất của con vật kinh khủng dùng để tấn công - đã bị trói xếp vào bên mạng sườn.

Theo ĐOÀN GIỎI

- c) Để quạt điện được bền, người dùng nên thực hiện các biện pháp sau đây:
- Trước khi bật quạt, đặt quạt nơi chắc chắn để chân quạt tiếp xúc đều với nền.
 - Khi điện đã vào quạt, tránh để cánh quạt bị vướng víu, quạt không quay được sẽ làm nóng chảy cuộn dây trong quạt.
 - Hàng năm, tra dầu mỡ vào ổ trục, bộ phận điều khiển hướng quay của quạt, nhưng không nên tra quá nhiều, vì dầu mỡ sẽ chảy vào trong làm hỏng dây bên trong quạt.
 - Khi không dùng, cất quạt vào nơi khô, mát, sạch sẽ, ít bụi bặm.

Theo NGUYỄN ĐÌNH CƯỜNG

2. Theo em, trong mỗi đoạn văn trên, dấu gạch ngang có tác dụng gì?

Hướng dẫn

A	B
Câu có dấu gạch ngang	Tác dụng của dấu gạch ngang
a) - Cháu con ai? - Thưa ông, cháu con ông Thư. b) Cái đuôi dài - bộ phận khỏe nhất của con vật kinh khủng dùng để tấn công - đã bị trời xếp vào bên mạng sườn. c) - Trước khi bật quạt, đặt quạt nơi chắc chắn để chân quạt tiếp xúc đều với nền. - Khi điện đã vào quạt, tránh để cánh quạt bị vướng víu, quạt không quay được sẽ làm nóng chảy cuộn dây trong quạt. - Hàng năm, tra dầu mỡ vào ổ trục, bộ phận điều khiển hướng quay của quạt, nhưng không nên tra quá nhiều, vì dầu mỡ sẽ chảy vào trong làm hỏng dây bên trong quạt. - Khi không dùng, cất quạt vào nơi khô, mát, sạch sẽ, ít bụi bặm.	Dấu gạch ngang dùng để đánh dấu chỗ bắt đầu lời nói của nhân vật trong đối thoại. Dấu gạch ngang dùng để đánh dấu phần chú thích trong một câu. Dấu gạch ngang dùng để đánh dấu các ý trong một đoạn liệt kê.

II – Luyện tập

1. Tìm dấu gạch ngang trong mẫu chuyện dưới đây và nêu tác dụng của mỗi dấu.

Quà tặng cha

Một bữa Pa-xcan đi đâu về khuya, thấy bố mình - một viên chức tài chính - vẫn cặm cụi trước bàn làm việc. Anh rón rén lại gần. Ông bố vẫn mãi mê với những con số: Ông đang phải kiểm tra sổ sách.

"Những dãy tính cộng hàng ngàn con số, một công việc buồn tẻ làm sao!" - Pa-xcan nghĩ thầm. Trong óc chàng sinh viên trẻ tuổi chợt lóe lên một tia sáng. Anh lặng lẽ rút về phòng mình và vạch một sơ đồ gì đó lên giấy.

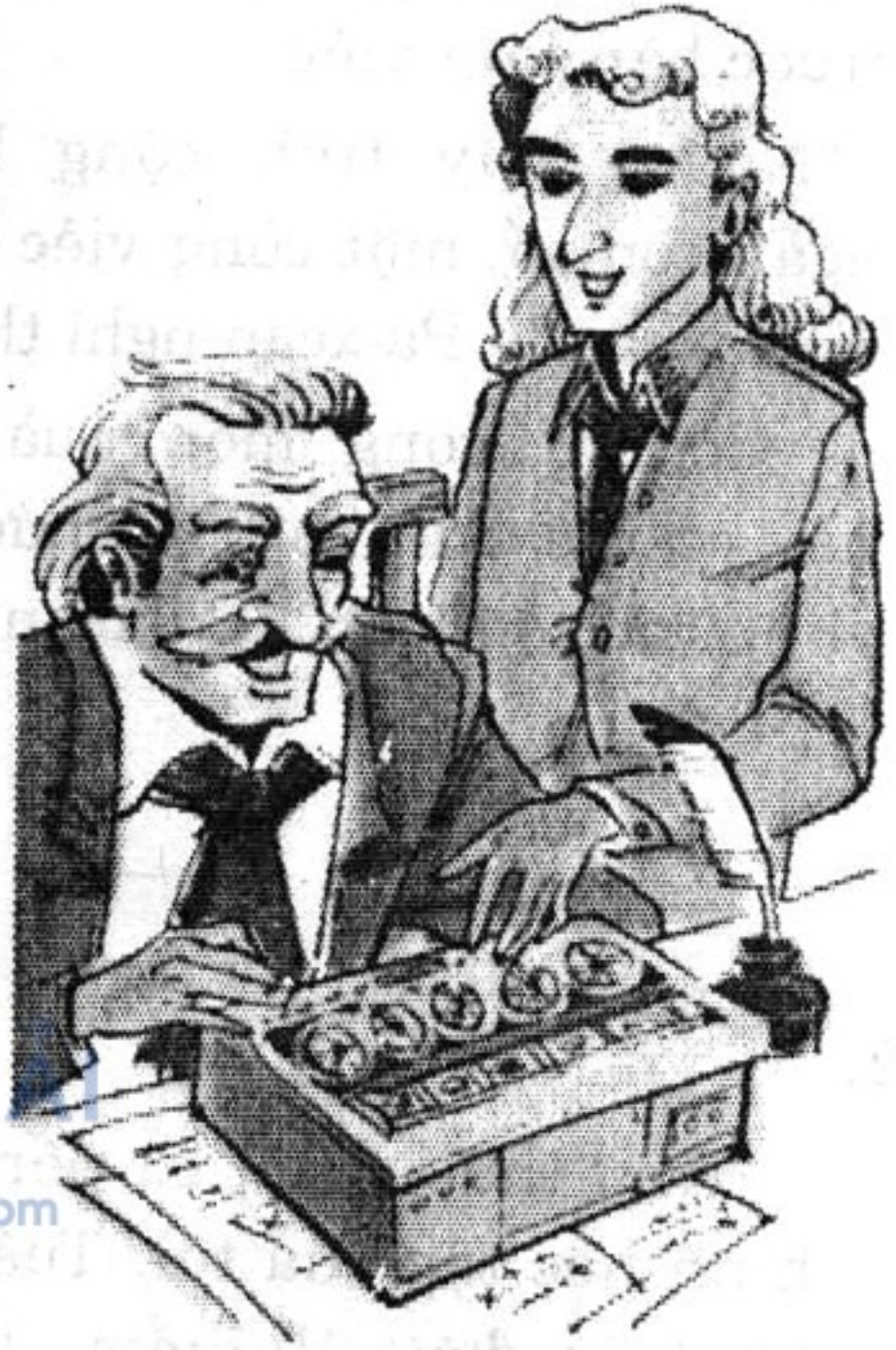
Mười hôm sau, ông bố rất ngạc nhiên thấy con ôm một vật gì kì lạ đặt trước bàn mình.

- Con hi vọng món quà nhỏ này có thể làm bố bớt nhức đầu vì những con tính - Pa-xcan nói.

Thì ra đó là một thứ máy cộng trừ mà Pa-xcan đã đặt hết tình cảm của người con vào việc chế tạo. Đó chính là chiếc máy tính đầu tiên trên thế giới, tổ tiên của những chiếc máy tính điện tử hiện đại.

Theo LÊ NGUYỄN LONG, PHẠM NGỌC TOÀN

2. Viết đoạn văn kể lại một cuộc nói chuyện giữa bố hoặc mẹ với em về tình hình học tập của em trong tuần qua, trong đó có dùng dấu gạch ngang để đánh dấu các câu đối thoại và đánh dấu phần chú thích.



Hướng dẫn

1.

A	B
Có dấu gạch ngang	Tác dụng của dấu
Một bữa Pa-Xcan đi đâu về khuya, thấy bố mình - một viên chức tài chính vẫn cặm cụi trước bàn làm việc	Dấu gạch ngang dùng để đánh dấu phần chú thích trong câu.
“Những dãy tính cộng hàng ngàn con số, một công việc buồn tẻ làm sao!” - Pa-xcan nghĩ thầm.	Dấu gạch ngang dùng để đánh dấu phần chú thích trong câu.
- Con hi vọng món quà nhỏ này có thể làm bố bớt nhức đầu vì những con tính - Pa-xcan nói.	Dấu gạch ngang thứ nhất dùng để đánh dấu chỗ bắt đầu câu nói của Pa-xcan. Dấu gạch ngang thứ hai dùng để đánh dấu phần chú thích trong câu.

2.

SÁCH GIẢI

Như thường lệ, cứ đến tối thứ Bảy là ba tôi lại kiểm tra tình hình học tập của tôi. Tuần này, tôi học hành chăm chỉ, bài kiểm tra toán được 10 điểm, điểm văn cũng khá cao cho nên tôi mong tối thứ Bảy lắm.

Vừa xoa đầu tôi, ba vừa hỏi:

- Tuần này con học hành sao rồi?
- Dạ, con được 3 điểm mười môn toán và 1 điểm 9 môn văn ạ!
- Ô, bài văn tả cái bàn học của con hôm trước đấy à? - Ba tôi ngạc nhiên và vui mừng hỏi.
- Dạ, cô giáo con khen con tả đạt và tình cảm lắm. Con khoe bởi đó là cái bàn do chính tay ba con đóng nên con mới tả được như vậy, vì con yêu quý nó lắm mà!
- Con gái ba khéo lắm!

Ba tôi khẽ cốc đầu tôi rồi ôm tôi vào lòng.

KỂ CHUYỆN ĐÃ NGHE, ĐÃ ĐỌC

Đề bài

Kể một câu chuyện em đã được nghe, được đọc ca ngợi cái đẹp hay phản ánh cuộc đấu tranh giữa cái đẹp với cái xấu, cái thiện với cái ác.

Hướng dẫn

Học sinh tự làm.

Tập đọc

KHÚC HÁT RU NHỮNG EM BÉ LỚN TRÊN LƯNG MẸ

1. Em hiểu thế nào là “những em bé lớn trên lưng mẹ”?

“Những em bé lớn trên lưng mẹ” nghĩa là từ nhỏ các em đã được mẹ địu trên lưng; lưng mẹ trở thành cái nôi của đứa con; con thơ sẽ lớn lên từng ngày trên lưng mẹ. Hơn nữa, địu con sau lưng là tập quán của đồng bào miền núi. “Những em bé lớn trên lưng mẹ” là xuất phát từ ý nghĩa này.

2. Người mẹ làm những công việc gì? Những công việc đó có ý nghĩa như thế nào?

Người mẹ được nói đến trong bài thơ làm những công việc: giã gạo, tĩa bắp trên nương.

Những công việc của người mẹ góp phần to lớn trong công cuộc chống Mỹ cứu nước của toàn dân tộc ta.

3. Tìm những hình ảnh đẹp nói lên tình yêu thương và niềm hy vọng của người mẹ đối với con.

Những hình ảnh nói lên tình yêu thương của người mẹ đối với con:

- Vai mẹ gầy nhấp nhô làm gối

Lưng đưa nôi và tim hát thành lời:

- Ngủ ngoan a-kay ơi, ngủ ngoan a-kay hỡi

Mẹ thương a-kay

- Con mơ cho mẹ hạt gạo trắng ngần

- Mặt trời của mẹ, em nằm trên lưng.

LUYỆN TẬP MIÊU TẢ CÁC BỘ PHẬN CỦA CÂY CỐI

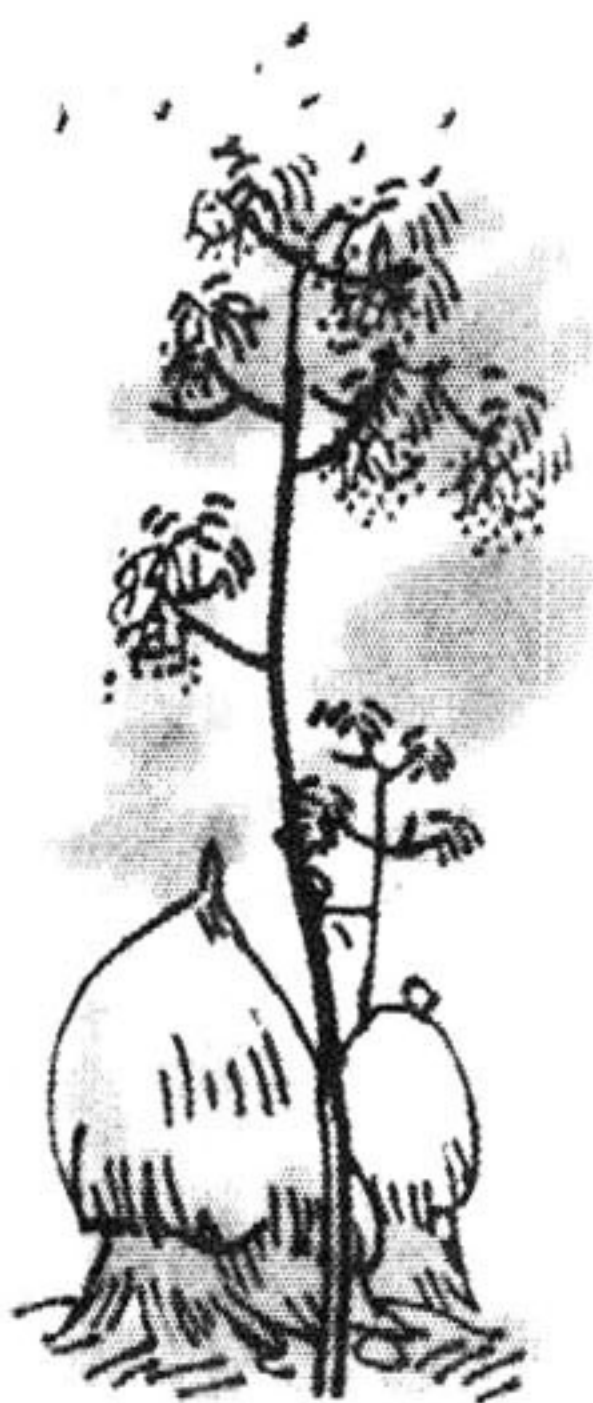
1. Đọc một số đoạn văn tả hoa, quả dưới đây và nêu nhận xét về cách miêu tả của tác giả.

a) Tả hoa

Hoa sầu đâu

Vào khoảng cuối tháng ba, các cây sầu đâu ở vùng quê Bắc Bộ đâm hoa và người ta thấy hoa sầu đâu nở như cười. Hoa nhỏ bé, lấm tấm mấy chấm đen nở từng chùm, đu đưa như đưa vông mỗi khi có gió. Cứ đến tháng ba, nhớ đến sầu đâu là tôi cảm thấy thoang thoảng đâu đây một mùi thơm mát mẻ, dịu dàng, mát mẻ còn hơn cả hương cau, mà dịu dàng có khi hơn cả mùi thơm hoa mộc. Mùi thơm huyền diệu đó hòa với mùi của đất ruộng cày vỡ ra, mùi đậu đã già mà người nông phu hái về phơi nắng, mùi mạ non lên sớm xanh màu hoa lí, mùi khoai sắn, mùi rau cần ở các ruộng xấp nước đưa lên, ... Bao nhiêu thứ đó, bấy nhiêu thương yêu, khiến người ta cảm thấy như ngây ngất, như say say một thứ men gì.

Theo VŨ BÀNG



b) Tả quả

Quả cà chua

Đêm huyền diệu đã rủ hoa cà chua lặn theo vòng thời gian chuyển vận. Hoa biến đi để cây tạo ra những chùm quả nồn chung màu với cây với lá.

Cà chua ra quả, xum xuê, chi chít, quả lớn quả bé vui mắt như đàn gà mẹ đông con. Quả một, quả chùm, quả sinh đôi, quả chùm ba, quả chùm bốn. Quả ở thân, quả leo nghịch ngợm lên ngọn làm ỏe cả những nhánh to nhất.

Nắng đến tạo vị thơm mát dịu dần trong quả. Mỗi quả cà chua chín là một mặt trời nhỏ hiền dịu. Cà chua thấp đèn lồng trong lùm cây nhỏ bé, gọi người đến hái. Màu đỏ là



màu nhận ra sớm nhất. Những quả cà chua đầu mùa gieo sự náo nức cho mọi người.

Theo NGÔ VĂN PHÚ

2. Viết một đoạn văn tả một loài hoa hoặc một thứ quả mà em ưa thích.

Hướng dẫn

1.

a) Tả hoa sấu dâu	b) Tả quả cà chua
- Tả cả chùm hoa, không tả từng bông.	- Tả cây cà chua từ khi hoa rụng đến khi kết quả, từ khi quả còn xanh đến khi quả chín.

2. Hãy nhìn trái xoài chín mà xem! Trông mới hấp dẫn làm sao! Trái bầu bĩnh, da căng mượt. Vỏ màu vàng ươm. Hương thơm nức mũi. Cắt trái xoài ra, một màu vàng mỡ màng, ngọt ngào của thịt trái khiến người ta phải nuốt nước miếng. Cắn một miếng thì cái vị ngọt, thanh và hương thơm của nó quyện vào nhau như thấm vào đầu lưỡi khiến người ta nhớ mãi.

Luyện từ và câu

MỞ RỘNG VỐN TỪ: CÁI ĐẸP

1. Chọn nghĩa thích hợp với mỗi tục ngữ sau:

Phẩm chất quý hơn vẻ đẹp bên ngoài Hình thức thường thống nhất với nội dung	Tốt gỗ hơn tốt nước sơn
	Người thanh tiếng nói cũng thanh Chuông kêu khê đánh bên thành cũng kêu.
	Cái nết đánh chết cái đẹp.
	Trông mặt mà bắt hình dong Con lợn có béo thì lòng mới ngon.

2. Nêu một trường hợp có thể sử dụng một trong những tục ngữ nói trên.

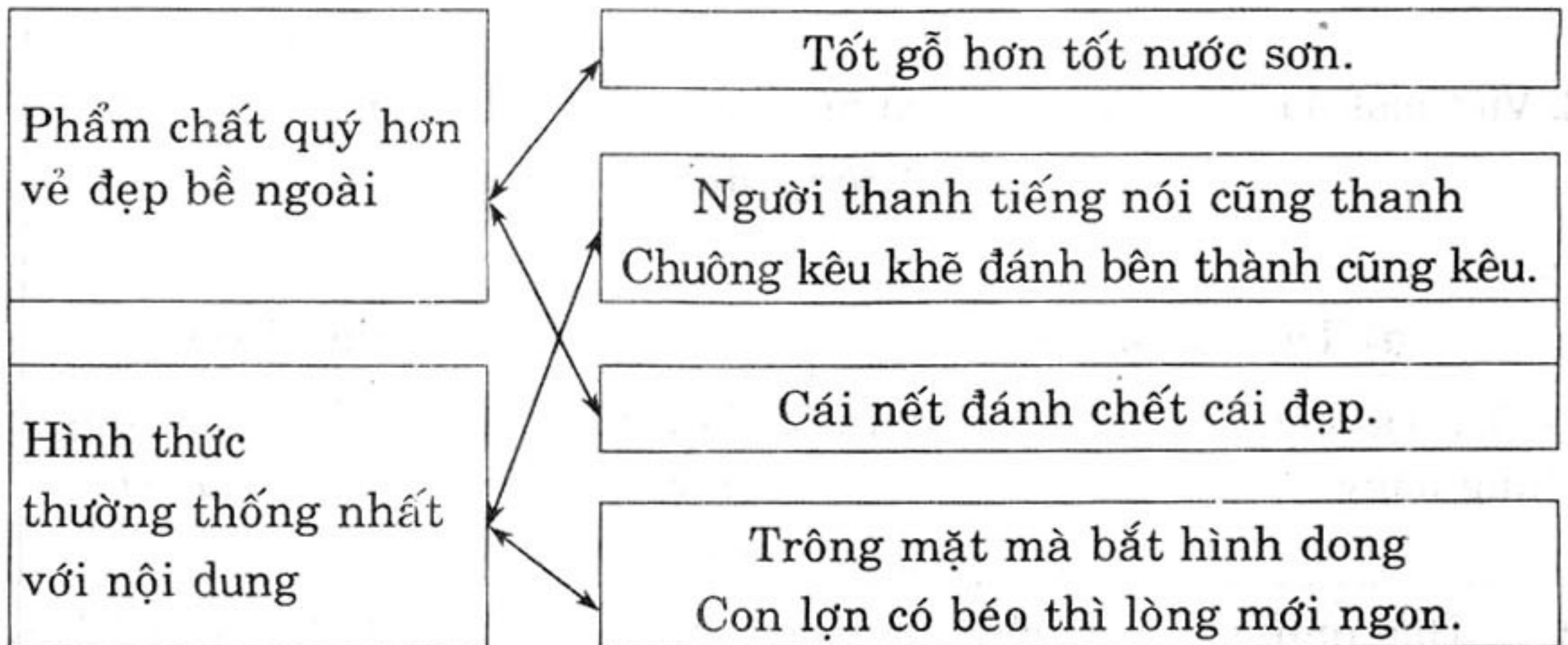
3. Tìm các từ ngữ miêu tả mức độ cao của cái đẹp.

M: tuyệt vời

4. Đặt câu với một từ ngữ vừa tìm được ở bài tập 3.

Hướng dẫn

1.



2.

- Mua bàn, ghế, tủ, giường, người mua thường coi trọng chất gỗ (gỗ tốt không mọt, mối) sau đó mới nghĩ đến nước sơn. Người mua thường nghĩ đến câu tục ngữ: “Tốt gỗ hơn tốt nước sơn”.
- Khi có ý chê những cô gái xinh đẹp nhưng lười nhác, xấu tính, dân gian thường nói: “Cái nét đánh chết cái đẹp”.
- Khen một cô gái đẹp nét, lời ăn tiếng nói dễ nghe ... dân gian thường nói:
“Người thanh tiếng nói cũng thanh
Chuông kêu khê đánh bên thành cũng kêu”.

3. Các từ ngữ miêu tả mức độ cao của cái đẹp: tuyệt vời, tuyệt diệu, tuyệt trần, mê hồn, mê li, vô cùng,...

4. - Bức tranh đẹp **tuyệt vời**!

- Cảnh sắc mùa xuân đẹp thật là **tuyệt diệu**!
- Công chúa là một người đẹp **tuyệt trần**!
- Tòa nhà đẹp **mê hồn**!
- Những bức phù điêu trong đền thờ đẹp **vô cùng**!
- Phong cảnh nơi đây đẹp **mê hồn** không bút mực nào tả xiết!

Tập làm văn

ĐOẠN VĂN TRONG BÀI VĂN MIÊU TẢ CÂY CỐI

1. Xác định các đoạn văn và nội dung chính của từng đoạn trong bài văn dưới đây:

Cây trám đen

Ở đầu bản tôi có mấy cây trám đen. Thân cây cao vút, thẳng như một cột nước từ trên trời rơi xuống. Cành cây mập mập, nằm ngang, vươn tỏa như những gọng ô. Trên cái gọng ô ấy xòe tròn một chiếc ô xanh ngút ngát. Lá trám đen chỉ to bằng bàn tay đứa trẻ lên ba, nhưng dài chừng một gang.

Trám đen có hai loại. Quả trám đen tẻ chỉ bằng nửa quả nhót to, nhưng hai đầu nhọn hơn. Cùi trám đen tẻ mỏng, cứng, có phần hơi khô, xác, không ngon bằng trám đen nếp. Trám đen nếp cũng màu tím như trám đen tẻ, nhưng quả mập, mỡ màng, cùi dày, bấm ngập móng ngón tay cái mà không chạm hạt.

Cùi trám đen có chất béo, bùi và thơm. Trám đen rất ưa xào với tóp mỡ. Trám đen còn được dùng làm ô mai, phơi khô để ăn dần. Người miền núi rất thích món trám đen trộn với xôi hay cốm.

Chiều chiều, tôi thường ra đầu bản nhìn lên những vòm cây trám ngóng chim về. Người bản tôi nhìn lên cái ô xanh treo lơ lửng lưng trời ấy mà biết được sức gió. Xa quê đã ngót chục năm trời, tôi vẫn nhớ da diết những cây trám đen ở đầu bản.

SÁCH GIẢI

Theo VI HỒNG, HỒ THỦY GIANG

2. Hãy viết một đoạn văn nói về lợi ích của một loài cây mà em biết.

Hướng dẫn

1.

Cây trám đen

(1) Ở đầu bản tôi có mấy cây trám đen. Thân cây cao vút, thẳng như một cột nước từ trên trời rơi xuống. Cành cây mập mập, nằm ngang, vươn tỏa như những gọng ô. Trên cái gọng ô ấy xòe tròn một chiếc ô xanh ngút ngát. Lá trám đen chỉ to bằng bàn tay đứa trẻ lên ba, nhưng dài chừng một gang.

(2) Trám đen có hai loại. Quả trám đen tẻ chỉ bằng nửa quả nhót to, nhưng hai đầu nhọn hơn. Cùi trám đen tẻ mỏng, cứng, có phần hơi khô, xác, không ngon bằng trám đen nếp. Trám đen nếp cũng màu tím như trám đen tẻ, nhưng quả mập, mỡ màng, cùi dày, bấm ngập móng ngón tay cái mà không chạm hạt.

(3) Cùi trám đen có chất béo, bùi và thơm. Trám đen rất ưa xào với tóp mỡ. Trám đen còn được dùng làm ô mai, phơi khô để ăn dần. Người miền núi rất thích món trám đen trộn với xôi hay cơm.

(4) Chiều chiều, tôi thường ra đầu bản nhìn lên những vòm cây trám ngóng chim về. Người bản tôi nhìn lên cái ô xanh treo lơ lửng lưng trời ấy mà biết được sức gió. Xa quê đã ngót chục năm trời, tôi vẫn nhớ da diết những cây trám đen ở đầu bản.

Đoạn	Nội dung chính của từng đoạn
Đoạn 1	Tả bao quát thân cây, cành cây, lá cây trám đen.
Đoạn 2	Giới thiệu 2 loại trám đen: trám đen tẻ và trám đen nếp.
Đoạn 3	Ích lợi của quả trám đen.
Đoạn 4	Tình cảm của tác giả đối với cây trám đen.

2.

Em rất thích giàn mướp trước nhà nội. Những buổi trưa hè, ngồi dưới giàn mướp mát rượi, hoa mướp vàng rực rỡ mời gọi bướm ong đến tìm hương, hút mật rồi đậu trái, cho những trái mướp ngọt lành. Bữa cơm có bát canh mướp thì còn gì ngon bằng. Cái vị thơm của mướp hòa cùng mùi thơm của hạt cơm nóng dẻo làm nên một mùi vị khó quên.

Tập đọc**VẼ VỀ CUỘC SỐNG AN TOÀN****1. Chủ đề của cuộc thi vẽ là gì?**

Chủ đề của cuộc thi vẽ là “Em muốn sống an toàn”.

2. Thiếu nhi hưởng ứng cuộc thi như thế nào?

Cuộc thi đã nhận được sự hưởng ứng của đông đảo thiếu nhi cả nước. Chỉ trong vòng 4 tháng, Ban tổ chức cuộc thi đã nhận được 50000 bức tranh gửi về từ khắp các miền trong cả nước.

3. Điều gì cho thấy các em có nhận thức tốt về chủ đề cuộc thi?

Điểm qua tên một số tác phẩm, đủ thấy kiến thức của các em về an toàn, đặc biệt là an toàn giao thông, rất phong phú: Đội mũ bảo hiểm là tốt nhất, Gia đình em được bảo vệ an toàn, Trẻ em không nên đi xe đạp trên đường, Chở ba người là không được, ...

4. Những nhận xét nào thể hiện sự đánh giá cao khả năng thẩm mỹ của các em?

Các bức tranh dự thi của các em đã tạo nên một phòng tranh đẹp: màu sắc tươi tắn, bố cục rõ ràng, ý tưởng hồn nhiên, trong sáng mà sâu sắc. Các họa sĩ nhỏ tuổi chẳng những có nhận thức đúng về phòng tránh tai nạn mà còn biết thể hiện bằng ngôn ngữ hội họa sáng tạo đến bất ngờ.

5. Những dòng in đậm ở đầu bản tin có tác dụng gì?

Những dòng in đậm ở đầu bản tin có tác dụng:

- Gây ấn tượng nhằm hấp dẫn người đọc.
- Tóm tắt thật gọn bằng số liệu và những từ ngữ nổi bật giúp người đọc nắm nhanh thông tin.

Chính tả**1. Nghe – viết****Họa sĩ Tô Ngọc Vân**

Tô Ngọc Vân là một nghệ sĩ tài hoa. Ông tốt nghiệp Trường Cao đẳng Mỹ thuật Đông Dương năm 1931 và sớm nổi danh từ trước Cách mạng tháng Tám với các bức tranh *Ánh mặt trời*, *Thiếu nữ bên hoa huệ*, *Thiếu nữ bên hoa sen*,... Nước nhà độc lập,

ông hăng hái tham gia công tác cách mạng bằng tài năng hội họa của mình. Trong chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ, ông đi cùng bộ đội, dân công hỏa tuyến, vẽ nhiều tranh và kí họa về họ. Đáng tiếc, chỉ trước ngày chiến thắng gần một tháng, người nghệ sĩ tài năng đã ngã xuống khi chưa đầy 50 tuổi.

Theo TỪ ĐIỂN CÁC NHÂN VẬT LỊCH SỬ VIỆT NAM

2. a) Điền **truyện** hay **chuyện** vào ô trống:

Kể phải trung thành với , phải kể đúng các tình tiết của câu , các nhân vật có trong . Đừng biến giờ kể thành giờ đọc .

b) Đặt **dấu hỏi** hay **dấu ngã** trên chữ in nghiêng:

- Mơ hộp thịt ra chỉ thấy toàn *mơ*.
- Nó cứ tranh *cai*, mà không lo *cai* tiến công việc.
- Anh không lo *ngghi* ngơi. Anh phải *ngghi* đến sức khỏe chứ!

3. Em đoán xem đây là những chữ gì:

- a) Để nguyên – loại quả thơm ngon
 Thêm *hỏi* – co lại chỉ còn bé thôi.
 Thêm *nặng* – mới thật lạ đời
 Bỗng nhiên thành *vết xoong* nồi nhỏ nhem.

- b) Bình thường dùng gọi chân tay
 Muốn có bút vẽ – thêm ngay *dấu huyền*
 Thêm *hỏi* – làm bạn với kim
 Có *dấu nặng*, đúng người trên mình rồi.

Hướng dẫn

1. Học sinh tự viết.

2. a)

Kể **chuyện** phải trung thành với **truyện**, phải kể đúng các tình tiết của câu **chuyện**, các nhân vật có trong **truyện**. Đừng biến giờ kể **chuyện** thành giờ đọc **truyện**.

b)

- *Mở* hộp thịt ra chỉ thấy toàn *mỡ*.
- Nó cứ tranh *cãi*, mà không lo *cãi* tiến công việc.
- Anh không lo *ngghi* ngơi. Anh phải *ngghi* đến sức khỏe chứ!

3. a) Để nguyên - loại quả thơm ngon
 Thêm *hỏi* - co lại chỉ còn bé thôi.
 Thêm *nặng* - mới thật lạ đời
 Bỗng nhiên thành vết xoong nồi nhỏ nhem.
 Là các chữ: *Nho - nhỏ - nhỏ*

b) Bình thường dùng gọi tay chân
 Muốn có bút vẽ - thêm ngay *dấu huyền*
 Thêm *hỏi* - làm bạn với kim
 Có *dấu nặng*, đứng người trên mình rồi.
 Là các chữ: *chi - chì - chỉ - chị*

Luyện từ và câu

CÂU KỂ AI LÀ GÌ?

I - Nhận xét

1. Đọc đoạn văn sau:

Hôm ấy, cô giáo dẫn một bạn gái vào lớp và nói với chúng tôi: "Đây là *Diệu Chi*, bạn mới của lớp ta. *Bạn Diệu Chi* là học sinh cũ của Trường Tiểu học Thành Công. *Bạn ấy* là một họa sĩ nhỏ đấy. Các em hãy làm quen với nhau đi." Cả lớp tôi vỗ tay rào rào, đón chào người bạn mới. *Diệu Chi* bẽn lẽn gật đầu chào lại.

- Trong ba câu in nghiêng ở trên, câu nào dùng để giới thiệu, câu nào nêu nhận định về bạn *Diệu Chi*?
- Trong các câu trên, bộ phận nào trả lời cho câu hỏi ***Ai (cái gì, con gì)?*** Bộ phận trả lời cho câu hỏi ***Là gì (là ai, là con gì)?***
- Kiểu câu trên khác hai kiểu câu đã học ***Ai làm gì? Ai thế nào?*** ở chỗ nào?

Hướng dẫn

1. Học sinh đọc nhiều lần.

2.

Câu dùng để giới thiệu	Câu dùng để nêu nhận định
- Đây là <i>Diệu Chi</i> , bạn mới của lớp ta. - <i>Bạn Diệu Chi</i> là học sinh cũ của Trường Tiểu học Thành Công.	- <i>Bạn ấy</i> là một họa sĩ nhỏ đấy.

3.

Bộ phận trả lời cho câu hỏi Ai (<i>cái gì, con gì</i>)?	Bộ phận trả lời cho câu hỏi Là gì (<i>là ai, là con gì</i>)?
- Diệu Chi - Bạn Diệu Chi - Bạn ấy	- bạn mới của lớp ta. - là học sinh cũ của Trường Tiểu học Thành Công. - là một họa sĩ nhỏ đấy.

4.

Kiểu câu Ai làm gì?	Kiểu câu Ai thế nào?	Kiểu câu Ai là gì?
Vị ngữ trả lời câu hỏi <i>làm gì?</i>	Vị ngữ trả lời cho câu hỏi <i>như thế nào?</i>	Vị ngữ trả lời câu hỏi <i>là gì?</i>

II – Luyện tập

1. Tìm câu kể **Ai là gì?** trong các câu dưới đây và nêu tác dụng của nó:

a) Thì ra đó là một thứ máy cộng trừ mà Pa-xcan đã đặt hết tình cảm của người con vào việc chế tạo. Đó chính là chiếc máy tính đầu tiên trên thế giới, tổ tiên của những chiếc máy tính điện tử hiện đại.

Theo LÊ NGUYỄN LONG, PHẠM NGỌC TOÀN

b)

Lịch

Lá là lịch của cây.
Cây lại là lịch đất.
Trăng lặn rồi trăng mọc
Là lịch của bầu trời.

Bà tính nhẩm. Mẹ ơi,
Mười ngón tay là lịch.
Con tới lớp, tới trường
Lịch lại là trang sách.

NGUYỄN HÙNG HẢI

c) Sầu riêng là loại trái quý của miền Nam. Hương vị nó hết sức đặc biệt, mùi thơm đậm, bay rất xa, lâu tan trong không khí.

MAI VĂN TẠO

2. Dùng câu kể **Ai là gì?** giới thiệu về các bạn trong lớp em (hoặc giới thiệu từng người trong ảnh chụp gia đình em).

Hướng dẫn

1.

Câu kể Ai là gì?	Tác dụng
a) <u>Thì ra đó là một thứ máy công trừ mà Pa-xcan đã đặt hết tình cảm của người con vào việc chế tạo. Đó chính là chiếc máy tính đầu tiên trên thế giới, tổ tiên của những chiếc máy tính điện tử hiện đại.</u>	Giới thiệu về thứ máy mới. Câu nêu nhận định về giá trị chiếc máy tính đầu tiên
b) <u>Lá là lịch của cây.</u> <u>Cây lại là lịch đất.</u> <u>Trăng lặn rồi trăng mọc</u> <u>Là lịch của bầu trời.</u> Bà tính nhầm Mẹ ơi. <u>Mười ngón tay là lịch.</u> Con tới lớp, tới trường <u>Lịch lại là trang sách</u>	Câu nêu nhận định Câu nêu nhận định Câu nêu nhận định Câu nêu nhận định Câu nêu nhận định
c) <u>Sầu riêng là loại trái quý của miền Nam.</u>	Vừa nêu nhận định vừa hàm ý giới thiệu.

2.

Đây là ảnh chụp gia đình mình. Người ngồi ở trên ghế này là ông nội mình. Ông là sĩ quan về hưu đấy! Ngồi bên cạnh là bà nội mình. Xem này, ở trong hình thôi mà ánh mắt của bà cũng toát lên được vẻ đẹp hiền từ. Đứng cạnh ông nội là ba mình. Người ôm vai bà nội là mẹ mình đấy! Trông mẹ mình thật là đẹp, phải không? Cạnh mẹ mình là em gái nhỏ của mình. Bé đang là học sinh lớp lá. Và đây, là mình. Khi chụp tấm hình này mình đang học lớp ba. Trông mình thật là buồn cười!

Kể chuyện

KỂ CHUYỆN ĐƯỢC CHỨNG KIẾN HOẶC THAM GIA

Hướng dẫn

Học sinh tự làm.

ĐOÀN THUYỀN ĐÁNH CÁ

1. Đoàn thuyền đánh cá ra khơi vào lúc nào? Những câu thơ nào cho biết điều đó?

Đoàn thuyền đánh cá ra khơi vào lúc hoàng hôn. Những câu thơ nói lên điều đó là:

Mặt trời xuống biển như hòn lửa

Sóng đã cài then, đêm sập cửa

Đoàn thuyền đánh cá lại ra khơi.

2. Đoàn thuyền đánh cá trở về vào lúc nào? Em biết điều đó nhờ những câu thơ nào?

Đoàn thuyền đánh cá trở về vào lúc bình minh. Những câu thơ nói lên điều đó là:

- Sao mờ, kéo lưới kịp trời sáng.

- Vẩy bạc đuôi vàng lóe rạng đông.

- Lưới xếp buồm lên đón nắng hồng.

- Mặt trời đội biển nhô màu mới.

3. Tìm những hình ảnh nói lên vẻ đẹp huy hoàng của biển.

Những hình ảnh nói lên vẻ đẹp huy hoàng của biển:

+ Hoàng hôn, mặt trời sắp lặn và đỏ rực như hòn than hồng:

Mặt trời xuống biển như hòn lửa.

+ Sóng được so sánh như một cánh cửa khổng lồ:

Sóng đã cài then, đêm sập cửa.

+ Biển sáng lung linh theo luồng cá chạy:

Cá thu biển Đông như đoàn thoi

Đêm ngày dẹt biển muôn luồng sáng.

+ Khoang cá đầy ắp, lấp lánh dưới ánh rạng đông:

Vẩy bạc đuôi vàng lóe rạng đông.

+ Mặt trời lên, biển đổi sắc, thay màu rực rỡ.

Mặt trời đội biển nhô màu mới.

+ Trong bình minh mắt cá ánh lên huy hoàng:

Mắt cá huy hoàng muôn dặm phơi.

4. Công việc lao động của người đánh cá được miêu tả đẹp như thế nào?

Công việc lao động của người đánh cá được miêu tả:

+ Đoàn thuyền ra khơi, tiếng hát của những người đánh cá cùng với gió làm căng buồm:

Câu hát căng buồm cùng gió khơi.

+ Lời ca của họ thật hay, thật vui vẻ, hào hứng:

Hát rằng: cá bạc Biển Đông lặng,

Cá thu Biển Đông như đoàn thoi

.....

Nuôi lớn đời ta tự buổi nào.

+ Công việc kéo lưới cùng với những mẻ lưới đầy ắp cá được miêu tả bằng những hình ảnh thật đẹp:

Ta kéo xoăn tay chùm cá nặng

Vảy bạc đuôi vàng lóe rạng đông

Lưới xếp buồm lên đón nắng hồng.

+ Những người đánh cá cùng đoàn thuyền trở về trong hình ảnh đẹp rực rỡ:

Câu hát căng buồm với gió khơi

Đoàn thuyền chạy đua cùng mặt trời.

5. Học thuộc lòng bài thơ.

Tập làm văn

LUYỆN TẬP XÂY DỰNG ĐOẠN VĂN MIÊU TẢ CÂY CỐI

1. Đọc dàn ý bài văn tả cây chuối tiêu dưới đây:

- Giới thiệu cây chuối tiêu.
- Tả bao quát cây chuối tiêu.
- Tả các bộ phận của cây chuối tiêu (tàu lá, buồng chuối, nải chuối, quả chuối,...).
- Nêu lợi ích của cây chuối tiêu.

2. Dựa vào dàn ý trên, bạn Hồng Nhung dự kiến viết bốn đoạn văn, nhưng chưa viết được đoạn nào hoàn chỉnh. Em hãy giúp bạn viết hoàn chỉnh mỗi đoạn văn này (viết vào chỗ có dấu [...]).

Đoạn 1:

(...). Em thích nhất một cây chuối tiêu sai quả trong bụi chuối ở góc vườn.

Đoạn 2:

Nhìn từ xa, cây chuối như một chiếc ô xanh mát rượi. Thân cây cao hơn đầu người, mọc thẳng, không có cành, chung quanh là mấy cây con đứng sát lại thành bụi. (...)

Đoạn 3:

Cây chuối có nhiều tàu lá, có tàu đã già khô, bị gió đánh rách ngang và rũ xuống gốc. Các tàu lá còn xanh thì liền tấm, to như cái máng nước úp sấp. Những tàu lá ở dưới màu xanh thẫm. Những tàu ở trên màu xanh mát, nhạt dần. (...)

Đoạn 4:

(...). Chuối có ích như thế nên bà em thường xuyên chăm bón cho chuối tốt tươi.

Hướng dẫn

1. Học sinh đọc thật kĩ.

2.



Đoạn 1:

[Vào những ngày cuối tuần, ba mẹ em thường đưa em về nhà ngoại ở ngoại thành. Em rất thích khu vườn của bà. Ở đó bà trồng nào na, nào mít, nào mận, nào ổi]. Em thích nhất một cây chuối tiêu sai quả trong bụi chuối ở góc vườn.

Đoạn 2:

Nhìn từ xa, cây chuối như một chiếc ô xanh mát rượi. Thân cây cao hơn đầu người, mọc thẳng, không có cành, chung quanh là mấy cây con đứng sát lại thành bụi. *[Đến gần, thân cây chuối to như cột nhà: Sờ vào thân thấy láng mịn. Lớp vỏ ngoài của nó bị che đi một phần bởi lớp áo khô, áo khô này cũng góp phần bảo vệ cho cây].*

Đoạn 3:

Cây chuối có nhiều tàu lá, có tàu đã già khô, bị gió đánh rách ngang và rũ xuống gốc. Các tàu lá còn xanh thì liền tấm, to như cái máng nước úp sấp. Những tàu lá ở dưới màu xanh thẫm. Những tàu ở trên màu xanh mát, nhạt dần. *[Đặc biệt là buồng chuối dài, nặng trĩu với rất nhiều nải úp sát nhau khiến cây như oằn xuống].*

Đoạn 4:

[Cây chuối dường như không bỏ đi thứ gì: Củ chuối, thân chuối dùng để nuôi lợn, nuôi ngan; lá chuối gói giò, gói bánh; hoa chuối làm nộm, làm rau. Còn quả thì vừa thơm vừa ngọt lại vô cùng bổ dưỡng]. Chuối có ích như thế nên bà em thường xuyên chăm bón cho chuối tốt tươi.

Luyện từ và câu

VỊ NGỮ TRONG CÂU KỂ **AI LÀ GÌ?**

I – Nhận xét

1. Đọc đoạn văn sau:

Một chị phụ nữ nhìn tôi cười, hỏi:

- Em là con nhà ai mà đến giúp chị chạy muối thế này?

- Em là cháu bác Tự. Em về làng nghỉ hè.

NGUYỄN THỊ NGỌC TÚ

2. Trong các câu trên, câu nào có dạng **AI là gì?**

3. Xác định vị ngữ trong câu vừa tìm được.

4. Những từ ngữ nào có thể làm vị ngữ trong câu **AI là gì?**

Hướng dẫn

1. Học sinh tự đọc.

2. - Em là cháu bác Tự.

3. Vị ngữ: là cháu bác Tự.

4. Những từ ngữ do danh từ hoặc cụm danh từ tạo thành có thể làm vị ngữ trong câu **AI là gì?**

II – Luyện tập

1. Tìm câu kể **AI là gì?** trong những câu thơ sau. Xác định vị ngữ của những câu tìm được.

a) Người là Cha, là Bác, là Anh.

Quả tim lớn lọc trăm dòng máu nhỏ.

TỐ HỮU

b) Quê hương là chùm khế ngọt

Cho con trèo hái mỗi ngày.

Quê hương là đường đi học

Con về rợp bướm vàng bay.

ĐỖ TRUNG QUÂN

2. Ghép những từ ngữ thích hợp ở cột A với B để tạo thành câu kể **Ai là gì?**

A		B
Sư tử		là nghệ sĩ múa tài ba
Gà trống		là dũng sĩ của rừng xanh
Đại bàng		là chúa sơn lâm
Chim công		là sứ giả của bình minh

3. Dùng các từ ngữ dưới đây để đặt câu kể **Ai là gì?**

- a) là một thành phố lớn
- b) là quê hương của những làn điệu dân ca quan họ
- c) là nhà thơ
- d) là nhà thơ lớn của Việt Nam

Hướng dẫn

1.

a) Người là Cha, là Bác, là Anh.

CN VN

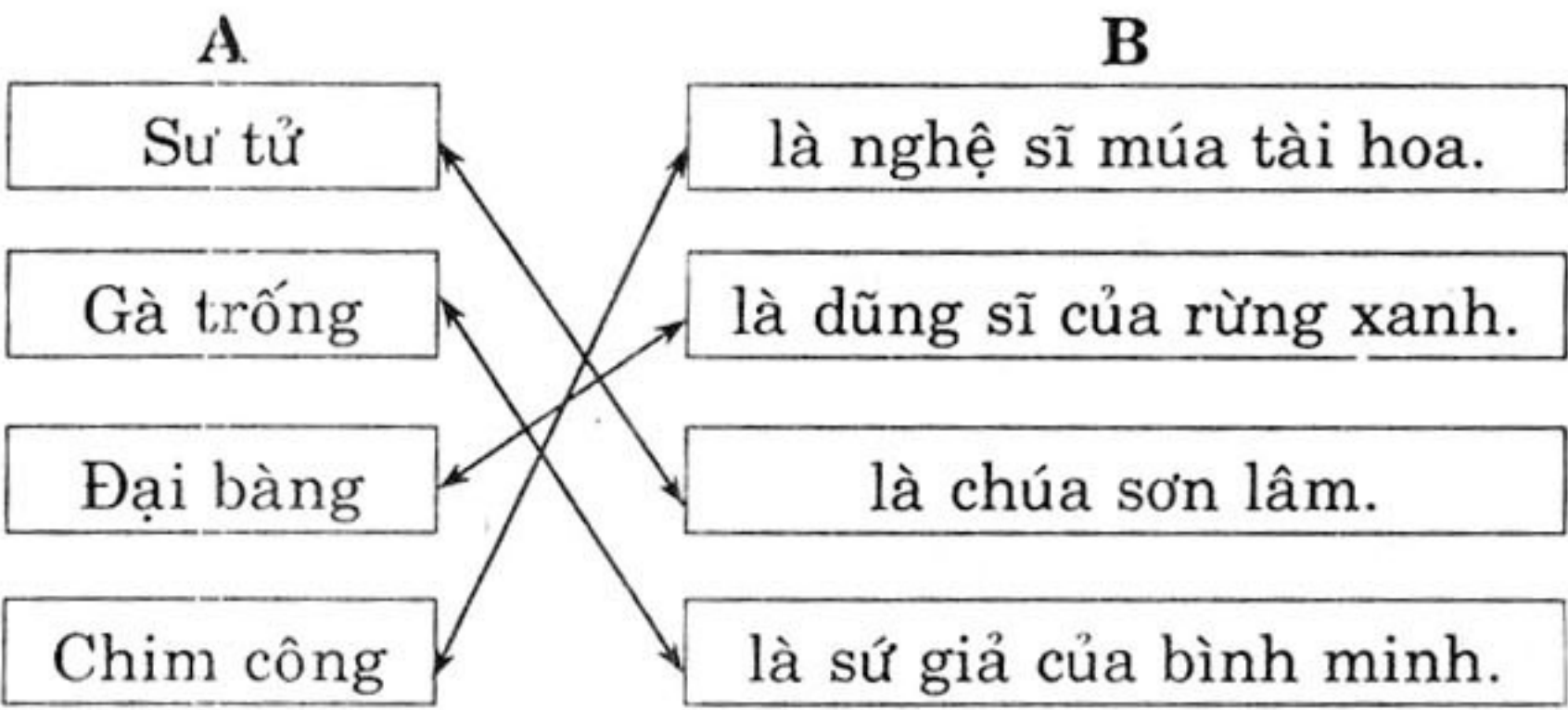
b) Quê hương là chùm khế ngọt.

CN VN

Quê hương là đường đi học.

CN VN

2.



3.

Hải Phòng là một thành phố lớn.

Bắc Ninh là quê hương của những làn điệu dân ca quan họ.

Xuân Quỳnh là nhà thơ.

Tố Hữu là nhà thơ lớn của Việt Nam.

TÓM TẮT TIN TỨC

I - Nhận xét

1. Đọc bản tin **Vẽ về cuộc sống an toàn** (sách Tiếng Việt 4, tập hai, trang 54 - 55) và trả lời câu hỏi:
- a) Bản tin này gồm mấy đoạn?
 - b) Xác định sự việc chính được nêu ở mỗi đoạn. Tóm tắt mỗi đoạn bằng một hoặc hai câu.
 - c) Tóm tắt toàn bộ bản tin.
2. Từ bài tập trên, rút ra nhận xét:
- a) Thế nào là tóm tắt tin tức?
 - b) Cách tóm tắt tin tức.

Hướng dẫn

1. a) Bản tin gồm 4 đoạn.
b)

Đoạn	Sự việc chính	Tóm tắt mỗi đoạn
1	Cuộc thi vẽ tranh với chủ đề “Em muốn sống an toàn” vừa được tổng kết.	UNICEF Việt Nam và báo Thiếu niên Tiền phong vừa tổng kết cuộc thi vẽ tranh với chủ đề “Em muốn sống an toàn”.
2	Nội dung và kết quả của cuộc thi.	Trong 4 tháng có 50.000 bức tranh của thiếu nhi gửi đến.
3	Nhận thức của thiếu nhi bộc lộ qua những tác phẩm dự thi.	Tranh vẽ cho thấy kiến thức của thiếu nhi về an toàn rất phong phú.
4	Năng lực hội họa của thiếu nhi bộc lộ qua cuộc thi.	Tranh dự thi có ngôn ngữ hội họa sáng tạo đến bất ngờ.

c)

Vẽ về cuộc sống an toàn

UNICEF Việt Nam và báo Thiếu niên Tiền Phong vừa tổng kết cuộc thi vẽ tranh với chủ đề “Em muốn sống an toàn”.

Trong vòng 4 tháng (từ tháng 4 – 2001), cuộc thi đã thu hút được 50.000 bức tranh của thiếu nhi khắp nơi gửi đến. Các bức tranh cho thấy kiến thức của các em về an toàn, đặc biệt là an toàn giao thông, rất phong phú. Không những vậy, tranh còn được thể hiện bằng ngôn ngữ hội họa sáng tạo đến bất ngờ.

2. Học sinh tự rút ra nhận xét.

II – Luyện tập

1. Tóm tắt bản tin sau đây bằng 3 hoặc 4 câu.

Vịnh Hạ Long được tái công nhận là di sản thiên nhiên thế giới

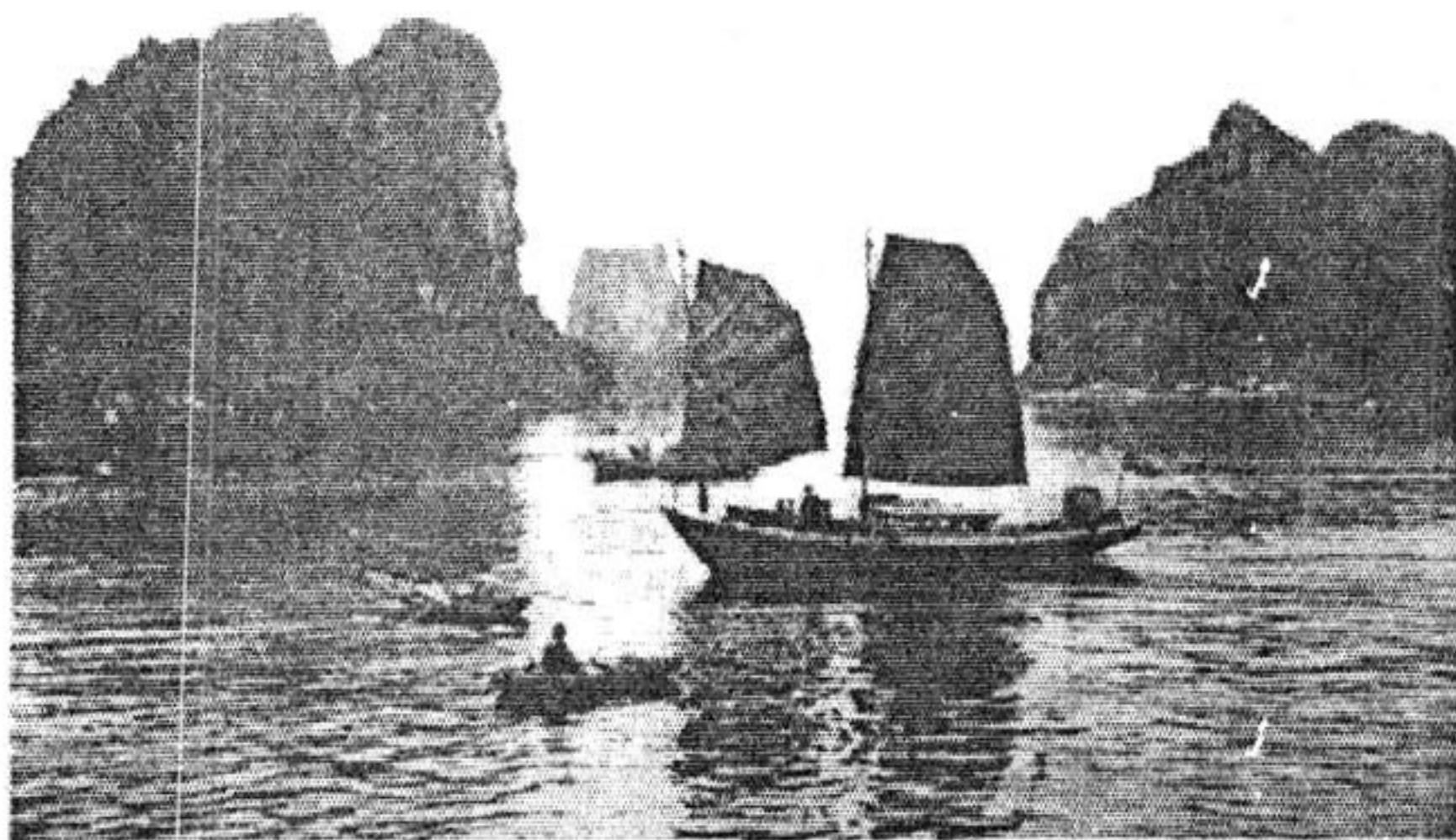
Ngày 17 - 11 - 1994, vịnh Hạ Long lần đầu tiên được UNESCO công nhận là di sản thiên nhiên thế giới với những giá trị ngoại hạng về thẩm mỹ, địa chất, đa dạng sinh học và lịch sử - văn hóa.

Sáu năm sau, ngày 29 - 11 - 2000, UNESCO lại công nhận vịnh Hạ Long là di sản thiên nhiên về địa chất, địa mạo. Đây là khu vực có các quá trình địa chất đặc biệt, có đặc điểm nổi bật về địa mạo, đồng thời là khu vực có cảnh quan thiên nhiên ngoại hạng và có giá trị đặc biệt về thẩm mỹ.

Chiều 11 - 12 - 2000, tại Hà Nội, Bộ Văn hóa - Thông tin, Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Ninh và Ủy ban Quốc gia UNESCO Việt Nam đã phối hợp tổ chức họp báo công bố quyết định trên của UNESCO.

Việc lần thứ hai UNESCO công nhận vịnh Hạ Long là di sản thiên nhiên thế giới cho thấy rõ Việt Nam đã hết sức quan tâm bảo tồn và phát huy giá trị của các di sản trên đất nước mình, trong đó có vai trò quan trọng của tỉnh Quảng Ninh.

2. Dựa theo cách trình bày bài báo ***Vẽ về cuộc sống an toàn*** (sách Tiếng Việt 4, tập hai, trang 54 - 55), em hãy viết phần tóm tắt in đậm cho bài báo ***Vịnh Hạ Long được tái công nhận là di sản thiên nhiên thế giới***.



Hướng dẫn

1.

Tóm tắt bằng 4 câu:

Ngày 17-11-1994, vịnh Hạ Long được UNESCO công nhận là di sản thiên nhiên thế giới. Ngày 29-11-2000, UNESCO lại công nhận vịnh Hạ Long là di sản về địa chất, địa mạo. Ngày 11-12-2000, quyết định trên được công bố tại Hà Nội. Sự kiện này cho thấy Việt Nam rất quan tâm bảo tồn và phát huy giá trị của các di sản thiên nhiên.

2.

- Vịnh Hạ Long được tái công nhận là di sản thiên nhiên về địa chất, địa mạo.
- Hội báo công bố quyết định của UNESCO.
- Sự quan tâm đến việc bảo tồn và phát huy giá trị các di sản của Việt Nam.

Tập đọc

KHUẤT PHỤC TÊN CƯỚP BIỂN

1. Tính hung hãn của tên chúa tàu (tên cướp biển) được thể hiện qua những chi tiết nào?

Tính hung hãn của tên chúa tàu được thể hiện qua chi tiết: hát bài ca man rợ; đập tay xuống bàn quát mọi người im; khi bác sĩ Ly đang giảng giải cách chữa bệnh cho ông chủ quán trọ, hắn trừng mắt quát, bắt phải “câm mồm”; khi bác sĩ Ly nói về thói quen côn đồ của hắn thì hắn đứng phắt dậy, rút dao ra, chực đâm.

2. Lời nói và cử chỉ của bác sĩ Ly cho thấy ông là người như thế nào?

Lời nói và cử chỉ của bác sĩ Ly cho thấy ông là một người rất nhân hậu, điềm đạm nhưng lại vô cùng cứng rắn, dũng cảm, dám đối đầu với cái xấu, cái ác, bất chấp nguy hiểm.

3. Cặp câu nào trong bài khắc họa hai hình ảnh đối nghịch nhau của bác sĩ Ly và tên cướp biển?

Một đằng thì đức độ, hiền từ mà nghiêm nghị. Một đằng thì nanh ác, hung hăng như con thú dữ nhốt chuồng.

4. Vì sao bác sĩ Ly khuất phục được tên cướp biển hung hãn?

- a) Vì bác sĩ khỏe hơn tên cướp biển.
- b) Vì bác sĩ dọa đưa tên cướp biển ra tòa.
- c) Vì bác sĩ bình tĩnh và cương quyết bảo vệ lẽ phải.

Chọn câu c) Vì bác sĩ bình tĩnh và cương quyết bảo vệ lẽ phải.

Chính tả

1. Nghe – viết: *Khuất phục tên cướp biển* (từ *Con tức giận...* đến như *con thú dữ nhốt chuồng.*)

2. a) Tìm những tiếng bắt đầu bằng **r**, **d** hoặc **gi** thích hợp với mỗi ô trống:

Rừng đã vắng lặng thu. Những thân cây cao lừng chững trời khê khàng thả xuống một chiếc lá úa. Không tĩnh lặng nồng nàn mùi đất bốc hương và mùi lá ải lên men. Chẳng biết mưa từ bao mà thân cây thông đại trắng mốc, nứt nẻ, dầu, có những vệt nước chảy ngoằn ngoèo. Trời đứng , nhưng đâu đó vẫn âm âm một thứ tiếng vang rền, không thật rõ . Hay là gió đã nổi lên ở khu phía bên kia?

Theo TRẦN NHUẬN MINH

b) Điền vào chỗ trống **ên** hoặc **ênh**?

- Mẹ rằng: Quê mẹ, Bảo Ninh
M.....mông sóng biển, l..... đ.....mạn thuyền.
Sớm chiều, nước xuống triều l.....
Cực thân từ thuở mới l.....chín mười.
TỔ HỮU

- Cái gì cao lớn l.....kh.....
Đứng mà không tựa ngã k..... ngay ra?
Là cái gì?

Hướng dẫn

1. Học sinh tự viết.

2. a)

Rừng đã bằng lặng thu. Những thân cây cao lưng chừng trời
khẽ khàng thả xuống một chiếc lá úa. Không **gian** tĩnh lặng nồng
nàn mùi đất bốc hương và mùi lá ải lên men. Chẳng biết mưa từ
bao **giờ** mà thân cây thông đại trắng mốc, nứt nẻ, **dãi** dầu, có
những vệt nước chảy ngoằn ngoèo. Trời đứng **gió**, nhưng đâu đó
vẫn âm âm một thứ tiếng vang rền, không thật rõ **ràng**. Hay là
gió đã nổi lên ở khu **rừng** phía bên kia?

b)

- Mẹ rằng: Quê mẹ, Bảo Ninh
Mê**nh** mông sóng biển, lê**nh** đê**nh** mạn thuyền.
Sớm chiều, nước xuống triều lê**n**
Cực thân từ thuở mới lê**n** chín mười.
TỔ HỮU
- Cái gì cao lớn lê**nh** khê**nh**
Đứng mà không tựa ngã kê**nh** ngay ra?
Là cái gì?

Luyện từ và câu

CHỦ NGỮ TRONG CÂU KỂ AI LÀ GÌ?

I - Nhận xét

Đọc các câu sau:

a) Ruộng rẫy là chiến trường
Cuộc cày là vũ khí
Nhà nông là chiến sĩ
Hậu phương thi đua với tiền phương.
HỒ CHÍ MINH

b) Kim Đồng và các bạn anh là những đội viên đầu tiên của Đội ta.

1. Trong các câu trên, những câu nào có dạng **Ai là gì?**
2. Xác định chủ ngữ trong những câu vừa tìm được.
3. Chủ ngữ trong các câu trên do những từ ngữ như thế nào tạo thành?

Hướng dẫn

1. a)

Ruộng rẫy là chiến trường

Cuộc cày là vũ khí

Nhà nông là chiến sĩ.

b)

Kim Đồng và các bạn anh là những đội viên đầu tiên của Đội ta.

2.

a) Ruộng rẫy là chiến trường.

CN

Cuộc cày là vũ khí.

CN

Nhà nông là chiến sĩ.

CN

b) Kim Đồng và các bạn anh là những đội viên đầu tiên của Đội ta.

CN

3. Chủ ngữ trong các câu trên do những danh từ tạo thành.

II – Luyện tập

1. Đọc các câu sau:

- Văn hóa nghệ thuật là một mặt trận. Anh chị em là chiến sĩ trên mặt trận ấy.

HỒ CHÍ MINH

- Vừa buồn mà lại vừa vui mới thực sự là nỗi niềm bông phượng.
Hoa phượng là hoa học trò.

XUÂN DIỆU

a) Tìm câu kể **Ai là gì?**

b) Xác định chủ ngữ của các câu tìm được.

2. Nối từ ngữ thích hợp ở cột A ghép với từ ngữ ở cột B để tạo thành câu kể **Ai là gì?**

A

Bạn Lan
Người
Cô giáo
Trẻ em

B

là tương lai của đất nước
là người mẹ thứ hai của em
là người Hà Nội
là vốn quý nhất

3. Đặt câu kể **Ai là gì?** với các từ ngữ sau làm chủ ngữ:

- Bạn Bích Vân
- Hà Nội
- Dân tộc ta

Hướng dẫn

1.

Câu kể Ai là gì?	Chủ ngữ
Văn hóa nghệ thuật là một mặt trận.	Văn hóa nghệ thuật
Anh chị em là chiến sĩ trên mặt trận ấy.	Anh chị em
Vừa buồn mà lại vừa vui mới thực sự là nỗi niềm bông phượng.	Vừa buồn mà lại vừa vui
Hoa phượng là hoa học trò.	Hoa phượng

2.

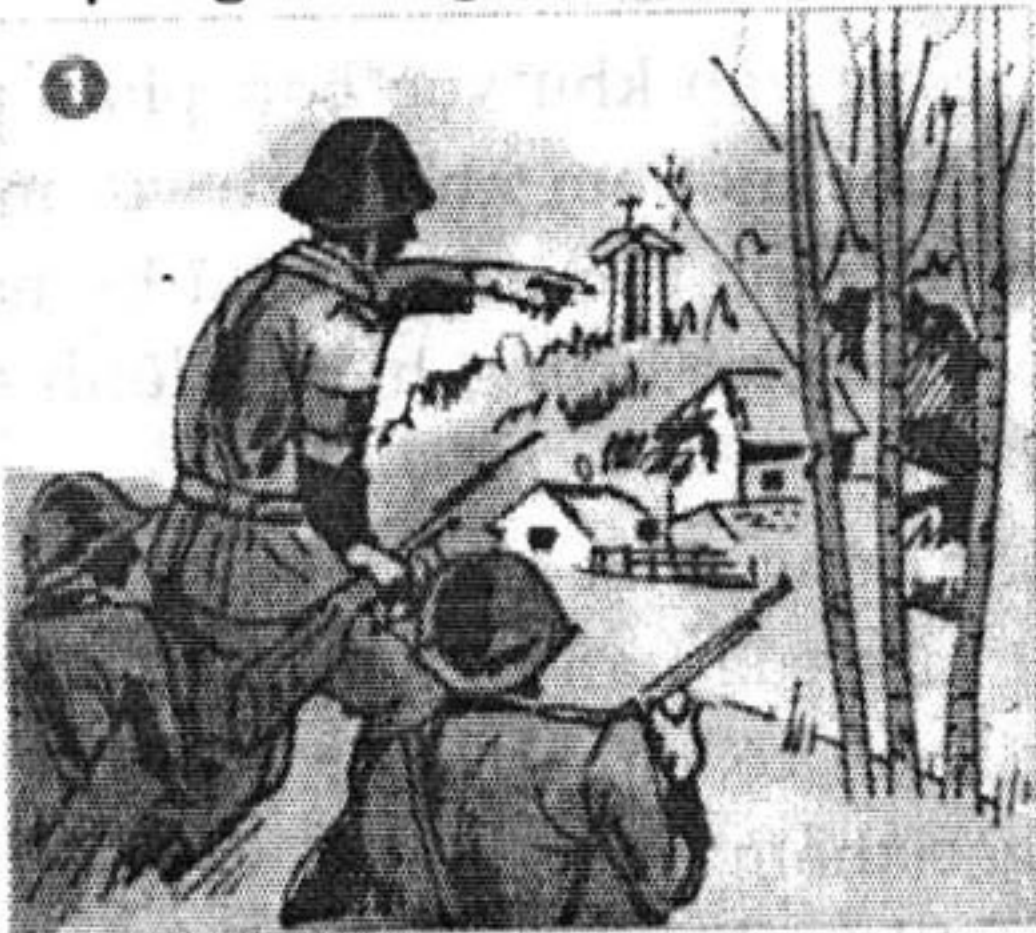
A	B
Bạn Lan	là tương lai của đất nước
Người	là người mẹ thứ hai của em
Cô giáo	là người Hà Nội
Trẻ em	là vốn quý nhất

3. - Bạn Bích Vân là một lớp trưởng gương mẫu.
- Hà Nội là thủ đô của nước ta.
- Dân tộc ta là một dân tộc anh hùng.

Kể chuyện

NHỮNG CHÚ BÉ KHÔNG CHẾT

1. Dựa vào các tranh dưới đây, kể lại từng đoạn của câu chuyện mới được nghe cô giáo (thầy giáo) kể:



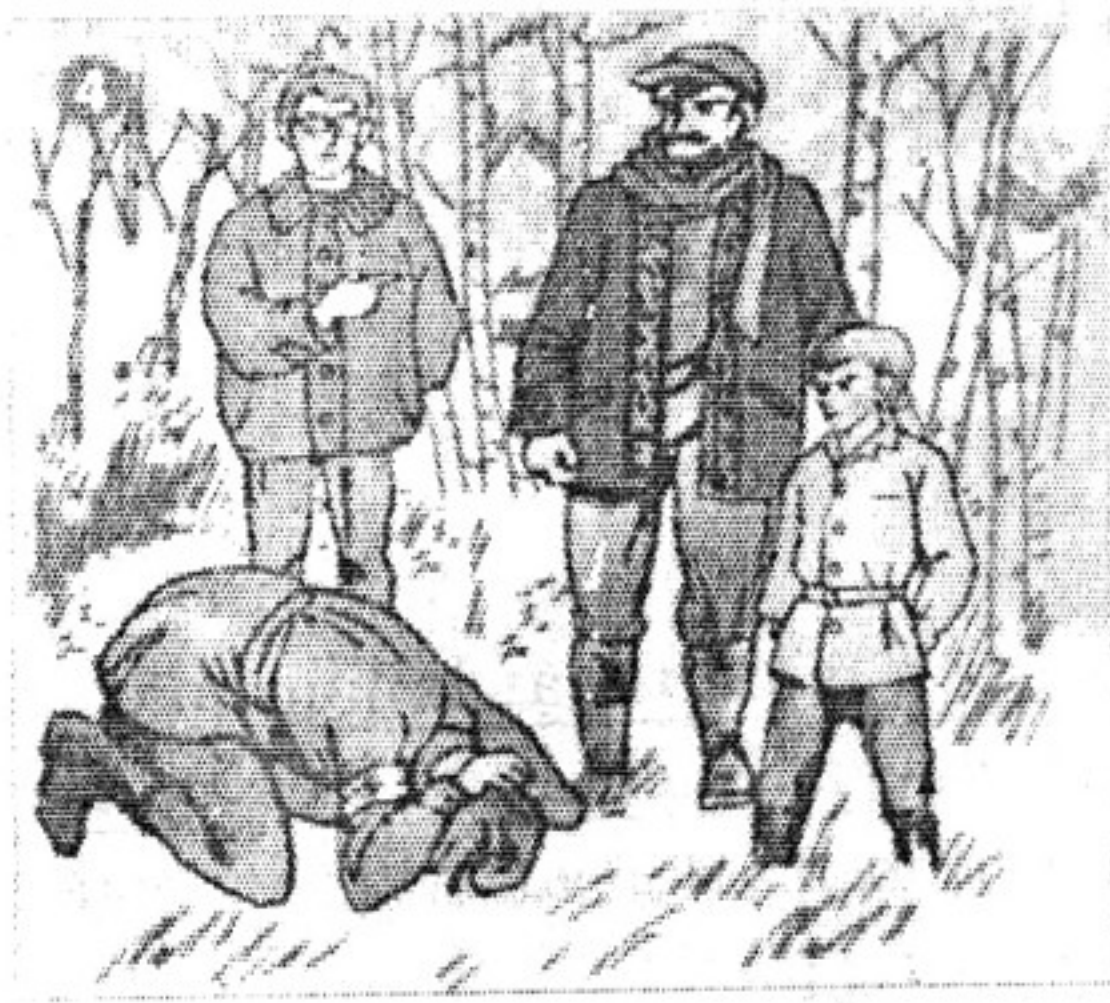
Bọn phát xít bất ngờ xông vào làng nọ.



Mấy tên phát xít dẫn một chú bé đến chỗ tên chỉ huy.



Đêm hôm sau, lại là một chú bé...



Sang đêm thứ ba, vẫn là chú bé ấy...

2. Kể lại toàn bộ câu chuyện.

3. Câu chuyện ca ngợi phẩm chất gì ở các chú bé? Tại sao truyện có tên là *Những chú bé không chết*? Em thử đặt tên khác cho câu chuyện này.

Hướng dẫn

1.

❶: Một hôm, bọn phát xít bất ngờ xông vào ngôi làng nọ. Chúng không gặp phải bất cứ sự kháng cự nào của du kích. Nhưng đến tối, tiếng súng đã nổ ran khắp nơi. Bọn chúng vô cùng hốt hoảng. Một tên lính hấp tấp chạy từ ngoài vào báo rằng đã bắt được một du kích.

❷: Một tên phát xít dẫn một chú bé đến chỗ tên chỉ huy. Chú bé chừng mười ba, mười bốn tuổi, mặc áo sơ mi xanh có hàng cúc trắng. Chú bé tự nhận mình là du kích. Nhưng đến khi chúng tra hỏi bằng đủ các hình thức tra tấn hết sức dã man chú vẫn không khai. Gần sáng, bọn chúng đem chú ra xử bắn.

❸: Đêm hôm sau, du kích lại tấn công vào khu vực bọn phát xít chiếm đóng và bọn phát xít lại bắt được một em nhỏ. Vẫn với một bộ dạng hôm trước. Áo sơ mi xanh có hàng cúc trắng. Chú bé này cũng tự nhận mình là du kích. Tên sĩ quan hoảng hốt ra lệnh xử bắn chú bé ngay lập tức.

❹: Sang đêm thứ ba, du kích lại tấn công. Một tên sĩ quan bị bắt sống. Khi người ta mở dải băng bịt mắt của hắn ra, trước mặt hắn vẫn là chú bé hôm trước: áo sơ mi xanh có hàng cúc trắng. Tên sĩ quan hoảng loạn thật sự, hắn kêu gào thảm thiết, rồi rít xin tha vì nghĩ rằng những chú bé mà hắn xử bắn hai hôm trước sống lại. Nhưng người phiên dịch chỉ vào một người du kích đứng tuổi đứng

bên cạnh chú bé và bảo rằng đây là cha của hai đứa trẻ bị giết hai hôm trước và đây là đứa con thứ ba của bác ta. Tên sĩ quan nghe thấy thế, kêu lên một tiếng, không dám ngẩng đầu lên.

2. Dựa vào phần hướng dẫn ở bài tập 1, học sinh tự kể lại toàn bộ câu chuyện.

3. Câu chuyện ca ngợi tinh thần dũng cảm, sự hi sinh cao cả của những chiến sĩ nhỏ tuổi trong chiến tranh vệ quốc.

- Sở dĩ câu chuyện có tên **Những chú bé không chết** là do ba chú bé du kích trong truyện là ba anh em ruột, từ kiểu ăn mặc cho đến cách nói năng, thái độ của các chú bé đều giống nhau khiến tên phát xít nhầm tưởng những chú bé đã bị hấn giết luôn sống lại. Điều này làm hấn vô cùng kinh sợ.

Tập đọc

BÀI THƠ VỀ TIỂU ĐỘI XE KHÔNG KÍNH

1. Những hình ảnh nào trong bài thơ nói lên tinh thần dũng cảm và lòng hăng hái của các chiến sĩ lái xe?

Tinh thần dũng cảm và lòng hăng hái của các chiến sĩ lái xe được thể hiện một cách rõ ràng qua các hình ảnh:

Bom giạt, bom rung, kính vỡ đi rồi.

Một sự chấp nhận đầy vui tươi, hóm hỉnh và mặc dù kính vỡ, người chiến sĩ vẫn:

Ung dung buồng lái ta ngồi.

Nhìn đất nhìn trời, nhìn thẳng.

Đối mặt với khó khăn đó, người chiến sĩ tưởng tượng nên những hình ảnh hết sức nên thơ:

Thấy con đường chạy thẳng vào tim

Thấy sao trời và đột ngột cánh chim

Như sa, như ùa vào buồng lái.

Mưa ướt áo vì xe không có kính, người chiến sĩ vẫn cứ ung dung chạy, bởi:

Mưa ngừng, gió lùa mau khô thôi.

2. Tình đồng chí, đồng đội của những người chiến sĩ được thể hiện qua những câu thơ nào?

Tình đồng chí, đồng đội của những người chiến sĩ được thể hiện qua các câu thơ:

Gặp bè bạn suốt dọc đường đi tới

Bắt tay nhau qua cửa kính vỡ rồi.

3. Hình ảnh những chiếc xe không có kính vẫn băng băng ra trận giữa bom đạn của kẻ thù gợi cho em cảm nghĩ gì?

Hình ảnh những chiếc xe không có kính vẫn băng băng ra trận giữa bom đạn của kẻ thù gợi cho em sự cảm phục sâu sắc. Những người chiến sĩ tuy lái những chiếc xe không có kính vẫn tràn đầy tinh thần lạc quan, hăng say, bất chấp mọi gian nguy, coi thường bom đạn của kẻ địch. Đó chính là những tấm gương lớn, xứng đáng cho chúng ta học tập.

4. Nêu ý nghĩa của bài thơ.

Qua hình ảnh những chiếc xe không kính, tác giả ca ngợi tinh thần dũng cảm, lạc quan của các chiến sĩ lái xe trong những năm tháng chống Mỹ cứu nước.

5. Học thuộc lòng bài thơ.

Tập làm văn

LUYỆN TẬP TÓM TẮT TIN TỨC

1. Đọc các tin sau:

a) Được sự quan tâm của Hội Khuyến học phường An Sơn (Tam Kỳ, Quảng Nam), Liên đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh Trường Tiểu học Lê Văn Tám vừa tổ chức trao 10 suất học bổng cho các bạn học sinh nghèo học giỏi và 12 phần quà cho các bạn có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn ở lớp học tình thương. Cũng trong dịp này, Liên đội đã tặng hai suất học bổng cho các bạn Trường Tiểu học Tam Thăng.

Theo báo THIẾU NIÊN TIỀN PHONG

b) 263 bạn học sinh tiểu học đến từ nhiều nước khác nhau cùng sống chung dưới một mái nhà ấm cúng: Trường Quốc tế Liên hợp quốc (Vạn Phúc, Hà Nội). Tuy mang màu da vàng, trắng, đen, nâu khác nhau nhưng tất cả đều gắn bó với nhau như anh em một nhà. Hàng tuần, vào ngày thứ sáu, các bạn tổ chức sinh hoạt cộng đồng với nhiều hoạt động lí thú: tự giới thiệu, sinh hoạt chủ đề, chơi trò chơi, Mỗi năm một lần, Trường Quốc tế Liên hợp quốc tổ chức hội chợ. Số tiền thu được, các bạn gửi tặng chương trình *Phẫu thuật nụ cười*.

Theo báo THIẾU NIÊN TIỀN PHONG

2. Tóm tắt mỗi tin trên bằng một hoặc hai câu?
3. Dựa vào cách đưa tin như trên, em hãy viết một tin về hoạt động của chi đội, liên đội hay của trường mà em đang học (hoặc tin về hoạt động của thôn xóm, phường xã mà em đang ở); sau đó tóm tắt tin bằng một hoặc hai câu?

Hướng dẫn

1. Học sinh tự đọc.
2. - Liên đội Trường Tiểu học Lê Văn Tám ở phường An Sơn – Tam Kỳ, Quảng Nam trao học bổng cho học sinh nghèo học giỏi và các bạn có hoàn cảnh khó khăn.
- Hoạt động của 263 bạn học sinh tiểu học đến từ nhiều nước, ở Trường Quốc tế Liên hợp quốc (Vạn Phúc, Hà Nội).
3. Được sự chỉ đạo của Hội đồng Đội Quận 5, tháng 9 vừa qua, Liên đội trường Tiểu học A tổ chức đại hội, bầu ra ban chỉ huy liên đội và đưa ra phương hướng, kế hoạch hoạt động đội cho năm học 2006 – 2007.

Tóm tắt

Tháng 9 vừa qua, liên đội trường Tiểu học A tổ chức đại hội, bầu ra ban chỉ huy và nêu phương hướng hoạt động.

Luyện từ và câu

MỞ RỘNG VỐN TỪ: DŨNG CẢM

1. Tìm những từ cùng nghĩa với từ **dũng cảm** trong các từ dưới đây:
Gan dạ, thân thiết, hòa thuận, hiếu thảo, anh hùng, anh dũng, chăm chỉ, lễ phép, chuyên cần, can đảm, can trường, gan góc, gan lì, tận tụy, tháo vát, thông minh, bạo gan, quả cảm.
2. Ghép từ **dũng cảm** vào trước hoặc sau từng từ ngữ dưới đây để tạo thành những cụm từ có nghĩa:
Tinh thần, hành động, xông lên, người chiến sĩ, nữ du kích, em bé liên lạc, nhận khuyết điểm, cứu bạn, chống lại cường quyền, trước kẻ thù, nói lên sự thật.
3. Tìm từ (ở cột A) phù hợp với lời giải nghĩa (ở cột B):

A

B

Gan dạ
Gan góc
Gan lì

(chống chọi) kiên cường, không lùi bước
gan đến mức trơ ra, không còn biết sợ là gì
không sợ nguy hiểm

4. Tìm từ ngữ trong ngoặc đơn hợp với mỗi chỗ trống ở đoạn văn sau:

Anh Kim Đồng là một rất Tuy không chiến đấu ở, nhưng nhiều khi đi liên lạc, anh cũng gặp những giây phút hết sức Anh đã hi sinh, nhưng sáng của anh vẫn còn mãi mãi.

(can đảm, người liên lạc, hiểm nghèo, tấm gương, mặt trận)

Hướng dẫn

1. gan dạ, bạo gan, quả cảm, anh dũng, can đảm, can trường, gan góc, gan lì, anh hùng,...

2.

tinh thần	dũng cảm	
hành động	dũng cảm	
	dũng cảm	xông lên
người chiến sĩ	dũng cảm	
nữ du kích	dũng cảm	
em bé liên lạc	dũng cảm	
	dũng cảm	nhận khuyết điểm
	dũng cảm	cứu bạn
	dũng cảm	chống lại cường quyền
	dũng cảm	trước kẻ thù
	dũng cảm	nói lên sự thật

3.

A	B
Gan dạ	(chống chọi) kiên cường, không lùi bước.
Gan góc	gan đến mức trơ ra, không còn biết sợ là gì.
Gan lì	không sợ nguy hiểm.

4.

Anh Kim Đồng là một **người liên lạc** rất **can đảm**. Tuy không chiến đấu ở **mặt trận**, nhưng nhiều khi đi liên lạc, anh cũng gặp những giây phút hết sức **hiểm nghèo**. Anh đã hi sinh, nhưng **tấm gương** sáng của anh vẫn còn mãi mãi.

LUYỆN TẬP XÂY DỰNG MỞ BÀI TRONG BÀI VĂN MIÊU TẢ CÂY CỐI

- Dưới đây là hai đoạn văn có thể dùng để mở đầu bài văn miêu tả cây hồng nhung. Hai cách mở bài ấy có gì khác nhau?
 - Vườn nhà em có một cây hồng nhung không biết trồng từ năm nào.
 - Mùa xuân đến, hoa trong vườn nhà em đua nhau khoe sắc. Hoa nào cũng đẹp, nhưng đẹp hơn cả là cây hoa hồng nhung. Cây hoa này ông em trồng từ lúc nào em cũng không nhớ rõ, nhưng nó là cây hoa mà em yêu quý nhất.
- Dựa vào những gợi ý dưới đây, hãy viết đoạn mở bài (theo cách mở bài gián tiếp) cho bài văn tả cây phượng, cây hoa mai hoặc cây dừa.
 - Cây phượng vĩ trồng giữa sân trường em.
 - Trước sân nhà, ba em trồng một cây hoa mai.
 - Đầu xóm có một cây dừa.
- Quan sát một cây mà em yêu thích và cho biết:
 - Cây đó là cây gì?
 - Cây được trồng ở đâu?
 - Cây do ai trồng, trồng vào dịp nào (hoặc: do ai mua, mua vào dịp nào)?
 - Ấn tượng chung của em khi nhìn cây đó thế nào?
- Dựa vào các câu trả lời trên, em hãy viết một đoạn mở bài, giới thiệu chung về cây mà em định tả.

Hướng dẫn

- | | |
|--|---|
| <p>1. a) Vườn nhà em có một cây hồng nhung không biết trồng từ năm nào.</p> <p>b) Mùa xuân đến, hoa trong vườn nhà em đua nhau khoe sắc. Hoa nào cũng đẹp, nhưng đẹp hơn cả là cây hoa hồng nhung. Cây hoa này ông em trồng từ lúc nào em cũng không nhớ rõ, nhưng nó là cây hoa mà em yêu quý nhất.</p> | <p><i>Cách mở bài trực tiếp giới thiệu ngay cây hoa cần tả.</i></p> <p><i>Cách mở bài gián tiếp, nói về mùa xuân, các loài hoa trong vườn, rồi mới giới thiệu cây hoa cần tả.</i></p> |
|--|---|

2. a) Sân trường em rất rộng, lát xi măng bằng phẳng, là một sân chơi lí tưởng cho chúng em. Trong sân còn có những bồn hoa lúc nào cũng xanh tốt, ong bướm đua nhau rập rờn bên những bông hoa rực rỡ sắc màu. Đặc biệt là cây phượng vĩ trồng giữa sân trường, ngày ngày tỏa bóng mát cho chúng em vui đùa. Bạn nào cũng yêu quý cây phượng.

b) Trước sân nhà em có một khoảng đất nhỏ. Đó cũng chính là một vườn hoa nhỏ do mẹ chăm sóc từng ngày. Mẹ trồng rất nhiều hoa, nào là: hoa hồng, hoa cúc, hoa hướng dương,... Em cũng góp vào khu vườn nhỏ vài cụm mười giờ. Riêng ba em thì luôn chăm chút cây hoa mai. Mỗi độ tết đến trước sân, trong nhà em lại rực rỡ với những khóm mai vàng chen nhau khoe sắc.

c) Đường vào xóm nơi em ở rất khó tìm bởi nó ngoằn ngoèo, bên cạnh đó lại có những vườn rau trái khiến người lạ rất dễ lạc lối. Có lẽ vì thế mà một bác nào đó đã trồng lên một cây dừa ngay đầu xóm. Cây dừa như ngọn hải đăng, dẫn lối, chỉ đường cho khách lạ và như một người bạn thân quen đối với người trong xóm.

3.

a) Cây đó là cây gì?

Cây quất

b) Cây được trồng ở đâu?

Cây được trồng trong một chậu hoa to.

c) Cây do ai trồng, trồng vào dịp nào (hoặc: do ai mua, mua vào dịp nào)?

Cây do ba em mua về chưng tết.

d) Ấn tượng chung của em khi nhìn cây đó thế nào?

Trái vàng, trái đỏ chi chít trĩu cành.

4. Tết năm nay, ngoài hoa mai vàng đang rực rỡ khoe sắc trước sân nhà, ba mẹ tôi còn mua thêm một chậu quất về chưng tết. Tôi nhớ hôm đó là chiều hai mươi tám tết, ba chở chậu quất về. Cây quất nhỏ thôi nhưng có không biết bao nhiêu là trái, trái vàng, trái đỏ lúc lỉu trĩu cành, xen lẫn vào màu lá xanh um trông thật thích mắt.

THẮNG BIỂN

1. Cuộc chiến đấu giữa con người với cơn bão biển được miêu tả theo trình tự như thế nào?

Cuộc chiến đấu giữa con người với cơn bão biển được miêu tả theo trình tự thời gian với kết cấu sau:

+ Đoạn 1: Cơn bão biển đe dọa con đê mỏng manh.

+ Đoạn 2: Sự tấn công của cơn bão biển và tinh thần quyết tâm chống giữ của hàng ngàn người trước sự đe dọa của cơn bão.

+ Đoạn 3: Cuộc chiến đấu dữ dội và dũng cảm của thanh niên xung kích nên con đê đã được cứu. Con người đã thắng biển.

2. Tìm những từ ngữ, hình ảnh (trong đoạn 1) nói lên sự đe dọa của cơn bão biển.

Các từ ngữ, hình ảnh nói lên sự đe dọa của bão biển: Gió đã bắt đầu mạnh, nước biển càng dữ, âm ỉ, lan rộng. Biển cả muốn nuốt tươi con đê mỏng manh như con cá mập đớp con cá chim nhỏ bé.

3. Cuộc tấn công dữ dội của cơn bão biển được miêu tả như thế nào ở đoạn 2?

Cuộc tấn công dữ dội của cơn bão biển được miêu tả vô cùng sinh động và rõ nét: một tiếng ào dữ dội. Như một đàn cá voi lớn, sóng trào qua những cây vẹt cao nhất, vụt vào thân đê rào rào,...

4. Những từ ngữ, hình ảnh nào (trong đoạn 3) thể hiện lòng dũng cảm, sức mạnh và chiến thắng của con người trước cơn bão biển?

Những từ ngữ, hình ảnh thể hiện lòng dũng cảm, sức mạnh và chiến thắng của con người trước cơn bão biển:

+ Hơn hai chục thanh niên cả nam lẫn nữ, mỗi người vác một vác củi vẹt, nhảy xuống dòng nước đang cuốn dữ, khoác vai nhau thành một sợi dây dài, lấy thân mình ngăn dòng nước mặn (lòng dũng cảm).

+ Họ ngụp xuống, trồi lên, ngụp xuống. Những bàn tay khoác vai nhau vẫn cứng như sắt, thân hình họ cột chặt vào những cọc tre đóng chắc, dẻo như chấu (sức mạnh).

+ Đám người không sợ chết đã cứu được quãng đê sống lại (chiến thắng).

Chính tả

1. Nghe – viết: *Thăng biển* (từ đầu đến *quyết tâm chống giữ*.)

2. Điền vào chỗ trống:

a) *l* hoặc *n*

Từ xa nhìnai, cây gạo sừng sững như một tháp đèn khổng lồ. Hàng ngàn bông hoa là hàng ngàn ngọnửa hồng tươi. Hàng ngàn búpơn là hàng ngàn ánhến trong xanh. Tất cả đềuóngánh,unginh trongắng. Chào mào, sáo sậu, sáo đen, đàn đànũũ bay đi bay về, lượnênượn xuống.

Theo VŨ TÚ NAM

b) Tiếng có vần *in* hoặc *inh*

- lung

- thâm

- giữ

- lặng

- bình

- học

- nhường

- gia

- rung

- thông

SÁCH GIẢI

Hướng dẫn

1. Học sinh tự viết.

2. a)

Từ xa nhìn lại, cây gạo sừng sững như một tháp đèn khổng lồ. Hàng ngàn bông hoa là hàng ngàn ngọn lửa hồng tươi. Hàng ngàn búp **n**ồn là hàng ngàn ánh **n**ến trong xanh. Tất cả đều **l**óng lánh lung **l**inh trong **n**ắng. Chào mào, sáo sậu, sáo đen, đàn đàn **l**ũ **l**ũ bay đi bay về, lượn **l**ên **l**ượn xuống.

Theo VŨ TÚ NAM

b)

- lung **l**inh

- thâm **k**ín

- giữ **g**ìn

- lặng **t**hinh

- bình **m**inh

- học **s**inh

- nhường **n**hịn

- gia **đ**ình

- rung **r**inh

- thông **m**inh

LUYỆN TẬP VỀ CÂU KỂ AI LÀ GÌ?

1. Tìm câu kể **Ai là gì?** và nêu tác dụng của mỗi câu (dùng để giới thiệu hay nhận định về sự vật).

a) Nguyễn Tri Phương là người Thừa Thiên. Hoàng Diệu quê ở Quảng Nam. Cả hai ông đều không phải là người Hà Nội. Nhưng các ông đã anh dũng hy sinh bảo vệ thành Hà Nội trong hai cuộc chiến đấu giữ thành năm 1873 và 1882. Ở trung tâm Hà Nội ngày nay có hai đường phố đẹp mang tên hai ông.



Hoàng Diệu Nguyễn Tri Phương

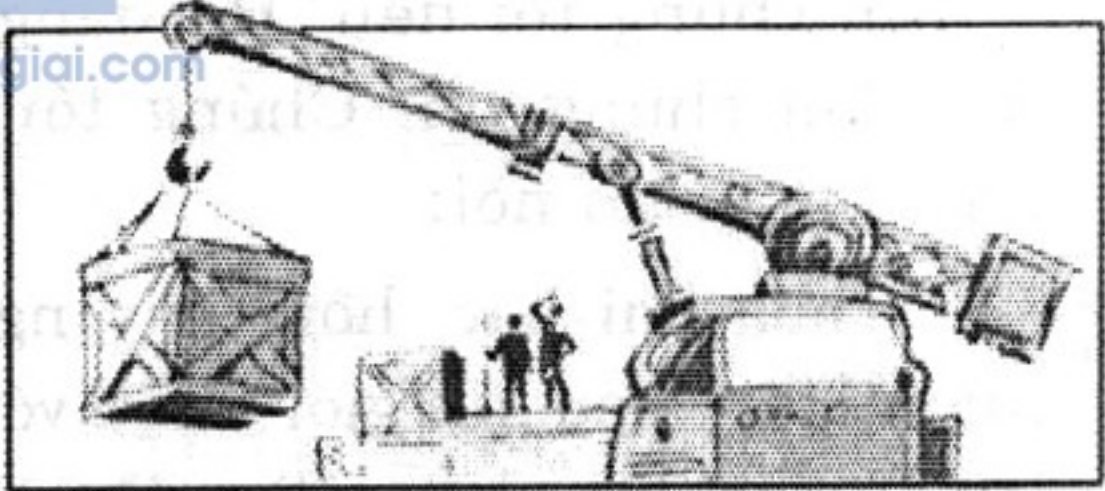
b) Ông Năm là dân ngụ cư của làng này. Hồi ông mới ra chòi vịt, ông trầm lặng như một chiếc bóng.

Theo LÊ THẾ NGŨ



c) Tàu nào có hàng cần bốc lên là cần trục vươn tới. Cần trục là cánh tay kì diệu của các chú công nhân.

Theo PHONG THU



2. Xác định chủ ngữ, vị ngữ trong mỗi câu **Ai là gì?** em vừa tìm được.
3. Có lần, em cùng một số bạn trong lớp đến thăm bạn Hà bị ốm. Em giới thiệu với bố mẹ bạn Hà từng người trong nhóm. Hãy viết một đoạn văn ngắn kể lại chuyện đó, trong đoạn văn có sử dụng câu kể **Ai là gì?**

Hướng dẫn

1. Câu kể Ai là gì?	Tác dụng
Nguyễn Tri Phương là người Thừa Thiên.	Dùng để giới thiệu.
Cả hai ông đều không phải là người Hà Nội.	Dùng để nêu nhận định
Ông Năm là dân ngụ cư của làng này.	Dùng để giới thiệu.
Cần trục là cánh tay kì diệu của các chú công nhân.	Dùng để nêu nhận định.

a) Nguyễn Tri Phương là người Thừa Thiên.
Hoàng Diệu quê ở Quảng Nam. Cả hai ông đều không phải là người Hà Nội. Nhưng các ông đã anh dũng hi sinh bảo vệ thành Hà Nội trong hai cuộc chiến đấu giữ thành năm 1873 và 1882. Ở trung tâm Hà Nội ngày nay có hai đường phố đẹp mang tên hai ông.

Tác dụng: Câu dùng để giới thiệu
Câu dùng để nêu nhận định

b) Ông Năm là dân ngụ cư của làng này.
Hồi ông mới ra chòi vịt, ông trầm lặng như một chiếc bóng.

Câu giới thiệu

c) Tàu nào có hàng cần bốc lên là cần trục vươn tới. Cần trục là cánh tay kì diệu của các chú công nhân.

Câu nêu nhận định

2. a) Nguyễn Tri Phương là người Thừa Thiên.

Cả hai ông đều không phải là người Hà Nội.

b) Ông năm là dân ngụ cư của làng này.

c) Cần trục là cánh tay kì diệu của các chú công nhân.

3.

SÁCH GIẢI

Khi chúng tôi đến, Hà đang nằm trong phòng. Ba mẹ Hà mở cửa đón chúng tôi. Chúng tôi lễ phép chào hai bác. Thay mặt nhóm bạn, tôi nói:

- Thưa hai bác, hôm nay nghe tin Hà bị ốm, chúng cháu đến thăm Hà. Cháu xin giới thiệu với hai bác: Đây là bạn Dũng. Bạn là lớp trưởng lớp cháu. Còn đây là bạn Dung – chim sơn ca của lớp cháu. Còn cháu là Lê, cháu ngồi cùng bàn và là bạn thân của Hà ạ!

Kể chuyện

KỂ CHUYỆN ĐÃ NGHE, ĐÃ ĐỌC

Đề bài

Kể lại một câu chuyện nói về lòng dũng cảm mà em đã được nghe hoặc được đọc.

Hướng dẫn

Học sinh tự kể.

GA-VRỐT NGOÀI CHIẾN LŨY

1. Ga-vrốt ra ngoài chiến lũy để làm gì?

Ga-vrốt nghe Ăng-giôn-ra thông báo rằng chừng mười lăm phút nữa nghĩa quân hết đạn nên em ra ngoài chiến lũy để nhặt đạn cho nghĩa quân.

2. Những chi tiết nào thể hiện lòng dũng cảm của Ga-vrốt?

Ga-vrốt không sợ nguy hiểm, ra ngoài chiến lũy để nhặt đạn cho nghĩa quân dưới làn mưa đạn của địch. Cuộc-phây-rắc thét giục cậu quay vào chiến lũy nhưng Ga-vrốt vẫn nán lại để nhặt đạn. Ga-vrốt lúc ẩn lúc hiện giữa làn đạn giặc, chơi trò ú tim với cái chết ...

3. Vì sao tác giả nói Ga-vrốt là một thiên thần?

Tác giả nói Ga-vrốt là một thiên thần là do Ga-vrốt dũng cảm, bất chấp nguy hiểm, len lỏi giữa chiến trường nhặt đạn cho nghĩa quân - một hành động, một hình ảnh vô cùng đẹp đẽ.

4. Nêu cảm nghĩ của em về nhân vật Ga-vrốt?

Ga-vrốt là một nhân vật dũng cảm, em rất khâm phục Ga-vrốt.

SÁCH GIẢI

www.sachgiai.com

Tập làm văn

LUYỆN TẬP XÂY DỰNG KẾT BÀI TRONG BÀI VĂN MIÊU TẢ CÂY CỐI

1. Có thể dùng các câu sau để kết bài không? Vì sao?

a) Rồi đây, đến ngày xa mái trường thân yêu, em sẽ mang theo nhiều kỉ niệm của thời thơ ấu bên gốc bàng thân thuộc của em. (Đề bài: *Tả cây bàng ở sân trường em.*)



b) Em rất thích cây phượng, vì phượng chẳng những cho chúng em bóng mát để vui chơi mà còn làm tăng thêm vẻ đẹp của trường em. (Đề bài: *Tả cây phượng ở sân trường em.*)



2. Quan sát một cây mà em yêu thích, trả lời các câu hỏi sau:
 - a) Cây đó là cây gì?
 - b) Cây đó có ích lợi gì?
 - c) Em yêu thích, gắn bó với cây như thế nào? Em có cảm nghĩ gì về cây?
3. Dựa vào các câu trả lời trên, hãy viết một kết bài mở rộng cho bài văn.
4. Em hãy viết kết bài mở rộng cho một trong các đề tài dưới đây:
 - a) Cây tre ở làng quê.
 - b) Cây tràm ở quê em.
 - c) Cây đa cổ thụ ở đầu làng.

Hướng dẫn

1. a) Trong đoạn kết này, người viết đã nói lên được tình cảm của mình đối với cây. Cho nên có thể dùng làm phần kết bài.
 b) Trong đoạn kết này, người viết đã nói lên được lợi ích của cây và tình cảm của người tả đối với cây. Cho nên có thể dùng làm phần kết bài.
2. a) Cây đó là cây bàng.
 b) Cây bàng tỏa bóng mát rượi.
 c) Em rất thích cây bàng. Ngày nào em cũng cùng với bạn mình ngồi dưới bóng mát của tán bàng ôn bài. Em nghĩ rằng có lẽ khi lớn khôn em cũng không thể quên được nó.
3. Rồi một ngày kia, em sẽ lớn lên và rời xa mái trường tiểu học thân yêu. Lúc đó, nhất định em không thể nào quên được cây bàng già nua này. Bởi nó như một người bạn thân thiết cho em bóng mát, cho em những sắc lá đỏ rực vào ngày đông, xanh non vào đầu xuân. Những sắc lá ấy như một chiếc đồng hồ đếm nhịp thời gian. Và cả những trái bàng nho nhỏ xinh xinh kia nữa. Có lẽ, mãi mãi em không thể nào quên được.
4. Ba tôi vẫn bảo rằng dù đã xa làng quê, xa lũy tre làng nhưng hình ảnh lũy tre cao vút xanh tươi và nhất là những tiếng gió thổi vi vút qua rặng tre mãi không phai nhòa trong tâm tưởng người. Đó phải chăng là một hình ảnh không gì có thể thay thế trong kí ức về quê mẹ thân yêu!

MỞ RỘNG VỐN TỪ: DŨNG CẢM

1. Tìm những từ cùng nghĩa và những từ trái nghĩa với từ **dũng cảm**.
M: - Từ cùng nghĩa: can đảm
- Từ trái nghĩa: hèn nhát
2. Đặt câu với một trong các từ em vừa tìm được.
3. Chọn từ thích hợp trong các từ sau đây để điền vào chỗ trống: *anh dũng, dũng cảm, dũng mãnh*.
- ... bênh vực lẽ phải
- khí thế ...
- hi sinh ...
4. Trong những thành ngữ sau, thành ngữ nào nói về lòng dũng cảm.
Ba chìm bảy nổi; vào sinh ra tử; cày sâu cuốc bẫm; gan vàng dạ sắt; nhường cơm sẻ áo; chân lấm tay bùn.
5. Đặt câu với một trong các thành ngữ em vừa tìm được ở bài tập 4.

Hướng dẫn

1.

Từ cùng nghĩa với dũng cảm	Từ trái nghĩa với dũng cảm
can đảm, can trường, gan dạ, gan góc, gan lì, bạo gan, táo bạo, anh hùng, quả cảm, ...	hèn nhát, nhút nhát, nhát gan, hèn hạ, nhu nhược, bạc nhược, dõn hèn, hèn mạt, ...

2. - Chị Võ Thị Sáu là người nữ **anh hùng** nhỏ tuổi của dân tộc ta.
- Vì Lan rất sợ chuột nên cả nhà gọi Lan là “Cô bé **nhút nhát**”.
3. - **Dũng cảm** bênh vực lẽ phải.
- Khí thế **dũng mãnh**.
- Hi sinh **anh dũng**.
4. Thành ngữ nói về lòng dũng cảm: vào sinh ra tử, gan vàng dạ sắt.
5. Ông nội em và ông nội bạn Yến là bạn chiến đấu của nhau, hai ông đã từng cùng nhau **vào sinh ra tử** nơi chiến trường.

LUYỆN TẬP MIÊU TẢ CÂY CỐI

Đề bài

Tả một cây có bóng mát (hoặc cây ăn quả, cây hoa) mà em yêu thích.

Hướng dẫn

Mỗi lần về quê ngoại, em rất thích ngồi dưới bóng mát của cây si già, gần nhà bà em.

Cây si đã già, tọa lạc trên một bãi cỏ rộng. Dưới đất, người làng đã lát một lớp gạch tàu bao quanh gốc cây để làm chỗ hội họp, cũng là chỗ thuận tiện cho con trẻ chơi đùa, người lớn hóng mát.

Gốc si to lớn, xù xì, phải đến năm sáu người ôm. Thân cây cao trên chục mét, phân làm nhiều nhánh, nhánh nào nhánh nấy to tròn, xum xuê cành lá. Rễ si màu nâu đen xoắn xít vào nhau nửa chìm nửa nổi ôm lấy gốc. Cây có nhiều rễ phụ từ cành cao buông thẳng xuống đất và cùng nhiều rễ non mọc thành từng chùm đung đưa trong gió. Những rễ phụ này theo dòng thời gian sẽ trưởng thành, dài lê thê quét xuống mặt đất, rồi sau đó sẽ cắm xuống lòng đất sâu, hút chất mỡ màu, tích tụ để nuôi cây. Dân gian ta còn có kinh nghiệm nhìn rễ si mà đoán định thời tiết. Khi nào thấy rễ si trắng tức trời sắp mưa.

Lá si màu xanh lục đậm, hình trái xoan hoặc hình trứng dài và nhọn bóng cả hai mặt. Lá si non mang màu xanh mát. Búp si nhọn hoắc như muôn nghìn ngọn gió nhỏ, đâm thẳng lên trời. Cây lá xanh xum xuê quanh năm. Nhìn từ xa, cây si như một cây dù khổng lồ, tán tròn râm mát cả một vùng.

Trái si nhỏ tròn, không có cuống, mọc thành từng chùm. Lúc nhỏ trái mang màu trắng sữa. Lớn thêm một chút trái chuyển màu đỏ dần, rồi khi chín trái mang màu tím đậm, trông ngon lành như những trái nho đen ngọt lành. Mùa trái chín, cây si hiền thảo gọi chim về riu rít, râm ran suốt ngày. Lũ trẻ chúng em cũng níu cành, với những trái chín gần mặt đất chia nhau.

Dưới bóng mát của cây, vào những trưa hè, người làng ngồi hóng mát, trò chuyện râm ran. Cây si trở thành một nơi hò hẹn, và như một ngọn hải đăng, đánh dấu, chỉ lối cho những đứa con xa về làng.

Em chỉ được về thăm ngoại một thời ngắn mỗi độ hè về. Với em, cây si cũng đã trở thành một người bạn thân thiết và gắn bó. Ở đó có những trưa hè, em trốn bà cùng lũ trẻ trong làng chơi đủ thứ trò dưới gốc si ... Những tháng ngày ấy, những kỉ niệm đẹp ấy mãi mãi em không quên được.

DÙ SAO TRÁI ĐẤT VẪN QUAY!

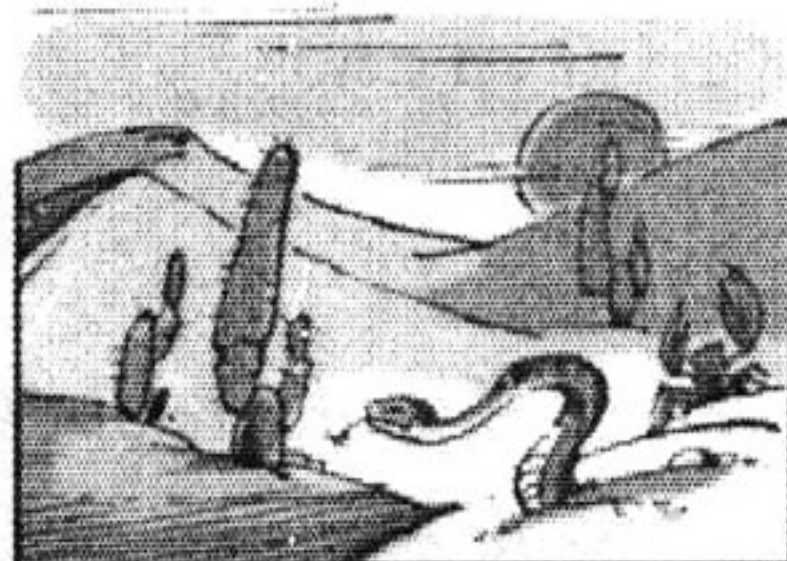
1. Ý kiến của Cô-péc-ních có điểm gì khác ý kiến chung lúc bấy giờ?
Lúc bấy giờ, người ta nghĩ rằng trái đất là trung tâm của vũ trụ, đứng yên một chỗ; mặt trời, mặt trăng và muôn ngàn vì sao phải quay xung quanh cái tâm này. Cô-péc-ních đã chứng minh điều ngược lại: chính trái đất mới là một hành tinh quay xung quanh mặt trời.
2. Ga-li-lê viết sách nhằm mục đích gì? Vì sao tòa án lúc ấy xử phạt ông?
Ga-li-lê viết sách nhằm ủng hộ tư tưởng khoa học của Cô-péc-ních. Tòa án lúc ấy xử phạt ông vì cho rằng ông đã chống đối quan điểm của Giáo hội, nói ngược với những lời phán bảo của Chúa trời.
3. Lòng dũng cảm của Cô-péc-ních và Ga-li-lê thể hiện ở chỗ nào?
Lòng dũng cảm của Cô-péc-ních và Ga-li-lê thể hiện ở việc hai ông đã nói những điều đi ngược với lời phán bảo của Chúa trời. Không những vậy hai ông còn cố gắng chứng minh đó là sự thật mặc dù hai ông biết rằng nguy hiểm đang chờ đợi và rình rập mình.

Chính tả

1. Nhớ - viết: *Bài thơ về tiểu đội xe không kính* (3 khổ thơ cuối).
2. a) - Tìm 3 trường hợp chỉ viết với **s**, không viết với **x**.
M: sai (không có xai)
- Tìm 3 trường hợp chỉ viết với **x**, không viết với **s**.
M: xoe (không có soe)
- b) - Tìm 3 tiếng không viết với **dấu ngã**.
M: anh (không có ănh)
- Tìm 3 tiếng không viết với **dấu hỏi**
M: đua (không có đũa)
3. Chọn các tiếng thích hợp trong ngoặc đơn để hoàn chỉnh các câu văn:

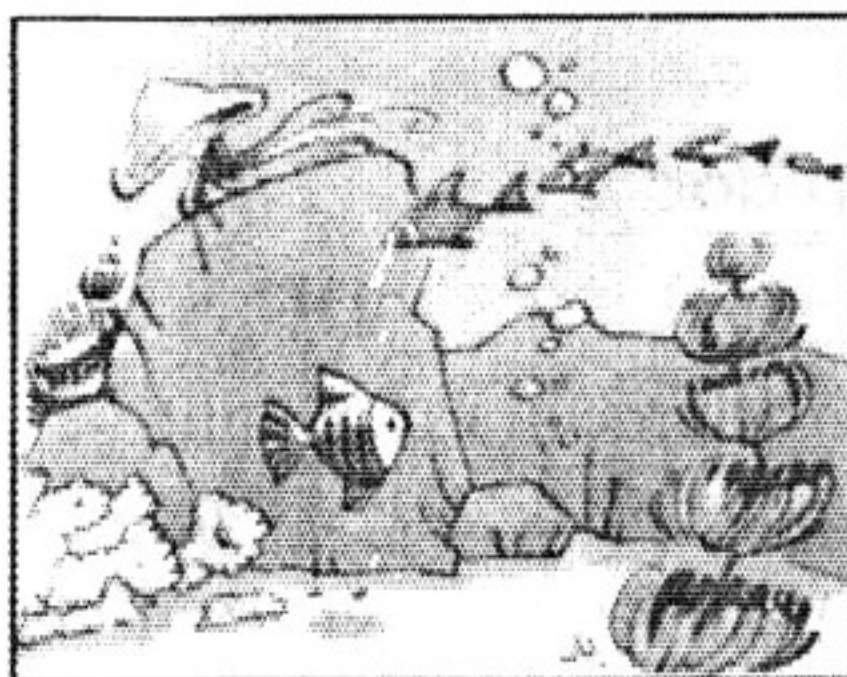
a) **Sa mạc đỏ**

Ở lục địa Ô-xtrây-li-a có một (sa, xa) mạc màu đỏ. Trên trời dưới đất đều có những mảng màu hồng, màu đỏ (sen, xen) kẻ rất kì lạ. Khi trời mưa nhỏ, các loại động vật màu đỏ thì nhau ngóc đầu dậy.



b) **Thế giới dưới nước**

Đáy (biển, biển) cũng có núi non, thung (lũng, lũng) và đồng bằng như trên mặt đất. Người ta đã quan sát được một rặng núi chạy thẳng từ Bắc Băng Dương xuống trung tâm Đại Tây Dương và kéo dài tới tận Nam Cực.



TRẦN HOÀNG HÀ

Hướng dẫn

1. Học sinh tự viết.

2. a)

Chỉ viết với s, không viết với x	Chỉ viết với x, không viết với s
sàn, sạn, sánh, sau, sáu, sẵn, sẫm, sân, sim, sớm, sún, sùng, suối, suôn,...	xé, xem, xẻng, xẻo, xẹp, xuộn, xoắn, xòa, xõa, xuống, xuêl, xuân, xuyên, ...

b)

Không viết với dấu ngã	Không viết với dấu hỏi
của, ảo ảnh, đỏ, hỏa, gửi, hở, cống, cỏi, ...	đũa, ẩm, công, đũa, nhão, muống, đẽo, măn ...

3. a)

Sa mạc đỏ

Ở lục địa Ô-xtrây-li-a có một **sa** mạc màu đỏ. Trên trời dưới đất đều có những mảng màu hồng, màu đỏ **xen** kẽ rất kì lạ. Khi trời mưa nhỏ, các loại động vật màu đỏ thi nhau ngóc đầu dậy.

b)

Thế giới dưới nước

Đáy **biển** cũng có núi non, thung **lũng** và đồng bằng như trên mặt đất. Người ta đã quan sát được một rặng núi chạy thẳng từ Bắc Băng Dương xuống trung tâm Đại Tây Dương và kéo dài tới tận Nam Cực.

TRẦN HOÀNG HÀ

Luyện từ và câu

CÂU KHIẾN

1. Nhận xét

1. Câu in nghiêng dưới đây được dùng làm gì?

Giống nhìn mẹ, mở miệng, bật lên thành tiếng:

- Mẹ mời sứ giả vào đây cho con!

THÁNH GIỐNG

2. Cuối câu in nghiêng có dấu gì?

3. Em hãy nói với bạn bên cạnh một câu để mượn quyển vở. Viết lại câu ấy.

Hướng dẫn

1. Câu in nghiêng trong ví dụ trên được dùng để nhờ vả (Giống nhờ mẹ gọi sứ giả vào cho mình).

2. Cuối câu in nghiêng có dấu chấm than.

3. - Cho mình mượn quyển vở của bạn một chút!

- Làm ơn cho mình mượn quyển vở của bạn một chút!

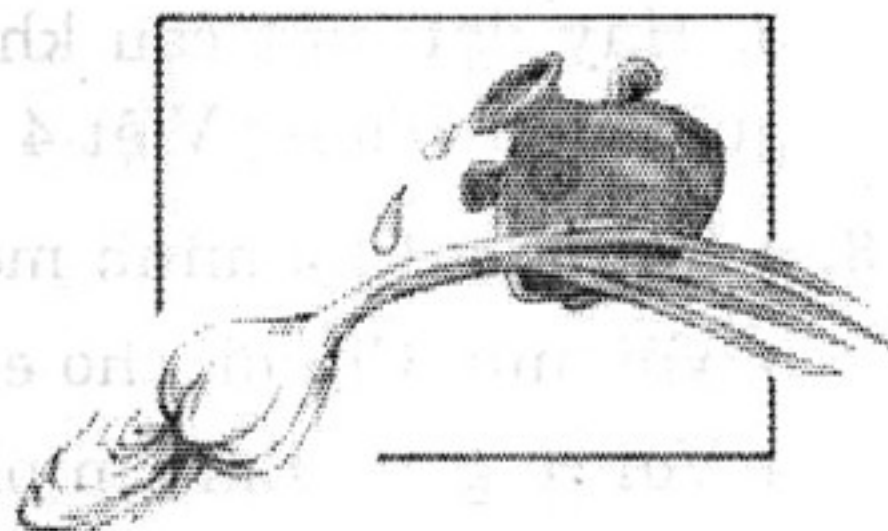
II – Luyện tập

1. Tìm câu khiến trong những đoạn trích sau:

a) Cuối cùng, nàng quay lại bảo thị nữ:

- Hãy gọi người hàng hành vào cho ta!

LỢ NƯỚC THẦN



b) Một anh chiến sĩ đến nâng con cá lên hai bàn tay, nói nựng: "Có đau không, chú mình? Lần sau, khi nhảy múa phải chú ý nhé! Đừng có nhảy lên boong tàu!"

HÀ ĐÌNH CẦN



c) Con rùa vàng không sợ người, nhô thêm nữa, tiến sát về phía thuyền vua. Nó đứng nổi trên mặt nước và nói:

- Nhà vua hoàn gươm lại cho Long Vương!

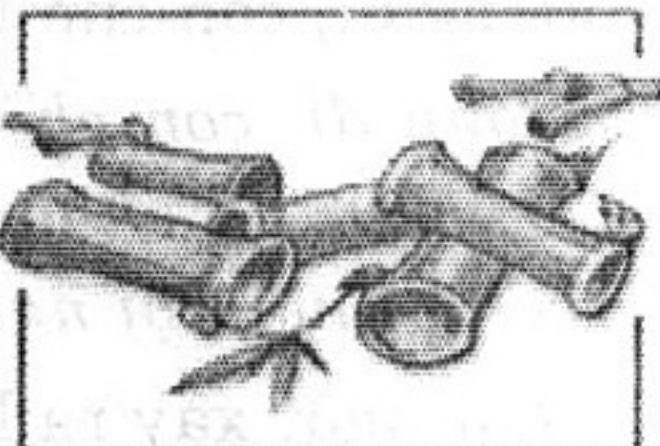
SỰ TÍCH HỒ GƯƠM



d) Ông lão nghe xong, bảo rằng:

- Con đi chặt cho đủ một trăm đốt tre, mang về đây cho ta.

CÂY TRE TRĂM ĐỐT



2. Tìm 3 câu khiến trong sách giáo khoa **Tiếng Việt** hoặc **Toán** của em.

3. Hãy đặt một câu khiến để nói với bạn, với anh chị hoặc với cô giáo (thầy giáo).

Hướng dẫn

1. a) - Hãy gọi người hàng hành vào cho ta!
b) Lần sau, khi nhảy múa phải chú ý nhé! Đừng có nhảy lên boong tàu!
c) - Nhà vua hoàn gươm lại cho Long Vương!
d) - Con đi chặt cho đủ một trăm đốt tre, mang về đây cho ta.

2.

1. Dựa vào các câu trả lời trên, hãy viết một kết bài mở rộng cho bài văn (Tiếng Việt 4 - tập 2 - trang 28).
2. Em hãy tóm tắt một trong các tin trên bằng một hoặc hai câu (Tiếng Việt 4 - tập 2 - trang 73).
3. Hãy đặt một câu khiến để nói với bạn, với anh chị hoặc với giáo viên (Tiếng Việt 4 - tập 2 - trang 89).

3. + Với bạn: Cho mình mượn cây thước một chút!

+ Với anh: Chị ơi, cho em mượn quyển truyện tranh của chị nhé!

+ Với cô giáo: Em xin phép cô em ra ngoài một lát ạ!

Kể chuyện

KỂ CHUYỆN ĐƯỢC CHỨNG KIẾN HOẶC THAM GIA

Đề bài: Kể lại một câu chuyện về lòng dũng cảm mà em được chứng kiến hoặc tham gia.

Hướng dẫn

Học sinh tự làm.

Tập đọc

CON SẾ

1. Trên đường đi, con chó thấy gì? Theo em, nó định làm gì?

Trên đường đi, con chó đánh hơi thấy một con sẻ non vừa rơi từ trên tổ xuống. Nó chậm rãi tiến lại gần sẻ non. Theo em, nó định vồ lấy con sẻ non tội nghiệp.

2. Việc gì đột ngột xảy ra khiến con chó dừng lại?

Đột nhiên, từ trên cây cao gần đó, con sẻ già lao xuống, bộ dạng của nó vô cùng hung dữ, muốn bảo vệ đứa con của mình. Thấy vậy, con chó lùi lại vì nó cảm thấy trước mặt nó là một sức mạnh phi thường.

3. Hình ảnh con sẻ mẹ dũng cảm lao xuống cứu con được miêu tả như thế nào?

Con sẻ mẹ lao xuống cứu con được miêu tả bằng những hình ảnh vô cùng xúc động: Con sẻ già có bộ ức đen nhánh lao xuống như hòn đá rơi trước mõm con chó, lông sẻ già dựng ngược, miệng rít lên tuyệt vọng và thảm thiết. Nó nhảy hai ba bước về phía cái mõm há rộng đầy răng của con chó, lấy thân mình phủ kín sẻ con, giọng nó yếu ớt nhưng hung dữ và khản đặc.

4. Vì sao tác giả bày tỏ lòng kính phục đối với con sẻ nhỏ bé?

Tác giả bày tỏ lòng kính phục đối với con sẻ nhỏ bé bởi hành động dũng cảm, quên thân mình, lao đến cứu con của nó. Đó thật là một hành động đáng được con người trân trọng và thán phục.

Tập làm văn

MIÊU TẢ CÂY CỐI

Đề bài gợi ý

1. Tả một cây có bóng mát.
2. Tả một cây ăn quả.
3. Tả một cây hoa.
4. Tả một luống rau hoặc vườn rau.

Hướng dẫn

Gợi ý đề số 2

Trước sân nhà em có mảnh đất nhỏ. Ở đó, mẹ em trồng một khóm hoa nhài. Bốn mùa hoa nở mời gọi bướm ong lui tới.

Nhài mọc thành bụi. Thân gỗ nhỏ nhắn, phân làm nhiều cành. Thỉnh thoảng em vẫn thấy mẹ tỉa bớt cành già đem giâm xuống đất. Một thời gian sau chồi non, lá non mọc lên. Vậy là có thêm một bụi hoa mới. Lá cây hình tròn hoặc hình trứng, một mặt nhẵn bóng, xanh tốt quanh năm. Hoa nhài màu trắng muốt. Cánh hoa nhỏ xíu tựa cánh hoa hồng xếp khéo léo lên nhau, tỏa hương thơm ngát. Hương hoa nhài đậm đà lan tỏa, nhất là về đêm. Loài hoa hiền dịu ấy âm thầm tỏa hương khi vạn vật say ngủ.

Mẹ em thường hái hoa nhài đem ướp trà uống cho thơm. Mỗi độ hoa nhiều, mẹ còn hái hoa đem phơi khô để dành dùng dần. Hoa nhài khô có thể pha trà hoặc nấu nước tắm, nước gội đầu đều rất tốt. Mẹ em chăm sóc khóm nhài rất cẩn thận. Người tỉa cành sâu,

bón phân cho cây rất cẩn thận. Em cũng thường xuyên phụ tưới nước cho cây, vì thế hoa ngày càng xanh tốt. Hoa nở càng nhiều, hương hoa ngày càng nồng nàn, quyến rũ.

Chẳng biết từ lúc nào tình yêu mà mẹ dành cho loài hoa tinh khiết ấy lan truyền sang cả em và ba. Mỗi tối, sau khi ba làm việc xong, em học bài xong hai cha con lại ngắm khóm hoa, hít thở không khí về đêm trong lành với hương hoa dịu êm lan tỏa. Những lúc như thế, mẹ em lại mỉm cười.

Luyện từ và câu

CÁCH ĐẶT CÂU KHIẾN

I – Nhận xét

Cho câu kể sau:

Nhà vua hoàn gươm lại cho Long Vương.

Hãy chuyển câu kể trên thành câu khiến bằng một trong những cách sau:

- Thêm *hãy, đừng, chớ, nên, phải,* vào trước một động từ.
- Thêm *đi, thôi, nào,* vào cuối câu.
- Thêm *đề nghị, xin, mong,* vào đầu câu.
- Thay đổi giọng điệu.

Hướng dẫn

Cách 1: Nhà vua *hãy* hoàn gươm lại cho Long Vương!

Cách 2: Nhà vua hoàn gươm lại cho Long Vương *đi!*

Cách 3: *Xin* nhà vua hoàn gươm lại cho Long Vương!

II – Luyện tập

1. Chuyển các câu kể sau thành câu khiến:

- Nam đi học.
- Thanh đi lao động.
- Ngân chăm chỉ.
- Giang phấn đấu học giỏi.

M : - *Nam đi học đi!*

- *Nam phải đi học!*

- *Nam hãy đi học đi!*

2. Đặt câu khiến phù hợp với các tình huống sau:
- a) Vào giờ kiểm tra, chẳng may bút của em bị hỏng. Em biết bạn em có hai bút. Hãy nói với bạn một câu để mượn bút.
 - b) Em gọi điện thoại cho bạn, gặp người ở đầu dây bên kia là bố của bạn. Hãy nói một câu với bác ấy để bác chuyển máy cho em nói chuyện với bạn em.
 - c) Em đang tìm nhà bạn bỗng gặp một chú từ một nhà gần đấy bước ra. Hãy nói một câu nhờ chú ấy chỉ đường.
3. Đặt câu khiến theo những yêu cầu dưới đây:
- a) Câu khiến có **hãy** ở trước động từ.
 - b) Câu khiến có **đi** hoặc **nào** ở sau động từ.
 - c) Câu khiến có **xin** hoặc **mong** ở trước chủ ngữ.
4. Nêu tình huống có thể dùng các câu khiến nói trên.

Hướng dẫn

1.

Câu kể	Câu khiến
Nam đi học.	SÁCH GIẢI www.sachgiai.com - Nam đi học đi! - Nam phải đi học! - Nam hãy đi học đi!
Thanh đi lao động.	- Thanh nên đi lao động! - Thanh hãy đi lao động! - Thanh phải đi lao động ngay!
Ngân chăm chỉ.	- Ngân phải chăm chỉ lên! - Ngân hãy chăm chỉ nào! - Mong Ngân hãy chăm chỉ hơn!
Giang phấn đấu học giỏi.	- Giang phải phấn đấu học giỏi! - Giang hãy phấn đấu học giỏi lên! - Mong Giang phấn đấu học giỏi hơn!

2. a) - Cho tớ mượn cây bút của cậu nhé!
 - Làm ơn cho mình mượn cây bút của bạn một chút!
 - Bạn cho tớ mượn cây bút của bạn chút nào!
- b) - Thưa bác, bác cho cháu nói chuyện với Trang chút ạ!
 - Xin phép bác cho cháu nói chuyện với bạn Trang ạ!
 - Bác làm ơn cho cháu nói chuyện với bạn Trang ạ!
 - Phiền bác chuyển máy cho cháu nói chuyện với bạn Trang một chút ạ!
- c) - Chú ơi, nhờ chú chỉ giúp cháu nhà bạn Hiền ở đâu ạ!
 - Phiền chú chỉ giúp cháu nhà bạn Hiền ở đâu ạ!
3. a) - Hãy giúp mình mở cánh cửa này đi!
 - Hãy mở cánh cửa này giúp mình!
- b) - Nào, chúng ta cùng học nhé!
 - Chúng ta học bài đi!
- c) - Xin ba cho con qua nhà bạn Nhiên chơi một lát!
 - Mong em gái của chị học hành thật tốt!
4. a) Em không mở được cánh cửa vì nó khép quá chặt. Em nhờ bạn giúp.
 b) Em rủ bạn cùng học bài
 c) Xin người lớn cho phép làm việc gì đó. Thể hiện mong muốn điều gì đó tốt đẹp.

Tập làm văn

TRẢ BÀI VĂN MIÊU TẢ CÂY CỐI

1. Nghe thầy giáo (cô giáo) nhận xét chung về bài làm của cả lớp.
2. Chữa bài.
3. Học tập những đoạn văn, bài văn hay.
4. Viết lại một đoạn trong bài làm của em cho hay hơn.

Ôn tập giữa học kì II

Tiết 1

1. Ôn luyện tập đọc và học thuộc lòng.
2. Tóm tắt vào bảng sau nội dung các bài tập đọc là truyện kể đã học trong chủ điểm **Người ta là hoa đất**:

Tên bài	Nội dung chính	Nhân vật

Hướng dẫn

1. Học sinh tự ôn.

2.

Tên bài	Nội dung chính	Nhân vật
Bốn anh tài	Ca ngợi sức khỏe, tài năng, nhiệt thành làm việc nghĩa: trừ ác, cứu dân của bốn anh em Cầu Khây.	Cầu Khây, Nắm Tay Đóng Cọc, Lấy Tai Tát Nước, Móng Tay Đục Máng, yêu tinh, bà lão chặn bò.
Anh hùng Lao động Trần Đại Nghĩa	Ca ngợi Anh hùng Lao động Trần Đại Nghĩa, người đã có nhiều cống hiến to lớn cho sự nghiệp quốc phòng và xây dựng nền khoa học của đất nước.	Trần Đại Nghĩa

Tiết 2

1. Nghe – viết

Hoa giấy

Trước nhà, mấy cây bông giấy nở hoa từng bùng. Trời càng nắng gắt, hoa giấy càng bong lên rực rỡ. Màu đỏ thắm, màu tím nhạt, màu da cam, màu trắng muốt tinh khiết. Cả vòm cây lá chen hoa bao trùm lấy ngôi nhà lẫn mảnh sân nhỏ phía trước. Tất cả như nhẹ bồng, tưởng chừng chỉ cần một trận gió ào qua, cây bông giấy sẽ bốc bay lên, mang theo cả ngôi nhà lang thang giữa bầu trời... Hoa giấy đẹp một cách giản dị. Mỗi cánh hoa giống hệt một

chiếc lá, chỉ có điều mỏng manh hơn và có màu sắc rực rỡ. Lớp lớp hoa giấy rải kín mặt sân, nhưng chỉ cần một làn gió thoảng, chúng liền tản mát bay đi mất.

Theo TRẦN HOÀI DƯƠNG

2. Đặt một vài câu đề:

- a) Kể về các hoạt động vui chơi của em và các bạn trong giờ nghỉ giữa buổi học ở trường.
- b) Tả các bạn trong lớp em (tính tình, dáng vẻ,).
- c) Giới thiệu từng bạn trong tổ của em với chị phụ trách mới của liên đội.

Hướng dẫn

1. Học sinh tự viết.

2. a) Đến giờ ra chơi, chúng em ùa ra sân như đàn ong vỡ tổ. Các bạn nam đá cầu, bắn bi. Các bạn nữ nhảy dây, chơi banh đĩa. Em cùng các bạn của mình chơi ô quan.
- b) Lớp em mỗi bạn một vẻ. Thắng mập nhất lớp nên cả lớp gọi là Thắng mập. Hương vừa cao vừa gầy nên được gọi là Hương cò. Nam nóng nảy lại bộc trực nên các bạn gọi Nam tầu hỏa.
- c) Em xin giới thiệu với chị các thành viên của tổ em: Đây là bạn Sinh. Bạn ấy là một cây toán cứ khôi. Còn đây là Phúc - học sinh giỏi môn văn. Bạn Dũng là ca sĩ của lớp. Còn em là Diễm - tổ trưởng tổ 2.

Tiết 3

- 1. Ôn luyện tập đọc và học thuộc lòng.
- 2. Nêu tên các bài tập đọc thuộc chủ điểm **vẻ đẹp muôn màu**. Cho biết nội dung chính của mỗi bài là gì.
- 3. Nghe – viết:

Cô tấm của mẹ

Ngõ từ quả thị bước ra
Bé làm cô Tấm giúp bà khâu kim
Thối cơm, nấu nước, bế em,
Mẹ về khen bé: "Cô tiên xuống trần"
Bao nhiêu công việc lặng thầm
Bàn tay của bé đỡ dần mẹ cha.
Bé học giỏi, bé nét na
Bé là cô Tấm, bé là con ngoan.

LÊ HỒNG THIÊN



Hướng dẫn

1. Học sinh tự ôn.

2.

Tên bài	Nội dung chính
Sầu riêng	Giá trị và vẻ đẹp đặc sắc của sầu riêng, loại cây ăn quả đặc sản của miền Nam nước ta.
Chợ Tết	Bức tranh chợ Tết của miền trung du giàu màu sắc và vô cùng sinh động, nói lên cuộc sống nhộn nhịp ở thôn quê vào dịp Tết.
Hoa học trò	Ca ngợi vẻ đẹp độc đáo của hoa phượng – một loài hoa gắn với học trò.
Khúc hát ru những em bé lớn lên trên lưng mẹ	Ca ngợi tình yêu đất nước, yêu con sâu sắc của phụ nữ Tây Nguyên cần cù lao động, góp sức mình vào công cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.
Vẽ về cuộc sống an toàn	Kết quả cuộc thi vẽ tranh của thiếu nhi với chủ đề “Em muốn sống an toàn” cho thấy: Thiếu nhi Việt Nam có nhận thức đúng về an toàn, biết thể hiện nhận thức của mình bằng ngôn ngữ hội họa sáng tạo đến bất ngờ.
Đoàn thuyền đánh cá	Ca ngợi vẻ đẹp huy hoàng của biển cả, vẻ đẹp trong lao động của người dân miền biển.

3. Học sinh tự viết.

Tiết 4

1. Ghi lại các từ ngữ đã học trong tiết **Mở rộng vốn từ** theo chủ điểm:

Người ta là hoa đất	Vẻ đẹp muôn màu	Những người quả cảm
M: tài giỏi	M: tươi đẹp	M: dũng cảm

2. Ghi lại một thành ngữ hoặc tục ngữ đã học trong mỗi chủ điểm nói trên.

3. Chọn từ thích hợp trong ngoặc đơn điền vào chỗ trống:

a) - Một người vẹn toàn.

- Nét chạm trổ

- Phát hiện và bồi dưỡng những trẻ
(tài năng, tài đức, tài hoa)

b) - Ghi nhiều bàn thắng

- Một ngày

- Những kỉ niệm

(đẹp trời, đẹp đẽ, đẹp mắt)

b) - Một diệt xe tăng

- Có đấu tranh

- Những kỉ niệm nhận khuyết điểm
(dũng khí, dũng sĩ, dũng cảm)

Hướng dẫn

1.

Người ta là hoa đất	Vẻ đẹp muôn màu	Những người quả cảm
Tài giỏi, tài hoa, tài nghệ, tài ba, tài đức, tài năng,...	Tươi đẹp, xinh đẹp, tươi tắn, lộng lẫy, thướt tha,...	Gan dạ, anh dũng, gan lì, can đảm, can trường, bạo gan, gan góc,...

2.

Người ta là hoa đất	Vẻ đẹp muôn màu	Những người quả cảm
- Khỏe như vâm. - Nhanh như cắt.	- Mặt tươi như hoa. - Đẹp người đẹp nết.	- Vào sinh ra tử. - Gan vàng dạ sắt.

3.

a) - Một người **tài đức** vẹn toàn.

- Nét chạm trổ **tài hoa**.

- Phát hiện và bồi dưỡng những **tài năng** trẻ.

b) - Ghi nhiều bàn thắng **đẹp mắt**.

- Một ngày **đẹp trời**.

- Những kỉ niệm **đẹp dễ**.

c) - Một **dũng sĩ** diệt xe tăng.

- Có **dũng khí** đấu tranh.

- **Dũng cảm** nhận khuyết điểm.

Tiết 5

1. Ôn luyện tập đọc và học thuộc lòng.

2. Tóm tắt vào bảng sau nội dung các bài tập đọc là truyện kể đã học trong chủ điểm **Những người quả cảm**:

Tên bài	Nội dung chính	Nhân vật

Hướng dẫn

1. Học sinh tự ôn.

2.

Tên bài	Nội dung chính	Nhân vật
Khuất phục tên cướp biển	Ca ngợi hành động dũng cảm của bác sĩ Ly trong cuộc đối đầu với tên cướp biển khiến hắn phải khuất phục.	- Bác sĩ Ly - Tên cướp biển
Ga-vrốt ngoài chiến lũy	Ca ngợi lòng dũng cảm của chú bé Ga-vrốt, bất chấp hiểm nguy, ra ngoài chiến lũy nhặt đạn tiếp tế cho nghĩa quân.	- Ga-vrốt - Ăng-giôn-ra - Cuộc-phây-rắc
Dù sao trái đất vẫn quay	Ca ngợi hai nhà khoa học Cô-péc-ních và Ga-li-lê dũng cảm, kiên trì bảo vệ chân lí khoa học.	- Cô-péc-ních - Ga-li-lê
Con sẻ	Ca ngợi hành động dũng cảm, xả thân cứu con của sẻ mẹ.	- Con sẻ mẹ, sẻ con - Nhân vật "tôi" - Con chó săn

Tiết 6

1. Phân biệt 3 kiểu câu kể (bằng cách nêu định nghĩa, ví dụ về từng kiểu câu), rồi ghi vào chỗ trống trong bảng:

	Ai làm gì?	Ai thế nào?	Ai là gì?
Định nghĩa			
Ví dụ			

2. Tìm 3 kiểu câu kể nói trên trong đoạn văn sau. Ghi lại các câu tìm được và nêu tác dụng của từng kiểu câu.

Bấy giờ tôi còn là một chú bé lên mười. Mỗi lần đi cắt cỏ, bao giờ tôi cũng tìm bứt một nắm cây mía đất, khoan khoái nằm xuống cạnh sọt cỏ đã đầy và nhấm nháp từng cây một. Buổi chiều ở làng ven sông yên tĩnh một cách lạ lùng.

TRẦN HÒA BÌNH

3. Hãy viết một đoạn văn ngắn về bác sĩ Lý trong truyện **khuất phục tên cướp biển** đã học. Trong đoạn văn, có sử dụng ba kiểu câu kể nói trên.

Hướng dẫn

1.

	Ai làm gì?	Ai thế nào?	Ai là gì?
Định nghĩa	- CN trả lời câu hỏi: Ai (Con gì)? - VN trả lời câu hỏi: Là gì? - VN do động từ, cụm động từ tạo thành.	- CN trả lời câu hỏi: Ai (cái gì, con gì)? - VN trả lời câu hỏi: Thế nào? - VN do tính từ, động từ, cụm tính từ, cụm động từ tạo thành.	- CN trả lời câu hỏi: Ai (cái gì, con gì)? - VN trả lời câu hỏi: Là gì? - VN do danh từ, cụm danh từ tạo thành.
Ví dụ	Phương đang làm bài tập.	Lá sen to, xập xòe như một cây dù nhỏ bé và xinh xắn.	Lê là học sinh lớp 4 B.

2.

Câu	Kiểu câu	Tác dụng
1. Bấy giờ tôi còn là một chú bé lên mười.	- Ai là gì?	- Giới thiệu nhân vật “tôi”.
2. Mỗi lần đi cắt cỏ, bao giờ tôi cũng tìm bứt một nắm cây mía đất, khoan khoái nằm xuống cạnh sọt cỏ đã đầy và nhấm nháp từng cây một.	- Ai làm gì?	- Kể các hoạt động của nhân vật “tôi”.
3. Buổi chiều ở làng ven sông yên tĩnh một cách lạ lùng.	- Ai thế nào?	- Kể về đặc điểm, trạng thái của buổi chiều ở làng ven sông.

3. Bác sĩ Ly là người nổi tiếng nhân từ. Nhưng bên cạnh vẻ nhân từ đó, ông còn là một người rất dũng cảm. Trước sự hung hăng, hung dữ của tên cướp biển, ông vẫn tỏ ra điềm tĩnh và cương quyết. Vì vậy, ông đã khuất phục được tên cướp biển.

Tiết 7

Bài luyện tập

A. Đọc thầm

Chiếc lá

Chim sâu hỏi chiếc lá:

- Lá ơi! Hãy kể chuyện cuộc đời bạn cho tôi nghe đi!
- Bình thường lắm, chẳng có gì đáng kể đâu.
- Bạn đừng có giấu! Nếu bình thường vậy, sao bông hoa kia lại có vẻ rất biết ơn bạn?
- Thật mà! Cuộc đời tôi rất bình thường. Ngày nhỏ, tôi là một búp non. Tôi lớn dần lên thành một chiếc lá và cứ là chiếc lá như thế cho đến bây giờ.
- Thật như thế sao? Đã có lần nào bạn biến thành hoa, thành quả, thành một ngôi sao, thành vầng mặt trời đem lại niềm vui cho mọi người như trong các câu chuyện cổ tích mà bác gió thường rì rầm kể suốt đêm ngày chưa?

- Chưa. Chưa một lần nào tôi biến thành một thứ gì khác tôi cả. Suốt đời, tôi chỉ là một chiếc lá nhỏ nhoi bình thường.

- Thế thì chán thật! Bông hoa kia đã làm tôi thất vọng. Hoa ơi, bạn chỉ khéo bịa chuyện.

- Tôi không bịa chút nào đâu. Mãi mãi tôi kính trọng những chiếc lá bình thường như thế. Chính nhờ họ mới có chúng tôi - những hoa, những quả, những niềm vui mà bạn vừa nói đến.

Theo TRẦN HOÀI DƯƠNG

B. Dựa theo nội dung bài đọc, chọn ý đúng trong các câu trả lời dưới đây:

1. Trong câu chuyện trên, có những nhân vật nào nói với nhau?

- a) Chim sâu và bông hoa.
- b) Chim và chiếc lá.
- c) Chim sâu, bông hoa và chiếc lá.

2. Vì sao bông hoa biết ơn chiếc lá?

- a) Vì lá suốt đời chỉ là một chiếc lá bình thường.
- b) Vì lá đem lại sự sống cho cây.
- c) Vì lá có lúc biến thành mặt trời.

3. Câu chuyện muốn nói với em điều gì?

- a) Hãy biết quý trọng những người bình thường.
- b) Vật bình thường mới đáng quý.
- c) Lá đóng vai trò rất quan trọng đối với cây.

4. Trong câu **Chim sâu hỏi chiếc lá**, sự vật nào được nhân hóa?

- a) Chỉ có chiếc lá được nhân hóa.
- b) Chỉ có chim sâu được nhân hóa.
- c) Cả chim sâu và chiếc lá đều được nhân hóa.

5. Có thể thay từ **nhỏ nhoi** trong câu **Suốt đời, tôi chỉ là một chiếc lá nhỏ nhoi bình thường** bằng từ nào dưới đây?

- a) Nhỏ nhắn
- b) Nhỏ xinh
- c) Nhỏ bé

6. Trong câu chuyện trên có những loại câu nào em đã học?

- a) Chỉ có câu hỏi, câu kể.
- b) Chỉ có câu kể, câu khiến.
- c) Có cả câu hỏi, câu kể, câu khiến.

7. Trong câu chuyện trên có những kiểu câu kể nào?

a) Chỉ có kiểu câu ***Ai làm gì?***

b) Có hai kiểu câu ***Ai làm gì? Ai thế nào?***

c) Có cả ba kiểu câu ***Ai làm gì? Ai thế nào? Ai là gì?***

8. Chủ ngữ trong câu ***Cuộc đời tôi rất bình thường*** là:

a) Tôi

b) Cuộc đời tôi

c) Rất bình thường

Hướng dẫn

1. c) Chim sâu, bông hoa và chiếc lá

2. b) Vì lá đem lại sự sống cho cây.

3. a) Hãy biết quý trọng những người bình thường.

4. c) Cả chim sâu và chiếc lá đều được nhân hóa.

5. c) Nhỏ bé

6. c) Có cả câu hỏi, câu kể, câu khiến.

7. c) Có cả ba kiểu câu ***Ai làm gì? Ai thế nào? Ai là gì?***

8. b) Cuộc đời tôi.

Tiết 8

Bài luyện tập

A. Chính tả (nhớ - viết): Đoàn thuyền đánh cá (3 khổ thơ đầu).

B. Tập làm văn

Cho hai đề bài như sau:

1. Tả một đồ vật em thích.

2. Tả một cây bóng mát, cây hoa hoặc cây ăn quả.

Em hãy chọn một đề bài và:

a) Viết lời mở bài theo kiểu gián tiếp.

b) Viết một đoạn văn tả một bộ phận của đồ vật hoặc của cây.

Hướng dẫn

(Đề 1)

a) Gia đình tôi sắp chuyển sang nhà mới. Chủ nhật vừa rồi cả nhà cùng nhau dọn dẹp đồ đạc, chuẩn bị cho việc di dời. Lúc phụ mẹ dọn căn phòng nhỏ phía sau nhà bếp – căn phòng dùng làm nhà kho – tôi tìm lại được rất nhiều bạn cũ của mình: nào là bộ đồ nấu ăn bằng nhựa với những cái nồi, cái chảo be bé, xinh xinh; nào là con gấu bông cũ kĩ, đã mất đi một mắt; và cả một chiếc cặp nhỏ xíu cũng đã cũ. Chiếc cặp đó tôi đã mang đi học những năm học lớp 1, lớp 2.

b) Chiếc cặp đã cũ sờn nhưng khi đem ra lau lại tôi thấy nó vẫn còn vừa mắt lắm. Cặp vừa có quai sách, lại vừa có dây đeo. Dây đeo cặp được làm bằng một thứ vải mềm, được may rất khéo và chắc chắn. Ở hai đầu dây đeo là hai cái móc bằng kim loại. Đặc biệt hai cái móc ấy được làm bằng một thứ kim loại tốt nên vẫn còn sáng bóng. Nút bấm của nó vẫn còn nhạy lắm.

(Đề 2)

Nhà em ở huyện Bình Chánh, ngoại vi thành phố. Nơi đây khá yên tĩnh bởi mức độ phát triển còn chưa cao. Cạnh nhà em là quán nước của bà Năm. Trước quán bà Năm có một cây trứng cá rất to, tỏa bóng mát rượi khoảng sân.

Hãy nhìn những trái trứng cá mà xem! Trông mới xinh và ngon lành làm sao! Trái lớn nhất cỡ chừng đầu ngón tay giữa của người lớn, trái nhỏ chỉ bằng đầu ngón tay út. Trái chín có da màu đỏ, láng mịn, mọc lấp ló trong kẽ lá xanh trông như hàng vạn chiếc bóng đèn nhỏ xíu. Trái xanh thì da màu xanh nuột, lẫn vào kẽ lá. Ruột trái lấm tấm vàng như trứng cá – có lẽ vì thế mà chúng có tên là trứng cá chẳng? Bỏ một trái trứng cá vào miệng, cắn nhẹ, ta sẽ nghe một mùi thơm dịu, nhẹ thoảng qua và cả độ ngọt của nó cũng chỉ thanh thanh chứ không ngọt sắc.

Vậy mà trứng cá vẫn là thứ trái làm mê li lũ trẻ chúng tôi và là thứ quả được chúng tôi yêu thích mỗi khi chơi trò mua bán, nấu nướng.

Tập đọc

ĐƯỜNG ĐI SA PA

1. Mỗi đoạn trong bài là một bức tranh đẹp về phong cảnh, về người. Hãy miêu tả những điều em hình dung được về mỗi bức tranh?

Bức tranh đẹp về phong cảnh, về người trong mỗi đoạn:

+ Đoạn 1: Đường lên Sa Pa có những đám mây trắng bông bênh tạo cảm giác huyền ảo. Du khách như lạc vào một thế giới khác, đẹp như tranh vẽ. Ở đó có những thác nước trắng xóa tựa mây trời, những rừng cây âm âm, những bông hoa chuối đỏ rực rỡ, bầy ngựa thong thả gặm cỏ.

+ Đoạn 2: Một thị trấn nhỏ trên đường đi. Nắng chiều vàng hoe, những em bé Hmông, Tu Dí, Phù Lá quần áo sặc sỡ đang chơi đùa trước cửa hàng. Sương xuống dần. Người và ngựa dập dùi chìm trong làn sương núi.

+ Đoạn 3: Phong cảnh Sa Pa. Thời tiết trong ngày biến đổi liên tục tạo cảm giác bốn mùa cùng hội tụ một ngày ở Sa Pa: lá vàng rơi – ấy là mùa thu, mưa tuyết rơi – ấy là mùa xuân, gió xuân hây hây nồng nàn.

2. Những bức tranh bằng lời trong bài thể hiện sự quan sát rất tinh tế của tác giả. Hãy nêu một chi tiết thể hiện sự quan sát tinh tế ấy.

Những chi tiết thể hiện sự quan sát tinh tế của nhà văn:

+ Những đám mây trắng nhỏ sà xuống cửa kính ô tô tạo nên cảm giác bông bênh huyền ảo.

+ Những bông hoa chuối đỏ rực lên như ngọn lửa.

+ Nắng phố huyện vàng hoe.

+ Người ngựa dập dùi trong sương núi tím nhạt.

+ Sự thay đổi mùa ở Sa Pa: thoát cái, lá vàng rơi trong khoảnh khắc mùa thu. Thoát cái, trắng long lanh một cơn mưa tuyết trên những cành đào, lê, mận. Thoát cái, gió xuân hây hây nồng nàn với những bông hoa lay ơn màu đen nhung hiếm quý.

3. Vì sao tác giả gọi Sa Pa là “món quà tặng diệu kì” của thiên nhiên?

Sở dĩ tác giả gọi Sa Pa là “món quà tặng diệu kì” của thiên nhiên là vì phong cảnh ở đó thật đẹp, thời tiết, điều kiện tự nhiên ở đó thật là lạ lùng, hiếm có.

4. Bài văn thể hiện tình cảm của tác giả đối với cảnh đẹp Sa Pa như thế nào?

Tác giả ngưỡng mộ, háo hức và vô cùng yêu quý cảnh đẹp ở Sa Pa.

Chính tả

1. Nghe – viết

Ai đã nghĩ ra các chữ số 1, 2, 3, 4,... ?

Người ta gọi các chữ số 1, 2, 3, 4,... là chữ số A-rập vì cho rằng chúng do người A-rập nghĩ ra. Sự thực thì không phải như vậy.

Vào năm 750, một nhà thiên văn học Ấn Độ đã đến thăm Bát-đa. Ông mang theo một bảng thiên văn do người Ấn Độ làm ra để dâng tặng quốc vương đang trị vì. Các chữ số Ấn Độ 1, 2, 3, 4,... dùng trong bảng đó đã được người A-rập nhanh chóng tiếp thu và về sau được truyền bá rộng rãi.

Theo báo THIẾU NIÊN TIỀN PHONG

2. Tìm tiếng có nghĩa.

a) Các âm đầu **tr**, **ch** bên trái có thể ghép với các vần nào ở bên phải để tạo thành những tiếng có nghĩa? Đặt câu với một trong những tiếng vừa tìm được.

	ai
tr	am
	an
	âu
ch	ăng
	ân

b) Các vần **êt**, **êch** có thể ghép với những âm đầu nào ở bên trái để tạo thành các tiếng có nghĩa? Đặt câu với một trong những tiếng vừa tìm được.

b	
ch	êt
d	
h	êch
k	
t	

3. Tìm những tiếng thích hợp có thể điền vào mỗi ô trống để hoàn chỉnh mẩu chuyện dưới đây. Biết rằng, các ô số 1 chứa tiếng có âm đầu là **tr** hoặc **ch**, còn các ô số 2 chứa tiếng có vần là **ê** hoặc **êch**.

Trí nhớ tốt

Sơn vừa (2)mắt nhìn lên tấm bản đồ vừa nghe chị Hương kể chuyện Cô-lôm-bô tìm ra (1)Mĩ. Chị Hương say sưa kể rồi (2) thúc:

- Chuyện này đã xảy ra từ 500 năm trước.

Nghe vậy, Sơn bồng (2)mặt ra rồi (1) trồ:

- Sao mà chị có (1) nhớ tốt thế?

Hướng dẫn

1. Học sinh tự làm.

2. a)

Âm đầu	Vần	Tiếng có nghĩa
ch	ai	- chai, chài, chái, chải
	am	- chàm
	an	- chan, chán, chạn
	âu	- châu, chầu, chấu, chẫu, chậu
	ăng	- chăng, chằng, chảnh, chặng
	ân	- chân, chần, chần
tr	ai	- trai, trái, trái, trại
	am	- tràm, trám, trạm, trảm
	an	- tràn, trán
	châu	- trâu, trầu, trấu, trẩu (một loài cây)
	ăng	- trắng, trắng
	ân	- trăn, trăn, trăn, trăn

Đặt câu với một trong những tiếng vừa tìm được.

- Cuối tuần này, trường em sẽ tổ chức cắm trại.
- Nhà vua ra lệnh xử trảm tên gian thần.
- Mẹ mua cho Nhung một đôi dép vừa khít chân.

b)

Âm đầu	Vần	Tiếng có nghĩa	Đặt câu
b	ê	bết, bết	Vì mệt, cu Bin ngồi bết xuống đất.
ch		chết	Tai nạn giao thông làm chết người.
d		dệt, dết	Những cô gái Hmông đang dệt vải.
h		hết, hệt	Đôi mắt của bé Nga giống hệt mẹ Lan.
k		kết	Cả lớp em rất đoàn kết .
t		tết	Ngày tết , hoa mai nở rục cả góc sân.
b	êch	bệch	Nước da của ngoại trắng bệch vì bệnh.
ch		chếch, chệch	Tên lính Mỹ đã bắn chệch mục tiêu.
h		hếch	Bé Bông có cái mũi hếch .
k		kéch (xù) kệch (cỡm)	Người phụ nữ kia ăn mặc thật kệch cỡm.

3.

Trí nhớ tốt

Sơn vừa (2) **ghếch** mắt nhìn lên tấm bản đồ vừa nghe chị Hương kể chuyện Cô-lôm-bô tìm ra (1) **châu** Mỹ. Chị Hương say sưa kể rồi (2) **kết** thúc:

- Chuyện này đã xảy ra từ 500 năm trước.

Nghe vậy, Sơn bỗng (2) **nghech** mặt ra rồi (1) **trâm** trồ:

- Sao mà chị có (1) **trí** nhớ tốt thế?

Luyện từ và câu

MỞ RỘNG VỐN TỪ: DU LỊCH - THĂM HIỂM

1. Những hoạt động nào được gọi là **du lịch**? Chọn ý đúng để trả lời:

- Đi chơi ở công viên gần nhà.
- Đi chơi xa để nghỉ ngơi, ngắm cảnh.
- Đi làm việc xa nhà.

2. Theo em, **thăm hiểm** là gì? Chọn ý đúng để trả lời:

- Tìm hiểu về đời sống của nơi mình ở.
- Đi chơi xa để xem phong cảnh.
- Thăm dò, tìm hiểu những nơi xa lạ, khó khăn, có thể nguy hiểm.

3. Em hiểu câu **Đi một ngày đàng học một sàng khôn** nghĩa là gì?

4. Trò chơi **Du lịch trên sông**: Chọn các tên sông cho trong ngoặc đơn để giải các câu đố dưới đây:

- a) Sông gì đỏ nặng phù sa?
- b) Sông gì lại hóa được ra chín rồng?
- c) Làng quan họ có con sông
Hỏi dòng sông ấy là sông tên gì?
- d) Sông tên xanh biếc sông chi?
- e) Sông gì tiếng vó ngựa phi vang trời?
- g) Sông gì chẳng thể nổi lên
Bởi tên của nó gắn liền dưới sâu?
- h) Hai dòng sông trước sông sau
Hỏi hai sông ấy ở đâu? Sông nào?
- i) Sông nào nơi ấy sóng trào
Vạn quân Nam Hán ta đào mồ chôn?

(sông Cửu Long, sông Lam, sông Hồng, sông Mã, sông Tiền, sông Hậu, sông Đáy, sông Bạch Đằng, sông Cầu).

Hướng dẫn

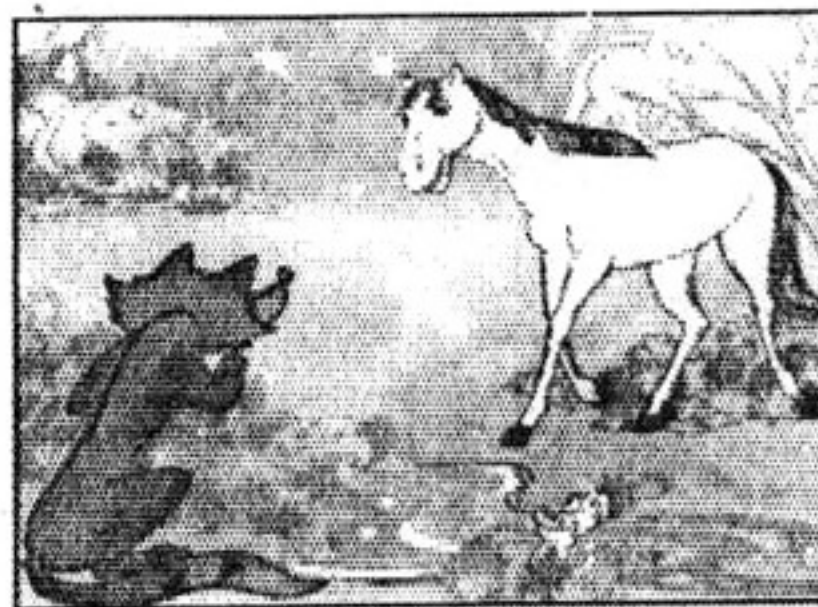
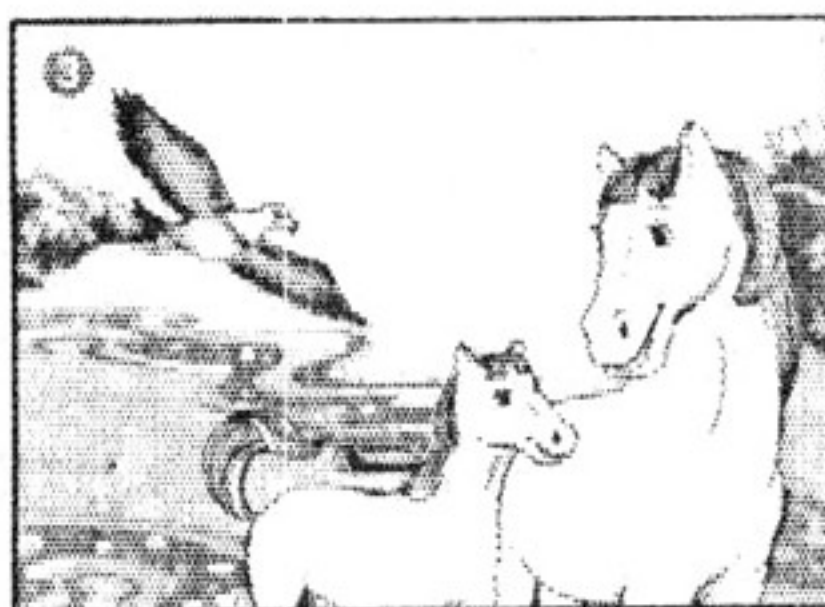
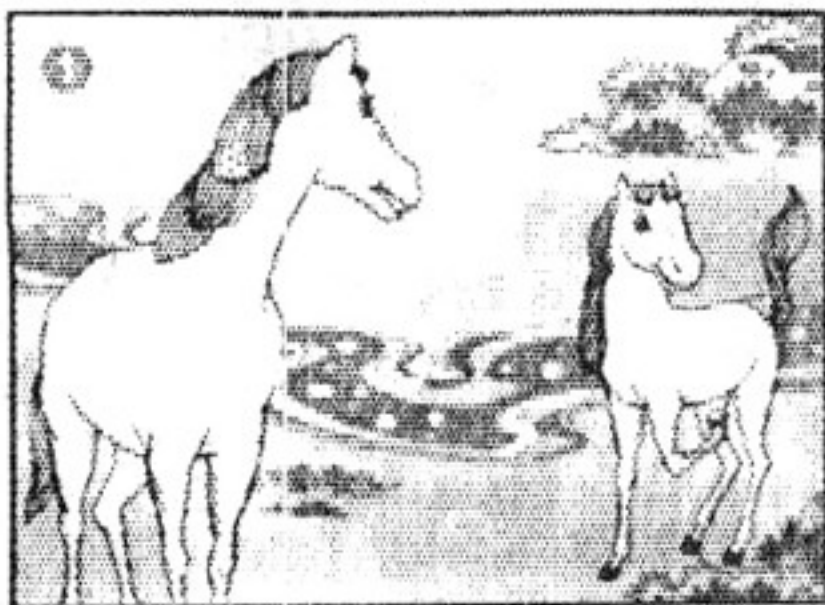
1. b) Đi chơi xa để nghỉ ngơi, ngắm cảnh.
2. c) Thăm dò, tìm hiểu những nơi xa lạ, khó khăn, có thể nguy hiểm.
3. Em hiểu câu "Đi một ngày đàng học một sàng khôn" nghĩa là khi đi ra ngoài xã hội thì việc gặp gỡ, giao lưu, tiếp xúc với thế giới bên ngoài sẽ giúp ta học hỏi được nhiều điều hay, có ích.

4.

	Câu đố	Tên sông
a)	Sông gì đỏ nặng phù sa?	Sông Hồng
b)	Sông gì lại hóa được ra chín rồng?	Sông Cửu Long
c)	Làng quan họ có con sông Hỏi dòng sông ấy là sông tên gì?	Sông Cầu
d)	Sông tên xanh biếc sông chi?	Sông Lam
e)	Sông gì tiếng vó ngựa phi vang trời?	Sông Mã
g)	Sông gì chẳng thể nổi lên Bởi tên của nó gắn liền dưới sâu?	Sông Đáy
h)	Hai dòng sông trước sông sau Hỏi hai sông ấy ở đâu? Sông nào?	Sông Tiền, sông Hậu
i)	Sông nào nơi ấy sóng trào Vạn quân Nam Hán ta đào mồ chôn?	Sông Bạch Đằng

ĐÔI CÁNH CỦA NGỰA TRẮNG

1. Dựa vào các tranh dưới đây, kể lại câu chuyện đã được nghe.



2. Trao đổi với các bạn trong lớp về ý nghĩa câu chuyện.

Hướng dẫn

1.

①: Ngày xưa, có một chú ngựa trắng, trắng nõn như một đám mây bông bồng trên nền trời xanh thẳm. Mẹ chú ta yêu chú ta nhất, lúc nào cũng dặn:

- Con phải ở cạnh mẹ đây. Con hãy hí to lên khi mẹ gọi nhé!

Ngựa mẹ gọi con suốt ngày. Tiếng ngựa non hí thật đáng yêu. Ngựa mẹ sung sướng lắm nên thích dạy con tập hí hơn là luyện cho vó con phi dẻo dai hoặc đá hậu thật mạnh mẽ.

②: Gần nhà Ngựa có anh Đại Bàng Núi. Đó là một con chim non nhưng sải cánh đã vững vàng. Mỗi lúc nó liệng vòng, cánh không động, khẽ nghiêng bên nào là chao bên ấy, bóng cứ loang loáng trên bãi cỏ.

Ngựa Trắng mê quá, cứ ao ước được bay như Đại Bàng.

- Anh Đại Bàng ơi! Làm thế nào để có cánh như anh?

Đại Bàng cười.

- Phải đi tìm! Cứ quanh quẩn cạnh mẹ, biết bao giờ mới có cánh!

③: Thế là Ngựa Trắng xin phép mẹ lên đường cùng Đại Bàng. Thoáng cái đã xa lắm... Chưa thấy “đôi cánh” đâu nhưng Ngựa ta đã gặp bao nhiêu là cảnh lạ. Chỉ phiên là mỗi lúc trời một tối, và thấp thoáng đâu đây đã lấp lánh những đốm sao.

④: Bỗng có tiếng “hú ...ú ...ú” vang lên mỗi lúc một gần. Rồi từ trong bóng tối hiện ra một con sói xám sừng sững ngang đường. Ngựa Trắng meo meo gọi mẹ.

Sói Xám cười man rợ và nhẩy chồm đến.

- Ôi!

Không phải tiếng Ngựa Trắng thét lên mà là tiếng Sói Xám rống to. Một cái gì từ trên cao giáng rất mạnh xuống giữa trán Sói làm nó hốt hoảng cúp đuôi chạy mất. Ngựa Trắng mắt thấy loang loáng bóng Đại Bàng Núi. Thì ra đúng lúc Sói vồ Ngựa, Đại Bàng từ trên cao đã lao tới kịp thời.

⑤: Ngựa Trắng lại khóc, gọi mẹ, Đại Bàng Núi vỗ nhẹ cánh dỗ dành.

- Đừng khóc! Anh đưa về với mẹ!

- Nhưng mà em không có cánh!

Đại Bàng cười, chỉ vào bốn chân Ngựa:

- Cánh của em đấy chứ đâu! Nếu phi nước đại, em còn bay nhanh hơn cả anh nữa ấy chứ!

Đại Bàng Núi sải cánh. Ngựa Trắng chồm lên và thấy bốn chân mình thật sự bay như Đại Bàng.

Theo THY NGỌC

2. Học sinh tự làm.

Tập đọc

TRĂNG ƠI... TỪ Đâu ĐẾN?

1. Trong hai khổ thơ đầu, trăng được so sánh với những gì?

Trong hai khổ thơ đầu, trăng được so sánh với quả chín và mắt cá.

2. Vì sao tác giả nghĩ trăng đến từ cánh đồng xa, từ biển xanh?

Tác giả nghĩ trăng đến từ cánh đồng xa và từ biển xanh là vì trăng vừa hồng như quả chín, lại vừa tròn như mắt cá không bao giờ chớp mí.

3. Trong mỗi khổ thơ tiếp theo, vàng trắng gắn với một đối tượng cụ thể. Đó là những gì, những ai?

Ở các khổ thơ tiếp theo, vàng trắng gắn với sân chơi, quả bóng, lời mẹ ru, chú cuội, đường hành quân, chú bộ đội, góc sân.

4. Bài thơ thể hiện tình cảm của tác giả đối với quê hương, đất nước như thế nào?

Qua việc thể hiện tình cảm của mình đối với trăng, tác giả đã thể hiện tình yêu quê hương đất nước của mình bằng việc so sánh trăng với những hình ảnh hết sức cụ thể và vô cùng gần gũi trong cuộc sống hằng ngày của mình. Tình cảm đó còn dâng trào thành niềm tự hào hết sức lớn lao.

Trăng ơi, có nơi nào

Sáng hơn đất nước em...

Tập làm văn

LUYỆN TẬP TÓM TẮT TIN TỨC

1. Tóm tắt một trong các tin sau bằng một hoặc hai câu:

a) Có những người du lịch không thích ở trong khách sạn bình thường. Họ muốn được ăn uống, đọc sách, nghỉ ngơi ở những chỗ khác lạ. Tại Vát-te-rát, Thụy Điển, có một khách sạn treo trên ngọn cây sồi cao 13 mét. Khách sạn này chỉ có duy nhất một phòng nghỉ. Muốn leo lên phòng nghỉ, bạn phải ngồi trên một chiếc ghế gỗ gần giống như xích đu để người ta kéo bạn lên. Giá phòng nghỉ khoảng hơn sáu triệu đồng một người một ngày.

Theo báo THIẾU NIÊN TIỀN PHONG



b) Nhiều người khi đi du lịch rất muốn dắt theo một hoặc vài con vật mà họ vẫn coi như những người bạn, người con. Song, tất cả các khách sạn đều không cho mang súc vật vào.

Để đáp ứng nhu cầu của những người yêu súc vật, một phụ nữ ở Pháp vừa mở khu cư xá đầu tiên dành cho các vị khách du lịch bốn chân.



Theo báo THIẾU NIÊN TIỀN PHONG

2. Đặt tên cho bản tin mà em vừa tóm tắt.
3. Đọc một tin trên báo **Nhi đồng** hoặc **Thiếu niên Tiền phong** và tóm tắt tin đó bằng một vài câu.

Hướng dẫn

1. a) Tại Vát-te-rát (Thụy Điển) có một khách sạn có duy nhất một phòng nghỉ, treo trên ngọn cây sồi cao 13m. Giá của nó khoảng hơn sáu triệu đồng một người một ngày.

Hoặc: Để phục vụ cho những vị khách có nhu cầu nghỉ ngơi ở những chỗ khác lạ, tại Vát-te-rát (Thụy Điển), có một khách sạn treo trên cây sồi cao 13m. Khách sạn chỉ có duy nhất một phòng, giá của nó khoảng hơn sáu triệu đồng một đêm.

b) Để đáp ứng nhu cầu của những người yêu quý súc vật, một phụ nữ ở Pháp vừa mở khu cư xá đầu tiên dành cho các vị khách du lịch bốn chân.

Hoặc: Tại Pháp, một cư xá dành cho các vị khách du lịch bốn chân vừa được mở.

2. Tin a: “Khách sạn treo” hoặc “Khách sạn trên cây sồi”.

Tin b: “Khách sạn cho súc vật” hoặc “Vật cưng đã có chỗ trọ”.

3. Học sinh tự làm.

GIỮ PHÉP LỊCH SỰ KHI BÀY TỎ YÊU CẦU, ĐỀ NGHỊ

I - Nhận xét

1. Hãy đọc mẩu chuyện sau:

Một sớm, thằng Hùng, mới “nhập cư” vào xóm tôi, dắt chiếc xe đạp gần hết hơi ra tiệm sửa xe của bác Hai. Nó hất hàm bảo bác Hai:

- Bơm cho cái bánh trước. Nhanh lên nhé, trễ giờ học rồi.

Bác Hai nhìn thằng Hùng rồi nói:

- Tiệm của bác hồng có bơm thuê.

- Vậy cho mượn cái bơm, tôi bơm lấy vậy.

Vừa lúc ấy, cái Hoa nhà ở cuối ngõ cũng dắt xe đạp chạy vào ríu rít chào hỏi:

- Cháu chào bác Hai ạ! Bác ơi, cho cháu mượn cái bơm nhé. Chiều nay cháu đi học về, bác coi giùm cháu nghe, hồng biết sao nó cứ xì hơi hoài.

- Được rồi. Nào để bác bơm cho. Cháu là con gái, biết bơm không mà bơm!

- Cháu cảm ơn bác nhiều.

SÁCH GIẢI

Theo THÀNH LONG

2. Tìm những câu nêu yêu cầu, đề nghị trong mẩu chuyện trên.

3. Nhận xét về cách nêu yêu cầu, đề nghị của hai bạn Hùng và Hoa.

4. Theo em, như thế nào là lịch sự khi yêu cầu, đề nghị?

Hướng dẫn

1. Học sinh tự đọc.

2. - Bơm cho cái bánh trước. Nhanh lên nhé, trễ giờ học rồi.

- Vậy cho mượn cái bơm, tôi bơm lấy vậy.

- Bác ơi, cho cháu mượn cái bơm nhé.

3. - Yêu cầu của Hùng: bất lịch sự.

- Yêu cầu của Hoa: lịch sự.

4. Học sinh tự làm.

II – Luyện tập

1. Khi muốn mượn bạn cái bút, em có thể chọn những cách nói nào?

a) Cho mượn cái bút!

b) Lan ơi, cho tớ mượn cái bút!

c) Lan ơi, cậu có thể cho tớ mượn cái bút được không?

2. Khi muốn hỏi giờ một người lớn tuổi, em có thể chọn những cách nói nào?

- a) Máy giờ rồi?
 - b) Bác ơi, mấy giờ rồi ạ?
 - c) Bác ơi, bác làm ơn cho cháu biết mấy giờ rồi?
 - d) Bác ơi, bác xem giùm cháu mấy giờ rồi ạ?
3. So sánh từng cặp câu khiến dưới đây về tính lịch sự. Hãy cho biết vì sao những câu ấy giữ hoặc không giữ được phép lịch sự.
- a) - Lan ơi, cho tớ về với!
- Cho đi nhờ một cái!
 - b) - Chiều nay, chị đón em nhé!
- Chiều nay, chị phải đón em đấy!
 - c) - Đừng có mà nói như thế!
- Theo tớ, cậu không nên nói như thế!
 - d) - Mở hộ cháu cái cửa!
- Bác mở giúp cháu cái cửa này với!
4. Đặt câu khiến phù hợp với mỗi tình huống sau:
- a) Em muốn xin tiền bố mẹ để mua một quyển sổ ghi chép.
 - b) Em đi học về nhà, nhưng nhà em chưa có ai về, em muốn ngồi nhờ bên nhà hàng xóm để chờ bố mẹ về.

Hướng dẫn

- 1. c) Lan ơi, cậu có thể cho tớ mượn cái bút được không?
 - 2. b) Bác ơi, mấy giờ rồi ạ?
 - c) Bác ơi, bác làm ơn cho cháu biết mấy giờ rồi?
 - d) Bác ơi, bác xem giùm cháu mấy giờ rồi ạ?
3. a) - Lan ơi, cho tớ về với! (Giữ được phép lịch sự)
- Cho đi nhờ một cái! (Không giữ được phép lịch sự)
- b) - Chiều nay, chị đón em nhé! (Giữ được phép lịch sự)
- Chiều nay, chị phải đón em đấy! (Không giữ được phép lịch sự.)
- c) - Đừng có mà nói như thế! (Không giữ được phép lịch sự)
- Theo tớ, cậu không nên nói như thế! (Giữ được phép lịch sự)
- d) - Mở hộ cháu cái cửa! (Không giữ được phép lịch sự)
- Bác mở giúp cháu cái cửa này với! (Giữ được phép lịch sự)

Nhận xét:

- Câu nói không giữ được phép lịch sự vì khô khan, như một mệnh lệnh.
- Câu nói giữ được phép lịch sự bởi người nói giữ được sự nhã nhặn, khiêm tốn qua các từ xưng hô.

4. a) - Bố ơi, bố cho con tiền để mua một quyển sổ nhé!

Hoặc:

- Ba ơi, ba có thể cho con tiền để mua một quyển sổ không ạ?

- Ba ơi, ba cho con tiền để mua một quyển sổ ạ!

b) - Bác ơi, cháu có thể ngồi nhờ bên nhà bác một lúc được không ạ?

- Bác cho cháu ngồi nhờ bên nhà bác một lúc ạ!

Tập làm văn

CẤU TẠO CỦA BÀI VĂN MIÊU TẢ CON VẬT

I – Nhận xét

1. Đọc bài sau:

Con Mèo Hung

“Meo, meo”. Đây, chú bạn mới của tôi lại đến chơi với tôi đây.

Chà, nó có bộ lông mới đẹp làm sao! Màu lông hung hung có sắc vằn đo đỏ, rất đúng với cái tên mà tôi đã đặt cho nó. Mèo Hung có cái đầu tròn tròn, hai tai dong dỏng dựng đứng rất thính nhạy. Đôi mắt Mèo Hung hiền lành nhưng ban đêm đôi mắt ấy sáng lên giúp mèo nhìn rõ mọi vật. Bộ ria mép vểnh lên có vẻ oai lăm; bốn chân thì thon thon, bước đi một cách nhẹ nhàng như lướt trên mặt đất. Cái đuôi dài trông thướt tha duyên dáng.... Mèo Hung trông thật đáng yêu.



Có một hôm, tôi đang ngồi học, bỗng thấy nó rón rén bước từng bước nhẹ nhàng đến bên bồ thóc ngồi rình. A! Con mèo này khôn thật! Chả là ngày thường chuột hay vào bồ ăn vụng thóc nên mèo mới rình ở đây. Bỗng nhiên nó chum bốn chân lại, dặt dặt cái đuôi lấy đà rồi “phốc” một cái. Thế là một con chuột đã nằm gọn ngay trong vuốt của nó.... Nhiều lúc tôi đang học bài, chú ta đến dụi dụi vào tay, muốn tôi vuốt ve bộ lông mượt như nhung hoặc đùa với chú một tí.

Con mèo của tôi là thế đấy.

Theo HOÀNG ĐỨC HẢI

- 2. Phân đoạn bài văn trên.
- 3. Nội dung chính của mỗi đoạn văn trên là gì?
- 4. Từ bài văn trên, nhận xét về cấu tạo của bài văn miêu tả con vật.

Hướng dẫn

- 1. Học sinh tự đọc.
- 2.

Con Mèo Hung

- 1

“Meo, meo”. Đây chú bạn mới của tôi lại đến chơi với tôi đây.
- 2

Chà, nó có bộ lông mới đẹp làm sao! Màu lông hung hung có sắc vằn đo đỏ, rất đúng với cái tên mà tôi đã đặt cho nó. Mèo Hung có cái đầu tròn tròn, hai tai dong dỏng dựng đứng rất thính nhạy. Đôi mắt Mèo Hung hiền lành nhưng ban đêm đôi mắt ấy sáng lên giúp mèo nhìn rõ mọi vật. Bộ ria mép vểnh lên có vẻ oai lẫm; bốn chân thì thon thon, bước đi một cách nhẹ nhàng như lướt trên mặt đất. Cái đuôi dài trông thuót tha duyên dáng.... Mèo Hung trông thật đáng yêu.
- 3

Có một hôm, tôi đang ngồi học, bỗng thấy nó rón rén bước từng bước nhẹ nhàng đến bên bờ thóc ngồi rình. A! Con mèo này khôn thật ! Chả là ngày thường chuột hay vào bờ ăn vụng thóc nên mèo mới rình ở đây. Bỗng nhiên nó chụm bốn chân lại, dặt dặt cái đuôi lấy đà rồi “phốc” một cái. Thế là một con chuột đã nằm gọn ngay trong vuốt của nó.... Nhiều lúc tôi đang học bài, chú ta đến dụi dụi vào tay, muốn tôi vuốt ve bộ lông mượt như nhung hoặc đùa với chú một tí.
- 4

Con mèo của tôi là thế đấy.

3.

Đoạn	Nội dung chính
Đoạn 1	Giới thiệu con mèo định tả
Đoạn 2	Tả hình dáng con mèo
Đoạn 3	Tả hoạt động, thói quen của con mèo
Đoạn 4	Nêu cảm nghĩ về con mèo

- 4. Học sinh tự làm.

II – Luyện tập

Lập dàn ý chi tiết tả một con vật nuôi trong nhà (gà, chim, chó, lợn, trâu, bò).

Hướng dẫn

Dàn ý chi tiết

Mở bài:

- Giới thiệu về con mèo định tả.

Thân bài:

- Tả ngoại hình của con mèo:
 - + Bộ lông: màu vàng khoang trắng.
 - + Cái đầu tròn.
 - + Hai tai: nhỏ xiu, dựng đứng lên nghe ngóng.
 - + Bốn chân: mềm, giấu móng vuốt sắc nhọn bên trong.
 - + Cái đuôi: dài.
 - + Đôi mắt: màu xanh nhạt, tròn và trong như hòn bi.
 - + Bộ ria luôn vểnh lên.
- Tả hoạt động của con mèo.
 - + Con mèo bắt chuột (rình rỗi vồ chuột).
 - + Con mèo đùa giỡn.

Kết luận:

- Nêu cảm nghĩ của em về con mèo.

Tập đọc

HƠN MỘT NGHÌN NGÀY VÒNG QUANH TRÁI ĐẤT

1. Ma-gien-lăng thực hiện cuộc thám hiểm với mục đích gì?
Ma-gien-lăng thực hiện cuộc thám hiểm với mục đích khám phá những con đường trên biển dẫn đến những vùng đất mới.
2. Đoàn thám hiểm đã gặp những khó khăn gì dọc đường?
Dọc đường đoàn thám hiểm đã gặp rất nhiều khó khăn: thức ăn cạn, nước ngọt hết sạch, thủy thủ phải uống nước tiểu, ninh nhừ giày và thắt lưng da để ăn; mỗi ngày có vài ba người chết phải ném xác xuống biển; khi thoát khỏi nỗi lo về lương thực họ lại gặp những khó khăn mới, đó là giao tranh với thổ dân.
3. Hạm đội của Ma-gien-lăng đã đi theo hành trình nào? Chọn ý đúng:
a) Châu Âu - Đại Tây Dương - châu Mỹ - châu Âu.
b) Châu Âu - Đại Tây Dương - Thái Bình Dương - châu Á - châu Âu.
c) Châu Âu - Đại Tây Dương - châu Mỹ - Thái Bình Dương - châu Á - Ấn Độ Dương - châu Âu.
Chọn ý c).
4. Đoàn thám hiểm đã đạt được kết quả gì?
Chuyến đi của Ma-gien-lăng và đoàn thám hiểm kéo dài 1083 ngày là chuyến đi vòng quanh trái đất đầu tiên của loài người. Từ đó đã khẳng định trái đất hình cầu, phát hiện Thái Bình Dương và nhiều vùng đất mới.
5. Câu chuyện giúp em hiểu những gì về các nhà thám hiểm?
Câu chuyện đã cho em rất nhiều điều mới lạ về các nhà thám hiểm. Họ là những người dũng cảm, dám đương đầu và vượt qua mọi khó khăn trên đường đi để đạt được mục đích đã đề ra.

Chính tả

1. Nhớ - viết: Đường đi Sa Pa (từ Hôm sau... đến hết).
2. Điền những tiếng có nghĩa ứng với mỗi ô trống dưới đây:

a)

	a	ong	ông	ư
r	M: ra (ra lệnh, ra vào, ra mắt)			
d	M: da (da thịt, da trời, giả da)			
gi	M: gia (gia đình, tham gia)			

b)

	a	ong	ông	ưa
v	M: <i>va (va chạm, va đầu, va vấp)</i>			
d	M: <i>da (da thịt, da trời, giả da)</i>			
gi	M: <i>gia (gia đình, tham gia)</i>			

3. Điền những tiếng có nghĩa thích hợp với mỗi chỗ trống dưới đây:

a) Tiếng bắt đầu bằng **r**, **d** hoặc **gi**:

- Hồ nước ngọt lớn nhất thế là hồ Thượng ở giữa Ca-na-đa và Mĩ. Nó trên 80.000 ki-lô-mét vuông.

Theo TRẦN HOÀNG HÀ

- Trung Quốc là nước có biên chung với nhiều nước nhất – 13 nước. Biên của nước này 23.840 ki-lô-mét.

Theo KỈ LỤC THẾ GIỚI

b) Tiếng bắt đầu bằng **v**, **d** hoặc **gi**

- Ở Thư Quốc gia Luân Đôn hiện nay còn lưu một cuốn sách nặng hơn 100 ki-lô-gam. Cuốn sách có bìa làm bằng vàng và đá quý. Bên trong có 50 chữ cũng làm bằng

Theo báo THIẾU NIÊN TIỀN PHONG

- Gần ba phần tư trái đất được biển bao phủ. Thái Bình Dương là đại lớn nhất và bao phủ gần nửa thế

Theo TRẦN HOÀNG HÀ

Hướng dẫn

1. Học sinh tự làm.

2. a)

	a	ong	ông	ưa
r	ra (ra lệnh, ra vào, ra mắt)	rong (rong chơi, rong biển, đi rong, ...)	rông (rông danh, rông đèn, rông đô, ...)	rưa (rưa rưa,...)
d	da (da thịt, da trời, giả da, da non, ...)	dong (dong củ, dong dỏng, lá dong, dong riềng, ...)	dông (dông dài, đông tố, đông đêm, ...)	dưa (dưa hấu, dưa cà, dưa món, ...)
gi	gia (gia đình, gia sư, gia ơn, gia nhập,...)	giông (giông buồm, giông ruồi,...)	giông (giông giống,...)	đứng giữa, giữa chừng, giữa đường

b)

	a	ong	ông	ưa
v	va (va chạm, va đầu, va vấp, ...)	vong (vong ân, lưu vong, suy vong, vong hồn, ...)	vông (cây vông, vông vênh, vông vàng, ...)	Vừa, vữa, đánh vữa, vừa lúa, vừa dưa, ...
d	da (da thịt, da trời, giả da, da non, ...)	dong (dong củ, dong dỏng, lá dong, dong riềng,...)	dông (dông dài, dông tố, dông đêm,...)	dưa (dưa hấu, dưa cà, dưa món, ...)
gi	gia (gia đình, gia sư, gia ơn, gia nhập,...)	giong (giong buồm, giong ruổi, ...)	giông (giông giống, ...)	đứng giữa, giữa chừng, giữa đường

3. a)

- Hồ nước ngọt lớn nhất thế **giới** là hồ Thượng ở giữa Ca-na-đa và Mỹ, nó **rộng** trên 80.000 ki-lô-mét vuông.

- Trung Quốc là nước có biên **giới** chung với nhiều nước nhất – 13 nước. Biên **giới** của nước này **dài** 23.840 ki-lô-mét.

b) Tiếng bắt đầu bằng **v**, **d** hoặc **gi**

- Ở Thư **viện** Quốc gia Luân Đôn hiện nay còn lưu **giữ** một cuốn sách nặng hơn 100 ki-lô-gam. Cuốn sách có bìa làm bằng vàng và đá quý. Bên trong có 50 chữ cũng làm bằng vàng.

- Gần ba phần tư trái đất được biển bao phủ. Thái Bình Dương là đại **dương** lớn nhất và bao phủ gần nửa thế **giới**.

Luyện từ và câu

MỞ RỘNG VỐN TỪ: DU LỊCH – THÁM HIỂM

1. Tìm những từ ngữ liên quan đến hoạt động du lịch.

a) Đồ dùng cần cho chuyến du lịch.

M: vali, cần câu

b) Phương tiện giao thông và những sự vật có liên quan đến phương tiện giao thông.

M: tàu thủy, bến tàu

c) Tổ chức, nhân viên phục vụ du lịch.

M: khách sạn, hướng dẫn viên

d) Địa điểm tham quan, du lịch.

M: phố cổ, bãi biển

2. Tìm các từ ngữ liên quan đến hoạt động thám hiểm.

a) Đồ dùng cần cho cuộc thám hiểm.

M: la bàn, lều trại

b) Những khó khăn nguy hiểm cần vượt qua.

M: bão, thú dữ

c) Những đức tính cần thiết của người tham gia đoàn thám hiểm.

M: kiên trì, dũng cảm

3. Viết một đoạn văn nói về hoạt động du lịch hay thám hiểm, trong đó có một số từ ngữ mà em vừa tìm được ở bài tập 1 hoặc bài tập 2.

Hướng dẫn

1. a) Đồ dùng cần cho chuyến du lịch: vali, cần câu, lều trại, giày thể thao, mũ, quần áo bơi, đồ ăn, nước uống, máy nghe nhạc, đèn pin, dụng cụ thể thao (bóng, lưới), ...

b) Phương tiện giao thông và những sự vật có liên quan đến phương tiện giao thông: tàu thủy, bến tàu, tàu hỏa, ô tô, máy bay, xe buýt, nhà ga, bến xe, xe đạp, xe xích lô, sân bay, vé xe, vé tàu, đường sắt, ...

c) Tổ chức, nhân viên phục vụ du lịch: khách sạn, hướng dẫn viên, nhà nghỉ, phòng nghỉ, công ty du lịch, tuyến du lịch, tua du lịch, ...

d) Địa điểm tham quan du lịch: phố cổ, bãi biển, công viên, thác nước, núi, sông, đền, chùa, di tích lịch sử, bảo tàng, nhà lưu niệm, ...

2. a) Đồ dùng cần cho cuộc thám hiểm: la bàn, lều trại, quần áo, đồ ăn, nước uống, đèn pin, bật lửa, vũ khí, thiết bị an toàn, ...

b) Những khó khăn nguy hiểm cần vượt qua: bão, thú dữ, núi cao, vực sâu, rừng rậm, sa mạc, mưa gió, tuyết, sóng thần, đói khát, sự cô đơn, ...

c) Những đức tính cần thiết của người tham gia đoàn thám hiểm: kiên trì, dũng cảm, can đảm, táo bạo, thông minh, nhanh nhẹn, sáng tạo, ưa mạo hiểm, tò mò, ham hiểu biết, hiếu kỳ, không ngại khổ, không ngại khó, ...

3. Ngày càng có nhiều khách du lịch nước ngoài tìm đến Thành phố Hồ Chí Minh của chúng ta.

Họ đi thành từng đoàn hay từng nhóm nhỏ, cũng có khi chỉ đi lẻ một mình. Bảo tàng, nhà lưu niệm, đền, chùa là những nơi du khách ghé thăm nhiều nhất. Trên đường phố, đôi khi ta bắt gặp từng đoàn khách du lịch ngồi thông thả trên những chiếc xe xích lô, chậm chậm tham quan thành phố.

Để phục vụ cho nhu cầu tìm hiểu Việt Nam, hiện nay, ngày càng nhiều công ty du lịch mở hàng loạt tua du lịch hấp dẫn du khách.

Kể chuyện

KỂ CHUYỆN ĐÃ NGHE, ĐÃ ĐỌC

Đề bài

Kể lại một câu chuyện em đã được nghe, được đọc về du lịch hay thám hiểm.

Hướng dẫn

Học sinh tự làm.

Tập đọc

DÒNG SÔNG MẶC ÁO

1. Vì sao tác giả nói là dòng sông “điệu”?

Vì dòng sông luôn thay đổi màu sắc giống như con người thay đổi màu áo.

2. Màu sắc của dòng sông thay đổi như thế nào trong một ngày?

Màu sắc của dòng sông thay đổi ứng với các quãng thời gian trong một ngày: nắng lên mặc áo lụa đào, trưa về mặc áo xanh như là mới may, chiều mặc áo hây hây vàng, tối đến mặc áo nhung tím trên đó gắn muôn ngàn vì sao, về khuya lại mặc áo đen, đến sáng lại mặc áo hoa.

3. Cách nói “dòng sông mặc áo” có gì hay?

Cách nói “dòng sông mặc áo” đã nhân hóa dòng sông khiến cho sông có sự gần gũi gắn gũi với con người. Hơn nữa, cách nói này còn gợi lên được những hình ảnh vô cùng đẹp đẽ của dòng sông, tạo ra giá trị biểu cảm to lớn.

4. Em thích hình ảnh nào trong bài? Vì sao?

Học sinh có thể tự lựa chọn các hình ảnh mà mình thích, giải thích vì sao có sự lựa chọn đó. Ví dụ:

+ Hình ảnh: “Nắng lên mặc áo lụa đào thướt tha” gợi lên sự mềm mại, thướt tha, rất đúng với một dòng sông.

+ Hình ảnh: “Trên nền nhung tím trăm ngàn sao lên”. Vào buổi tối trăm ngàn ánh sao lấp lánh, in bóng xuống dòng sông đen thẫm đẹp lạ lùng.

+ Hình ảnh: “Sáng ra thơm đến ngán ngở” dòng sông như được ướp hương thơm của hoa bưởi, ...

Tập làm văn

LUYỆN TẬP QUAN SÁT CON VẬT

1. Đọc bài văn sau:

Đàn ngan mới nở

Những con ngan nhỏ mới nở được ba hôm chỉ to hơn cái trứng một tí.



Chúng có bộ lông vàng óng. Một màu vàng đáng yêu như màu của những con tơ nồn mới guồng. Nhưng đẹp nhất là đôi mắt với cái mỏ. Đôi mắt chỉ bằng hạt cườm, đen nhánh hạt huyền, lúc nào cũng long lanh đưa đi đưa lại như có nước, làm hoạt động hai con ngươi bóng mỡ. Một cái mỏ màu nhung hươu, vừa bằng ngón tay đứa bé mới đẻ và có lẽ cũng mềm như thế, mọc ngắn ngắn đằng trước. Cái đầu xinh xinh, vàng nuột và ở dưới bụng, lùn chũn hai cái chân bé tí màu đỏ hồng.

TÔ HOÀI

2. Để miêu tả đàn ngan, tác giả bài văn trên đã quan sát những bộ phận nào của chúng? Ghi lại những câu miêu tả mà em cho là hay.
3. Quan sát và miêu tả các đặc điểm ngoại hình của con mèo (hoặc con chó) của nhà em hoặc của nhà hàng xóm.
4. Quan sát miêu tả các hoạt động thường xuyên của con mèo (hoặc con chó) nói trên.

Hướng dẫn

1. Học sinh tự đọc.

2. Để mô tả đàn ngan, tác giả bài văn đã quan sát từ tổng thể đến chi tiết. Cụ thể là:

- Chúng có bộ lông vàng óng của những con tơ nồn mới guồng.
- Đôi mắt chỉ bằng hạt cườm, đen nhánh hạt huyền, lúc nào cũng long lanh, đưa đi đưa lại như có nước, làm hoạt động hai con ngươi bóng mỡ.
- Một cái mỏ màu nhung hươu, vừa bằng ngón tay đứa bé mới đẻ và có lẽ cũng mềm như thế, mọc ngắn ngắn đằng trước.

3.

Đặc điểm ngoại hình của con mèo	
lông	màu vàng khoang trắng
đầu	tròn
tai	nhỏ xiu, luôn dựng thẳng đứng
mắt	sáng, trong như hòn bi
ria	luôn vểnh lên
chân	thon, nhỏ, mềm mại
đuôi	dài

4.

Hoạt động thường xuyên của con mèo	
bước đi	khoan thai, nhẹ nhàng.
rình chuột	rón rén, khẽ khàng.
vồ chuột	nhANH, mạnh, bất ngờ và chính xác.
đùa giỡn	cọ mình vào chủ.
sưởi nắng	nằm phơi mình trước sân sưởi nắng.
leo trèo	đôi khi buồn chán, con mèo lại trèo lên cây dừa trước sân, cào cào vào thân cây.

CÂU CẢM

I. Nhận xét

1. Những câu sau dùng để làm gì?

- Chà, con mèo có bộ lông mới đẹp làm sao!
- A! Con mèo này khôn thật!

2. Cuối các câu trên có dấu gì?

Cuối các câu trên có dấu chấm than.

3. Rút ra kết luận về câu cảm

- a) Câu cảm dùng để làm gì?
- b) Trong câu cảm, thường có những từ ngữ nào?

Hướng dẫn

1. Những câu trên dùng thể hiện sự ngạc nhiên, vui mừng trước vẻ đẹp của bộ lông con mèo (Chà, con mèo có bộ lông mới đẹp làm sao!) và tỏ ý thán phục sự khôn ngoan của con mèo (A! Con mèo này khôn thật!).
2. Cuối các câu trên có dấu chấm than.
3. Học sinh xem phần ghi nhớ.

II – Luyện tập

1. Chuyển các câu kể sau thành câu cảm.

- a) Con mèo này bắt chuột giỏi.
- b) Trời rét.
- c) Bạn Ngân chăm chỉ.
- d) Bạn Giang học giỏi.

M: A, con mèo này bắt chuột giỏi quá!

2. Đặt câu cảm cho các tình huống sau:

- a) Cô giáo ra một bài toán khó, cả lớp chỉ có một bạn làm được.
Hãy đặt câu cảm để bày tỏ sự thán phục.
- b) Vào sinh nhật của em, có một bạn học cũ đã chuyển trường từ lâu bỗng nhiên tới chúc mừng em. Hãy đặt câu cảm để bày tỏ sự ngạc nhiên và vui mừng.

3. Những câu cảm sau đây bộc lộ cảm xúc gì?

- a) Ôi, bạn Nam đến kìa!
- b) Ô, bạn Nam thông minh quá!
- c) Trời, thật là kinh khủng!

Hướng dẫn

1.

Câu kể	Câu cảm
a) Con mèo này bắt chuột giỏi.	A, con mèo này bắt chuột giỏi quá!
b) Trời rét.	Ôi, trời rét quá!
c) Bạn Ngân chăm chỉ.	Bạn Ngân chăm chỉ quá!
d) Bạn Giang học giỏi.	Chà, bạn Giang học giỏi ghê!

2.

a) Cô giáo ra một bài toán khó, cả lớp chỉ có một bạn làm được. Hãy đặt câu cảm để bày tỏ sự thán phục.	- Ôi! Cậu giỏi quá! - Thật là tuyệt! - Bạn siêu thật!
b) Vào sinh nhật của em, có một bạn học cũ đã chuyển trường từ lâu bỗng nhiên tới chúc mừng em. Hãy đặt câu cảm để bày tỏ sự ngạc nhiên và vui mừng.	- Ôi, thật bất ngờ, bạn cũng nhớ ngày sinh nhật của mình, khiến mình cảm động quá! - Trời, mình xúc động đến chết mất!

3.

Câu cảm	Bộc lộ cảm xúc
a) Ôi, bạn Nam đến kìa!	Bộc lộ sự mừng rỡ.
b) Ô, bạn Nam thông minh quá!	Bộc lộ sự thán phục.
c) Trời, thật là kinh khủng!	Bộc lộ sự ghê sợ.

ĐIỀN VÀO GIẤY TỜ IN SẴN

1. Em cùng mẹ đến chơi nhà họ hàng ở tỉnh khác và ở lại đó vài ngày. Mẹ em bảo: “Con hãy giúp mẹ điền vào phiếu khai báo tạm trú”. Em hãy làm giúp mẹ theo mẫu dưới đây:

Địa chỉ	Họ và tên chủ hộ
Điểm khai báo tạm trú, tạm vắng số phường, xã quận, huyện Thành phố, tỉnh	
PHIẾU KHAI BÁO TẠM TRÚ, TẠM VẮNG	
1. Họ và tên:	
2. Sinh ngày:	
3. Nghề nghiệp và nơi làm việc:  www.sachgiai.com	
4. CMND số:	
5. Tạm trú, tạm vắng từ ngày đến ngày	
6. Ở đâu đến hoặc đi đâu:	
7. Lí do:	
8. Quan hệ với chủ hộ:	
9. Trẻ em dưới 15 tuổi đi theo:	
10. Ngày tháng năm	
Cán bộ đăng kí (Kí, ghi rõ họ, tên)	Chủ hộ (Hoặc người trình báo)

2. Điền xong, em đưa cho mẹ. Mẹ hỏi: “Con có biết tại sao phải khai báo tạm trú, tạm vắng không?” Em trả lời mẹ thế nào?

Hướng dẫn

1.

Địa chỉ	Họ và tên chủ hộ
299A đường Lý Thường Kiệt	Nguyễn Ngọc Minh
Phường 15, quận 11, TP. Hồ Chí Minh	
Điểm khai báo tạm trú, tạm vắng số 1 phường, xã 15.	
quận, huyện 11 Thành phố, tỉnh Thành phố Hồ Chí Minh.	
PHIẾU KHAI BÁO TẠM TRÚ, TẠM VẮNG	
1. Họ và tên: Nguyễn Trần Dạ Thảo.	
2. Sinh ngày : 11 - 11 - 1970.	
3. Nghề nghiệp và nơi làm việc: Giáo viên Trường Phổ thông Trung học Trần Khai Nguyên – 275 Nguyễn Tri Phương – TP. Hồ Chí Minh.	
4. CMND số: 285049120.	
5. Tạm trú, tạm vắng từ ngày 19/5/2005 đến ngày 15/6/2005.	
6. Ở đâu đến hoặc đi đâu: A ₉ /20 Nguyễn Cửu Phú xã Tân Kiên – huyện Bình Chánh.	
7. Lí do: Thăm người thân.	
8. Quan hệ với chủ hộ: Chị gái.	
9. Trẻ em dưới 15 tuổi đi theo: Trần Nguyễn Tường Vy (9 tuổi).	
10. Ngày 19 tháng 5 năm 2005	
Cán bộ đăng kí	Chủ hộ
(Kí, ghi rõ họ, tên)	(Hoặc người trình báo)
	Minh
	Nguyễn Ngọc Minh

2. Phải khai báo tạm trú, tạm vắng để chính quyền địa phương quản lý được những người đang vắng mặt tại nơi họ ở thường xuyên hoặc những người ở nơi khác mới đến. Khi có việc xảy ra các cơ quan nhà nước có căn cứ để điều tra, xem xét.

Tập đọc

ĂNG-CO VÁT

1. Ăng-co Vát được xây dựng ở đâu và từ bao giờ?

Ăng-co Vát là một công trình kiến trúc và điêu khắc tuyệt diệu của nhân dân Cam-pu-chia được xây dựng từ đầu thế kỉ XII.

2. Khu đền chính đồ sộ như thế nào?

Khu đền chính gồm ba tầng với những ngọn tháp lớn. Muốn thăm hết phải đi qua ba tầng hành lang dài gần 1500 mét. Khu đền chính có tất cả 398 gian phòng.

3. Khu đền chính được xây dựng kì công như thế nào?

Những cây tháp lớn được dựng bằng đá ong và bọc ngoài bằng đá nhẵn. Những bức tường buồng nhẵn bóng như mặt ghế đá, hoàn toàn được ghép bằng những tảng đá lớn đẽo gọt vuông vức và lựa ghép vào nhau kín khít như xây gạch vữa.

4. Phong cảnh khu đền vào lúc hoàng hôn có gì đẹp?

Vào lúc hoàng hôn, Ăng-co Vát thật huy hoàng. Mặt trời lặn, ánh sáng chiếu soi vào bóng tối của đền. Những ngọn tháp cao vút ở phía trên, lấp loáng giữa những chùm lá thốt nốt xòa tán tròn. Ngôi đền cao với những thềm đá rêu phong, uy nghi kì lạ, càng cao càng thâm nghiêm dưới ánh trời vàng, khi đàn dơi bay tỏa ra từ các ngách.

Chính tả

1. Nghe – viết

Nghe lời chim nói

Lắng nghe loài chim nói
Về những cánh đồng quê
Mùa nổi mùa bận rộn
Đất với người say mê.
Lắng nghe loài chim nói
Về thành phố, tầng cao
Về ngàn sông, bạt núi
Điện tràn đến rừng sâu.

Và bạn bè nơi đâu
 Và những điều mới lạ...
 Cây ngô ngàng mắt lá
 Nắng ngô ngàng trời xanh.
 Thanh khiết bầu không gian
 Thanh khiết lời chim nói
 Bao ước mơ mời gọi
 Trong tiếng chim thiết tha.

NGUYỄN TRỌNG HOÀN

2. a) - Tìm 3 trường hợp chỉ viết với **l** không viết với **n**.

M: *làm* (không có *nàm*)

- Tìm 3 trường hợp chỉ viết với **n** không viết với **l**.

M: *này* (không có *lày*)

b) - Tìm 3 từ láy bắt đầu bằng tiếng có **thanh hỏi**.

M: *nghe* *ngợi*

- Tìm 3 từ láy bắt đầu bằng tiếng có **thanh ngã**.

M: *nghe* *ngợi*

3. Chọn các tiếng cho trong ngoặc đơn để hoàn chỉnh đoạn văn.

a) **Băng trôi**

(Lúi/ Núi) băng trôi (lớn/ nỏn) nhất trôi khỏi (Lam/ Nam) Cực vào (lăm/ năm) 1956. Nó chiếm một vùng rộng 31.000 ki-lô-mét vuông. Núi băng (lày/ này) lớn bằng nước Bỉ.

Theo TRẦN HOÀNG HÀ

b) **Sa mạc đen**

(Ổ/ Ỗ) nước Nga có một sa mạc màu đen. Đá trên sa mạc này (cũng/ cững) màu đen. Khi bước vào sa mạc, người ta có (cảm/ cãm) giác biến thành màu đen và (cả/ cã) thế giới đều màu đen.

Theo TRẦN HOÀNG HÀ

Hướng dẫn

1. Học sinh tự viết.

2. a)

Chỉ viết với l không viết với n .	Chỉ viết với n không viết với l .
làm, lập, loài, lươn, là, lải, lim, luân, loạt, lợi, lí, lẽ, lần, lựu, loạn, ...	này, nằm, nắng, nĩa, ...

b)

Bắt đầu bằng tiếng có <i>thanh hỏi</i> .	Bắt đầu bằng tiếng có <i>thanh ngã</i> .
ngủ ngời, bảnh bao, bồi hồi, gửi gắm, lãnh lót, lằm nhằm, rừ rê, tùm tùm, ...	ngỡ ngời, ỡm ờ, bẽ bàng, bên lên, bõ ngỡ, cãi cọ, chêm chệ, ...

3. a)

Băng trôi

Núi băng trôi **lớn** nhất trôi khỏi **Nam** Cực vào **năm** 1956. Nó chiếm một vùng rộng 31.000 ki-lô-mét vuông. Núi băng **này** lớn bằng nước Bỉ.

b)

Sa mạc đen

Ở nước Nga có một sa mạc màu đen. Đá trên sa mạc này **cũng** màu đen. Khi bước vào sa mạc, người ta có **cảm** giác biến thành màu đen và **cả** thế giới đều màu đen.

Luyện từ và câu

THÊM TRẠNG NGỮ CHO CÂU

I – Nhận xét

1. Đọc cặp câu sau và cho biết chúng có gì khác nhau.

a) I-ren trở thành một nhà khoa học nổi tiếng.

b) Nhờ *tinh thần ham học hỏi, sau này*, I-ren trở thành một nhà khoa học nổi tiếng.

2. Đặt câu hỏi cho các phần in nghiêng ở câu b.

3. Mỗi phần in nghiêng bổ sung cho câu b ý nghĩa gì?

Hướng dẫn

1. Câu a chỉ là một câu thông báo bình thường, còn câu b là câu mở rộng, nêu nguyên nhân và thời gian xảy ra cho sự việc được nói tới ở chủ ngữ và vị ngữ.

2. - Nhờ đâu I-ren trở thành nhà khoa học nổi tiếng?

- Khi nào I-ren trở thành nhà khoa học nổi tiếng?

- Vì sao I-ren trở thành nhà khoa học nổi tiếng?

3. Phần in nghiêng bổ sung cho nguyên nhân và ý nghĩa thời gian.

II – Luyện tập

1. Tìm trạng ngữ trong các câu sau:

a) Ngày xưa, Rùa có một cái mai láng bóng.
VÔ QUANG

b) Trong vườn, muôn loài hoa đua nở.

XUÂN QUỲNH

c) Từ tờ mờ sáng, cô Thảo đã dậy sớm sửa đi về làng. Làng cô ở cách làng Mỹ Lý hơn mười lăm cây số. Vì vậy, mỗi năm cô chỉ về làng chừng hai ba lượt.

Theo THANH TỊNH

2. Viết một đoạn văn ngắn từ 3 đến 5 câu kể về một lần em được đi chơi xa, trong đó có ít nhất một câu dùng trạng ngữ.

Hướng dẫn

- a) Ngày xưa, Rùa có một cái mai láng bóng.
b) Trong vườn, muôn loài hoa đua nở.
c) Từ tờ mờ sáng, cô Thảo đã dậy sớm sửa đi về làng. Làng cô ở cách làng Mỹ Lý hơn mười lăm cây số. Vì vậy, mỗi năm cô chỉ về làng chừng hai ba lượt.
2. Mùa hè vừa qua, em được ba đưa đi thăm biển Mũi Né. Hôm đó, cả nhà em đều dậy sớm để chuẩn bị lên đường. Đồ đạc mẹ đã gói ghém cẩn thận từ trước. Ai cũng nô nức trước chuyến đi này. Đúng sáu giờ, cả nhà em khởi hành.

Kể chuyện

KỂ CHUYỆN ĐƯỢC CHỨNG KIẾN HOẶC THAM GIA

Đề bài

Kể chuyện về một cuộc du lịch hoặc cắm trại mà em được tham gia.

Hướng dẫn

Học sinh tự làm.

Tập đọc

CON CHUỒN CHUỒN NƯỚC

1. Chú chuồn chuồn được miêu tả bằng những hình ảnh so sánh nào?

Bốn cái cánh mỏng như giấy bóng. Cái đầu tròn và hai con mắt long lanh như thủy tinh. Thân chú nhỏ và thon vàng như màu vàng của nắng mùa thu. Bốn cánh khẽ rung rung như còn đang phân vân.

2. Em thích hình ảnh so sánh nào? Vì sao?

Học sinh có thể lựa chọn hình ảnh mà mình thích, sau đó lí giải tại sao. Ví dụ như:

+ Em thích hình ảnh: “Bốn cái cánh mỏng như giấy bóng. Cái đầu tròn và hai con mắt long lanh như thủy tinh”. Vì hai cách so sánh trên làm nổi rõ vẻ đẹp của chú chuồn chuồn. Đôi cánh mỏng tanh, mắt sáng. Đồng thời, cách so sánh trên còn giúp em hiểu thêm được, hình dung ra được vẻ đẹp của chú chuồn chuồn nước.

+ Em thích hình ảnh: “Thân chú nhỏ và thon vàng như màu vàng của nắng mùa thu” vì cách so sánh này đã làm nổi bật lên được vẻ đẹp của thân hình, màu sắc của chú chuồn chuồn ...

3. Cách miêu tả chú chuồn bay có gì hay?

Thông qua việc tả hành động của chú chuồn chuồn tác giả đã vẽ nên một bức tranh xinh đẹp về đồng quê: dưới tầm cánh của chú, lũy tre xanh, bờ ao, cánh đồng, đàn trâu, dòng sông hiện ra vô cùng thanh bình, yên ả. Trên bầu trời đàn cò trắng đang bay.

Cách kết hợp tả giữa hai hình ảnh như vậy tạo được hiệu quả nghệ thuật đặc sắc: Cách bay của chú chuồn chuồn, đường bay của chú được một phong nền là cảnh đẹp của quê hương đất nước nâng đỡ, giúp cho nó thêm phần đẹp đẽ. Ngược lại, qua việc tả chú chuồn chuồn bay tác giả đã vẽ nên được một bức tranh làng quê hết sức thanh bình.

4. Tình yêu quê hương, đất nước của tác giả thể hiện qua những câu văn nào? Những câu văn tả cảnh đẹp của làng quê dưới cánh bay của chuồn chuồn thể hiện tình yêu của tác giả với đất nước quê hương: Mặt hồ trải rộng mênh mông và lặng sóng; lũy tre xanh rì rào trong gió, bờ ao với những khóm khoai nước rung rinh, rồi những cánh tuyệt đẹp của đất nước hiện ra. Cánh đồng với những đàn trâu thung thắng gặm cỏ, dòng sông với những đoàn thuyền ngược xuôi, trên tầng cao là đàn cò đang bay, là trời xanh trong và cao vút.

Tập làm văn

LUYỆN TẬP MIÊU TẢ CÁC BỘ PHẬN CỦA CON VẬT

1. Đọc đoạn văn sau:

Con ngựa

Hai tai to dựng đứng trên cái đầu rất đẹp. Hai lỗ mũi ươn ướt động đậy hoài. Mỗi khi nó nhếch môi lên lại để lộ hai hàm răng trắng muốt. Bờm nó được cắt rất phẳng. Ngực nở. Bốn chân nó khi đứng cũng cứ giậm lộp cộp trên đất. Cái đuôi dài ve vẩy hết sang phải lại sang trái.

Theo VĂN TRINH

- Đoạn văn trên tả những bộ phận nào của con ngựa? Hãy ghi lại những đặc điểm chính của mỗi bộ phận ấy.
- Quan sát các bộ phận của một con vật mà em yêu thích và tìm những từ ngữ miêu tả đặc điểm của các bộ phận đó.

M: - Về màu sắc của mèo: Đen thì đen như than, mắt vàng như lửa đèn. Trắng thì trắng như tuyết, mắt xanh như da trời. Đỏ thì đỏ như ngọn lửa. Trắng với những đốm đỏ. Đỏ với những đốm trắng. Xám như khói. Xám với lông vằn như hổ. Những đốm xám như báo. Xám với những màu vằn như mai rùa. Màu vàng cam. Màu vàng đào. Màu kem sữa. Màu xanh nhạt như sương mù buổi sớm ...

- Về lông mèo: Sao lại có những con nhiều lông đến thế; tưởng như đây không phải là con mèo mà là những quả cầu bằng lông với những con mắt màu vàng. Lông ở một số con mèo giống như lông cáo, ở những con khác lại dài và mỏng, loại thứ ba lại như lưỡi mác.

Theo Ô-BRA-XỐP

Hướng dẫn

- Hai tai to dựng đứng trên cái đầu rất đẹp. Hai lỗ mũi vươn ướ
động dầy hoai. Mỗi khi nó nhếch môi lên lại để lộ hai hàm răng
trắng muốt. Bờm nó được cắt rất phẳng. Ngực nở. Bốn chân nó
khi đứng cũng cứ giậm lộp cộp trên đất. Cái đuôi dài ve vẩy hết
sang phải lại sang trái.

2.

Các bộ phận	Những đặc điểm chính (từ ngữ miêu tả)
hai tai hai lỗ mũi hai hàm răng bờm ngực bốn chân cái đuôi	to, dựng đứng trên cái đầu rất đẹp. vươn ướ, động dầy hoai. trắng muốt. được cắt rất phẳng. nở. khi đứng cũng cứ giậm lộp cộp trên đất. Dài ve vẩy hết sang phải lại sang trái.

3.

Các bộ phận	Những đặc điểm chính (từ ngữ miêu tả)
- thân hình - màu lông - đuôi - mõm - ria mép - hai tai - mắt - chân	- lớn hơn con chuột một chút - màu xám nâu sẫm - to sù như bông, uốn cong cong duyên dáng - tròn, xinh xắn - dài - nhỏ xíu như tai chuột - đen, tròn như mắt thỏ - hai chân trước bé hơn hai chân sau, nhỏ xíu, xinh xắn

Luyện từ và câu

THÊM TRẠNG NGỮ CHỈ NƠI CHỐN CHO CÂU

I – Nhận xét

1. Tìm trạng ngữ trong những câu sau và cho biết chúng bổ sung ý nghĩa gì cho câu.

a) Trước nhà, mấy cây hoa giấy nở tung bừng.

TRẦN HOÀI DƯƠNG

b) Trên các lễ phố, trước cổng các cơ quan, trên mặt đường nhựa, từ khắp năm cửa ô trở vào, hoa sáu vẫn nở, vẫn vương vãi khắp thủ đô.

Theo NGUYỄN TUÂN

2. Đặt câu hỏi cho các trạng ngữ tìm được trong mỗi câu trên.

Hướng dẫn

1.

A

B

a) <u>Trước nhà</u> , mấy cây hoa giấy nở tung bừng.	Trạng ngữ bổ sung ý nghĩa nơi chốn cho câu.
b) <u>Trên các lễ phố, trước cổng các cơ quan, trên mặt đường nhựa, từ khắp năm cửa ô trở vào</u> , hoa sáu vẫn nở, vẫn vương vãi <u>khắp thủ đô</u> .	Trạng ngữ bổ sung ý nghĩa nơi chốn cho câu.

2.

- a. Mấy cây hoa giấy nở tung bừng ở đâu?
- b. Hoa sáu vẫn nở, vẫn vương vãi ở đâu?

II – Luyện tập -

1. Tìm trạng ngữ chỉ nơi chốn trong các câu sau:

- Trước rap, người ta dọn dẹp sạch sẽ, sắp một hàng ghế dài.

PHI VÂN

- Trên bờ, tiếng trống càng thúc dữ dội.

CHU VĂN

- Dưới những mái nhà ẩm nước, mọi người vẫn thu mình trong giấc ngủ mệt mỏi.

NGUYỄN TRỌNG TÂN

2. Thêm trạng ngữ chỉ nơi chốn trong các câu sau:

a) ... , em giúp bố mẹ làm những công việc gia đình.

b) ... , em rất chăm chú nghe giảng và hăng hái phát biểu.

c) ... , hoa đã nở.

3. Các câu dưới đây chỉ mới có trạng ngữ chỉ nơi chốn. Hãy thêm những bộ phận cần thiết để hoàn chỉnh những câu ấy.

a) Ngoài đường, ...

b) Trong nhà, ...

c) Trên đường đến trường, ...

d) Ở bên kia sườn núi, ...

Hướng dẫn

1. - Trước rap, người ta dọn dẹp sạch sẽ, sắp một hàng ghế dài.

PHI VÂN

- Trên bờ, tiếng trống càng thúc dữ dội.

CHU VĂN

- Dưới những mái nhà ẩm nước, mọi người vẫn thu mình trong giấc ngủ mệt mỏi.

NGUYỄN TRỌNG TÂN

2. a) **Ở nhà**, em giúp bố mẹ làm những công việc gia đình.

b) **Trên lớp**, em rất chăm chú nghe giảng và hăng hái phát biểu.

c) **Trong vườn**, hoa đã nở.

3. a) Ngoài đường, **xe cộ qua lại nườm nượp, mọi người đi lại tấp nập.**

b) Trong nhà, **em bé đang say ngủ.**

c) Trên đường đến trường, **em nhìn thấy một bà lão ăn xin rất tội nghiệp.**

d) Ở bên kia sườn núi, **hoa ban nở trắng một vạt đồi.**

Tập làm văn

LUYỆN TẬP XÂY DỰNG ĐOẠN VĂN MIÊU TẢ CON VẬT

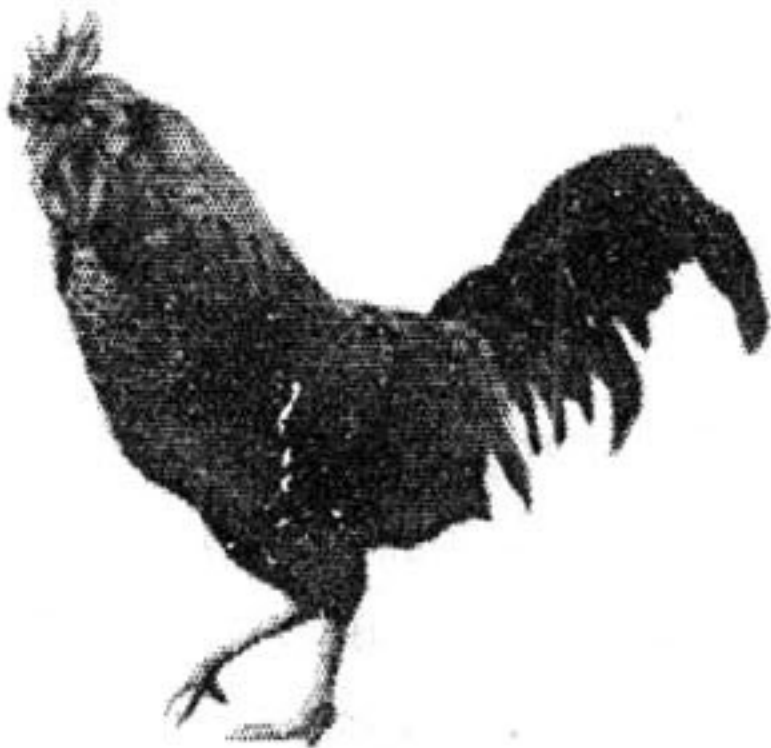
1. Bài *Con chuồn chuồn nước* có mấy đoạn văn? Tìm ý chính của mỗi đoạn.

2. Xếp các câu sau thành một đoạn văn:
- a) Đôi mắt nâu trầm ngâm ngơ ngác nhìn xa, cái bụng mìn mượt, cổ yếm quàng chiếc tạp dề công nhân đầy hạt cườm lấp lánh biêng biếc.
 - b) Con chim gáy hiền lành, béo nục.
 - c) Chàng chim gáy nào giọng càng trong, càng dài thì quanh cổ càng được đeo nhiều vòng cườm đẹp.

3. Hãy viết một đoạn văn có chứa câu mở đoạn như sau:

Chú gà nhà em đã ra dáng một chú gà trống đẹp.

Gợi ý: Viết tiếp một số câu miêu tả các bộ phận của gà trống để làm nổi bật vẻ đẹp của nó: thân hình, bộ lông, cái đầu (mào, mắt), cánh, đôi chân, đuôi.



Hướng dẫn

1.

Đoạn	Ý chính của đoạn
1 (từ đầu đến như còn đang phân vân)	Tả ngoại hình của chú chuồn chuồn nước lúc đậu trên cành lộc vùng.
2 (còn lại)	Tả chú chuồn chuồn nước lúc chú tung cánh bay, kết hợp tả cảnh đẹp của làng quê dưới tầm cánh bay của chú.

2. Xếp đúng: b -- a – c.

Con chim gáy hiền lành, béo nục. Đôi mắt nâu trầm ngâm ngơ ngác nhìn xa, cái bụng mìn mượt, cổ yếm quàng chiếc tạp dề công nhân đầy hạt cườm lấp lánh biêng biếc. Chàng chim gáy nào giọng càng trong, càng dài thì quanh cổ càng được đeo nhiều vòng cườm đẹp.

3. *Chú gà nhà em đã ra dáng một chú gà trống đẹp. Chú có thân hình chắc nịch, vạm vỡ khác hẳn với bạn gà mái cùng đàn, bộ lông màu đỏ tía pha xanh đen óng ánh, trông chú thật rực rỡ dưới ánh nắng mặt trời. Dường như chú cũng biết mình đẹp nên bước đi của chú mới ra dáng làm sao! Chú ngẩng cao đầu, kiêu hãnh khoe cái mào đỏ rực. Đôi mắt chú sáng long lanh, linh hoạt chao đi chao lại như có nước. Đuôi của chú thật là tuyệt! Xen lẫn giữa những cọng đỏ là dăm ba cọng màu đen dài, cao vóng lên rồi uốn cong xuống nom oai vệ làm sao! Đôi chân chú cao to, xù xì vẩy bóng với cựa dài và móng sắc nhọn – một thứ vũ khí vô cùng lợi hại của chú.*

Tập đọc

VƯƠNG QUỐC VẮNG NỤ CƯỜI

1. Tìm những chi tiết cho thấy cuộc sống ở vương quốc nọ rất buồn.

Những chi tiết cho thấy cuộc sống ở vương quốc nọ rất buồn: buổi sáng, mặt trời không muốn dậy; chim không muốn hát, hoa trong vườn chưa nở đã tàn, ra đường gặp toàn những gương mặt râu rĩ, héo hon; ở kinh đô cũng chỉ nghe tiếng sỏi đá lạo xạo dưới bánh xe, tiếng gió thổi dài trên những mái nhà.

2. Vì sao cuộc sống ở vương quốc ấy buồn chán như vậy?

Vì ở đó cư dân không biết cười. Nói chính xác là chỉ có rất ít trẻ con cười được, còn người lớn thì hoàn toàn không.

3. Nhà vua đã làm gì để thay đổi tình hình?

Nhà vua cử một viên đại thần đi du học về chuyên môn cười.

4. Kết quả việc nhà vua làm ra sao?

Sau một năm, viên đại thần trở về, xin chịu tội vì đã cố gắng hết sức nhưng học không vào. Các quan nghe vậy ỉu xiu, còn nhà vua thì thở dài sườn sượt. Không khí của triều đình thật là ảm đạm.

www.sachgiai.com

Chính tả

1. Nghe – viết: *Vương quốc vắng nụ cười* (từ đầu đến trên những mái nhà.)
2. Tìm những chữ bị bỏ trống để hoàn chỉnh các mẫu chuyện dưới đây.
Biết rằng:

a) Những chữ bị bỏ trống trong mẫu chuyện sau bắt đầu bằng s hoặc x.

Chúc mừng năm mới sau một ... thế kỉ

Ngày 4-1-1889, ông Cô-lin từ Ô-xtrây-li-a gửi một tấm thiệp chúc mừng năm mới cho cô Uôn-đrốp ở thành phố A-béc-đin, nước Anh. Không hiểu vì mãi đầu năm 2001, tức là 112 năm tấm bưu thiệp mới đến được A-béc-đin. Các nhân viên bưu điện sở sương mù đang găng tìm con cháu của cụ Uôn-đrốp để trao tấm thiệp và lỗi vì chậm trễ này.

Theo báo CÔNG AN NHÂN DÂN

b) Những chữ bị bỏ trống trong mẫu chuyện sau chứa **o** hoặc **ô**.

Người không biết cười

Nhà văn Mĩ nổi tiếng Mác Tuên rất có khiếu khôi hài. Ai đã dự những buổi nói chuyện của ông thì không thể nào không bật cười vì những câu nói dí, những mẫu chuyện hỉnh. Nhưng trong một lần gặp gỡ chúng, Mác Tuên rất ngạc nhiên thấy một ông già suốt buổi không hề nhếch mép, mặc dù ai nấy cười ngả cười nghiêng. Mãi đến lúc ra về, Mác Tuên mới biết ông già đó bị điếc từ mấy năm nay rồi. Ông đến dự buổi chuyện chỉ vì muốn biết mặt nhà văntiếng.

Theo NGUYỄN ĐÌNH CHÍNH

Hướng dẫn

1. Học sinh tự viết.

2. a)

Chúc mừng năm mới sau một ... thế kỉ

Ngày 4-1-1839, ông Cô-lin từ Ô-xtrây-li-a gửi một tấm thiệp chúc mừng năm mới cho cô Uôn-đrốp ở thành phố A-béc-đin, nước Anh. Không hiểu vì **sao** mãi đầu năm 2001, tức là 112 năm **sau** tấm bưu thiệp mới đến được A-béc-đin. Các nhân viên bưu điện **xử** sở sương mù đang găng **sức** tìm con cháu của cụ Uôn-đrốp để trao tấm thiệp và **xin** lỗi vì **sự** chậm trễ này.

b)

Người không biết cười

Nhà văn Mĩ nổi tiếng Mác Tuên rất có khiếu khôi hài. Ai đã dự những buổi nói chuyện của ông thì không thể nào không bật cười vì những câu nói dí **dỏm**, những mẫu chuyện **hóm** hỉnh. Nhưng trong một lần gặp gỡ **công** chúng, Mác Tuên rất ngạc nhiên thấy một ông già suốt buổi không hề nhếch mép, mặc dù ai nấy cười ngả cười nghiêng. Mãi đến lúc ra về, Mác Tuên mới biết ông già đó bị điếc từ mấy năm nay rồi. Ông đến dự buổi **trò** chuyện chỉ vì muốn biết mặt nhà văn **nổi** tiếng.

THÊM TRẠNG NGỮ CHỈ THỜI GIAN CHO CÂU

I – Nhận xét

1. Tìm trạng ngữ trong các câu dưới đây:

Không khí của triều đình thật là ảo não. Đúng lúc đó, một viên thị vệ hốt hải chạy vào:

- Tâu bệ hạ! Thần vừa tóm được một kẻ đang cười sằng sặc ngoài đường.

Theo TRẦN DỨC TIẾN

2. Trạng ngữ vừa tìm được, bổ sung ý nghĩa gì cho câu?

3. Đặt câu hỏi cho loại trạng ngữ nói trên.

Hướng dẫn

1. Không khí của triều đình thật là ảo não. **Đúng lúc đó**, một viên thị vệ hốt hải chạy vào:

- Tâu bệ hạ! Thần vừa tóm được một kẻ đang cười sằng sặc ngoài đường.

2. Trạng ngữ vừa tìm được bổ sung ý nghĩa thời gian cho câu.

3. Viên thị vệ hốt hải chạy vào khi nào?

II – Luyện tập

www.sachgiai.com

1. Tìm trạng ngữ chỉ thời gian trong các câu sau:

a) Buổi sáng hôm nay, mùa đông đột nhiên đến, không báo cho biết trước. Vừa mới ngày hôm qua, trời hãy còn nắng ấm và hanh, cái nắng về cuối tháng mười làm nứt nẻ đất ruộng và làm giòn khô những chiếc lá rơi. Thế mà qua một đêm mưa rào, trời bỗng đổi gió bắc, rồi cái lạnh ở đâu đến làm cho người ta tưởng đang ở giữa mùa đông rét mướt.

Theo THẠCH LAM

b) Từ ngày còn ít tuổi, tôi đã thích những tranh lợn, gà, chuột, ếch, tranh cây dừa, tranh tố nữ của làng Hồ. Mỗi lần đứng trước những cái tranh làng Hồ rải trên các lề phố Hà Nội, lòng tôi thấm thía một nỗi biết ơn đối với những người nghệ sĩ tạo hình của nhân dân.

NGUYỄN TUÂN

2. Thêm trạng ngữ cho trong ngoặc đơn vào những chỗ thích hợp để đoạn văn được mạch lạc:

a) Cây gạo bền bỉ làm việc đêm ngày, chuyên cần lấy từ đất, nước và ánh sáng nguồn sinh lực và sức trẻ vô tận. Cây chỉ còn những cành trơ trụi, nom như cần cỗi. Nhưng không, dòng nhựa trẻ đang rạo rực khắp thân cây. Xuân đến, lập tức cây gạo già lại trở lộc nảy hoa, lại gọi chim chóc tới, cành cây đầy tiếng hót và màu đỏ thắm. Cây lại nhờ gió phân phát đi khắp chốn những múi bông trắng nuột nà.

Theo VŨ TÚ NAM

(**Trạng ngữ:** *đến ngày đến tháng; mùa đông*)

b) Ở Trường Sơn, mỗi khi trời nổi gió, cảnh tượng thật là dữ dội. Những cây đại thụ có khi cũng bị bật gốc cuốn tung xuống vực thẳm. Cánh chim đại bàng vẫn bay lượn trên nền trời. Có lúc chim cup cánh lao vút đi như một mũi tên. Chim lại vỗ cánh, đập gió vút lên cao.

Theo THIÊN LƯƠNG

(**Trạng ngữ:** *có lúc; giữa lúc gió đang gào thét ấy*)

Hướng dẫn

1. a) Buổi sáng hôm nay, mùa đông đột nhiên đến, không báo cho biết trước. Vừa mới ngày hôm qua, trời hãy còn nắng ấm và hanh, cái nắng về cuối tháng mười làm nứt nẻ đất ruộng và làm giòn khô những chiếc lá rơi. Thế mà qua một đêm mưa rào, trời bỗng đổi gió bắc, rồi cái lạnh ở đâu đến làm cho người ta tưởng đang ở giữa mùa đông rét mướt.

b) Từ ngày còn ít tuổi, tôi đã thích những tranh lợn, gà, chuột, ếch, tranh cây dừa, tranh tố nữ của làng Hồ. Mỗi lần đứng trước những cái tranh làng Hồ rải trên các lề phố Hà Nội, lòng tôi thấm thía một nỗi biết ơn đối với những người nghệ sĩ tạo hình của nhân dân.

2. a) Cây gạo bền bỉ làm việc đêm ngày, chuyên cần lấy từ đất, nước và ánh sáng nguồn sinh lực và sức trẻ vô tận. **Mùa đông**, cây chỉ còn những cành trơ trụi, nom như cần cỗi. Nhưng không, dòng nhựa trẻ đang rạo rực khắp thân cây. Xuân đến, lập tức cây gạo già lại trở lộc nảy hoa, lại gọi chim chóc tới, cành cây đầy tiếng hót và màu đỏ thắm. **Đến ngày đến tháng**, cây lại nhờ gió phân phát đi khắp chốn những múi bông trắng nuột nà.

b) Ở Trường Sơn, mỗi khi trời nổi gió, cảnh tượng thật là dữ dội. Những cây đại thụ có khi cũng bị bật gốc cuốn tung xuống vực thẳm. **Giữa lúc gió đang gào thét ấy**, cánh chim đại bàng vẫn bay lượn trên nền trời. Có lúc chim cup cánh lao vút đi như một mũi tên. **Có lúc**, chim lại vỗ cánh, đập gió vút lên cao.

KHÁT VỌNG SỐNG

LỚN-ĐƠN

1. Dựa vào các tranh minh họa dưới đây, hãy kể lại từng đoạn câu chuyện em đã nghe cô giáo (thầy giáo) kể.



Giôn bị bỏ rơi giữa lúc bị thương



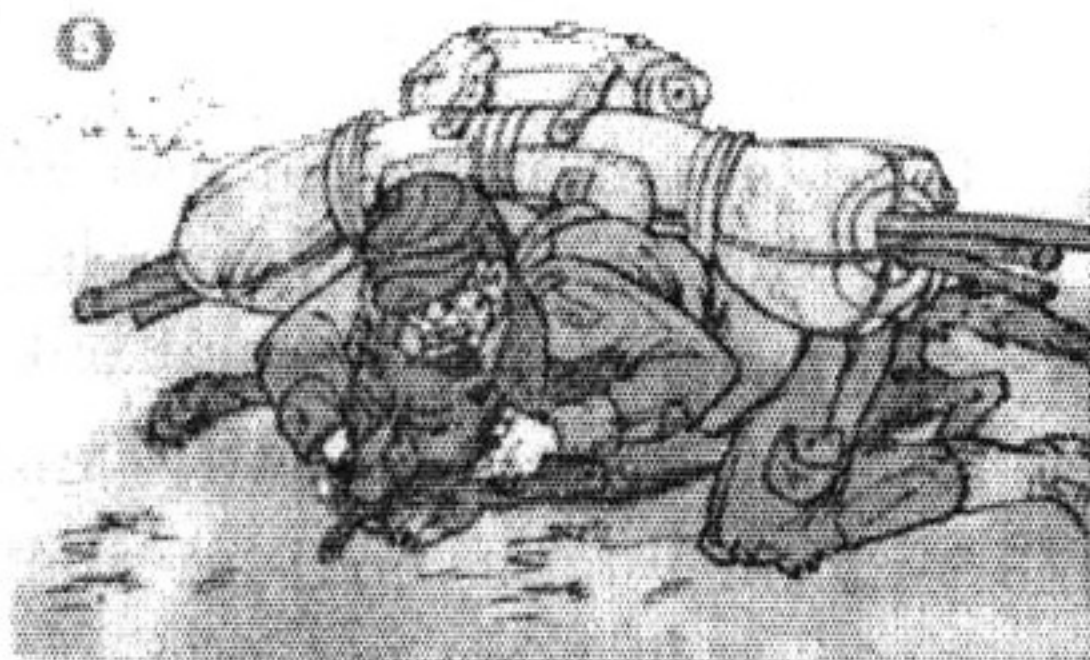
Suốt một tuần anh chỉ ăn cỏ dại và vài con cá nhỏ.



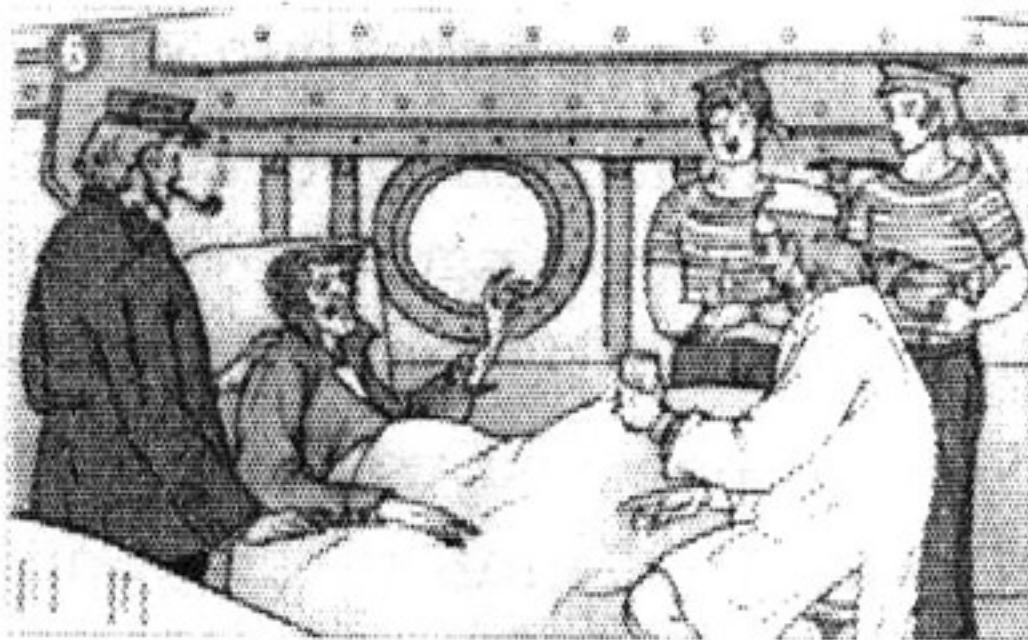
Một lần, anh bị gấu tấn công



Một con sói cũng đói lả như anh theo sát anh từng bước.



Cuối cùng, con sói phải chịu quy hàng.



Khát vọng sống của Giôn đã chiến thắng cái chết.

2. Kể lại toàn bộ câu chuyện.

3. Trao đổi với các bạn về ý nghĩa câu chuyện.

Hướng dẫn

1.

①: Giôn và Bin đang đi xuống bờ suối. Cả hai đều rất mệt mỏi, chợt Giôn trượt chân, anh bị trật khớp chân và bị rơi lại giữa lúc bị thương.

②: Giôn nén đau cố lê bước. Suốt một tuần anh chỉ ăn cỏ dại và vài con cá nhỏ.

③: Một ngày kia khi anh đang lê bước, anh bỗng gặp một con gấu rất to. Anh định bắn nó nhưng chợt nhớ ra rằng súng đã hết đạn. Anh đành đứng im chờ cơn nguy hiểm đi qua.

④: Một ngày nọ, khi không lê bước nổi nữa, anh chỉ còn có thể bò bằng hai tay và đầu gối, anh phát hiện ra có một con sói cũng đói lả như anh đang theo sát anh từng bước. Trước mắt, anh đã thấy một con tàu.

⑤: Một lần, anh ngất đi. Khi tỉnh lại anh cảm thấy con sói bắt đầu tấn công anh. Với chút sức lực cuối cùng, anh đã hạ gục được nó.

⑥: Người trên tàu nhận thấy có người đang di chuyển trên bờ biển. Thế là Giôn được cứu thoát. Chính khát vọng sống của anh đã chiến thắng cái chết.

2.

SÁCH GIẢI

①: Giôn và Bin khập khễnh đi xuống bờ suối. Mỗi người mang một khẩu súng trường và một bó chăn trên vai. Cả hai đều mệt mỏi sau những ngày gian khổ dài đằng đẵng. Giôn bỗng trượt chân suýt ngã. Anh thốt lên một tiếng kêu đau đớn:

- Bin, mình bị trật khớp rồi.

Bin vẫn lao đảo lộn qua dòng nước. Giôn lại gọi, tiếng gọi như lời van vãn của một người tuyệt vọng. Nhưng Bin không quay đầu lại. Giôn nhìn Bin mãi cho đến khi anh ta vượt qua đỉnh đồi, rồi mất hút.

②: Giôn nén đau trèo lên đỉnh đồi. Đã mấy ngày nay anh chẳng có gì để ăn. Thỉnh thoảng, anh cúi xuống hái những quả dại nhét vào miệng, nhai, nuốt. Đêm đến, khi không lê bước nổi nữa anh mới dừng lại để ngủ.

Một sáng, khi cái đói cào xé ruột gan khiến đầu óc anh mụ mẫm, tình cờ anh bò gần một con chim đang ngủ quên. Nó giật mình lao vút lên, đâm vào mặt anh. Một vài lần, anh may mắn bắt được một vài con cá nhỏ trong vũng nước. Anh nhai chúng rất cẩn thận vì biết rằng phải cố ăn để mà sống.

③: Một ngày kia, khi đang lê bước, anh đột nhiên nhảy lùi lại. Trước mắt anh là một con gấu lớn. Anh vừa đưa súng lên vai thì sức nhớ là súng đã hết đạn. Anh hạ súng, rút con dao sẵn, mắt chăm chăm nhìn con vật. Con gấu bật ra một tiếng gầm thẳm dò. Nếu con người bỏ chạy nó sẽ đuổi theo. Nhưng Giôn không chạy. Anh đứng im như một pho tượng cho đến lúc cơn nguy hiểm đi qua.

④: Vào một ngày, Giôn nằm bất động trên một mỏm đá, chậm rãi đưa mắt nhìn theo dòng suối đang uốn khúc đổ ra một vùng biển rực rỡ nắng vàng. Anh chợt thấy một con tàu đang buông neo. Đúng lúc đó, có tiếng phì phò phía sau. Anh nhận ra cái đầu của một con sói. Đầu nó rũ xuống. Hình như nó bị bệnh. Nó thở phì phò và húng hắng ho.

Mặc dù đã quá yếu, anh vẫn cố bình tĩnh tiếp tục chuyển đi khùng khiếp để tìm tới con tàu. Giờ thì anh không thể đứng dậy được nữa. Anh bắt đầu bò bằng hai tay và đầu gối.

⑤: Một lần, sau một cơn ngất, anh tỉnh lại bởi tiếng khò khè sát bên tai. Anh cảm thấy cái lưỡi của con sói đang quẹt trên bàn tay anh. Những cái nanh cắn vào anh nhẹ nhẹ, rồi mạnh dần. Con sói nỗ lực dùng chút sức lực cuối cùng cắn răng vào tảng thức ăn mà nó đã chờ đợi từ lâu. Nhưng con người cũng đợi lâu rồi, rồi cả hai bàn tay giáp nát của con người đã bóp lấy hàm nó. Con sói chống lại một cách yếu ớt. Mấy phút sau, toàn bộ sức nặng của cơ thể con người đã đè lên trên mình con sói.

⑥: Trên boong tàu, có một nhóm người nhìn thấy một vật lạ ở trên bờ đang chuyển động ra phía biển. Họ trèo lên một chiếc thuyền nhỏ để vào bờ xem. Giôn đã được cứu sống khi anh chỉ còn biết vịn mình bò trên mặt đất như một con sâu khổng lồ.

Bây giờ, Giôn đang nằm trên giường, nước mắt chảy ròng ròng trên hai gò má gầy guộc. Anh kể về lai lịch của mình, về những chuyện đã trải qua.

3. Câu chuyện ca ngợi con người với khát vọng sống mãnh liệt đã vượt qua đói khát, chiến thắng thú dữ, chiến thắng cái chết.

NGẮM TRĂNG - KHÔNG ĐỀ

* Ngắm trăng

1. Bác Hồ ngắm trăng trong hoàn cảnh nào?

Bác ngắm trăng qua cửa sổ phòng giam trong hoàn cảnh bị chính quyền Tưởng Giới Thạch, Trung Quốc bắt.

2. Hình ảnh nào cho thấy tình cảm gắn bó giữa Bác với trăng?

Hình ảnh cho thấy tình cảm gắn bó giữa Bác với trăng:

Người ngắm trăng soi ngoài cửa sổ,

Trăng nhòm khe cửa ngắm nhà thơ.

3. Bài thơ nói lên điều gì về Bác Hồ?

Bài thơ cho thấy Bác Hồ là một người yêu thiên nhiên, yêu cuộc sống và tràn đầy tinh thần lạc quan.

4. Học thuộc lòng bài thơ

Học sinh tự học.



* Không đề

1. Bác Hồ sáng tác bài thơ này trong hoàn cảnh nào? Những từ ngữ nào cho biết điều đó?

Bác Hồ sáng tác bài thơ này khi ở chiến khu Việt Bắc, trong thời kì chống thực dân Pháp (1946 – 1954) rất gian khổ của dân tộc ta.

Những từ ngữ cho biết điều đó: đường non, rừng sâu, chim ngàn, xách bương, ra vườn tưới rau.

2. Tìm những hình ảnh nói lên lòng yêu đời và phong thái ung dung của Bác Hồ.

Những hình ảnh nói lên lòng yêu đời và phong thái ung dung của Bác Hồ: khi khách đến thăm Bác, đường non đầy hoa; trong rừng sâu, khi quân đến, chim rừng tung bay; bàn xong việc nước, xách bương, dắt trẻ ra vườn tưới rau.

3. Học thuộc lòng bài thơ.

Học sinh tự học.

LUYỆN TẬP XÂY DỰNG ĐOẠN VĂN MIÊU TẢ CON VẬT

1. Đọc bài văn sau và trả lời các câu hỏi:

Con tê tê

Con tê tê còn có tên gọi là con xuyên sơn. Vì người ta bảo con tê tê có thể đào thủng núi.

Bộ vảy của tê tê màu đen nhạt, rất giống vảy cá gáy nhưng cứng và dày hơn nhiều. Bộ vảy như một bộ giáp sắt che kín từ đầu xuống đến sát các ngón chân và tận mút chỏm đuôi.

Tê tê săn mồi trông thật lạ mắt. Thức ăn của nó là sâu bọ, nhưng chủ yếu là các loài kiến. Miệng tê tê nhỏ, hai hàm chỉ có lợi, không có răng. Nhưng bù lại, nó có cái lưỡi để bắt mồi rất lợi hại. Nó thè cái lưỡi dài, nhỏ như chiếc đũa, xẻ làm ba nhánh, đục thủng tổ kiến rồi thò lưỡi vào sâu bên trong. Đợi kiến bâu kín lưỡi, tê tê rút lưỡi vào mõm, tốp tếp nhai cả lũ kiến xấu số. Cứ như thế, tê tê ăn tổ kiến nào thì ăn kì hết mới thôi.

Đặc biệt nhất là tê tê có bốn chân ngắn ngùn với bộ móng cực sắc và khỏe. Khi đào đất, nó dũi đầu xuống đào nhanh như một cái máy, chỉ cần chừng nửa phút đã ngập nửa thân mình nó. Khi ấy, dù có ba người lực lưỡng túm lấy đuôi nó kéo ngược cũng không ra. Trong chớp nhoáng, tê tê đã ẩn mình trong lòng đất.



Tuy vậy, tê tê cũng có một nhược điểm rất kì lạ. Bao nhiêu người túm đuôi kéo không ra, nhưng chỉ cần một cái que lửa theo phía dưới đuôi khẽ chọc một nhát là tê tê lập tức cuộn tròn như một quả bóng lăn ra ngoài miệng lỗ.

Tê tê là loại thú hiền lành, chuyên diệt sâu bọ. Vì vậy, chúng ta cần bảo vệ nó.

Theo VI HỒNG, HỒ THỦY GIANG

- Phân đoạn bài văn trên và nêu nội dung chính của từng đoạn.
- Tác giả chú ý đến đặc điểm nào khi miêu tả hình dáng bên ngoài của con tê tê?
- Những chi tiết nào cho thấy tác giả quan sát hoạt động của tê tê rất tỉ mỉ và chọn lọc được nhiều đặc điểm lí thú?

2. Quan sát ngoại hình của một con vật mà em yêu thích và viết một đoạn văn miêu tả ngoại hình của con vật đó.
3. Quan sát hoạt động của một con vật mà em yêu thích và viết một đoạn văn miêu tả hoạt động của con vật đó.

Hướng dẫn

1. a) Bài văn gồm 6 đoạn.

Đoạn	Nội dung chính của từng đoạn
1	Giới thiệu chung về con tê tê.
2	Miêu tả bộ vảy của con tê tê.
3	Miêu tả miệng, hàm, lưỡi của tê tê và cách tê tê săn mồi.
4	Miêu tả chân, bộ móng của tê tê và cách nó đào đất.
5	Nói về nhược điểm của tê tê.
6	Nêu ra kết luận về con tê tê, nói lên tình cảm của người viết. (Kêu gọi sự bảo vệ của mọi người dành cho tê tê).

b) Khi miêu tả hình dáng bên ngoài của con tê tê, tác giả chú ý đến bộ vảy của nó: bộ vảy màu đen nhạt, giống vảy cá nhưng cứng và dày hơn, như một bộ giáp sắt che kín đầu xuống đến sát các ngón chân và tận mút chỏm đuôi. Ngoài ra, tác giả còn chú ý đến bốn cái chân ngắn ngủn của tê tê nữa.

c) - Cách tê tê bắt kiến: Nó thè cái lưỡi dài, nhỏ như chiếc đũa, xẻ làm ba nhánh, đục thủng tổ kiến rồi thò lưỡi vào sâu bên trong. Đợi kiến bầu kín lưỡi, tê tê rứt lưỡi vào mồm, tốp tép nhai cả lũ kiến xấu số.

- Cách tê tê đào đất: nó chúi đầu xuống đào nhanh như một cái máy, chỉ cần nửa phút đã ngấp nửa thân hình nó. Khi ấy, dù có ba người lực lưỡng túm lấy đuôi nó kéo ngược cũng không ra. Trong chớp nhoáng, tê tê đã ẩn mình trong lòng đất.

2. Mi Mi đã được hơn một tuổi. Nó đã ra dáng là một con mèo trưởng thành rồi. Cứ nhìn dáng đi yếu điệu, khoan thai của nó thì biết. Bộ lông với màu vàng lốm đốm trắng, nuột nà và mềm mại ngỡ như có thể trơn tuột mất từ tay người bế. Cái đầu của chú dường như cũng tròn hơn. Riêng đôi tai thì vẫn mỏng dính, xinh xắn, lúc nào cũng giương lên, kiêu hãnh và sẵn sàng nghe ngóng. Cặp mắt Mi Mi xanh biếc như thủy tinh, tròn xoe và đưa đi đưa lại rất nhanh. Mấy cọng râu mép màu trắng bạc duyên dáng. Nổi bật là chiếc mũi màu hồng lúc nào cũng ươn ướt, đánh hơi rất tài tình.

Bốn chân mang màu lông trắng, cao và thon thả. Cùng với lớp thịt dẽm dưới gan bàn chân tròn dày khiến bước đi của nó thật nhẹ nhàng. Nhưng đừng nhìn vào dáng đi đầy thông thả ấy mà lầm nhé! Đằng sau sự mềm mại ấy là cả một bộ vuốt sắc nhọn có thể xé rách mặt kẻ thù như chơi.

3. Nhìn mèo con nghịch nằng và vờn đuôi mà xem! Trông đáng yêu quá! Bốn bàn chân bé xíu của chú lẹ làng di chuyển trên nền sân gạch để đuổi theo bóng nắng lọt xuống từ rặng cau. Rồi cũng có lúc có lẽ chú ngỡ mình bị nắng đuổi nên ù té chạy ra xa rồi lại quay đầu lại. Chùng như thấm mệt chú nằm lăn tròn ra đất đuổi thẳng thân mình ra sưởi nắng. Đôi mắt lim dim, mơ màng ...

Cái đuôi dài, thon thả và duyên dáng khẽ đưa đi đưa lại. Một chiếc lá rơi, chú bật dậy đưa chân ra vồ lấy. Phản xạ của chú thật nhanh.

Luyện từ và câu

THÊM TRẠNG NGỮ CHỈ NGUYÊN NHÂN CHO CÂU

I. Nhận xét

1. Trạng ngữ được in nghiêng trong câu sau trả lời câu hỏi gì?
Vì vắng tiếng cười, vương quốc nọ buồn chán kinh khủng.
2. Loại trạng ngữ trên bổ sung cho câu ý nghĩa gì?

Hướng dẫn

1. Trạng ngữ được in nghiêng trong câu trên trả lời cho câu hỏi: Vì sao vương quốc nọ buồn chán kinh khủng?
2. Loại trạng ngữ trên bổ sung cho câu ý nghĩa chỉ nguyên nhân.

II – Luyện tập

1. Tìm trạng ngữ chỉ nguyên nhân trong những câu sau:
 - a) Chỉ ba tháng sau, nhờ siêng năng, cần cù, cậu vượt lên đầu lớp.
 - b) Vì rét, những cây lan trong chậu sắt lại.
 - c) Tại Hoa mà tổ không được khen.
2. Điền các từ **nhờ**, **vì** hoặc **tại vì** vào chỗ trống:
 - a) ... học giỏi, Nam được cô giáo khen.
 - b) ... bác lao công, sân trường lúc nào cũng sạch đẹp.
 - c) ... mãi chơi, Tuấn không làm bài tập.
3. Đặt một câu có trạng ngữ chỉ nguyên nhân.

Hướng dẫn

1. a) Chỉ ba tháng sau, nhờ siêng năng, cần cù, cậu vượt lên đầu lớp.
b) Vì rét, những cây lan trong chậu sắt lại.
c) Tại Hoa mà tổ không được khen.
2. a) Vì học giỏi, Nam được cô giáo khen.
b) Nhờ bác lao công, sân trường lúc nào cũng sạch đẹp.
c) Tại vì mãi chơi, Tuấn không làm bài tập.
3. - Vì mưa, đường trơn trượt.
- Vì thức khuya, tôi dậy trễ.
- Tại thời tiết thay đổi, bà tôi bị đau nhức.
- Tại gió mạnh, lá rơi nhiều.
- Tại lười học, bạn Nam bị điểm kém.

Tập làm văn

LUYỆN TẬP XÂY DỰNG MỞ BÀI, KẾT BÀI TRONG BÀI VĂN MIÊU TẢ CON VẬT

1. Đọc bài văn sau và trả lời câu hỏi ở bên dưới:

Chim công múa



Mùa xuân trăm hoa đua nở, ngàn lá khoe sức sống mơn mẩn.
Mùa xuân cũng là mùa công múa.

Công thường đi từng đôi nhẩn nha kiếm ăn giữa rừng. Chim công cũng bới như gà, ăn mối, ăn kiến, ăn sâu bọ như gà nhà. Khi kiếm ăn hay nhón nhờ dạo xung quanh những gốc cây cổ thụ hoặc đậu trên cành cao, đuôi con công đực thu lại như chiếc quạt giấy khép hờ. Nhưng khi con công mái kêu "cút, cút" thì lập tức con đực cũng lên tiếng "ực, ực" đáp lại, đồng thời xòe bộ đuôi thành một chiếc ô rực rỡ che rợp cả con mái. Từng đôi công suốt ngày kiếm ăn, suốt ngày múa vờn bên nhau. Chiếc ô màu sắc đẹp đến kì ảo xập xòe uốn lượn dưới ánh nắng xuân ấm áp.

Quả không ngoa khi người ta ví chim công là những nghệ sĩ múa của rừng xanh.

Theo VI HỒNG, HỒ THỦY GIANG

- a) Tìm đoạn mở bài và kết bài.
- b) Các đoạn trên giống những cách mở bài, kết bài nào mà em đã học?
- c) Em có thể chọn những câu nào trong bài văn trên để:
 - Mở bài theo cách trực tiếp?
 - Kết bài theo cách không mở rộng?
2. Viết đoạn mở bài cho bài văn tả con vật em vừa làm trong tiết tập làm văn trước theo cách mở bài gián tiếp.
3. Viết đoạn kết bài cho bài văn tả con vật em vừa làm trong tiết tập làm văn trước theo cách kết bài mở rộng.

Hướng dẫn

1. a) Đoạn mở bài và kết bài.

¶ Đoạn mở bài:

Mùa xuân trăm hoa đua nở, ngàn lá khoe sức sống mơn mớn.
Mùa xuân cũng là mùa công múa.

+ Đoạn kết bài:

Quả không ngoa khi người ta ví chim công là những nghệ sĩ múa của rừng xanh.

b) - Cách mở bài gián tiếp.

- Cách kết bài mở rộng.

c) - Mở bài theo cách trực tiếp:

+ Mùa xuân là mùa công múa.

- Kết bài theo cách không mở rộng:

+ Chiếc ô màu sắc đẹp đến kì ảo xập xòe uốn lượn dưới ánh nắng xuân ấm áp.

2. Nhân sinh nhật lần thứ 9 của em, mẹ tặng cho em một chú mèo bằng bông rất đẹp. Em quý món quà này lắm và thầm ao ước giá như mình có một con mèo thật, cũng xinh xắn và duyên dáng như thế. Một hôm, ba em đi công tác về, mang theo một con mèo xinh ơi là xinh! Em thích lắm và đặt tên cho chú là Mi Mi.
3. Từ ngày có Mi Mi trong nhà, lũ chuột dường như biến mất. Con mèo như một vị chúa tể bước đi đầy quyền uy trong lãnh địa của mình. Cả nhà em ai cũng yêu chú. Mẹ em còn gọi đùa chú là “Con hổ nhỏ”. Dường như chú cũng biết mọi người yêu quý mình nên chú dụi đầu hết vào chân người này lại sang chân người khác. Trông thật đáng yêu vô cùng!

Tập đọc

VƯƠNG QUỐC VẮNG NỤ CƯỜI

1. Cậu bé phát hiện ra những chuyện buồn cười ở đâu?

Cậu bé phát hiện ra những chuyện buồn cười ở xung quanh cậu: nhà vua thì quên lau miệng nên một hạt cơm còn vương lại trên mép; quan coi vườn ngự uyển thì giấu một quả táo đang cắn dở trong áo; còn chính cậu thì bị đứt dải rút quần do bị thị vệ đuổi cuống quá nên làm đứt.

2. Vì sao những chuyện ấy buồn cười?

Vì những câu chuyện ấy trái với tự nhiên: trong buổi thiết triều nghiêm trang mà nhà vua lại quên lau miệng; quan coi vườn ngự uyển lại giấu một trái táo đang cắn dở trong túi áo; còn cậu vì sợ quá nên đã làm đứt dải rút quần.

3. Tiếng cười thay đổi cuộc sống ở vương quốc u buồn như thế nào?

Tiếng cười như có phép màu làm thay đổi cuộc sống: đi đến đâu cũng thấy những gương mặt rạng rỡ, tươi tỉnh; hoa bắt đầu nở, chim bắt đầu hót; những tia nắng mặt trời thì nhảy múa và sỏi đá cũng biết reo vang dưới những bánh xe.

Chính tả

www.sachgiai.com

1. Nhớ - viết: Ngắm trăng, Không đề.

2. Điền những tiếng có nghĩa ứng với các ô trống dưới đây:

a)

	a	am	an	ang
tr	M: trà, trả (lời), ...			
ch				

b)

	d	ch	nh	th
iêu	M: điều, diều (hành), ...			
iu				

3. Tìm nhanh và viết:

a) - Các từ lấy trong đó tiếng nào cũng bắt đầu bằng âm **tr**.

M: tròn trịa

- Các từ lấy trong đó tiếng nào cũng bắt đầu bằng âm **ch**.

M: chông chênh

b) - Các từ láy trong đó tiếng nào cũng có vần **iêu**.

M: liêu xiêu

- Các từ láy trong đó tiếng nào cũng có vần **iu**.

M: lúu ríu

Hướng dẫn

1. Học sinh tự viết.

2. a)

	a	am	an	ang
tr	(hộp) trà, trắ (lời), (dối) trá, tra (hỏi), trã (trệt), ...	(xử) trắm, trạm (xá), trám (răng), (rừng) tràm, ...	tràn (lan), (vàng) trán, tràn (ngập), ...	trang (vở), tràng (kỉ), trạng (ngũ), (hùng) tráng, trảng (nắng),...
ch	cha (me), chả (giò), chà (là), (chung) chạ, ...	(áo) chằm, chạm (mặt), cham (chăm), ...	chan (hòa), chán (nản), chạn bếp, chan (canh), ...	chàng (trai), chạng (vọng), chang (bang), chảng (bảng),...

* Phụ lục

Trã trệt: chim bói cá.

Tràng kỉ: ghế dài, có lưng dựa và tay vịn ở hai đầu.

Trảng nắng: nhiều ánh nắng chiếu xuống.

Chà là: cây ăn quả, thuộc loại cau, quả như quả nhót, vị ngọt.

Cham chăm: cũi cọ om sòm, âm ỉ.

Chạng vạng: vào lúc trời nhá nhem tối.

Chang bang: phình to, phệ, thô.

Chảng bảng: ngồi xoạc chân.

b)

	d	ch	nh	th
iêu	diều (hành), (cánh) diều, diệu (kế), phiêu (diêu), ...	chiêu (đãi), chiều (cao), (trái) chiếu, ...	(bao) nhiều, (phiên) nhiều, nhiều,	thieu (đốt), thiếu (niên), thiếu (số), (giới) thiệu, thieu quang, ...
iu	dìu (dắt), dịu (mát), ...	chịu (khó), (chất) chiu, chịu (chít), ...	nhịu (mất), nhịu (mồm), ...	thiu ngủ, thiu (điều), (bẩn) thiu, ...

* Phụ lục

Phiêu diêu: lay động.

Phiền nhiễu: làm phiền phức người khác.

Chiu chít: kêu riu rít.

Nhịu mồm: nhỡ miệng nói ra cái nọ thành cái kia.

Thiều quang: ánh sáng đẹp (thường dùng để chỉ mùa xuân).

Thìu điều: cây thân dây, có lá nhám.

3. a) - Các từ láy trong đó tiếng nào cũng bắt đầu bằng âm **tr**.
+ *tròn trịa, trắng trẻo, trơ trẽn, trùng trùng, tròng trành, tráo trở,...*
- Các từ láy trong đó tiếng nào cũng bắt đầu bằng âm **ch**.
+ *chông chênh, chống chếnh, chong chóng, chói chang,...*
- b) - Các từ láy trong đó tiếng nào cũng có vần **iêu**.
+ *liêu xiêu, liễu tiếu, thiêu thiếu, ...*
- Các từ láy trong đó tiếng nào cũng có vần **iu**.
+ *liú ríu, diu diu, chiu chít, ...*

Luyện từ và câu

MỞ RỘNG VỐN TỪ: LẠC QUAN - YÊU ĐỜI

1. Trong mỗi câu dưới đây, từ **lạc quan** được dùng với nghĩa nào?

Câu	Nghĩa
Tình hình đội tuyển rất lạc quan.	Luôn tin tưởng ở tương lai tốt đẹp
Chú ấy sống rất lạc quan.	
Lạc quan là liều thuốc bổ.	Có triển vọng tốt đẹp

2. Xếp các từ có tiếng **lạc** cho trong ngoặc đơn thành hai nhóm:
- a) Những từ ngữ trong đó **lạc** có nghĩa là “vui, mừng”.
b) Những từ trong đó **lạc** có nghĩa là “rớt lại, sai”.
(*lạc quan, lạc hậu, lạc điệu, lạc đề, lạc thú*)
3. Xếp các từ có tiếng **quan** trong ngoặc đơn thành ba nhóm:
- a) Những từ trong đó **quan** có nghĩa là “quan lại”.
b) Những từ trong đó **quan** có nghĩa là “nhìn, xem”.
c) Những từ trong đó **quan** có nghĩa là “liên hệ, gắn bó”.
(*lạc quan, quan quân, quan hệ, quan tâm*)
4. Các câu tục ngữ sau khuyên người ta điều gì?
- a) Sông có khúc, người có lúc.
b) Kiến tha lâu cũng đầy tổ.

Hướng dẫn

1.

Câu	Luôn tin tưởng ở tương lai tốt đẹp	Có triển vọng tốt đẹp
Tình hình đội tuyển rất lạc quan.		×
Chú ấy sống rất lạc quan.	×	
Lạc quan là liều thuốc bổ.	×	

2. a)

Những từ ngữ trong đó lạc có nghĩa là “vui, mừng”: *lạc quan, lạc thú.*

b) Những từ trong đó lạc có nghĩa là “rớt lại, sai”: *lạc hậu, lạc điệu, lạc đề.*

3. a) *quan* có nghĩa là “quan lại”: quan quân.

b) *quan* có nghĩa là “nhìn, xem”: quan sát.

c) *quan* có nghĩa là “liên hệ, gắn bó”: quan hệ, quan tâm.

4. a) Sông có khúc, người có lúc.

- Nghĩa đen: dòng sông có khúc thẳng, khúc quanh, khúc rộng, khúc hẹp. Cuộc sống con người cũng có lúc thuận lợi, lúc khó khăn.

- Lời khuyên: Cuộc sống con người cũng như dòng sông, gặp phải khó khăn là chuyện thường tình, không nên nản chí.

b) Kiến tha lâu cũng đầy tổ.

- Nghĩa đen: con kiến rất nhỏ bé mỗi lần chỉ tha được một ít mỗi nhưng tha mãi cũng sẽ có ngày đầy tổ.

- Lời khuyên: Nhiều cái nhỏ dần góp lại sẽ thành cái lớn. Kiên trì, nhẫn nại ắt sẽ thành công.

Kể chuyện

KỂ CHUYỆN ĐÃ NGHE, ĐÃ ĐỌC

Đề bài

Kể một câu chuyện em đã được nghe hoặc được đọc về tinh thần lạc quan, yêu đời.

Hướng dẫn

Học sinh tự làm.

CON CHIM CHIÊN CHIÊN

1. Con chim chiên chiên bay lượn giữa khung cảnh thiên nhiên như thế nào?

Con chim chiên chiên bay lượn giữa khung cảnh thiên nhiên bao la khoáng đạt. Có lúc chim bay cao vút trời xanh, có lúc chim sà xuống ruộng lúa.

2. Những từ ngữ và chi tiết nào vẽ lên hình ảnh con chim chiên chiên tự do bay lượn giữa không gian cao rộng?

Hình ảnh con chim chiên chiên tự do bay lượn giữa không gian cao rộng được vẽ lên bằng những từ ngữ: lúc chim vút lên cao (bay vút, vút cao, cao hoài, cao vợi), lúc thì chim sà xuống ruộng lúa (chim bay, chim sà, lúa tròn bụng sữa), lúc thì cánh đập trời xanh,...

3. Hãy tìm những câu thơ nói về tiếng hót của chim chiên chiên.

Những câu thơ nói về tiếng hót của chim chiên chiên:

- Khúc hát ngọt ngào.

- Tiếng hót long lanh

Như cành sương chói.

- Chim ơi, chim nói

Chuyện chi, chuyện chi?

- Tiếng ngọc trong veo.

Chim gieo từng chuỗi.

- Đồng quê chan chứa

Những lời chim ca

- Chỉ còn tiếng hót

Làm xanh da trời ...

4. Tiếng hát của chiên chiên gợi cho ta những cảm giác như thế nào?

Tiếng hót của chim chiên chiên gợi cho ta một cuộc sống thanh bình, hạnh phúc.

Tập làm văn

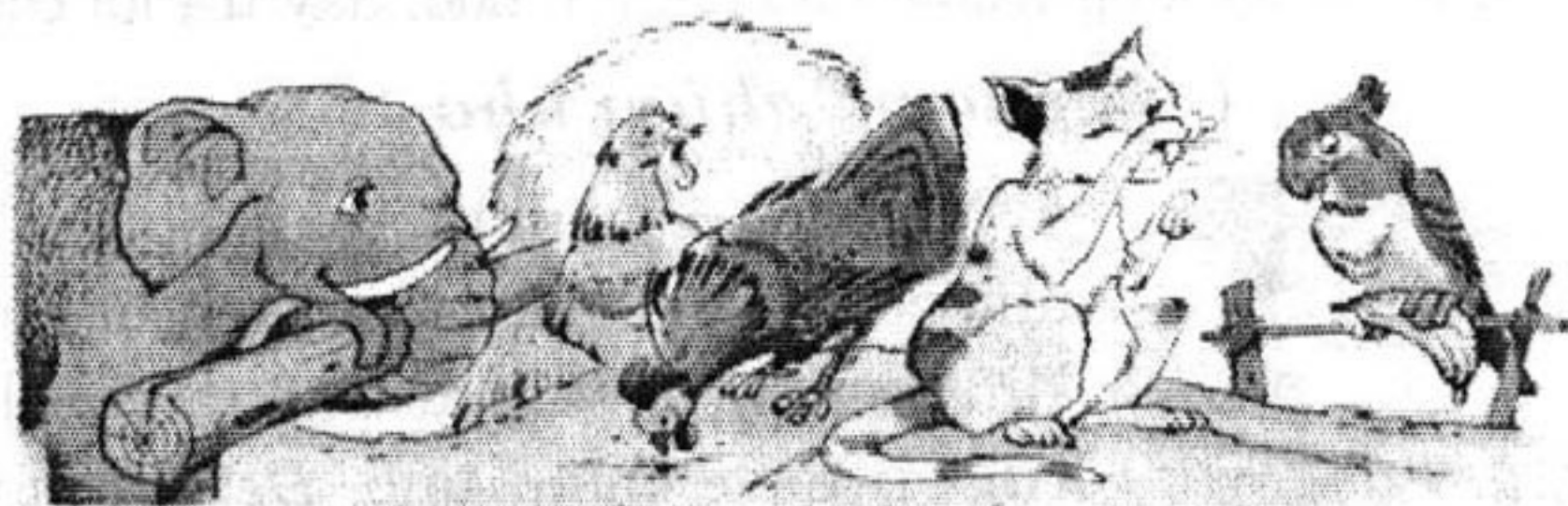
MIÊU TẢ CON VẬT

(Kiểm tra viết)

Hãy chọn viết theo một trong bốn đề bài gợi ý sau:

1. Tả một con vật nuôi trong nhà.

2. Tả một con vật nuôi ở vườn thú.
3. Tả một con vật em chợt gặp trên đường.
4. Tả một con vật lần đầu tiên em thấy trên họa báo hay trên truyền hình, phim ảnh.



Hướng dẫn

Chủ nhật vừa rồi em được chú Ba dẫn đi Thảo Cầm Viên chơi. Ở đó em được ngắm nhìn bao nhiêu là loài thú. Nhưng con vật mà em ấn tượng nhất chính là con voi.

Con voi trong vườn bách thú dường như đã già lắm rồi. Thân hình của nó cao lớn sừng sững, cái bụng to và tròn. Da của nó xám xịt, dày và nhăn nheo. Bốn chân nó to như bốn cây cột nhà. Vòi voi dài, mềm như một con đĩa khổng lồ. Nhưng chú Ba bảo rằng chính cái vòi dài và tưởng như mềm nhũn, yếu ớt kia là một thứ vũ khí vô cùng lợi hại của loài voi. Chúng mang sức mạnh khôn tả. Hai tai voi to, bè, phe phẩy như hai chiếc quạt. Đôi mắt to, trông thật hiền từ. Cặp ngà trắng muốt và nhọn hoắt, giương ra phía trước, tưởng chừng như chúng luôn sẵn sàng nghênh chiến với kẻ thù. Riêng cái đuôi thì thật ngộ nghĩnh, bởi so với thân hình to lớn của voi, cái đuôi lại bé tí, với một dóm lông ở cuối đuôi phẩy qua, phẩy lại. Trông thật buồn cười.

Con vật to lớn ấy bước đi những bước chậm chạp thế nhưng cái thân hình khổng lồ, nặng nề bỗng trở nên linh hoạt khi được người quản tượng đưa đến bể nước. Voi ta hớn hở thả chiếc vòi dài của mình vào bể, hút nước rồi xịt ngược lên thân mình. Đôi mắt trầm buồn bỗng trở nên nhanh nhẹn, cái đuôi càng phe phẩy dữ. Người quản tượng ném cho nó một khúc mía, voi ta nhanh nhẩu dùng vòi quắp lấy và đưa lên miệng, đôi bàn chân giậm giậm xuống đất như tỏ ý biết ơn.

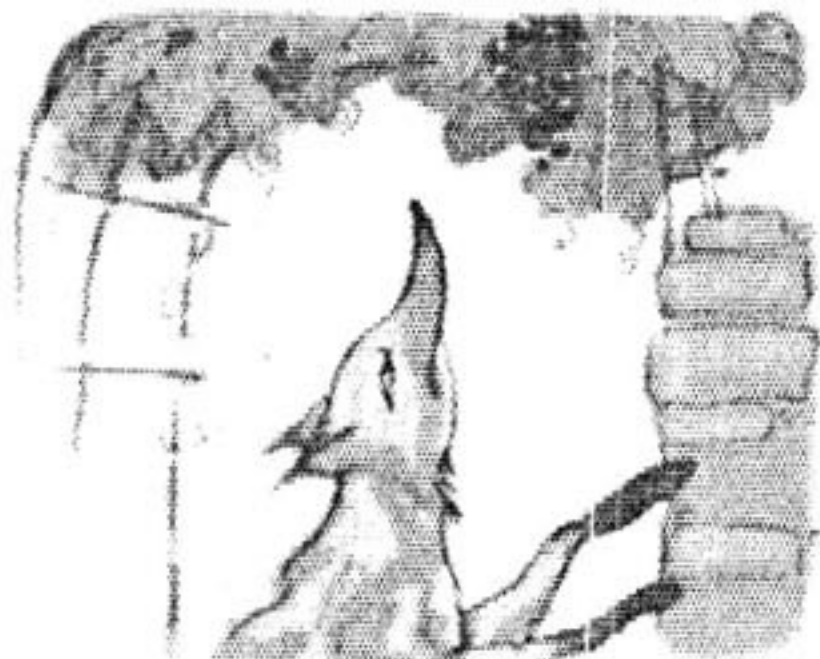
Ra về rồi em còn nhớ mãi về con vật to lớn mà hiền từ ấy. Nhất định sẽ có một ngày em trở lại thăm nó.

THÊM TRẠNG NGỮ CHỈ MỤC ĐÍCH CHO CÂU

I. Nhận xét

1. Trạng ngữ được in nghiêng trong mẫu chuyện dưới đây trả lời câu hỏi gì?

Con cáo và chùm nho



Một con cáo nhìn thấy những chùm nho chín mọng liền tìm cách hái chúng. Nhưng loay hoay mãi, cáo ta vẫn không với tới được chùm nho. *Để dẹp nỗi bực mình*, cáo bèn nói:

- Nho còn xanh lắm.

TRUYỆN NGŨ NGÔN Ê-DÓP

2. Loại trạng ngữ trên bổ sung cho câu ý nghĩa gì?

Loại trạng ngữ trên bổ sung ý nghĩa chỉ mục đích cho câu.

II – Luyện tập

1. Tìm trạng ngữ chỉ mục đích trong những câu sau:

a) Để tiêm phòng dịch bệnh cho trẻ em, tỉnh đã cử nhiều đội y tế về các bản.

b) Vì Tổ quốc, thiếu niên *sẵn sàng!*

c) Nhằm giáo dục ý thức bảo vệ môi trường cho học sinh, các trường đã tổ chức nhiều hoạt động thiết thực.

2. Điền vào chỗ trống các trạng ngữ thích hợp chỉ mục đích:

a) ... , xã em vừa đào một con mương.

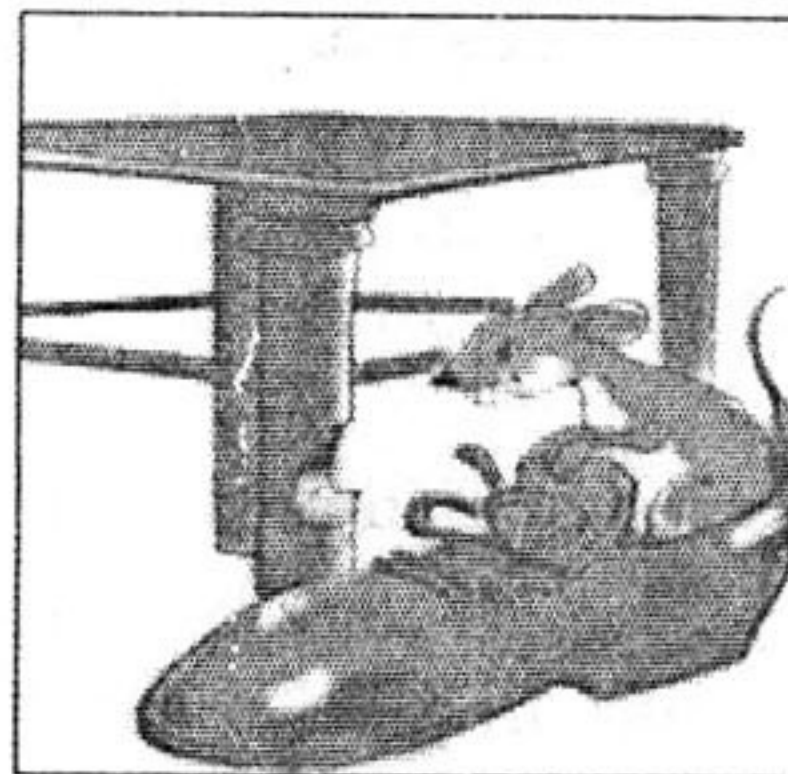
b) ... , chúng em quyết tâm học tập và rèn luyện thật tốt.

c) ... , em phải năng tập thể dục.

3. Thêm chủ ngữ, vị ngữ vào chỗ trống để có các câu hoàn chỉnh:

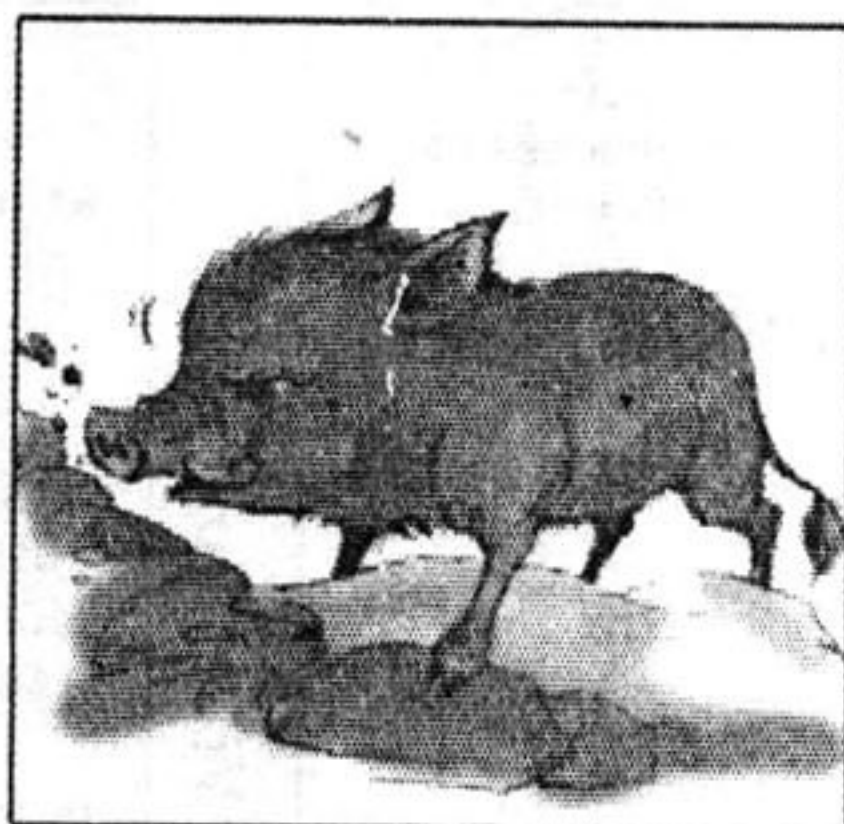
a) Vì sao chuột thường gặm các vật cứng? Không giống với răng người và răng nhiều loài vật khác, răng của chuột mỗi ngày một mọc dài ra, cho đến khi chuột chết mới thôi. Nếu răng cứ mọc dài mãi như vậy, dĩ nhiên là rất vướng víu. *Để mài cho răng mòn đi*, ...

Theo PHẠM VĂN BÌNH



b) Vì sao lợn thường lấy mồm dũi đất lên? Chúng ta biết rằng các giống lợn nuôi hiện nay đều có nguồn gốc từ lợn rừng. Mũi và mồm lợn rừng rất dài, xương mũi rất cứng. *Để tìm thức ăn, ...* Thói quen dũi đất của lợn nhà bắt nguồn từ cách tìm kiếm thức ăn của lợn rừng.

Theo PHẠM VĂN BÌNH



Hướng dẫn

1. a) Để tiêm phòng dịch bệnh cho trẻ em, tỉnh đã cử nhiều đội y tế về các bản.
b) Vì Tổ quốc, thiếu niên sẵn sàng!
c) Nhằm giáo dục ý thức bảo vệ môi trường cho học sinh, các trường đã tổ chức nhiều hoạt động thiết thực.
2. a) *Để chống tình trạng hạn hán*, xã em vừa đào một con mương.
b) *Vì một tương lai tươi sáng*, chúng em quyết tâm học tập và rèn luyện thật tốt.
c) *Để có được một sức khỏe dẻo dai*, em phải năng tập thể dục.
3. a) Vì sao chuột thường gặm các vật cứng? Không giống với răng người và răng nhiều loài vật khác, răng của chuột mỗi ngày một mọc dài ra, cho đến khi chuột chết mới thôi. Nếu răng cứ mọc dài mãi như vậy, dĩ nhiên là rất vướng víu. Để mài cho răng mòn đi, **chuột gặm các đồ vật cứng**.
b) Vì sao lợn thường lấy mồm dũi đất lên? Chúng ta biết rằng các giống lợn nuôi hiện nay đều có nguồn gốc từ lợn rừng. Mũi và mồm lợn rừng rất dài, xương mũi rất cứng. Để tìm thức ăn, **chúng dùng cái mũi và mồm đặc biệt đó để dũi đất**. Thói quen dũi đất của lợn nhà bắt nguồn từ cách tìm kiếm thức ăn của lợn rừng.

Tập làm văn

ĐIỀN VÀO GIẤY TỜ IN SẴN

1. Người bố ra bưu điện gửi tiền cho con gái. Hãy giúp bố điền những điều cần thiết vào mẫu *Thư chuyển tiền* dưới đây.

Mặt trước thư:

N.21 T.C.T BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG VIỆT NAM THƯ CHUYỂN TIỀN Phần thư phát cho người nhận Số Họ và tên địa chỉ người nhận: Ông, bà, cô:	*** Bưu điện Việt Nam ***	N.21 TỔNG CÔNG TI BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG VN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc THƯ CHUYỂN TIỀN Ngày gửi: N.29..... Bưu cục phát hành N.24..... Họ tên và địa chỉ người gửi: Ông, bà, cô: Số tiền gửi (viết toàn chữ): Người nhận: Ông, bà, cô: Trưởng bưu cục Kí duyệt	Gửi N.26 hay SVĐ Ngày TBT ĐBT Ô dành cho nhân viên bưu điện viết Số...../..... Ngày..... Ô dành cho việc sửa chữa
--	--	--	---

Mặt sau thư:

Lí do và dấu nhật ấn chuyển hồi	SÁCH GIẢI www.sachgiai.com	Phần dành riêng để viết thư *** Bưu điện Việt Nam ***
Số thứ tự ghi vào bản kê thư chuyển tiền đã trả	Căn cước của người nhận hay người làm chứng:	
Nhật ấn ngày nhận thư chuyển tiền	Trả tiền tại Ngày tháng năm 200... Người làm chứng đã nhận đủ tiềnđ Kí tên Kí tên (1)	
Nhật ấn ngày trả tiền	Họ tên người lĩnh và người làm chứng: (1) Khi lĩnh tiền, người lĩnh ghi rõ nơi, ngày tháng năm lĩnh tiền và họ tên, địa chỉ hiện tại của mình, rồi kí tên đồng thời kiểm tra tiền lĩnh được với số ghi ở mặt trước thư chuyển tiền này.	

2. Theo em, khi nhận được tiền kèm theo thư chuyển tiền này, người nhận cần viết những gì vào bức thư để trả lại bưu điện?

Hướng dẫn

1.

N.21 T.C.T BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG VIỆT NAM THƯ CHUYỂN TIỀN Phần thư phát cho người nhận Số Họ và tên địa chỉ người nhận: Ông, bà, cô: Hà Thị Yến 246 / 61B Hòa Hưng, phường 13 Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh 	***** Bưu điện Việt Nam *****	N.21 TỔNG CÔNG TI BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG VN Độc lập Tự do Hạnh phúc THƯ CHUYỂN TIỀN Ngày gửi: N.29..... Bưu cục phát hành: N.24..... Họ tên và địa chỉ người gửi: Ông, bà, cô: Hà Duy Tiến Số nhà 19, đường Yersin, Đà Lạt Số tiền gửi (viết toàn chữ) : Chín trăm ngàn đồng. Người nhận: Ông, bà, cô: Hà Thị Yến 246/ 61B Hòa Hưng – phường 13, Quận 10, Tp. HCM Trưởng bưu cục Kí duyệt	Gửi N.26 hay SVD Ngày TBT ĐBT Ô dành cho nhân viên bưu điện viết d Số...../..... Ngày..... Ô dành cho việc sửa chữa
---	--	--	--

Lí do và dấu nhật ấn chuyển hồi	www.sachgiai.com 	***** Bưu điện Việt Nam ***** Phần dành riêng để viết thư Con gái yêu của bố! Dạo này con có khỏe không? Tình hình học tập của con thế nào rồi? Hôm nay bố gửi cho con ít tiền để con mua thêm sách vở và bồi dưỡng thêm sức khỏe. Cả nhà ai cũng thương nhớ con nhiều. Cố gắng lên nhé con gái! Bố yêu con. Bố Tiến của con.
Số thứ tự ghi vào bản kê thư chuyển tiền đã trả	Căn cước của người nhận hay người làm chứng:Hà Thị Yến..... CMND: 2850491293.....	
Nhật ấn ngày nhận thư chuyển tiền 	Trả tiền tại bưu điện Hòa Hưng. TP. HCM..... Ngày 15 tháng 02 năm 2006 Người làm chứng đã nhận đủ tiền 900.000^d Kí tên Kí tên (1) Du Yến Nguyễn Thụy Du Hà Thị Yến	
Nhật ấn ngày trả tiền 	Họ tên người lĩnh và người làm chứng: Người lĩnh: Hà Thị Yến Người làm chứng: Nguyễn Thụy Du (1) Khi lĩnh tiền, người lĩnh ghi rõ nơi, ngày tháng năm lĩnh tiền và họ tên, địa chỉ hiện tại của mình, rồi kí tên đồng thời kiểm tra tiền lĩnh được với số ghi ở mặt trước thư chuyển tiền này.	

2. Học sinh tự làm.

Tập đọc

TIẾNG CƯỜI LÀ LIỀU THUỐC BỔ

1. Phân tích cấu tạo của bài báo trên. Nêu ý chính của từng đoạn văn.

Bài báo trên gồm có ba phần:

- *Mở bài: Câu đầu, nêu lên vấn đề (tiếng cười là đặc điểm quan trọng để phân biệt con người và các loài động vật khác).*
- *Thân bài: Bao gồm 3 đoạn nhỏ.*
 - + *Đoạn 1: Nêu các số liệu thống kê của các nhà khoa học.*
 - + *Đoạn 2: Giải thích và khẳng định tiếng cười là liều thuốc bổ.*
 - + *Đoạn 3: Tác dụng của tiếng cười trong cuộc sống (sẽ làm cho người ta sống lâu).*

2. Vì sao nói tiếng cười là liều thuốc bổ?

Vì khi cười, tốc độ thở của con người tăng lên đến 100 ki-lô-mét một giờ, các cơ mặt thư giãn, não tiết ra một chất làm con người có cảm giác sảng khoái, thỏa mãn.

3. Người ta tìm cách tạo ra tiếng cười cho bệnh nhân để làm gì?

Người ta tìm cách tạo ra tiếng cười cho bệnh nhân nhằm rút ngắn thời gian trị bệnh, tiết kiệm tiền cho nhà nước.

4. Em rút ra được điều gì qua bài này? Hãy chọn ý đúng nhất:

- a) Cần phải cười thật nhiều.
- b) Cần biết sống một cách vui vẻ.
- c) Nên cười đùa thoải mái trong bệnh viện.

Chọn ý câu b).

Chính tả

1. Nghe – viết

Nói ngược

Bao giờ cho đến tháng ba
Ếch cắn cổ rắn tha ra ngoài đồng.
Hùm nằm cho lợn liếm lông,
Một chục quả hồng nuốt lão tám mươi.

Nắm xôi nuốt trẻ lên mười,
Con gà, nậm rượu nuốt người lao đao.
Lươn nằm cho trúm bò vào,
Một đàn cào cào đuổi bắt cá rô.
Thóc giồng cắn chuột trong bồ,
Một trăm lá mạ đổ vô con trâu.
Chim chích cắn cổ điều hâu,
Gà con tha quạ biết đâu mà tìm.

VỀ DÂN GIAN

2. Chọn chữ viết đúng chính tả trong ngoặc đơn để hoàn chỉnh đoạn văn sau:

Vì sao ta cười khi bị người khác cù?

Để (dải/ rải/ giải/ giải) đáp câu hỏi này, một nhà nghiên cứu ở Đại học Luân Đôn, nước Anh, đã cho người máy cù 16 người tham (ra/ da/ gia) thí nghiệm và (rùng/ dùng) một thiết bị theo (dõi/ giới/ rồi/ giới) phản ứng trong bộ (não/ nã) của từng người. Kết (quã/ quả) cho thấy bộ (não/ nã) phân biệt rất chính xác cái cù lạ với cái cù quen. Khi một người tự cù thì bộ (não/ nã) sẽ làm cho người đó mất vui bằng cách báo trước thứ tự động tác cù. Còn khi bị người khác cù, do không (thể/ thể) đoán trước thứ tự của hoạt động, ta sẽ bị bất ngờ và bật lên tiếng cười như là phản ứng tự vệ.

Theo báo GIÁO DỤC VÀ THỜI ĐẠI

Hướng dẫn

1. Học sinh tự viết.

2.

Vì sao ta cười khi bị người khác cù?

Để **giải** đáp câu hỏi này, một nhà nghiên cứu ở Đại học Luân Đôn, nước Anh, đã cho người máy cù 16 người tham **gia** thí nghiệm và **dùng** một thiết bị theo **dõi** phản ứng trong bộ **não** của từng người. Kết **quả** cho thấy bộ **não** phân biệt rất chính xác cái cù lạ với cái cù quen. Khi một người tự cù thì bộ **não** sẽ làm cho người đó mất vui bằng cách báo trước thứ tự động tác cù. Còn khi bị người khác cù, do không **thể** đoán trước thứ tự của hoạt động, ta sẽ bị bất ngờ và bật lên tiếng cười như là phản ứng tự vệ.

MỞ RỘNG VỐN TỪ: LẠC QUAN - YÊU ĐỜI

1. Sau đây là một số từ phức chứa tiếng *vui*: *vui chơi, vui lòng, góp vui, vui mừng, vui nhận, vui sướng, vui thích, vui thú, vui tính, mua vui, vui tươi, vui vẻ*. Hãy xếp các từ thích hợp vào bốn nhóm thích hợp:

- a) Từ chỉ hoạt động. **M:** vui chơi
b) Từ chỉ cảm giác. **M:** vui thích
c) Từ chỉ tính tình. **M:** vui tính
d) Từ vừa chỉ tính tình vừa chỉ cảm giác. **M:** vui vẻ

2. Từ mỗi nhóm trên, chọn ra một từ và đặt câu với từ đó.

3. Thi tìm các từ miêu tả tiếng cười và đặt câu với mỗi từ.

M: cười khanh khách → em bé thích chí, cười khanh khách.

cười rúc rích → Máy bạn cười rúc rích, có vẻ thú vị lắm.

Hướng dẫn

1. a) Từ chỉ hoạt động: *vui chơi, góp vui, mua vui*.

b) Từ chỉ cảm giác: *vui thích, vui mừng, vui sướng, vui lòng, vui thú, vui vui*.

c) Từ chỉ tính tình: *vui tính, vui nhận, vui tươi*.

d) Từ vừa chỉ tính tình vừa chỉ cảm giác: *vui vẻ*.

2. - Chủ nhật, em được vui chơi thỏa thích.

- Mẹ đi công tác xa trở về, cả ba bố con em đều vui mừng.

- Bạn Lan thật vui tính.

- Giờ sinh hoạt ngoài trời, ai cũng cười vui vẻ.

3.

Từ miêu tả tiếng cười	Đặt câu
ha hả	Nam cười ha hả, đầy vẻ khoái chí.
hì hì	Cu cậu gái đầu cười hì hì, vẻ xoa dịu.
khanh khách	Chúng em vừa chơi kéo co vừa cười khanh khách.
sảng sặc	Bé Bin lên, nhúi đầu vào cổ bé, bé cười lên sảng sặc.
khúc khích	Mấy bạn gái ngồi tâm sự với nhau dưới tán bàng, không biết có gì vui mà thỉnh thoảng lại nghe thấy những tiếng cười khúc khích.
sặc sụa	Coi phim hoạt hình Tom và Jerry, bé Nam ôm bụng cười sặc sụa.

Kể chuyện

KỂ CHUYỆN ĐƯỢC CHỨNG KIẾN HOẶC THAM GIA

Đề bài

Kể chuyện về một người vui tính mà em biết.

Hướng dẫn

Học sinh tự kể.

Tập đọc

ĂN “MÂM ĐÁ”

1. Vì sao chúa Trịnh muốn ăn món “mâm đá”?

Vì chúa Trịnh ăn đủ các món ngon vật lạ trên đời mà vẫn không thấy ngon miệng, nghe Trạng Quỳnh nói có món “mâm đá”, chúa thấy lạ nên muốn ăn.

2. Trạng Quỳnh chuẩn bị món ăn cho chúa như thế nào?

Trạng cho người đi lấy đá đem về ninh, còn mình thì về nhà kiếm một lọ tương thật ngon đem giấu trong phủ chúa. Lọ tương được bịt thật kĩ, bên ngoài đề hai chữ “đại phong”.

3. Cuối cùng, chúa có được ăn “mâm đá” không? Vì sao?

Chúa không được ăn “mâm đá”, vì thật ra không hề có món đó. Đá có nấu lâu đến mấy đi chăng nữa cũng không ăn được.

4. Vì sao chúa ăn tương vẫn ngon miệng?

Vì khi đói, ăn gì cũng ngon.

5. Em có nhận xét gì về nhân vật Trạng Quỳnh?

- Trạng Quỳnh là một nhân vật rất thông minh.
- Trạng Quỳnh là người hóm hỉnh.

Tập làm văn

TRẢ BÀI VĂN MIÊU TẢ CON VẬT

1. Nghe thầy, cô nhận xét chung về bài làm của cả lớp.

2. Chữa bài:

- Đọc lại bài, lời phê của thầy, cô.
- Chữa những lỗi mà thầy, cô đề nghị.
- Tự chữa bài của mình.
- Đổi bài cho bạn để kiểm tra việc chữa lỗi.

3. Học tập những đoạn văn, bài văn hay:

- Nghe đọc một vài đoạn hoặc bài làm tốt của các bạn ở trong và ngoài lớp.
- Thảo luận để tìm ra cái hay của bài hoặc đoạn văn được thầy, cô giới thiệu.

4. Chọn viết lại một đoạn trong bài làm của em cho hay hơn.

THÊM TRẠNG NGỮ CHỈ PHƯƠNG TIỆN CHO CÂU

I – Nhận xét

1. Trạng ngữ được in nghiêng trong các câu sau trả lời câu hỏi gì?
 - a) *Bằng món “mâm đá” độc đáo*, Trạng Quỳnh đã giúp chúa Trịnh hiểu vì sao chúa thường ăn không ngon miệng.
 - b) *Với một chiếc khăn bình dị*, nhà ảo thuật đã tạo nên những tiết mục rất đặc sắc.
2. Loại trạng ngữ trên bổ sung cho câu ý nghĩa gì?

Hướng dẫn

1.

- | | |
|---|--|
| a) <i>Bằng món “mâm đá” độc đáo</i> , Trạng Quỳnh đã giúp chúa Trịnh hiểu vì sao chúa thường ăn không ngon miệng. | Trạng ngữ trả lời câu hỏi:
Bằng cái gì? |
| b) <i>Với một chiếc khăn bình dị</i> , nhà ảo thuật đã tạo nên những tiết mục rất đặc sắc. | Trạng ngữ trả lời câu hỏi:
Với cái gì? |

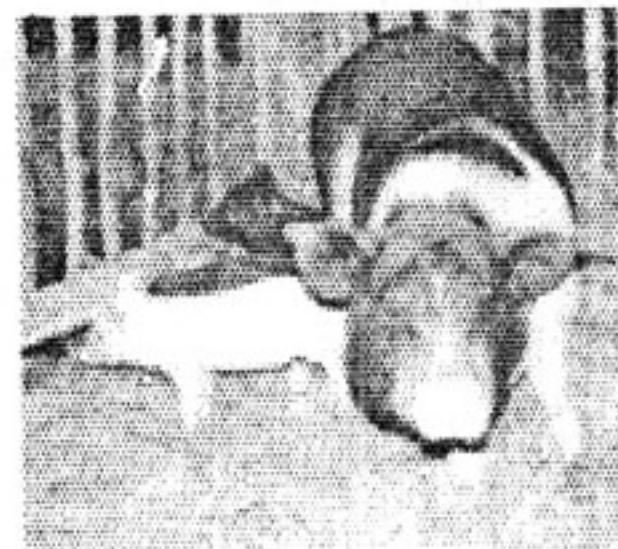
2. Loại trạng ngữ trên bổ sung ý nghĩa chỉ phương tiện cho câu.

II – Luyện tập

1. Tìm trạng ngữ chỉ phương tiện trong các câu sau:

- a) Bằng một giọng thân tình, thầy khuyên chúng em gắng học bài, làm bài đầy đủ.
- b) Với óc quan sát tinh tế và đôi bàn tay khéo léo, người họa sĩ dân gian đã sáng tạo nên những bức tranh làng Hồ nổi tiếng.

2. Viết một đoạn văn ngắn tả con vật mà em yêu thích trong đó có ít nhất một câu có trạng ngữ chỉ phương tiện.



Hướng dẫn

1. a) Bằng một giọng thân tình, thầy khuyên chúng em gắng học bài, làm bài đầy đủ.
- b) Với óc quan sát tinh tế và đôi bàn tay khéo léo, người họa sĩ dân gian đã sáng tạo nên những bức tranh làng Hồ nổi tiếng.

2. Với những chiếc móng và cựa sắc nhọn, chú gà trống dũng mãnh chống lại kẻ thù của mình, giương oai trước lũ mái mớ đang tròn mắt vì ngạc nhiên và ngưỡng mộ. Rồi bằng một giọng lạnh lạnh, chú rướn đuôi, giương cao cổ, cất giọng gáy “ò, ó, o!” thật kiêu hãnh.

Tập làm văn

ĐIỀN VÀO GIẤY TỜ IN SẴN

1. Mẹ muốn gửi gáp về quê một số tiền để ông bà sửa bếp. Em hãy giúp mẹ điền những điều cần thiết vào bức điện chuyển tiền dưới đây.

N3 VNPT Bưu cục phát hành	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc ----- DIỆN CHUYỂN TIỀN ĐI	Chú dẫn chuyển: Số liên tục chuyển Chuyển đi: Ngày, giờ: Điện báo viên :
Mào đầu Từ Số Tiếng Ngày Giờ Dịch vụ đặc biệt Điện chuyển tiền số: DCT Phần khách hàng viết Họ tên người gửi: Địa chỉ (cần chuyển đi thì ghi) Số tiền gửi: (Bằng số trước và bằng chữ sau) Họ tên người nhận: Địa chỉ: Bưu điện tỉnh trả tiền: Tin tức kèm theo (nếu có):		
Chữ kí kiểm soát	Ô dành cho việc sửa chữa	 Ngày tháng năm 200 Giao dịch viên (Kí tên và đóng dấu)

2. Hãy điền những điều cần thiết vào giấy đặt mua báo chí dưới đây:

PH. 19a

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TỔNG CÔNG TI BCVT VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Giấy đặt mua báo chí trong nước

Số

Tên độc giả

Địa chỉ

Đặt mua các loại báo chí dưới đây:

TÊN BÁO CHÍ	Thời hạn		Số lượng 1 kì	Giá tiền	Thành tiền
	Từ tháng	Đến tháng		1 tháng (3) tháng	
				Cộng:	

Thành tiền (viết bằng chữ)
.....
..
.....
..

Nhận đặt mua

Kế toán trưởng

Ngày thángnăm 200

bì số/ Q

Kí tên

Thủ trưởng

đơn vị đặt mua

(Kí tên và đóng dấu)

(1) Để ghi vào sổ PH.1

(2) Chữ kí của kiểm soát viên

(3) Nếu giá bình quân có số lẻ thì ghi theo dạng phân số hoặc bỏ trắng không ghi.

172

Hướng dẫn

1.

N3 VNPT Bưu cục phát hành	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc DIỆN CHUYỂN TIỀN ĐI	<u>Chú dẫn chuyển:</u> Số liên tục chuyển Chuyển đi: Ngày, giờ: Điện báo viên:
Mào đầu Từ Số Tiếng Ngày Giờ Dịch vụ đặc biệt Điện chuyển tiền số: ĐCT Phần khách hàng viết Họ tên người gửi: <i>Trần Thị Dung.</i> Địa chỉ (cần chuyển đi thì ghi) <i>59/57 Trần Phú – phường 4 – quận 5 . TP. Hồ Chí Minh.</i> Số tiền gửi: <i>1.500.000đ</i> (Bằng số trước và bằng chữ sau) <i>Một triệu năm trăm nghìn đồng chẵn.</i> www.sachgiai.com Họ tên người nhận: <i>Trần Văn Sinh.</i> Địa chỉ: <i>Tổ 2, thôn Lộc Nghĩa, xã Lộc Thắng, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.</i> Bưu điện tỉnh trả tiền: <i>Bưu điện xã Lộc Thắng, huyện Bảo Lâm tỉnh Lâm Đồng.</i> Tin tức kèm theo (nếu có): <i>Chúng con khỏe. Tháng tới, vợ chồng con và các cháu sẽ về thăm ông bà.</i>		
Chữ ký kiểm soát	Ô dành cho việc sửa chữa	 Ngày tháng năm 200 Giao dịch viên (Kí tên và đóng dấu)

PH. 19a

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TỔNG CÔNG TI BCVT VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Giấy đặt mua báo chí trong nước

Số

Tên độc giả Nguyễn Tuấn An.

Địa chỉ: 35 Nguyễn Đình Chiểu. Tp Nha Trang.

Đặt mua các loại báo chí dưới đây:

(1)

(2)

TÊN BÁO CHÍ	Thời hạn	Số lượng 1 kì	Giá tiền	Thành tiền	
	Từ tháng		Đến tháng		1 tháng (3) tháng
Nhi đồng	1 – 2006	3 – 2006	1	6.000 đ	18.000 đ
Nhi đồng cười	1 – 2006	3 – 2006	1	6.000 đ	18.000 đ
Thiếu niên Tiền phong	1 – 2006	3 – 2006	1	16.000 đ	48.000 đ
				Cộng:	84.000 đ

Thành tiền (viết bằng chữ): Tám mươi tư nghìn đồng chẵn

Nhận đặt mua

bì số/ Q

Kí tên

An

Nguyễn Tuấn An

Kế toán trưởng

Kí tên

Ngày thángnăm 200

Thủ trưởng

đơn vị đặt mua

(Kí tên và đóng dấu)

(1) Để ghi vào sổ PH.1

(2) Chữ kí của kiểm soát viên

(3) Nếu giá bình quân có số lẻ thì ghi theo dạng phân số hoặc bỏ trắng không ghi.

ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ II

Tiết 1

1. Ôn luyện tập đọc và học thuộc lòng.
2. Lập bảng thống kê các bài tập đọc trong chủ điểm **Khám phá thế giới** (hoặc **Tình yêu cuộc sống**). Nội dung cần trình bày:
 - Tên bài.
 - Tác giả.
 - Thể loại (văn xuôi, thơ, kịch).
 - Nội dung chính.

Hướng dẫn

1. Học sinh tự ôn.
- 2.

Khám phá thế giới

TT	Tên bài	Tác giả	Thể loại	Nội dung chính
1	Đường đi Sa Pa	Nguyễn Phan Hách	Văn xuôi	Ca ngợi cảnh đẹp Sa Pa, thể hiện tình cảm yêu mến đất nước.
2	Trăng ơi... từ đâu đến?	Trần Đăng Khoa	Thơ	Thể hiện tình cảm gắn bó với quê hương đất nước.
3	Hơn một nghìn ngày vòng quanh trái đất	Hồ Diệu Tần - Đỗ Thái	Văn xuôi	Ma-gien-lăng cùng đoàn thủy thủ trong chuyến thám hiểm hơn một nghìn ngày đã khẳng định trái đất hình cầu, phát hiện Thái Bình Dương và nhiều vùng đất mới.
4	Dòng sông mặc áo	Nguyễn Trọng Tạo	Thơ	Dòng sông duyên dáng luôn đổi màu - sáng, trưa, chiều, tối - nhưng mỗi lúc lại khoác lên mình một chiếc áo mới.

5	Ăng-co Vát	Sách Những Kì quan Thế giới	Văn xuôi	Ca ngợi vẻ đẹp của khu đền Ăng-co Vát (Cam-pu-chia).
6	Con chuồn chuồn nước	Nguyễn Thế Hội	Văn xuôi	Miêu tả vẻ đẹp của con chuồn chuồn nước, thể hiện tình yêu đối với quê hương.

Tình yêu cuộc sống

TT	Tên bài	Tác giả	Thể loại	Nội dung chính
1	Vương quốc vắng nụ cười	Trần Đức Tiến	Văn xuôi	Ở một vương quốc nọ, cuộc sống vắng tiếng cười. Nhờ một chú bé, nhà vua và cả vương quốc biết cười, thoát khỏi cảnh buồn chán và nguy cơ tàn lụi.
2	Ngắm trăng, Không đề	Hồ Chí Minh	Thơ	Cả hai bài thơ được sáng tác trong những hoàn cảnh hết sức đặc biệt và đều thể hiện tinh thần lạc quan, yêu đời của Bác Hồ.
3	Con chim chiền chiện	Huy Cận	Thơ	Thể hiện tình yêu thiên nhiên, cuộc sống, yêu quê hương
4	Tiếng cười là liều thuốc bổ	Báo Giáo dục và Thời đại	Văn xuôi	Tiếng cười, sự hài hước làm cho con người khỏe mạnh, sống lâu hơn.
5	Ăn “mâm đá”	Truyện dân gian Việt Nam	Văn xuôi	Ca ngợi Trạng Quỳnh thông minh, vừa biết cách làm cho chúa Trịnh ăn ngon miệng, vừa khéo răn chúa.

Tiết 2

1. Ôn luyện tập đọc và học thuộc lòng.
2. Lập bảng thống kê các từ ngữ đã học ở những tiết **Mở rộng vốn từ** trong chủ điểm **Khám phá thế giới** (hoặc **Tình yêu cuộc sống**).
3. Giải nghĩa một trong số các từ ngữ em vừa thống kê ở bài tập 2. Đặt câu với từ ấy.

Hướng dẫn

1. Học sinh tự ôn.

2.

Khám phá thế giới

- Đồ dùng cần cho chuyến du lịch	Lều trại, quần áo bơi, quần áo thể thao, dụng cụ thể thao, bóng lưới, vợt, quả cầu, thiết bị nghe nhạc, đồ ăn nước uống, ...
- Phương tiện giao thông	Ô tô, tàu thủy, tàu hỏa, máy bay, tàu điện, xe buýt, ga tàu, bến xe, bến tàu, xe máy, xe xích lô, bến phà, vé tàu, vé xe, sân bay, ...
- Tổ chức, nhân viên phục vụ du lịch	Khách sạn, hướng dẫn viên, nhà nghỉ, phòng nghỉ, công ty du lịch, ...
- Địa điểm tham quan, du lịch.	Bãi biển, đền, chùa, công viên, thác nước, bảo tàng, di tích lịch sử, ...

Hoạt động thám hiểm

- Đồ dùng cần cho cuộc thám hiểm.	La bàn, lều trại, quần áo, đồ ăn, nước uống, đèn pin, dao, bật lửa, ...
- Khó khăn, nguy hiểm cần vượt qua.	Bão, thú dữ, núi cao, vực sâu, rừng rậm, sa mạc, tuyết mưa, gió, sóng thần, ...
- Những đức tính cần thiết của người tham gia đoàn thám hiểm.	Kiên trì, dũng cảm, can đảm, táo bạo, sáng tạo, tò mò, ham hiểu biết, thích khám phá, thích tìm tòi, không ngại khó ngại khổ, ...

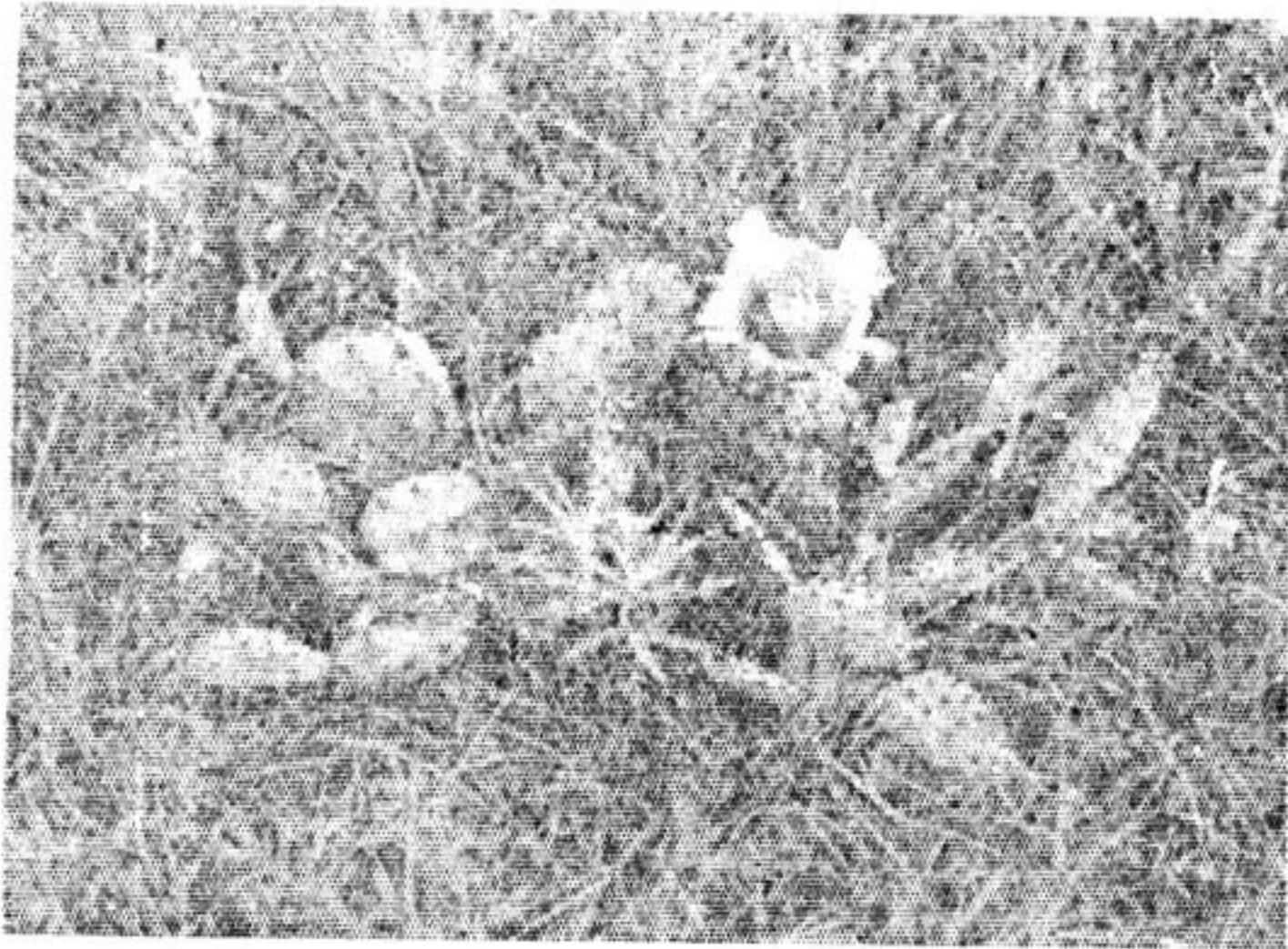
Tình yêu cuộc sống

- | | |
|---|---|
| - Những từ có tiếng lạc
(lạc nghĩa là vui, mừng): | Lạc quan, lạc thú, ... |
| - Những từ phức chứa
tiếng vui : | Vui chơi, giúp vui, mua vui, vui thích, vui
sống, vui lòng, vui nhận, vui tươi, vui vẻ,
vui vui, vui tính, ... |
| - Từ miêu tả tiếng cười: | Cười khanh khách, cười rúc rích, cười hi
hi, cười ha ha, cười sằng sặc, cười sặc sụa,
cười hơ hớ, cười hì hì, cười hi hí, ... |

3. - Lạc quan: có cách nhìn, thái độ tin tưởng tương lai tốt đẹp.
+ Chú em có cái nhìn rất lạc quan.
+ Đối diện với khó khăn nhưng chị em vẫn lạc quan.

Tiết 3

1. Ôn luyện tập đọc và học thuộc lòng.
2. Dưới đây là một đoạn văn về cây xương rồng trong sách phổ biến khoa học. Dựa vào những chi tiết mà đoạn văn cung cấp và dựa vào quan sát riêng của mình, em hãy viết đoạn văn khác miêu tả một cây xương rồng mà em thấy.



Xương rồng có nhiều loại. Loài xương rồng ba cạnh cao từ vài chục xăng-ti-mét đến vài mét, toàn thân, cành và lá đều mọng nước và có mủ nhựa trắng. Đoạn thân gần gốc hình trụ, hơi hóa gỗ. Cành xương rồng có từ 3 đến 6 cạnh lồi. Lá ít và nhỏ, dày, tròn ở đầu, thuôn dần ở gần cuống. Cuống lá xương rồng rất ngắn, mọc trên cạnh lồi của

cành. Khi rụng, lá để lại vết thành gai cứng và nhọn. Xương rồng ra hoa vào mùa xuân. Hoa mọc thành tán từ chỗ lõm của mép cành, cụm hoa hình chén, màu vàng. Quả nhỏ màu xanh, đường kính 1 xăng-ti-mét. Nhựa xương rồng có chất độc, khi thu hái nên cẩn thận, tránh để nhựa bắn vào mắt.

Xương rồng mọc hoang khắp nơi hoặc được trồng làm hàng rào và làm cảnh. Cành xương rồng non được dùng làm thuốc.

Theo LÊ TRẦN ĐỨC

Hướng dẫn

1. Học sinh tự ôn.

2. Trước sân nhà ngoại trồng cây xương rồng tay tiên rất to. Nó đứng đó xanh sẫm, im lìm như một hình nhân. Gốc cây hình trụ, đã hơi hóa gỗ. Từ cái gốc ấy mọc lên những cành xương rồng to bản, hình trứng, dẹp và nạc, chia thành từng khúc, thuôn hình trứng, có cành dài tới hơn 20cm. Trên đó, chi chít những gai sắc và nhọn.

Từ đầu những cành cây gai góc đó, mọc tiếp lên những cành xương rồng non, lúc đầu be bé như những chiếc muống canh rồi cứ to dần, to dần và ngày càng trở nên cứng cáp. Rồi cũng từ những cành cây đầy gai đó, mọc lên những bông hoa màu đỏ tươi, xinh xắn và nổi bật trên thân mẹ xanh sẫm, trông chúng như những đốm lửa nhỏ xíu.

Mẹ bảo bà thích xương rồng bởi loài cây này có một khả năng chịu đựng phi thường. Sức sống dẻo dai của nó thật đáng để con người cúi đầu khâm phục. Có lẽ, để chứng minh cho lời nói ấy, cây xương rồng vẫn đứng đó, mặc những ngày nắng chói chang và khô rát của phương Nam, cây vẫn không kém đi phần tươi tốt. Dường như cây càng tươi hơn, ngoan cường hơn và sắc hoa cũng như đỏ hơn.

Tiết 4

1. Đọc truyện sau:

Có một lần

Có một lần, trong giờ tập đọc, tôi nhét tờ giấy thấm vào mồm. Thế là má sưng phồng lên. Tôi nhăn nhó mặt mũi, rồi khẽ rên: "Ôi, răng đau quá!" Tôi cố tình làm thế để khỏi phải đọc bài. Cô giáo và các bạn, ai cũng thương tôi và lo lắng. Cô giáo nói:

- Răng em đau, phải không? Em về nhà đi!

Nhưng tôi không muốn về nhà. Ngồi trong lớp, tôi lấy lưỡi đẩy đi đẩy lại cục giấy thấm trong mồm, thích thú về trò nghịch ngợm của mình.

Bỗng một cậu bạn hét âm lên:

- Nhìn kìa! Bọng răng sừng của cậu ấy chuyển sang má khác rồi!

Chuyện xảy ra đã lâu. Thực tình, tôi chẳng muốn kể vì thấy ngượng quá. Nhưng dù sao cũng phải nói ra để không bao giờ mắc lỗi như vậy nữa.

Theo GÔ-LI-AN-KIN

2. Tìm trong bài đọc trên:

- Một câu hỏi.
- Một câu kể.
- Một câu cảm.
- Một câu khiến.

3. Bài đọc trên có những trạng ngữ nào chỉ thời gian, chỉ nơi chốn?

Hướng dẫn

1. Học sinh tự đọc.

- | | |
|-------------------|--|
| 2. - Một câu hỏi: | - Răng em đau, phải không? |
| - Một câu kể: | Có một lần, trong giờ tập đọc, tôi nhét tờ giấy vào mồm. |
| - Một câu cảm: | - Bọng răng sừng của bạn ấy chuyển sang má khác rồi! |
| - Một câu khiến: | - Em về nhà đi! |

3. - Trạng ngữ chỉ thời gian: Có một lần, trong giờ tập đọc tôi...

- Trạng ngữ chỉ nơi chốn: Ngồi trong lớp, tôi lấy lưỡi...

Tiết 5

1. Ôn luyện tập đọc và học thuộc lòng.

2. Nghe – viết

Nói với em

Nếu nhắm mắt trong vườn lộng gió
Sẽ được nghe nhiều tiếng chim hay
Tiếng lích rích chim sâu trong lá,
Con chìa vôi vừa hót vừa bay.

Nếu nhắm mắt nghe bà kể chuyện
Sẽ được nhìn thấy các bà tiên
Thấy chú bé đi hái bầy dạm
Quả thị thơm, cô Tấm rất hiền.

Nếu nhắm mắt nghĩ về cha mẹ
Đã nuôi em khôn lớn từng ngày
Tay bông bế, sớm khuya vất vả
Mắt nhắm rồi, lại mở ra ngay.

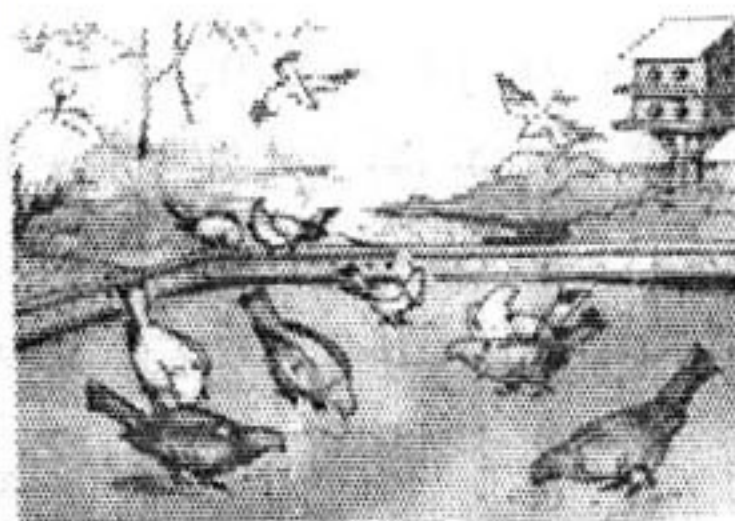
VŨ QUẢN PHƯƠNG

Hướng dẫn
Học sinh tự ôn.

Tiết 6

1. Ôn luyện tập đọc và học thuộc lòng.
2. Đoạn văn dưới đây trích từ một cuốn sách phổ biến khoa học. Dựa vào những chi tiết mà đoạn văn cung cấp và dựa vào quan sát riêng của mình, em hãy viết một đoạn văn khác miêu tả hoạt động của chim bồ câu.

Những ngày đẹp trời, buổi sáng bồ câu bay ra từng đàn. Sau một hồi lượn vòng trên không trung trong lành, chúng đậu xuống mặt đất rồi tha thẩn đi đi lại lại với cái đầu cứ lắc lư, lắc lư.



Vì sao bồ câu lắc lư đầu liên tục mà không bị hoa mắt, nhức đầu nhỉ? Thật ra, nếu quan sát kĩ, ta có thể thấy rằng bồ câu chẳng lắc lư chút nào cái đầu bé nhỏ của chúng. Chỉ vì thân bồ câu to, chân lại ngắn nên khi đi thân mình chúng cứ đảo qua đảo lại, cái cổ ngắn cũng đung đưa, khiến ta lầm tưởng là đầu bồ câu cũng lắc lư đó thôi.

Theo TRI THỨC BÁCH KHOA CHO EM

Hướng dẫn

1. Học sinh tự ôn.
2. Sáng sớm, bầu trời trong xanh và hiền hòa, đôi bồ câu tung cánh bay lượn. Lúc thì mãi miết bay vút tầng không, lúc thì xòe cánh như một chiếc tàu lượn. Chúng chao qua cây trước sân rồi nhẹ nhàng đáp xuống mái nhà. Đôi uyên ương chúc đầu vào nhau, cặp cánh khép lại, cái đuôi

xòe ra, khẽ cất tiếng gù êm ái. Một lúc sau, chúng lại cùng nhau đáp xuống sân nhà thơ thần đi đi lại lại. Đôi chân ngắn, lùn chũn dưới một thân hình tròn, mập trông chúng dễ thương và đáng yêu vô cùng!

Tiết 7

BÀI LUYỆN TẬP

A. Đọc thầm

Gu-li-vơ ở xứ sở tí hon

Một buổi sáng, ngài tổng tư lệnh bất ngờ đến thăm tôi. Đứng trên lòng bàn tay tôi, ngài báo tin nước láng giềng Bli-phút hùng mạnh đang tập trung hải quân bên kia eo biển, chuẩn bị kéo sang. Nhà vua lệnh cho tôi đánh tan hạm đội địch.

Thế là tôi đi ra bờ biển. Quan sát bằng ống nhòm, tôi thấy địch có độ năm mươi chiến hạm. Tôi bèn cho làm năm mươi móc sắt to, buộc vào dây cáp, rồi ra biển. Chưa đầy nửa giờ, tôi đã đến sát hạm đội địch. Quân trên tàu trông thấy tôi, phát khiếp, nhảy ào xuống biển, bơi vào bờ. Tôi lấy dây cáp móc vào từng chiến hạm một rồi buộc tất cả đầu dây vào nhau, kéo về Li-li-pút.

Khỏi phải nói nhà vua mừng như thế nào. Ngài còn muốn nhân dịp này biến Bli-phút thành một tỉnh của nước ngài. Nhưng tôi cố thuyết phục ngài từ bỏ ý định ấy. Khoảng ba tuần sau, nước Bli-phút cử một đoàn đại biểu sang thương lượng và hai bên đã kí một hòa ước lâu dài.



B. Dựa vào nội dung bài đọc, chọn ý trả lời đúng:

1. Nhân vật chính trong đoạn trích tên là gì?
 - a) Li-li-pút
 - b) Gu-li-vơ
 - c) Không có tên
2. Có những nước tí hon nào trong đoạn trích này?
 - a) Li-li-pút
 - b) Bli-phút
 - c) Li-li-pút, Bli-phút
3. Nước nào định đem quân xâm lược nước láng giềng?
 - a) Li-li-pút
 - b) Bli-phút
 - c) Cả hai nước
4. Vì sao khi trông thấy Gu-li-vơ, quân địch, “phát khiếp?”
 - a) Vì thấy người lạ.
 - b) Vì trông thấy Gu-li-vơ quá to lớn.
 - c) Vì Gu-li-vơ mang theo nhiều móc sắt.
5. Vì sao Gu-li-vơ khuyên vua nước Li-li-pút từ bỏ ý định biến nước Bli-phút thành một tỉnh của Li-li-pút?
 - a) Vì Gu-li-vơ ghét chiến tranh xâm lược, yêu hòa bình.
 - b) Vì Gu-li-vơ ngại đánh nhau với quân địch.
 - c) Vì Gu-li-vơ đang sống ở nước Bli-phút.
6. Nghĩa của chữ **hòa** trong **hòa ước** giống nghĩa của chữ hòa nào dưới đây?
 - a) Hòa nhau
 - b) Hòa tan
 - c) Hòa bình
7. Câu **Nhà vua lệnh cho tôi đánh tan hạm đội địch** là loại câu gì?
 - a) Câu kể
 - b) Câu hỏi
 - c) Câu khiến
8. Trong câu **Quân trên tàu trông thấy tôi, phát khiếp**, bộ phận nào là chủ ngữ?
 - a) Tôi
 - b) Quân trên tàu
 - c) Trông thấy

Hướng dẫn

1. b) Gu-li-vơ
2. c) Li-li-pút, Bli-phút
3. b) Bli-phút
4. b) Vì trông thấy Gu-li-vơ quá to lớn.
5. a) Vì Gu-li-vơ ghét chiến tranh xâm lược, yêu hòa bình.
6. c) Hòa bình
7. a) Câu kể
8. b) Quân trên tàu

Tiết 8

A. Chính tả (Nghe – viết)

Trăng lên

Ngày chưa tắt hẳn, trăng đã lên rồi.

Mặt trăng tròn, to và đỏ, từ từ lên ở chân trời, sau rặng tre đen của làng xa. Mấy sợi mây con vắt ngang qua, mỗi lúc mảnh dần, rồi đứt hẳn. Trên quăng đồng rộng, cơn gió nhẹ hiu hiu đưa lại, thoang thoang những hương thơm ngát.

THẠCH LAM

B. Tập làm văn

Viết một đoạn văn miêu tả ngoại hình của một con vật mà em yêu thích.

Hướng dẫn

Học sinh tự ôn.

*

* *

MỤC LỤC

Lời nói đầu.....	3
Tuần 19	5
TẬP ĐỌC: Bốn anh tài	5
CHÍNH TẢ	5
LUYỆN TỪ VÀ CÂU: Chủ ngữ trong câu kể <i>Ai làm gì?</i>	7
KỂ CHUYỆN: Bác đánh cá và gã hung thần.....	9
TẬP ĐỌC: Chuyện cổ tích về loài người (<i>trích</i>)	11
TẬP LÀM VĂN: Luyện tập xây dựng mở bài trong bài văn miêu tả đồ vật.....	12
LUYỆN TỪ VÀ CÂU: Mở rộng vốn từ: Tài năng	13
TẬP LÀM VĂN: Luyện tập xây dựng kết bài trong bài văn miêu tả đồ vật.....	14
Tuần 20	16
TẬP ĐỌC: Bốn anh tài (<i>Tiếp theo</i>).....	16
CHÍNH TẢ	16
LUYỆN TỪ VÀ CÂU: Luyện tập về câu kể <i>Ai làm gì?</i>	19
KỂ CHUYỆN: Kể chuyện đã nghe, đã đọc.....	20
TẬP ĐỌC: Trống đồng Đông Sơn	20
TẬP LÀM VĂN: Miêu tả đồ vật (<i>Kiểm tra viết</i>)	20
LUYỆN TỪ VÀ CÂU: Mở rộng vốn từ: Sức Khỏe.....	21
TẬP LÀM VĂN: Luyện tập giới thiệu địa phương.....	22
Tuần 21	25
TẬP ĐỌC: Anh hùng Lao động Trần Đại Nghĩa	25
CHÍNH TẢ	25
LUYỆN TỪ VÀ CÂU: Câu kể <i>Ai thế nào?</i>	27
KỂ CHUYỆN: Kể chuyện được chứng kiến hoặc tham gia	29
TẬP ĐỌC: Bè xuôi sông La.....	29
TẬP LÀM VĂN: Trả bài văn miêu tả đồ vật	30
LUYỆN TỪ VÀ CÂU: Vị ngữ trong câu kể <i>Ai thế nào?</i>	30
TẬP LÀM VĂN: Cấu tạo bài văn miêu tả cây cối	32
Tuần 22	36
TẬP ĐỌC: Sầu Riêng.....	36
CHÍNH TẢ	36
LUYỆN TỪ VÀ CÂU: Chủ ngữ trong câu kể <i>Ai thế nào?</i>	38
KỂ CHUYỆN: Con vịt xấu xí	40
TẬP ĐỌC: Chợ Tết (<i>Trích</i>)	41
TẬP LÀM VĂN: Luyện tập quan sát cây cối	42
LUYỆN TỪ VÀ CÂU: Mở rộng vốn từ: Cái đẹp	44
TẬP LÀM VĂN: Luyện tập miêu tả các bộ phận của cây cối	46
Tuần 23	48
TẬP ĐỌC: Hoa học trò	48
CHÍNH TẢ	48

LUYỆN TỪ VÀ CÂU: Dấu gạch ngang	49
KỂ CHUYỆN: Kể chuyện đã nghe, đã đọc.....	53
TẬP ĐỌC: Khúc hát ru những em bé lớn trên lưng mẹ	53
TẬP LÀM VĂN: Luyện tập miêu tả các bộ phận của cây cối	54
LUYỆN TỪ VÀ CÂU: Mở rộng vốn từ: Cái đẹp	55
TẬP LÀM VĂN: Đoạn văn trong bài văn miêu tả cây cối	56
Tuần 24	59
TẬP ĐỌC: Vẽ về cuộc sống an toàn	59
CHÍNH TẢ	59
LUYỆN TỪ VÀ CÂU: Câu kể <i>Ai là gì?</i>	61
KỂ CHUYỆN: Kể chuyện được chứng kiến hoặc tham gia	63
TẬP ĐỌC: Đoàn thuyền đánh cá	64
TẬP LÀM VĂN: Luyện tập xây dựng đoạn văn miêu tả cây cối	65
LUYỆN TỪ VÀ CÂU: Vị ngữ trong câu kể <i>Ai là gì?</i>	67
TẬP LÀM VĂN: Tóm tắt tin tức.....	69
Tuần 25	72
TẬP ĐỌC: Khuất phục tên cướp biển.....	72
CHÍNH TẢ	72
LUYỆN TỪ VÀ CÂU: Chủ ngữ trong câu kể <i>Ai là gì?</i>	73
KỂ CHUYỆN: Những chú bé không chết.....	75
TẬP ĐỌC: Bài thơ về tiểu đội xe không kính.....	77
TẬP LÀM VĂN: Luyện tập tóm tắt tin tức.....	78
LUYỆN TỪ VÀ CÂU: Mở rộng vốn từ: Dũng cảm	79
TẬP LÀM VĂN: Luyện tập xây dựng mở bài trong bài văn miêu tả cây cối	81
Tuần 26	83
TẬP ĐỌC: Thắng biển.....	83
CHÍNH TẢ	84
LUYỆN TỪ VÀ CÂU: Luyện tập về câu kể <i>Ai là gì?</i>	85
KỂ CHUYỆN: Kể chuyện đã nghe, đã đọc.....	86
TẬP ĐỌC: Ga-vrốt ngoài chiến lũy	87
TẬP LÀM VĂN: Luyện tập xây dựng kết bài trong bài văn miêu tả cây cối.....	87
LUYỆN TỪ VÀ CÂU: Mở rộng vốn từ: Dũng cảm	89
TẬP LÀM VĂN: Luyện tập miêu tả cây cối	89
Tuần 27	91
TẬP ĐỌC: Dù sao trái đất vẫn quay!	91
CHÍNH TẢ	91
LUYỆN TỪ VÀ CÂU: Câu khiến	92
KỂ CHUYỆN: Kể chuyện được chứng kiến hoặc tham gia	94
TẬP ĐỌC: Con sẻ	94
TẬP LÀM VĂN: Miêu tả cây cối.....	95
LUYỆN TỪ VÀ CÂU: Cách đặt câu khiến.....	96
TẬP LÀM VĂN: Trả bài văn miêu tả cây cối	98

Tuần 28	99
Ôn tập giữa học kì II	99
Tiết 1	99
Tiết 2	99
Tiết 3	100
Tiết 4	102
Tiết 5	103
Tiết 6	104
Tiết 7: Bài luyện tập.....	105
Tiết 8: Bài luyện tập.....	107
Tuần 29	109
TẬP ĐỌC: Đường đi Sa Pa.....	109
CHÍNH TẢ	110
LUYỆN TỪ VÀ CÂU: Mở rộng vốn từ: Du lịch - Thám hiểm	112
KỂ CHUYỆN: Đôi cánh của Ngựa Trắng.....	114
TẬP ĐỌC: Trăng ơi... từ đâu đến?	115
TẬP LÀM VĂN: Luyện tập tóm tắt tin tức.....	116
LUYỆN TỪ VÀ CÂU: Giữ phép lịch sự khi bày tỏ yêu cầu, đề nghị.....	118
TẬP LÀM VĂN: Cấu tạo của bài văn miêu tả con vật	120
Tuần 30	123
TẬP ĐỌC: Hơn một nghìn ngày vòng quanh trái đất.....	123
CHÍNH TẢ	123
LUYỆN TỪ VÀ CÂU: Mở rộng vốn từ: Du lịch – Thám hiểm.....	125
KỂ CHUYỆN: Kể Chuyện đã nghe, đã đọc.....	127
TẬP ĐỌC: Dòng sông mặc áo	127
TẬP LÀM VĂN: Luyện tập quan sát con vật.....	128
LUYỆN TỪ VÀ CÂU: Câu cảm.....	130
TẬP LÀM VĂN: Điền vào giấy tờ in sẵn	132
Tuần 31	134
TẬP ĐỌC: Ăng-co Vát	134
CHÍNH TẢ	134
LUYỆN TỪ VÀ CÂU: Thêm trạng ngữ cho câu.....	136
KỂ CHUYỆN: Kể chuyện được chứng kiến hoặc tham gia	137
TẬP ĐỌC: Con chuồn chuồn nước.....	137
TẬP LÀM VĂN: Luyện tập miêu tả các bộ phận của con vật.....	138
LUYỆN TỪ VÀ CÂU: Thêm trạng ngữ chỉ nơi chốn cho câu	140
TẬP LÀM VĂN: Luyện tập xây dựng đoạn văn miêu tả con vật.....	141

Tuần 32	143
TẬP ĐỌC: Vương quốc vắng nụ cười.....	143
CHÍNH TẢ	143
LUYỆN TỪ VÀ CÂU: Thêm trạng ngữ chỉ thời gian cho câu	145
KỂ CHUYỆN: Khát vọng sống	147
TẬP ĐỌC: Ngắm trăng - Không đề	150
TẬP LÀM VĂN: Luyện tập xây dựng đoạn văn miêu tả con vật.....	151
LUYỆN TỪ VÀ CÂU: Thêm trạng ngữ chỉ nguyên nhân cho câu.....	153
TẬP LÀM VĂN: Luyện tập xây dựng mở bài, kết bài trong bài văn miêu tả con vật	154
Tuần 33	156
TẬP ĐỌC: Vương quốc vắng nụ cười.....	156
CHÍNH TẢ	156
LUYỆN TỪ VÀ CÂU: Mở rộng vốn từ: Lạc quan - Yêu đời.....	158
KỂ CHUYỆN: Kể chuyện đã nghe, đã đọc.....	159
TẬP ĐỌC: Con chim chiền chiện.....	160
TẬP LÀM VĂN: Miêu tả con vật (<i>Kiểm tra viết</i>).....	160
LUYỆN TỪ VÀ CÂU: Thêm trạng ngữ chỉ mục đích cho câu.....	162
TẬP LÀM VĂN: Điền vào giấy tờ in sẵn.....	163
Tuần 34	166
TẬP ĐỌC: Tiếng cười là liều thuốc bổ.....	166
CHÍNH TẢ	166
LUYỆN TỪ VÀ CÂU: Mở rộng vốn từ: Lạc quan - Yêu đời.....	168
KỂ CHUYỆN: Kể chuyện được chứng kiến hoặc tham gia	169
TẬP ĐỌC: Ăn “mầm đá”	169
TẬP LÀM VĂN: Trả bài văn miêu tả con vật	169
LUYỆN TỪ VÀ CÂU: Thêm trạng ngữ chỉ phương tiện cho câu.....	170
TẬP LÀM VĂN: Điền vào giấy tờ in sẵn	171
Tuần 35	175
ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ II	175
Tiết 1	175
Tiết 2	177
Tiết 3	178
Tiết 4	179
Tiết 5	180
Tiết 6	181
Tiết 7: BÀI LUYỆN TẬP.....	182
Tiết 8	184